ĐẶC SAN

VÔ VI



KỶ NIỆM ĐẠI HỘI KỲ II.83

VẠN VẬT THÁI BÌNH

HỘI ÁI HỮU VÔ VI

ĐẶC SAN

VÔ VI

KỶ NIỆM ĐẠI HỘI KỲ 2.83

CHỦ BIÊN

HỘI ÁI HỮU VÔ VI CANADA

THỰC HIỆN

HỘI ÁI HỮU VÔ VI HOA KỲ

BÀI VỞ và HÌNH ẢNH

BẠN ĐẠO VÔ VI tại:

PHI LUẬT TÂN

ÚC ĐẠI LỢI

VIỆT NAM

HOA KỲ

CANADA

PHÁP

HỘI ÁI HỮU VÔ VI

ĐẠI HỘI

DIỄN VĂN KHAI MẠC

của Đạo Hữu CỒ VĂN THUẦN
trong Đại Hội Kỳ 2 tại Montréal, CANADA
Ngày 1 tháng 7, 1983

Kính thưa Thầy,
Kính thưa toàn thể chư Quý Đạo Hữu,

Nhơn danh đạo hữu thiền đường Montréal, nhơn danh ban chấp hành Hội Ái Hữu Võ Vi Canada, tôi trân trọng chào mừng toàn thể chư Quý Đạo Hữu đến đông đảo hôm nay, dự buổi họp đánh dấu ngày Đại Hội Võ Vi kỳ 2 của pháp môn Võ Vi được tổ chức tại hải ngoại.

Sự hiện diện của quý vị đại diện 15 thiền đường khắp các nơi, chứng tỏ sự phát tâm nhiệt thành của đồng bào Việt Nam tại hải ngoại cũng như một số bạn ngoại quốc, đối với môn học Pháp Lý Võ Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp càng được phát triển thạnh hành để dìu dắt chúng sanh tự lực giải thoát. Trong khi đồng bào chúng ta tại quê nhà phải trải qua lắm điều cơ cực, bị khảo đảo khốn cùng, thì sự hồi tâm thức giác của chúng ta tại hải ngoại là một sự đóng góp xứng đáng vào chương trình tiến hóa của từng tâm linh nói riêng, của Càn Khôn Vũ Trụ nói chung, trong giai đoạn quyết định số phận sanh linh vào thời Hạ Ngươn mạt pháp.

Ngoài việc anh em gặp nhau, ngoài sự kiểm điểm quá trình tu học, Đại Hội hôm nay cũng là một cơ hội để toàn thể chúng ta tập trung hòa hợp thanh quang điển lành, cầu xin Ơn Trên ban an cư lạc nghiệp cho toàn thế giới phát tâm tu hành trở về Nguồn Cội. Chúng tôi, thiền đường Montréal, hết sức hoan nghinh những đạo hữu không đến dự Đại Hội được cũng có gởi thơ chúc tụng Đại Hội, tự nguyện sống kham khổ trong ba ngày tới đây, hướng tâm trọn lành về Đại Hội bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với các đấng thiêng liêng.

Với ý chí dũng mãnh tu học, với tinh thần cầu tiến, đạo hữu Montréal chúng tôi rất tin tưởng Đại Hội sẽ đem lại nhiều bổ ích cho việc tu luyện theo Pháp Lý Võ Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Với niềm tin đó, kính thưa Thầy, Kính thưa toàn thể quý vị, tôi xin mạn phép tuyên bố khai mạc Đại Hội.

ĐẠI HỘI VÔ VI

Nghe tin Đại Hội Vô Vi
Montréal chuyển động nhị kỳ vạn linh
Thiền gia sĩ tử trọn tình
Góp phần thanh điển cầu xin Phật Trời
Cứu đời khai Đạo khắp nơi
Thiên Nhơn hiệp nhứt tát vòi bể trần
VÌ KIÊN dũng cảm tinh thần
Chèo thuyền Bát Nhã rước phần nguyên nhơn
Quê nhà sĩ tử nhớ ơn,
Đồng thanh tương ứng rạng ngần Vô Vi
Hội lãnh huynh để ứng thi,
Công trình, công quả, cũng đi cứu đời.
Công phu tích cực chiều mời
Tâm lành tánh sáng gặp thời góp công.
Từ Bi, Bác Ái, Đại Đồng,
Á Âu nhìn nhận CHA CHUNG NGỌC HOÀNG.
Các con là Tiểu Linh Quang
Nghìn năm tu học lên đàng hồi quê.
Năm châu con quyết hội về
Tam công tứ lượng chẳng hề đơn sai.
CANADA, hội Thiên Tài
Phật tâm giác tánh học bài Vô Vi
VIỆT NAM cũng gởi bài thi,
Chí thành, chí kính, nhị kỳ góp công.
Hướng về điển giới Đại Đồng
Cầu xin TỪ PHỤ chứng lòng trẻ con
Ngày đêm tâm thức nỉ non
Tiểu Hồn hiệp nhứt ĐẠI HỒN, thọ ân.
Nghìn năm lăn lóc bể trần
Học thanh, học trược, chơn thần mờ mang.
Học vui, học khổ vén màn,
Mừng may gặp Hội Linh Quang vui vầy
Cầu xin Đại Hội phen nầy,
Siêu Quang ân điển chuyển xây thế tình.
Cầu xin vạn vật thái bình.
Nhơn sanh cộng hưởng nguyên sinh muôn đời.

Sàigòn ngày 20 tháng 5 năm 1983
Bạn đạo Vô Vi Việt-Nam



DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ 2

***Nam Mô** Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.*
***Nam Mô** Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.*
***Nam Mô** Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.*

Kính thưa Thầy,
Kính thưa chư Quý Đạo Hữu,

Ba ngày TẾT VÔ VI thoáng qua như giấc mơ. Trong ba ngày đó, Thượng Đế đã thương yêu chúng ta vô cùng. Đó là một dịp chúng ta được tụ hội lại để được ân điển của Cha, của Đấng Thiêng Liêng để được nhận huấn thị đầy đủ của Thầy, để trao đổi kinh nghiệm tu học, để rút ưu khuyết điểm. Tôi rất cảm xúc thấy Đại Hội sắp kết thúc, mọi việc tiến triển rất tốt và kết quả khả quan.

Kết quả thu lượm được như vậy, tôi quỳ xuống cám ơn Đấng Cha Lành, cám ơn Đức Cao Hữu Hiền Hộ Pháp, cám ơn Vĩ Kiên Cha, cám ơn các Đấng Thiêng Liêng đã giúp con và tất cả đạo hữu tại thiền đường Montréal, để tổ chức buổi họp hôm nay, để hầu anh em khắp nơi đến dự Đại Hội Tâm Linh quý báu ngày nay. Tôi còn phải cảm tạ nhiều lắm, nhiều lắm. Tôi cảm tạ các đạo hữu của chúng ta không đi đến được. Nhưng gởi luồng thanh điển cũng như gởi phương tiện để chúng tôi thực hiện Đại Hội ngày hôm nay. Tôi cảm tạ quý chư Đạo Hữu đến đây giúp sức, giúp công để thực hiện Đại Hội. Tôi cảm tạ sâu xa đặc biệt quý Đạo Hữu Pháp đến đây, cùng quý Đạo Hữu từ Hoa Kỳ tích cực đóng góp vào việc này.

Nhân dịp này, kính thưa Thầy, thiền đường Inglewood có nhã ý tặng thiền đường Montréal chúng con một máy thâu hình Video để dùng vào việc quảng bá đạo pháp. Tôi thay mặt toàn thể đạo hữu tại Montréal và nhân danh ban chấp hành Hội Ái Hữu Vô Vi, Canada, tôi cám ơn thiền đường Inglewood.

Kính thưa Thầy,

Trong ba ngày thoáng qua như giấc mộng, Thầy cho chúng con nhiều bài học quý báu, dạy dỗ chúng con đầy đủ, chúng con coi đó như là một bửu kinh để chúng con cùng hậu thế noi theo đó để rút ngắn đường về với Đấng Cha Lành đang đợi chúng con, trong sự cố gắng và thành công của chúng con.

Giờ đây, con ngậm ngùi...kính thưa huynh đệ tỷ muội, tôi cũng nhân danh tất cả anh em Montréal đã ngậm ngùi nói ra lời tạm biệt quý vị, chúc mỗi mỗi quý vị thượng lộ bình an và mang dùm tôi về gia đình của quý vị, cũng như những đạo hữu không đến được, lòng thương nhớ ôm ấp của chúng tôi, và cầu chúc mọi người tu tiến luôn luôn thân tâm an lạc. Tuy nhiên, tôi ước mong rằng với những kỷ niệm êm đềm đó Đại Hội ngày hôm nay để lại nó sẽ giữ mãi mãi trong tâm hồn của tất cả đạo hữu Vô Vi khắp nơi và không khi nào tinh thần đó được phai lạt với mong ước sẽ gặp lại quý vị trong năm tới Đại Hội Vô Vi kỳ ba, bất cứ nơi nào với mong ước ở một nơi lớn rộng hơn, đông đảo hơn, với tinh thần cầu tiến mạnh hơn, với sự tiến bộ về tu học khá hơn để chúng ta làm gương dìu dắt nhân loại để Thế Giới Đại Đồng.

Tuy nhiên, chúng tôi, đạo hữu thiền đường Montréal với số người rất nhỏ, với phương tiện kém nhưng lòng thành phát tâm không nhỏ. Và nếu có điều chi sơ sót cũng vì lý do để Đại Hội thành công như hôm nay, và cũng vì lý do bảo vệ sức khỏe của Thầy mình, nên tôi xin quý vị nếu có điều gì sơ sót đối với quí vị rộng tình tha thứ.

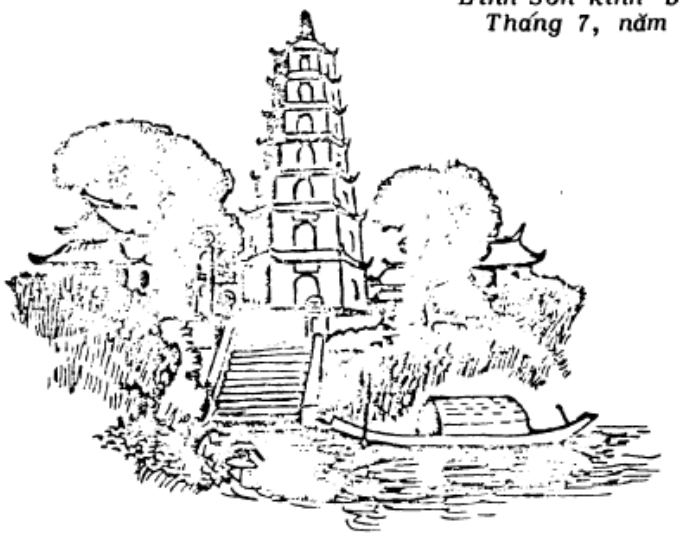
Với mong ước trên, với sự tin tưởng trên và với cảm xúc của tôi hôm nay, kính thưa Thầy, kính thưa toàn thể quý vị có ở đây cũng như không đến nỗi đầy, tôi xin mạn phép tuyên bố bế mạc Đại Hội hôm nay.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn
Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn
Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn

HỘI ÁI HỮU VÔ VI CẦN GIUỘC
Kính Chào ĐẠI HỘI VÔ VI kỳ 2

HỘI duyên tưởng ngộ tâm lành
ÁI tâm hỷ xả tâm thành ban vui
HỮU vi tái lập biết mùi
VÔ tâm vô ngại do tui thực hành
VI lành trợ giải minh tâm
CẦN hành khai thức khỏi lầm giả chơn
GIUỘC buông cái cảnh giận hờn
CHÀO mừng xây dựng tạo đơn thương yêu
MỪNG nay tái ngộ lắm điều
ĐẠI duyên tu học cao siêu pháp trăng
HỘI tâm tựu ý chung bàn
VÔ cùng tiến giải chung đàng dựng xây
VI lành theo ý Cha Thầy
KỲ ba lập hạnh tâm này giải tâm
HAI không ý niệm thành tâm
Phát tâm tạo dựng gỡ lầm gỡ sai.

Linh Sơn kính bút,
Tháng 7, năm 1983



HUẤN TỪ CỦA THẦY TÁM TRONG DỊP ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ II, MONTRÉAL 83

Hôm nay là ngày Đại Hội chung thiền của khối VÔ VI toàn thế giới năm châu hướng về tâm linh để khai triển thực chất của mọi người, để thấy khả năng sẵn có của chính chúng ta và khai triển vô cùng. Cho nên hôm nay tôi có gởi một bài thơ đến tất cả các bạn thiền Vô Vi khắp năm châu.

MỪNG ĐẠI HỘI VÔ VI 83 MONTRÉAL

ĐẠI HỘI VUI TƯƠI ĐÓN BẠN HIỀN
NĂM CHÂU BỐN BỂ THỨC GIẤC DUYÊN
TÌNH THƯƠNG SỐNG ĐỘNG TỪ TÂM TIẾN
BIẾN CẢI ĐỜI NAY HIẾU VỚI HIỀN.

Hiếu hiền chân lý tự xuyên
Bạn vui học hỏi tạo duyên thế tình,
Vượt đời qua đạo tự minh
Tình thương sống động tự mình cảm vui,
Cõi khôn Vũ trụ rèn trui
Tâm linh tiến hóa bùi ngùi tiêu tan
Mỗi năm mỗi hội mỗi bàn
Chơn tâm thanh tịnh cảm an đời đời,
Thương yêu tha thứ nới nới
Giúp người đau khổ mở lời nhủ khuyên,
Tự mình thức giấc chẳng phiền
Bền tâm vững chí nối liền căn cơ,
Triển khai từ phút từ giờ
Vui hòa là một thiên cơ hợp bàn,
Chẳng còn ngăn cách lầm than
Qui y Chơn Pháp rõ ràng hơn xưa
Thiên Đăng rưới Pháp như mưa
Tâm người đón nhận mới vừa lòng Cha,
Chung vui học Nhẫn học Hòa
Tình người vạn vật cũng là tiến thôi.



Thì chúng ta thấy rõ huynh đệ khắp năm châu của chúng ta đã hưởng ứng trong kỳ Đại Hội kỳ II về. Mỗi người đã chịu giải nghiệp và khắc khổ để xây dựng tiến hóa tâm linh đến vô cùng. Niềm vui reo mừng trong tâm thức của mọi người. Kẻ có cũng như người không đã sống trong sự bình đẳng của Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta như tôi đã thường nhắc với các bạn rằng hơi thở hít vô thở ra là đồng đẳng. Ngày hôm nay chúng ta có một thiền đường thật đông, đang lớn rộng cả khắp năm châu. Trong giờ phút thiêng liêng này mỗi người đồng thiền, tâm tâm tương ứng, đồng khí tương cầu hóa giải sự ô trược để tự thức trở về với Bến Giác tìm rõ chơn tướng của chính mình. Mọi người ở các nơi đồng lo tu học, đồng lo giải nghiệp mới thấy rõ chúng ta giáng lâm dưới thế gian để học hỏi trong chu trình tiến hóa không ngừng nghỉ. Vạn linh đồng hành với chúng ta trong sự cộng tác cởi mở và khai triển vô cùng. Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta và dìu dắt chúng ta, nằm hằn trong tâm thức và bằng bạc với chúng ta bất cứ nơi nào, bất cứ nẻo hốc nào. Trên núi xuống biển, tất cả các nơi đều có sự ứng hiện của Thượng Đế.

Ngày hôm nay chúng ta người thiền thức trong Vô Vi đã cảm nhận rõ tôi đã sống với Thượng Đế, tôi đã về với Thượng Đế, tôi mới nguyện hy sinh xóa bỏ hận thù tăm tối của chính tôi, hy sinh tánh hư tật xấu để tiến tới sự Hư Không Thanh Tịnh ở Bên Trên. Chúng tôi đã chấp nhận Qui Không, rời bỏ tất cả nghiệp chướng tại thế gian để trở về với sự sáng suốt, mong sớm có thời gian để đóng góp cho siêu văn minh sắp tới. Cơ nghiệp của thế gian, mọi người đã tiến tới và trong thức của mọi người đã thấy rõ: Đây là nghiệp, đây là trần trược, đây là sự tranh chấp vô lý. Ngày hôm nay chúng ta phải tu bỏ nó và không nuôi dưỡng nó và chúng ta phải vun bồi phần sáng suốt trở về với sự Thanh Tịnh và Sáng Suốt. Đó là ý nguyện của người tu Vô Vi.

Người có thiền mới có thức, dùng lý thuyết không thức. Chúng ta đã qua quá trình học, chúng ta đã nhiều kiếp tại thế gian đã học rất nhiều, luận thuyết này tới luận thuyết kia rốt cuộc cũng chuốc lấy sự thảm bại mà thôi. Bây giờ chúng ta qui thức chỉ có thiền mới tự giác, thiền mới tự cởi mở, thiền mới khai mở tâm linh tự thức. Ngày hôm nay các bạn đã đồng hành với tôi và các bạn đã cảm nhận có những ấn chứng rõ rệt. Rồi đây các bạn là người sẽ đóng góp cho ở tương lai, không lo thiếu người tu vì con đường của chúng ta đi là con đường mọi người phải đi, chắc chắn nó như vậy. Vì trước kia chúng ta ở giới động loạn, tranh đua bất chánh, tham sân si đủ thứ, ngày hôm nay chúng ta hy sinh được nó và chúng ta tiến tới một cõi giới mới hơn, sáng suốt hơn, cởi mở hơn, mới cảm thức được thanh điển là đời đời bất diệt. Đó là chúng ta sẽ vượt qua cái bãi trường thi này bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, mà do tâm chúng ta tự thức tu thiền mới ảnh hưởng được người khác. Nếu chúng ta nói, dùng lý thuyết nói mãi nói hoài nhưng mà không hành thì làm sao cứu độ chúng sanh, lấy gì mà ảnh hưởng, lấy gì đưa bằng chứng cho tất cả mọi người.

Cho nên ngày hôm nay tất cả bạn đạo khắp năm châu đã ý thức rõ, có đến đây tham dự hay là không đến đây tham dự, nhưng mà tâm thức họ vẫn hội tụ trong giấc thiền tự giác thì thiền đường của chúng ta lớn rộng vô cùng. Tâm chúng ta lúc nào cũng vui mừng và cởi mở thấy huynh đệ khắp năm châu thức tâm, hy sinh tất cả tánh hư tật xấu để trở về là một vật báu của tất cả Càn khôn Vũ trụ. Tôi thấy những điều này là chúng ta khao khát và chúng ta phải làm, bắt buộc chúng ta phải làm vì chúng ta có tri thức, chúng ta thấy rõ rằng chúng ta muốn trở nên một người tốt ở tương lai và chúng ta có cơ hội xây dựng cho chúng ta trở nên một vật báu cho cả Càn khôn Vũ trụ để hướng độ tâm linh cõi Hữu Vi cũng như cõi Vô Vi. Cho nên các bạn có cơ hội

mở mắt xem Hữu Vi và quán thông Hữu Vi, nhắm mắt các bạn lại cảm nhận tiến về Vô Vi là Hư Không Đại Định. Cho nên Bề Trên đã ứng chiếu cho chúng ta có cơ hội được gần nhau. Tuy tôi đã thuyết giảng nhiều lần ở Vancouver, tôi đã hạn chế không cho những người hao phí nhiều tiền đến đây, nhưng mà tâm thức đó là do thiêng liêng Bề Trên thúc đẩy để cho mọi người thấy rằng cái sự tương hội và sự cộng đồng, phải ngồi gần với nhau để khai triển thì mới thấy rõ sự sai lầm của chính mình. Cho nên ngày hôm nay các bạn đã thức tâm và tự động trở về đây để tương hội với tôi, đó là điều quí thay và lành thay, mọi tâm linh phải tỉ thức và đây rồi các bạn sẽ trở về trong sự đóng góp tốt đẹp hơn. Trong cái giấc thiền các bạn mới có những câu trả lời cho thắc mắc trong thâm tâm của các bạn và lúc đó các bạn mới thấy rằng cõi thiêng liêng chúng ta có, nơi sống động chúng ta có, đời đời bất diệt chúng ta có, tại sao chúng ta còn lệ thuộc ngoại cảnh nữa. Lúc đó chúng ta thấy rõ rồi. Khi mà các bạn thấy rõ là các bạn thuộc về vô cùng, quán thông rồi tuy các bạn mang xác phàm, mắt phàm mà tâm thức các bạn quán thông thì tất cả mọi sự đều thông ở tương lai.

Cho nên nhất cử nhất tiện đều khai triển cho tâm linh và làm một việc cho tất cả mọi việc ở tương lai, người Vô Vi là vậy. Cho nên chúng ta luôn luôn ở trong cái đường lối giải thoát. Hiện tại ở quê nhà, những bạn đạo ở quê nhà cũng đang phát triển, tuy sống khổ mà tâm linh không bao giờ khổ. Tâm linh lại cảm thức có một cơ hội được điều luyện và khai mở, dấn tiến. Thì ngày hôm nay chúng ta là người ở hải ngoại chúng ta cảm thấy đầy đủ hơn những người ở quê nhà mà tại sao chúng ta còn mang cái bản chất lười biếng không chịu lo tu, uổng lắm. Chúng ta đầy đủ phương tiện sống, hiện tại cũng như một nửa Ông Tiên, muốn gì được nấy, mà chỉ có cái lười biếng không sửa mình thì không có trách ai ở tương lai. Cho nên các bạn ở ngoãi này sống trong cảnh sung sướng đầy đủ nhưng mà các bạn còn ý thức, còn một con đường giải thoát nữa. Sự cao quí chính tôi phải làm cho tôi, tôi phải xây dựng cho tôi. Cho nên các bạn đã ý thức và bỏ những sự đam mê trần trược và trở về với tâm thức sáng lạn và lo tu học. Không phải chúng ta lo tu học là chúng ta bỏ cái xã hội này đâu, chúng ta lo tu học để xây dựng cho cái xã hội này tốt đẹp hơn, gia đình chúng ta sẽ tốt đẹp hơn, cởi mở hơn, sáng suốt hơn, hòa đồng hơn. Đó, chúng ta thấy rằng món quà quí trong ta mà chúng ta đã bỏ phế biết bao nhiêu năm không trở về với thực chất của chính mình. Tuổi trẻ cũng như người lớn, tới ngày hôm nay mới thấy rõ ta phải ăn năn, ta phải trở về với tự thức, chính ta sai chẳng có ai sai. Cho nên lúc đó các bạn mới thấy hành trình tiến hóa, vạn linh đang tiến hóa, mọi người đang tiến chớ không phải một mình chúng ta tiến thì làm sao chúng ta độc tài được. Người tu không có quyền độc tài, mọi người đồng tiến, vạn linh đồng tiến.

Chúng ta sung sướng và chúng ta vinh hạnh được cư ngụ nơi cái nơi phát triển vô cùng là sống ở quả địa cầu này, rất vinh hạnh, rất đầy đủ bãi vở, triền miên trong tâm thức của chúng ta từ sáng đến tối trong kích động và phản động, nhắc nhở chúng ta từng giờ phút khắc nhưng ta chỉ thiếu có thanh tịnh mà thôi. Động loạn, lo mua sách này sách kia sách nọ, kỳ thật chúng ta có cuốn sách vô cùng mà không chịu đọc. Khi các bạn thức tâm rồi thì các bạn quán thông tất cả, đó là đường lối tu học chính giác của người Vô Vi. Cho nên Vô Vi hành đạo chứ không giành đạo. Chính tôi bao nhiêu năm nay tôi không có tổ chức và cũng không có đòi hỏi cái gì nhưng mà kỳ thật tôi đã trở về với tổ chức chân thật của Thượng Đế đã ẩn ban. Quí vị đã có một thể xác đầy đủ phương tiện, đó là một tổ chức tinh vi có thâu có phóng, có trữ có lưu đủ thức trong khối óc của các bạn, siêu nhiên rõ ràng. Do sự cấu trúc siêu nhiên mà các bạn đã có chứ không có ai nắn tạo các bạn ra, cho nên các bạn phải trở về siêu nhiên thì các bạn mới thấy nguyên lý của

ngũ hành mà các bạn đang ngự trị. Trong cái thể xác, nước lửa gió đất đầy đủ mà chính các bạn là trách nhiệm và ngự trị. Các bạn phải khai sáng cái ngũ hành này mới hiểu chiều hướng sanh cũng như khắc thì các bạn mới đạt tới tịnh. Người tu không biết nguyên lý của sanh khắc thì làm sao mà tịnh được. Dùng luận thuyết này tới luận thuyết kia đi nữa chỉ chuốc lấy sự động mà thôi. Ca tụng vị thầy này, ca tụng vị Phật kia chỉ chuốc lấy sự động mà thôi. Nhưng mà các bạn hành thì các bạn thấy rõ tôi là người cực động mới tìm ra thanh tịnh, đúng như vậy. Tất cả các bạn đang ở trong chiều hướng động và kích động mà đi tới cực động, nhiên hậu mới đạt tới thanh tịnh.

Đó, cho nên Thượng Đế nhắc nhở chúng ta hằng ngày. Thượng Đế đã ban huấn từ trong tâm thức của chúng ta mà mấy ai đã chịu đọc. Khi các bạn đã sai lầm thì các bạn có cơ hội thức tâm liền. Các bạn nghĩ xấu về một người khác thì các bạn có cơ hội ăn năn rồi. Đó là cái huấn từ của Thượng Đế nhắc ngay trong thức của các bạn và để các bạn trở về với chơn giác và tự tu tự tiến để tránh sự sai lầm, không có bơ vơ như người say rượu nữa. Cho nên chúng ta đã hướng thượng, càng hướng thượng thì càng gặp khó khăn. Vì sao ? Chúng ta từ bỏ sự trần trược thì cái phản động lực của trần trược nó sẽ đến với chúng ta. Luôn luôn như vậy! Cho nên người tu đạo phải gặp trở ngại, nhưng mà sự trở ngại đó vun bồi sự Dũng Chí của các bạn và nơ sẽ xuất hiện cái chất tánh đầy cao hơn, để chi? Để các bạn thấy rằng đây là bục bệ và các bạn sẽ tự phá nơ thì lúc đó mới thực sự phá mê phá chấp. Chứ các bạn dùng lý thuyết của người khác, nói bây giờ tôi phá mê phá chấp nhưng mà trong tâm tôi còn muốn ám hại người khác, cái đó không đúng. Cho nên phải thực hành để đi tới. Chúng ta đã có cơ hội, cơ duyên để đi từng ly từng tí, chúng ta phải tự đi, không nhờ một ai đi dùm mới là người tu. Cho nên phần siêu nhiên của các bạn là bên trên, ở cõi tam thập tam thiên chứ không phải là cõi phàm được. Ý chí của mỗi người đều vô cùng và bất phục trước bất cứ hoàn cảnh nào, rốt cuộc chúng ta phải tự tiến. Kết quả là do ta hành ta đạt, chẳng ai hành dùm cho chúng ta cả, cho nên phải hết sức cố gắng giữ lấy phần sáng suốt mà các bạn đã gặt hái.

Rồi đây anh em sẽ bàn bạc, xây dựng trong cởi mở và tìm hiểu trật tự của thế gian cũng như trật tự của tâm linh. Có Hữu Vi mới có Vô Vi! Ngày hôm nay các bạn đến đây cũng nhờ ban tổ chức đã tổ chức cho các bạn có cơ hội lập lại trật tự, chúng ta mới ngồi có trật tự nam ra nam nữ ra nữ. Rồi cái đồng thức thì chung nhau để khai triển. Cái trật tự thế gian phải có, rồi tu học mới trở về trật tự của thiêng liêng. Đây là cái phương tự học, phải mình tự tu tự tiến nơ mới đạt được sự sáng suốt. Hôm nay là ngày vui của chúng ta được tái hội tâm linh của khắp năm châu, chúng ta không còn ý thức để gặp một nhóm người nhỏ này nhưng mà chúng ta sẽ gặp một nhóm người bao la lớn rộng, hòa hợp cả Căn khôn Vũ trụ, kể cả chư Tiên chư Phật cũng ủng chiếu trong sự Thanh Tịnh và Sáng Suốt của mỗi hành giả. Cho nên khi các bạn tu thiền rồi, các bạn mới thức được lời nói của tôi là đúng vì tôi đã hành đến đó, mà nếu các bạn hành đến đó thì cái chuyện chư Tiên chư Phật đối với các bạn không còn xa lạ với bạn nữa. Ở thế gian ao ước, muốn: "Tôi muốn gặp ông Phật, tôi muốn gặp ông Tiên, tôi muốn làm ông Tiên, tôi muốn làm ông Phật", nhưng mà không chịu dày công thì kể cũng như không. Ngày nay chúng ta đã dày công hành thiền chúng ta thấy rồi. Có nhiều người tu tám năm, mười năm chưa thấy gì nhưng mà nói rằng chưa thấy gì chứ người khác dòm cũng thấy có chứ. Chúng ta đã tiến triển mà không hay thì kể như chuyện sai lầm ở thế gian chúng ta đã làm sai mà không biết. Về tu học chúng ta tiến triển không hay. Đó nơ mới trở về lại cái chơn tánh, chơn tướng của chúng ta. Những việc mê lầm tại thế gian, chúng ta cho là hay, tôi ca tụng và bảo vệ nơ nhưng mà sai lầm không hay, thấy chưa? Rồi cái chuyện đạo các

bạn thành công các bạn không biết, các bạn mới giữ tâm "KHÔNG" được. Nếu các bạn biết được các bạn không phải người tu học: động! Nhiều người nói tôi tu, tôi thấy đi đây đi đó, tôi làm phép này phép nọ: chỉ giới hạn mà thôi. Bạn làm được phép nào là bạn giới hạn trong phép đó mà thôi; mà bạn người không phép, không bị lệ thuộc vô một phép nào, thấy rõ chưa? Cho nên cái phương thiền tôi đã nói đây là phương tiện cho các bạn dẫn tiến để đưa các bạn tiến đến Bến Giác và cảnh đời là bãi trường thi, nơ cũng là phương tiện để đưa các bạn tiến trở về trụ thức tâm linh rồi lúc đó là các bạn tự đi, không còn nhờ cái gậy đó nữa và các bạn sẽ đi tới nữa. Cho nên người tu sáng suốt lại mang cái nghiệp chúng sanh. Nhờ ai các bạn mới thành đạo? Nhờ ai các bạn mới thành Phật? Nhờ ai các bạn mới thành Tiên? Nhờ ai các bạn mới biết Chúa, biết Thượng Đế? Nhờ chúng sanh, nhờ hoàn cảnh, nhờ gia đình, nhờ sự kích động và phản động, nhờ sự xảo trá của con người các bạn mới thức tâm. Các bạn mới xác nhận đây là trường thi, đây là bài học thì chúng ta vinh hạnh; chúng ta có khả năng mới được học nhiều bài.

Nếu chúng ta không phải là tâm linh có khả năng của Càn khôn Vũ trụ chúng ta đâu có nhận nhiều bài trong một lúc. Bây giờ các bạn dồm lại mọi người đang nhận nhiều bài trong một lúc, khả năng của các bạn là vô cùng không ? Càng tu các bạn sẽ chứng minh càng rõ vì càng giàu có trong tầm thức thì các bạn không than. Yếu hèn trong tầm thức, các bạn bắt buộc phải hành, vì các bạn thấy phép lạ mà các bạn làm không được thì bắt các bạn qùi lạy phép lạ, mà các bạn có phép lạ rồi, coi đó là thường, thấy rõ chưa? Chúng ta vô cùng phải học vô cùng, chấp nhận học vô cùng, siêng năng học hỏi vô cùng. Cho nên các bạn từ tóc đen đi tới tóc bạc, từ cảnh mạnh khoẻ đi tới run rẩy, đó cũng là đang học bài. Cho nên chúng ta thấy rõ chúng ta học thì chúng ta thấy vinh hạnh được gởi tới trường đời để học hỏi, và học cái gì? Học Bi Trí Dũng. Nếu các bạn không học Bi thì các bạn đâu đem cái xác này bạn mang cái áo tốt làm chi. Các bạn đã lo một ngày ba bữa cơm cho nó để làm gì? Các bạn thực hiện Từ Bi đó các bạn, nuôi nấng vạn linh trong tiểu thiên địa các bạn và đã vun bồi thức hòa đồng là cái trí các bạn càng ngày càng mở, càng khai triển, càng hòa đồng, càng xét rộng hơn. Rồi các bạn mới đi tới Dũng! Cái Dũng của chúng ta, khi chúng ta hiểu biết rồi chúng ta đi không sợ nữa, và nếu các bạn còn bán tín bán nghi thì đi tới một bước lùi lại ba bước. Cho nên chúng ta phải Dũng Chí! Chỉ có người thiền mới cảm thức được cái đường lối khai triển của tâm linh. Còn người không thiền không thể nào thấu đáo được sự khai triển của tâm linh. Những câu vấn đáp trong tầm thức các bạn tôi tin chắc rằng ở thế gian không trả lời nổi. Một thoáng qua là các bạn hiểu chiều sâu của mọi sự việc. Trong giờ thiền các bạn mới gặt hái được, cho nên người thiền sau này họ đi tới cái chỗ kêu bằng ngồi thiền thôi, không nói năng nhiều, sẽ sử dụng trong lúc cần thiết và không sử dụng trong lúc không cần thiết. Cho nên ở Việt-Nam hiện tại Cơ Trời đang thay đổi và mọi việc phải canh tân. Tâm linh đang canh tân, cho khổ thiệt khổ để thức tâm rồi tự tu. Sau này có cơ duyên tu toàn quốc. Một người tu thành đạt, triệu người tu. Thử hỏi sự thanh nhẹ đó nó sẽ lan tràn như thế nào và nó trường sanh hay là tiêu diệt? Cho nên các bạn đã thấy rõ Tình Thương và Đạo Đức đâu có bao giờ bị diệt, khí giới sắc bén nhất của Thượng Đế đã ân ban, mọi người đi đi lại lại cũng là thực hiện Tình Thương và Đạo Đức, rất rõ rệt. Cho nên ngày nay chúng ta làm một con người, như trăm con người, hàng ngày chúng ta làm cái gì đây? Thương Yêu Xây Dựng! Kích động cho mấy đi nữa rồi cũng phải tha thứ vì có chứng minh, giờ phút lâm chung, cho chúng ta thấy cơ đến là phải có đi, rất rõ rệt.

Hôm nay ngày Đại Hội vui vẻ, tất cả bạn đạo về đây có nhiều người ao ước muốn được nghe những lời nói của những vị Bề Trên. Tôi thấy nãy giờ

trong đó sự xen kẽ các bạn cũng cảm thức, thành ra kỳ này những vị đó có sự hiện diện ở đây nhưng mà không muốn nói ra vì để cho các bạn ý thức. Vì đây là một khóa thi của các bạn và cho các bạn học trong thiền thức coi thử bài huấn từ hôm nay ai đã đưa đến bạn một câu nào, Quan Âm đã hướng độ các bạn ở nơi nào, Quan Thánh đã dìu tiến các bạn ở nơi nào, Ông Tư đã về vào lúc nào, Thượng Đế đã ban ơn ở chỗ nào, rồi các bạn sẽ thấy. Vì đây là bài học công khai nhưng mà trong đó cơ đầy đủ ẩn ý. Tôi xin nhắc lại để các bạn trở về các thiền đường sẽ đem ra cống hiến cho những người tu học thiền giác cao siêu hơn để cho họ tự thức luồng điển âm thanh này và họ sẽ phân minh ra câu nào do ai, câu nào do ai. Kỳ thật các bạn đã qui hội đại hội nhân gian thiên đăng rõ rệt, chư Tiên chư Phật cảm ứng từ câu nói, từ lời nói, từ âm thinh xoay chuyển dẫn dắt tâm linh của các bạn, rồi các bạn sẽ thấy, về với kết luận và nghe lại. Tiện đây tôi xin gởi tất cả các bạn tình thương yêu vô cùng và tôi nguyện cố gắng tu học để đem lại cho các bạn càng ngày càng sáng rỡ và tạo thành một cây gậy cho các bạn mượn để đi trên đường đi của cuộc hành hương trở về với Thượng Đế, trở về với Nguồn Cội. Đời đời huynh đệ chúng ta sẽ tương ngộ trong cảnh vinh quang tốt đẹp. Thành thật cám ơn sự hiện diện của các bạn ngày hôm nay.

KHAM KHỔ

Tôi xin nói tiếp ít câu trước khi ăn:

- Hỏi các bạn hai ngày nay đã kham khổ chưa?
(Bạn đạo đồng trả lời : chưa)

- Nói lão, kham khổ quá nhiều mà không thấy! Đó, kham khổ quá nhiều mà không thấy! Vì hồi nào (đến giờ) tập quán của các bạn đâu có bị giam hãm mấy tiếng đồng hồ liên tục, ở tù mà không hay, nỗi khổ đó. Rồi tập quán say mê trường đời, tâm thức đã thay đổi, lật đổ chế độ mà không hay, kham khổ trong nội tâm, mất ngôi vị độc tài, trở về Bác Ái và Tình Thương. Các bạn đã làm điều "kham khổ" đó từ hôm qua đến nay nhưng mà không thấy sự kham khổ của Montréal trong kỳ tổ chức này.

Bị ở tù nhiều tiếng rồi, lật đổ chế độ cũ rồi, trở lại Tình Thương và Đạo Đức. Vui lên dùng bữa tiệc thanh đạm.

ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ III:

Một tổ chức về Đạo Pháp, để cho người đời thấy sự siêu; sự cầu xin của người trần gian tu học là một chuyện, sự quyết định là Thượng Đế.

Thì tất cả những người tu nên an tâm và không nên vọng động về điều tổ chức. Rồi lúc đó mới thấy khả năng của Thượng Đế lớn rộng và bất cứ một thế lực nào cũng không ngăn cản được. Kể như Montréal dầu có gì tổ chức, nhưng mà thành tựu.

Trước khi tôi rời khỏi, tôi đã hứa trước, để Thượng Đế làm, để cho những người tu học biết rõ có Thượng Đế, rồi sẽ lãm rạng danh Ngài để cứu độ chúng sanh. Cho nên việc đó bên Pháp phải yên tâm lo tu, thật tình tu thì Bề Trên sẽ chuyển. Của của đáng Cha Trời, khỏi lo không tiền, lo mình không đức!

Ráng tu đi rồi sẽ được đón nhận tất cả.

MÓN QUÀ TINH KHÍ THẦN

Tôi có ba gói quà, mà cũng không phải do tôi làm ra. Tự nhiên nó có? Có người phát tâm, có người ngày đêm lấy từng mảnh giẻ để rồi may thành một cái gối, và làm thành "Tứ Thông Bất Đạt" để cho hành giả góp công bồi đức, được ngồi trên nó để tu thiền tưởng niệm Đấng Cha Trời. Đó là của anh chị Bùi Đức Long.

Ba món quà nầy, tôi xin tặng gói thứ nhứt cho anh Lê văn Lạc, gói thứ nhì cho chị Chantal, gói thứ ba cho Montréal. Tôi xin tặng ba món quà là Tinh, Khí, Thần, giữ đó mà tu!

LỜI NGƯỜI HÀNH KHẤT

Giờ đây Montréal đã cho thấy và mọi người nôn nức trở về Montréal nhịn đói kham khổ để dành tiền cứu độ chúng sanh.

Giờ đây tôi là thằng người đi xin và sẽ bước xuống tam cấp nầy xin từ vị một, người một xu, một hào để tôi gởi cho những anh em tôi đang ở trong trại tị nạn đau khổ vô cùng. Để cho các bạn đạo được chuốc lấy nguyện tâm, tôi bắt đầu...

(Thầy Tám hành khất, đi chậm rãi từng bước một, và gục đầu cảm tạ từng người đã phát tâm bố thí. Sau khi đi một vòng quanh các bạn đạo, Ngài đã ban những lời sau đây:)

Đại nguyện của chúng ta đã thực hành được một giai đoạn. Những bước đi của tôi, cũng như các bạn đã chứng minh, tôi ra đây 1978 cho tới nay tôi thật sự là một hành khất tại thế. Tôi đã đi từ bước một, gục đầu cảm ơn khắp thế giới để cho người đau khổ Việt Nam được có một hơi nhẹ trong những trại tị nạn.

Ngày hôm nay, đại nguyện của tất cả anh em, đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, tất cả chúng ta đã tạo một điểm son trong chơn tâm không dư thừa.

Giờ phút thiêng liêng đến, Bề Trên chứng tâm giải nghiệp cho các bạn. Tôi xin thay thế cho những người đau khổ cảm ơn sự phát tâm của các bạn đạo. Và giống dân Việt Nam đã biết người Việt Nam nhiều hơn.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.
Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.
Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.

Tôi yêu cầu ban tổ chức xin đếm số tiền nầy và chia làm 3 phần. Một: in kinh. Hai: ở trại Thái Lan, Si Khew. Ba: trại tị nạn Palawan.

Thành thật cảm ơn các bạn.

LỜI CẦU NGUYỆN của VIỆTNAM gởi về Đại Hội VÔ VI CANADA

Việt Nam con cháu Lạc Hồng
Hướng về Đại Hội hiệp đồng điển thanh.
Dâng lên THƯỢNG ĐẾ CHA LÀNH,
Tâm thành cầu nguyện Hòa Bình thế gian.

Cầu xin THƯỢNG PHỤ NGỌC HOÀNG,
Càn Khôn vận chuyển mở đàng nguyên sinh.
Chúng con ngưỡng vọng Thiên Tình
Đêm buồn đổi lại bình minh rỡ ràng.

Cầu xin CHÚA CẢ THIÊN ĐÀNG,
Soi đường Chân Lý Linh Quang hội về
Chúng con tự giác phá mê
Tam công tứ lượng vẹn bề chơn tu.

Cầu xin CHA vẹt ngục mù,
Nhơn sanh trở lại đường tu thiện hành.
Quyết tâm từ bỏ chiến tranh,
Năm châu bốn biển em anh một nhà.

Cầu xin nhơn loại cộng hòa,
Vạn thù qui nhứt về CHA cõi Trời.
Mầu da sắc tóc khắp nơi,
Tình thương vũ trụ CHA TRỜI mở mang.

Cầu xin giòng giống NHƠN HOÀNG
Vâng lời CHA dạy mở đàng chúng sinh.
Lòng CHA rộng rãi cao minh,
Ban cho nhơn loại thắm tình yêu thương.

Cầu xin TIỀN PHẬT dẫn đường,
Vô Vi Pháp Lý soi gương trọn lành.
Càng tu càng giác càng minh,
Cộng đồng TIỀN PHẬT điển lành trợ an.

Cầu xin HỘ PHÁP chứng đàn,
Nhiệt tình trở điển Linh Quang tiến hành.
VĨ KIỀN PHẬT, bậc đàn anh,
Nêu gương Thánh Đức, lập thành Tân Dân.

Thiền gia, tu sĩ, tri ân
Dâng lời cầu nguyện lên tầng điển thanh.
Đê đầu khấu bái CHA LÀNH,
Việt Nam con trẻ tâm thành kính dâng.

Sàigòn ngày 25/5/1983

Đệ tử Vô Vi Việt-Nam

HUẤN TỪ BAN SAU KHI ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRÌNH BÀY

Tôi cũng xin thành thật cảm ơn tất cả bạn đạo khắp năm châu đã gởi tình thương về tất cả bạn đạo Montréal cũng như kính cẩn cầu chúc sức khỏe cho tôi tiếp tục cuộc hành trình tu học.

Những điều mà các bạn đã trình bầy từ hôm qua thì chúng ta đã thấy rằng trước kia chúng ta chưa biết Đạo, chưa biết tu, ngày nay chúng ta bước vào Đạo, có một cơ chuyển mới trong tâm thức, cho nên mọi người tự động phát tâm lập thiền đường, không phải tiền của công cộng, tiền của mọi cá nhân đã phát tâm. Một người phát tâm tu thành đạo, cứu biết bao nhiêu người ở tương lai, mà một người phát tâm mở thiền đường cứu độ biết bao nhiêu người đi sau, chưa có cơ hội đọc qua thành tích của hành giả đang mê muội trở nên tỉnh, ngày nay có cơ hội đọc để tỉnh, chính mình là người đã đạt.

Người tu của Vô Vi là những người sáng suốt, anh dũng. Mà đã bước vào thềm tu của Vô Vi thì phải chấp nhận bất cứ những sự thử thách. Chúng ta đã có hai hàm răng, có cái lưỡi, chúng ta ăn thịt con thú phải nghiến nát nuốt. Hỏi nó muốn giải nghiệp thì nó phải qua cái gì? Nó phải qua cái chỗ thử thách đó, qua cái chỗ chịu khó, hòa tan trong khổ nó mới thành đạo để được tiến hóa lên một nấc nữa. Chúng ta là người tu tại thế đầy sáng suốt để tìm con đường đạo pháp. Trong một bước trước khi các bạn đã lập thiền đường, các bạn thấy nhiều bạn đạo đến với các bạn: tôi nguyện sẽ tu ông ấ, tôi theo ông tôi tu. Nhưng mà rồi phải bị, đi lên không phải là đi xuống. Chiếc máy bay muốn cất cánh thì bao nhiêu câu hỏi, cả ngàn câu hỏi mới cất cánh. Chúng ta muốn cất cánh được về Trời thì chúng ta có bao nhiêu triệu câu hỏi để chúng ta cất cánh. Cho nên các bạn thấy việc trở ngại của đời không phải là với đạo, nhưng mà kỳ thật nhiều khi chúng ta phải đi. Nếu chúng ta học chữ Dũng thì chúng ta phải Dũng trong thanh tịnh. Dũng trong động loạn là yếu hèn, mê chấp, kỳ thị, khinh thị đạo pháp, là yếu hèn. Các bạn nhìn thẳng đi, không bao giờ tiến nổi. Hành trình tu học phải vun bồi Dũng trong thanh tịnh, không bị một thế lực nào, không bị sự nhiễu động nào xao xuyến tâm linh chúng ta. Cho nên các bạn đã đem căn nhã ra làm nơi học thiền mà tự thức rồi kêu gọi người khác tu. Là muốn cái gì? Các bạn muốn tiếp tục vun bồi sự cao quí đó. Cho nên ngày nay các bạn có cơ hội, mừng đi, mừng đi, đón nhận sự thử thách đến với chúng ta, vui đi để nhận sự thử thách để thấy rõ Dũng là gì? Chớ trong kinh nói rất hay, lời thuyết giảng rất quí nhưng mà hành giả chưa chứng nghiệm Dũng là gì? Các bạn ra đến đây, các bạn đã thấy rằng các bạn đã đạt được một bước Dũng rồi. Trước khi các bạn chưa rời Việt Nam, yếu hèn, có tiền có bạc, yếu hèn. Ra đây các bạn đi làm 8 tiếng, đứng 8 tiếng bị người ta hành hạ, lúc đó các bạn mới thấy Dũng, thấy khả năng. Rồi trở ngại đến, các bạn mới càng thấy khả năng sẵn có của chính bạn.

Cho nên chúng ta bước vào tu, mới bước vào tu thấy dễ quá, Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định... rồi, tối hít sở trường! Ngồi xếp bằng có làm gì đâu, bịt cái lỗ tai tôi tu đây mà. Nhưng mà không phải vậy, trong vạn linh đồng thức của các bạn, cái tiểu thiên địa phải có sự trở ngại đó: một phe chấp nhận và một phe không chấp nhận. Chớ đừng nói các bạn tu thiền rồi các bạn đắc đạo đâu, một phe chấp nhận và một phe không chấp nhận. Trong đó, tâm thức các bạn có chiến tranh hằng ngày, hằng giờ, hằng phút. Làm sao chiến thắng tình thế? Các bạn hung hăng với nó ư, đánh đập nó ư, hăm he nó ư? Rốt cuộc các bạn phải hòa đồng với vạn linh trong tâm thức của bạn, các bạn mới thấy câu bất chiến tự nhiên thành, là đạo giả. Lúc đó, các bạn trở

về với quân bình, rồi các bạn mới thấy Đạo là Hư Không, Đạo là Tự Nhiên, Đạo là Sẵn Có, mà chúng ta bỏ quên nó - tiến hóa vô cùng trong định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt, hồi sinh vô cùng, không bị chận cản nữa. Chính ta phải biết, tại sao chúng ta bỏ nó và tại sao chúng ta chôn sống nó. Lấy cái gì chôn sống nó, lấy cái tánh hư tật xấu chôn sống nó. Cho nên càng ngày càng tu, nhiều người hỏi: "Ông Tám ơi, sao càng tu càng nóng?" Tôi nói: "Tu nữa đi nó hết nóng". Trời ơi, càng tu càng nóng mà nói với Ông Tám, Ông Tám nói tu nữa đi thì càng nóng thêm! Nóng rồi nó hết nóng, chúng ta thấy Ông Trời nắng rồi hết nắng, mưa rồi hết mưa, động rồi hết động. Cho nên thế gian ồn ồn ào ào rồi cũng đi trở về thanh tịnh, rốt cuộc cũng trở về tự giác. Cho nên các bạn đừng sợ bất cứ một trở lực nào hăm he đến với các bạn, đương nhiên nó phải đến, rồi nó đi. Thấy chỗ đó thì chúng ta bình thản, vui vẻ, mừng được tu, mừng được sống với cộng đồng hiện tại.

Mà các bạn đã đến với nhau qua thiền đường là các bạn đã tự cày cấy và trồng vườn hạnh ngay trong nhà các bạn, và các bạn sẽ đào sâu tìm rõ Phật tánh vô cùng. Nhưng nhơn gian thành Phật, người Đạo cũng đồng tìm Phật, chúng ta không nên khinh thường người đó không phải là Phật. Tất cả đều có Phật tánh sẵn sàng, nếu chịu tu bỏ sự ô trược tiến tới thanh tịnh là thành Phật. Cho nên đừng nói Đức Phật cao hơn chúng ta, như vậy Đức Phật mất công bằng sao? Ông đó ổng điên sao, ổng đi tìm sự quân bình mà mất công bằng sao được. Chúng ta hiểu điều này, cho nên các bạn lập thiền đường với dũng chí.

Sự thúc đẩy đó, các bạn mới thấy bạn tu siêu nhiên mà có và các bạn đang sống với thiêng liêng, đang sống với Trời Phật, không phải sống với phàm trược. Cho nên, lúc đó mới thúc đẩy các bạn tiến, những cơn để các bạn thử thách, lúc thiền đường không tiền cũng như gia đình không cơm gạo, nhưng rồi cũng có, ai đem đến cho các bạn? Cho nên,các bạn phải tự thức điều này, sự hiện hữu của các bạn hôm nay ai đưa các bạn đến đây? Nó phải có chứ, có sự sắp đặt sẵn trước rồi. Ngày nay chúng ta có cơ hội tương ngộ tại đây để tường trình những gì chúng ta đã làm. Nhưng mà chuyện đó nó đã có từ lâu, ngày nay mới bước tới một hai bước thôi. Cho nên chuyện đó các bạn phải bước xa nữa, phải làm nhiều nữa, phải hành trì trong tâm thức của các bạn, nhiên hậu các bạn mới thấy rõ sự siêu diệu vô cùng cởi mở, vô cùng sáng suốt, vô cùng sống động trong tâm linh của các bạn.

Cho nên hôm nay tôi thành thật cám ơn tất cả các bạn đạo khắp năm châu trong ngày nầy, giờ nầy, mọi tâm thức hướng thượng, reo mừng cả càn khôn vũ trụ. Thượng Đế, Đấng Cha Lành cũng mừng cho tâm thức của chúng ta biết hướng thượng.

Chúng ta đã hướng về mục tiêu, trở về Nguồn Cội, không bao giờ bị lạc. Giữ lấy ý chí thanh tịnh và sáng suốt.

Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn hôm nay.



HUẤN TỪ CỦA THẦY TÁM TRƯỚC KHI BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Thành thật cám ơn ban tổ chức đã phí công vô tư để đạt tới một tổ chức toàn mỹ cho tất cả bạn đạo có một chỗ an ninh tốt đẹp để lo học hỏi, để thi thố trong tâm linh tiến hóa sẵn có của chính mình, và để phán xét trình độ ta đã đến đâu.

Đời là gì, nghiệp trần là gì, Đạo là gì? Nhiều ít chính các bạn đã tự chấm điểm. Tội lỗi là gì? Nhiều ít các bạn đã tự phê.

Cho nên ngày vui mừng trong tâm thức vì cá tánh tự ái đã che đậy, những bài vở mình đã trả bài, ngày nay mở ra và tự xét lại thấy có điểm. Rất mừng, rất vui. Huynh đệ tỷ muội tương hợp sống trong tâm thức sống động siêu thoát, không còn vun bồi sự phàm tánh thắc mắc nữa và hướng về con đường tu học.

Hôm nay tôi có bài thơ để quý vị ra về đọc xét và nghiền ngẫm:

Montréal, ngày 3 tháng 7, 1983

TẠ TỪ

Kết thúc vui say với Đạo mầu
Tình thâm huynh đệ rất cao sâu
Nhân duyên thường độ qui tâm thức
Học hết kỳ ni rõ nhiệm mầu.

Nhiệm mầu thay đổi thâm sâu
Tình thương huynh đệ kết tầu tiến thân
Mỗi người đóng góp một phần
Điển quang cho đến giới tầng trợ duyên
Tự minh tự giải tâm phiền
Ăn năn hối cải nối liền Đạo tâm
Cha Lành cũng đã mừng thầm
Độ cho con trẻ tránh lầm tranh sai
Thức tâm tự cảm vui mừng
Đệ huynh tương hội từ từng phút giây
Đồng hành tương ngộ cùng Thầy
Giải mê phần trược vui vầy cảm giao
Thương yêu thâm thúy cao sâu
Đường đi vạch sẵn mau mau trở về
Nguyên căn Nguồn Cội hướng quê
Hồn mau thức giấc hướng về Hư Không
Cảm thông thiên địa một vòng
Dựng xây tình Đạo quán thông Đất Trời
Làm lành lánh dữ ai ơi
Tâm ta như họ sáng ngời tự tu.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng

Tình thương sống động thâm thúy của chúng ta không phải sự hiện diện của thể xác, đó là sự hiện diện hòa tan trong thức sống động phần hồn của chúng ta. Chúng ta là một cho nên chúng ta đồng ngồi trong một căn phòng nghiên cứu cởi mở thức tâm tử giai đoạn một. Kỳ thật chúng ta lứ lượt đồng hành trở về Nguồn Cội, ý chí của chúng ta đã đúc kết với nhau và tiến tới không ngừng nghỉ.

Cảm động tới lòng Trời, cảm động tới thiện duyên của đấng Cha Lãnh, Ngài phải giáng lâm, xuống để ban ơn cho tất cả mọi người. Trong lúc đó con Ngài có đứa biết Ngài và có kẻ không. Để chi? Để cho chúng ta thức giấc mê là gì, tỉnh là gì, để thấy rõ nội tâm của nó tiến triển tới đâu. Tại sao Ngài phải làm như vậy? Một cuộc khảo thí và để chứng minh tâm linh của các con Ngài, thật sự tương tới Chúa không ? Thật sự tương tới Phật không? Để chấm điểm cho nó để nó nắm lấy hành trang đó mà nó tu và nó tiến. Cho nên sớm mai này thiện duyên đã đến cho khối Vô Vi, cho các bạn để thấy rằng sự siêu giác vô cùng lưu ý chúng ta và thương độ chúng ta, không bao giờ bỏ chúng ta. Chúng ta không nên chấp bởi thể xác bên ngoài, và chúng ta không nên chấp sự kích động, và chúng ta không nên tiếp tục vun bồi vách tường tự ái nữa, chúng ta nên bình thản đi.

"Biển cho lặng minh châu mới phát,
Lòng cho riêng mới gọi là Thần".

Chúng ta an tịnh đi để thấy Ngài càng sớm càng tốt. Rốt cuộc trước khi chúng ta mang hành trang về xứ nội, về quê hương Cha Mẹ thì chúng ta trước hết phải thấy ta, thấy hành động của ta, thấy cử chỉ của ta, thấy chiều hướng của ta đi lên hay là đi xuống.

Cho nên chúng ta có cơ hội kiểm điểm, quý báu vô cùng. Anh em đã thức tâm nói sự thật, nói những chuyện ở thế gian, chuyện đời họ phải che lấp, họ giấu đi tánh hư tật xấu. Nhưng mà anh em chúng ta đâu phải khùng điên. Mở ra đi, tháo nó đi, rồi chúng ta mới có cơ hội vất nó đi. Rõ ràng anh em đã dũng cảm và làm điều này để tiến tới một cuộc huấn nhục rõ ràng, mới thực sự một chiến sĩ Tình Thương và Đạo Đức của Thượng Đế. Nếu chúng ta không thọ nhục, làm sao chúng ta trở nên đứng cảm cứu ta và cứu đời. Cho nên ngày hôm nay chúng ta học rất nhiều, rất vui, rất cởi mở, rất thâm thúy, rất tinh vi, rất văn minh. Chế độ tự do còn che lấp, chúng ta không che lấp. Nam cũng như nữ dám phơi bày tất cả những tánh hư tật xấu của chính mình. Đó là tinh thần cầu tiến, đó là chiến sĩ dũng mảnh, nung nấu trong cái nguyên lý đại hùng, đại lực, đại từ bi, phá mê phá chấp, vượt khỏi cảnh trần trược mà tiến tới thanh giới. Nhiên hậu lãnh nhiệm vụ cứu độ chúng sanh ở tương lai.

Thượng Đế đã sắp đặt cõi siêu văn minh cho mặt đất ở tương lai, ngày nay Ngài mới gởi càng ngày càng đông tâm linh xuống thế gian để học chữ Dũng, nhiên hậu mới gánh vác. Những bài học trong cuộc đời của chúng ta sanh ra trong kích động và phản động. Các bạn cũng hiểu rằng các bạn học chữ Dũng mà thôi. Cô gái hồi nào giờ không để con, nay để con, phải học Nhẫn học Hòa, học Dũng, lo cho chồng lo cho con. Rồi làm cha cũng lo cho vợ lo cho con, gánh vác cả xã hội. Tất cả mọi người chúng ta đang học Dũng, nhưng chúng ta quên cái Đạo sẵn có trong tâm thức của chúng ta. Và ngày hôm nay chúng ta thấy luật quân bình trong ta rõ ràng và chúng ta cố gắng vun bồi điều đó để chúng ta hưởng trọn cái Đạo là tự nhiên trong tâm của chúng ta. Rồi chúng ta mới xét lại cái đại nguyện khi chúng ta ly khai xuống trần chúng ta ôm những gì, xét lại chúng ta đã làm và đang làm, chúng ta đang thực hiện, mà thực hiện hơi ít không có nhiều. Ngày nay chúng ta biết Đạo, Thượng Đế đã ân ban, đã cho nhiều pháp xuống trần để độ con Ngài trở lộn

lên vì một mình nó không nhớ đường về, cho nên đưa tôn giáo xuống dìu tiến nó. Cho nên chúng ta sẽ thấy rõ chữ Dũng chúng ta ở đâu. Chúng ta tranh đấu ở đời không có Dũng làm sao tranh đấu xây dựng được cơ đồ? Rồi cái Đạo, cái Dũng Chí du dương của chúng ta ở đậu mà chúng ta hướng mùi đạo. Ngày hôm nay tất cả các bạn đạo Vô Vi đã hiểu rõ mùi Đạo là gì, thấm thúy trong sự siêu diệu, cấu trúc siêu nhiên của Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta từ hơi thở tự hành động một. Hơi thở của chúng ta đồng nhứt, hít vô và thở ra nằm trong một nguyên lý thương yêu và xây dựng, không bao giờ cắt được. Tại sao người đời có hội thở hít vô và thở ra? Họ không hiểu, đợi ngày nay tu nói họ mới hiểu được chút! Vì họ hướng ngoại tranh chấp, kẻ giàu người nghèo, kẻ có địa vị người không, tranh chấp với nhau mà quên hơi thở của chính họ, đâm ra biến thành chiến tranh để tự thức.

Cho nên ngày hôm nay vui thay và lành thay được hưởng trọn tất cả những gì Thượng Đế đã cho, tất cả những sự sáng suốt của Thượng Đế đã trao cho chúng ta và chúng ta phẳng lặng tâm hồn để đón nhận những điều đó. Chúng ta là một học viên của càn khôn vũ trụ, nơi rộng trường đại học của chúng ta để chúng ta tiến tới sự thanh giác ở Bề Trên. Cho nên sự reo mừng trong tâm thức của các bạn, cõi thiêng liêng cũng như bạn đạo không đến dự và không có khả năng đến đây, cũng đồng hướng một luồng thanh điển nơi thiền đường địa phương, nơi căn nhà họ ở với cái chơn tâm sáng suốt, đồng hướng. Đó, chúng ta đã có thiền đường lớn rộng cả càn khôn vũ trụ, thì chúng ta khỏi cần lo âu mà chỉ lo tu, được ngày nào hay ngày nấy. Cố gắng hết sức mình để tiến tới gánh vác những gì chúng ta phải gánh và hướng độ những gì đến với chúng ta là điều cần thiết nhứt trong cuộc đời tạm bợ còn lại.

Tôi ước mong tất cả các bạn đạo nên ý thức rõ rệt điều này và tự thức, và mang về với địa phương để thuật lại cho tất cả anh em để cho họ thấy chiều sâu của chính họ và họ không còn bơ vơ, không còn kỳ thị bởi một ai và không còn sự cách biệt giữa chúng ta và anh em đó. Cho nên ngày hôm nay tôi cũng rất vui, tôi thấy cơ duyên sống động đã đến với chúng ta, tôi không biết nói gì hơn, thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn và tôi xin gởi tất cả những tình thương yêu của chính tôi về địa phương để sưởi ấm tất cả những phần hồn của chúng ta đang bơ vơ, đang tự ái, đang cố chấp sớm thức giác.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.
Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.
Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.

ĐẠI HỘI VÔ VI kỳ 2

Đại Hội Vô Vi đã cận kề
Hướng về Đại Hội chẳng khen chê
Điển thanh hòa cảm nói nói có
Biết được chơn tình chẳng biết mê.

Đại Hội Vô Vi chuyện của đời
Dẫn tiến tâm linh về đến nơi
Phật Pháp Hư Không đang diu tiến
Trần gian đa diện tâm độ đời.

Đại Hội Vô Vi là cuộc mê
Mề tu mê họp để hướng về
Hòa bình huynh đệ qui một thức
Trợ hành nhơn loại vượt sông mê.

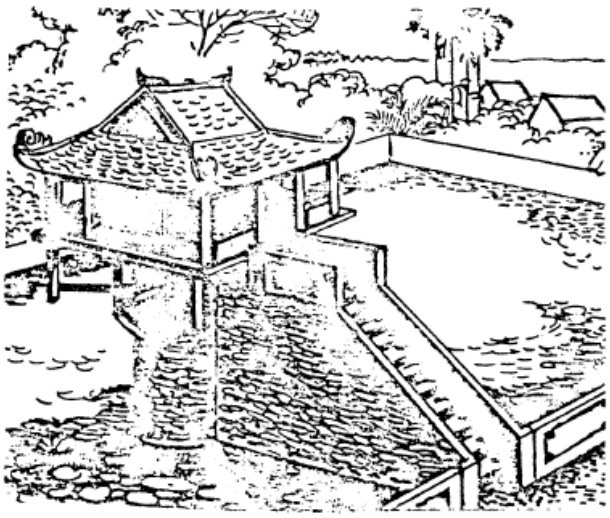
Đại Hội Vô Vi tiếp nối kỳ
Duyên lành đi dự hội kỳ ni,
Đại Hội có Trời đang chuyển hóa
Dẫn đến Long Hoa sẽ kịp kỳ.

Đại Hội Vô Vi đi dự thi
Thi thố tài tu sửa tâm ni
Dự hết hội nầy sang hội khác
Trần gian tạm cảnh đất Vô Vi

Thiền đường Qui Thức góp ý đi
Hòa vào Đại Hội của Vô Vi
Ước mong Đại Hội về Thánh Địa
Người người được dự cảnh huyền vi.

Kính bút,

T/Đ Qui Thức



GỞI VỀ ĐẠI HỘI VÔ VI

Được tin mở hội Vô Vi
Tề tựu khắp chốn dự thi thế trần
Phương xa tuy cũng là gần
Góp công dự hội dự phần tình thương
Trước mặt THƯỢNG ĐẾ rõ tường
Giả chơn chơn giả phân tường thiệt hư
Xa xôi con gởi tâm thư
Chúc mừng Đại Hội chơn tu trở về
Tạm con xin gởi lời thề
Quyết tâm hành đạt trở về yêu thương
Thầy truyền Đại Hội học gương
Con đây cũng muốn lên đường dự thi
Nhưng vì tâm tánh trễ trì
Cơ duyên chẳng được hội thi cùng Thầy
Cha thương Cha mở hội nầy
Phá mê phá chấp sum vầy Vô Vi.

Lý Phước Viễn

Cần Thơ

MỪNG NGÀY ĐẠI HỘI

Mừng hội Vô Vi đã quát khai,
Mỹ châu khởi dậy đuốc nhơn tài,
Gieo mầm Thánh Đức trừ oan nghiệp.
Rải giống Từ Bi giải nạn tai
Ông Tám soi đường qui chánh pháp,
Ông Tư dẫn lối kiến Như Lai,
Trên cao sẵn có ơn Từ Phụ,
Quyền pháp Nam Bang đã lộ bầy.

Bầy khai Pháp Lý cõi trần gian,
Kêu gọi nhơn sinh tự giải nàn,
Khai mở đạo Trời nói tổ khiếu;
Tiếp thu ân điển tự nguyên căn,
Tình thương mở rộng ơn Từ Phụ,
Đạo lý chan hòa đức Thượng Hoàng
Đại hội thành công gieo hạnh phúc,
Á Âu chung hưởng Đạo huy hoàng.

Hoằng thiên bất phụ đạo tâm nhơn
Mở lối Vô Vi dạ chờ sờn
Một lửa gầy ra trăm đuốc sáng
Một lòng cảm cách vạn tâm chơn
Mong ngày tái hợp hòa tâm chí
Đợi lúc chung qui hết tủi hờn
Cầu chúc bạn lãnh trong bốn biển
Toại lòng đắc ý bước đăng sơn.

Nguyễn Xuân Liêm

HUẤN TỪ CỦA ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN

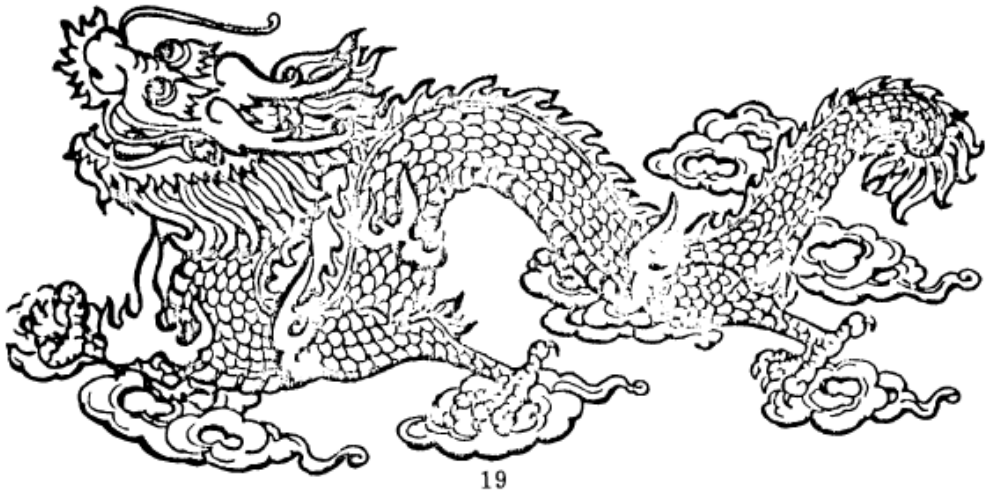
(Nhân dịp Đại Hội VÔ VI kỳ 2 tại Montréal, Canada ngày 3 tháng 7 năm 1983)

Người trần mắt thịt dưới vòm trời không hiểu hào quang của THƯỢNG ĐẾ. Nếu tu siêu thoát sẽ biết LÃO là ai?

CHA đã giáng lâm, bận bạc với các con biết bao nhiêu giờ phút khắc, ngày lẫn đêm để mong các con nối vòng cứu thế, rung động tâm hồn của các con để các con sớm ngộ nguyên lai bổn tánh, hiểu các con nhiều hơn. Sự nặng trược của các con là nặng trược của CHA, sự đau khổ của các con là sự đau khổ của CHA! Các con đã từng mến yêu CHÚA, từng mến yêu THƯỢNG ĐẾ, THƯỢNG ĐẾ đã từng mến yêu các con, không bao giờ rời bỏ.

Sự cực nhọc lâm trần nặng trược, nhưng mà đem toàn điển quang để hướng độ các con qua ba ngày học tập, do sự phát tâm mầu nhiệm, các con đã hiểu đạo. Rồi đây về hành trì, tuỳ hoàn cảnh mà ngộ Đạo, tuỳ tâm mà thức, tuỳ duyên mà độ. Nhiệm vụ đại phước đức diện kiến hôm nay, các con sẽ lần lần tìm ra CHA, các con không còn xa lạ nữa, các con không còn sự dị biệt nữa. Số người nhỏ nhưng mà tâm Đạo cao, CHA chứng cho các con, ban ơn cho các con sớm trở về. Các con không nên mê loạn nữa, không nên ở trong sự mê chấp nữa mà chôn sống phần Hồn của các con. Đau khổ lắm các con! Địa ngục đau khổ lắm các con! Ráng về quê xưa chốn cũ đi các con! Vì sự mê loạn mà bất chấp THƯỢNG ĐẾ, vì sự khinh thường mà quên THƯỢNG ĐẾ. Đau khổ vô cùng, đến giờ phút lâm chung con kêu CHÚA lãm sao được con? CHÚA đây con!... Một hành giả cống hiến suốt trọn đời đã vì chúng sanh qua lệnh của CHA, CHA xét tâm mới mượn xác dăm đạo với các con. TÁM từ xưa đến giờ hy sinh, chịu nhục mạ, chịu đủ thứ dày xéo cái tâm trần nhưng nó vẫn tu để chứng minh cho các con thấy con đường về Nguồn Cội là chông gai, không phải tầm thường như thế gian. Các con đã phát đại nguyện nên đi, nên chấp nhận, nên học Nhẫn, nên học Hòa, thực hiện Tình Thương và Đạo Đức của Thầy các con đã trao chìa khóa cho các con. Một ngày nào CHA đem nó đi, các con lãm sao tìm? Nó sẽ phải đi hóa độ nơi nơi, không phải dành riêng cho các con, nhưng rồi nó sẽ phải chịu khổ cực đúng theo đại nguyện của chính nó: Hy sinh vì đạo pháp. Các con sớm thức tâm để tránh sự mê lầm cơ thể đảo lộn tình thế chơn tâm của các con!

Đến đây cũng đủ rồi, vậy các con nên tiếp tục trong buổi họp.



MỪNG NGÀY ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ II

tại CANADA năm 1983

Chúc mừng Đại Hội Vô Vi
Cha Trời tái mở khoa thi kỳ nhì
Đệ huynh tỷ muội ứng thi
Canada thực hiện thực thi ý Trời
Charlot kính chúc đôi lời
Chúc mừng Đại Hội lập đời Tân Dân
Chúc Thầy sức khoẻ tối cần
Chúc huynh tỷ muội xa gần dự thi
Ngồi lâu khắc khổ đề thi
Đề tài vi diệu thực thi hiệp thì
Trí, Dũng, Hỏa, Nhẫn, Từ Bi
Tôn Sư Lưỡng Sĩ để thi thức lòng
Đề tài chỉ một chữ KHÔNG
Lấy KHÔNG làm chủng lấy KHÔNG làm bài
Tự tu tự sửa trong ngoài
Sửa tâm, sửa tánh, sửa sai, sửa lầm
Ân Thầy khắc cốt ghi tâm
Lời Thầy thuyết giảng con tầm chiều sâu
Ân Thầy đóng móng xây cầu
Thức tâm chuyển hướng sang cầu tiến thân
Xét suy duyên phước có phần
Căn cơ tiến hóa mỗi phần khác nhau
Góp công xây dựng con tàu
Nhẫn Hòa căn bản chuyến tàu Tây Phương
Thực thi đạo đức tình thương
Gương lành ảnh hưởng đối phương dũng hành
Charlot duyên phước mỏng manh
Không cùng huynh đệ đồng hành dự thi
Charlot trễ chuyến kỳ ni
Lạy Thầy hẹn bạn khóa thi cuối cùng
Kính Thầy xin bạn thứ dung
Chúc cầu Đại Hội nội dung Phật Trời.

Charlot kính bái,

Balma, ngày 25 tháng 6, 1983



ĐẠI HỘI TÂM LINH

Siêu diệu ân ban tâm thức giác!
Hành đạo an vui tự tiến hóa
ĐẠI HỘI một nhà nay qui tụ
TÂM LINH hành triển thức đồng tu.

Ý nguyện NAM MÔ tâm trụ đảnh
Hướng thượng về CHA Đấng Trọn Lành
VẠN VẬT chung vui đồng thanh hưởng
THÁI BÌNH tự tại mỗi tâm linh...

CA 24/6/84
H.M.



PHÓNG SỰ
ĐẠI HỘI VÔ VI
KỲ II.83



THƯỢNG ĐẾ GIÁNG ĐIỂN BAN HUẤN TỪ QUA THẦY TÁM

PHÓNG SỰ ĐẠI HỘI

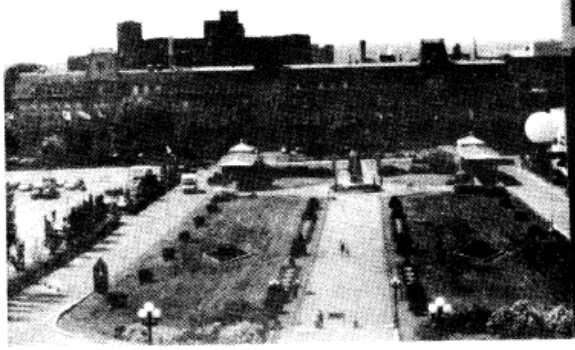
Tết VÔ VI, ba ngày thanh lọc, ba ngày ướt át, đầy thần tình và chụ đáo; đó là đặc điểm của Đại Hội VÔ VI Hải Ngoại kỳ 2 tại Montréal vào các ngày 1,2,3 tháng 7, 1983.

Mặc dù đây là đại hội Tâm Linh, đa số các bạn đạo Vô Vi khắp nơi đã ngồi thiền tại chỗ để tiết kiệm tiền, dành đóng góp vào việc in kinh sách cứu khổ ban vui, thế mà số người đến dự cũng lên đến khoảng 150 người, chật ních phòng hội. Bạn đạo từ Pháp sang khá đông, 18 người từ Paris, Marseilles, Toulouse... Tuy vậy số bạn đạo từ Mỹ sang vẫn đông đảo hơn, 59 người từ Houston, California, Virginia, Florida, Wisconsin, Missouri, Minnesota, Philadelphia. Từ Canada có Vancouver, Calgary, Toronto, Ottawa, và Montréal.

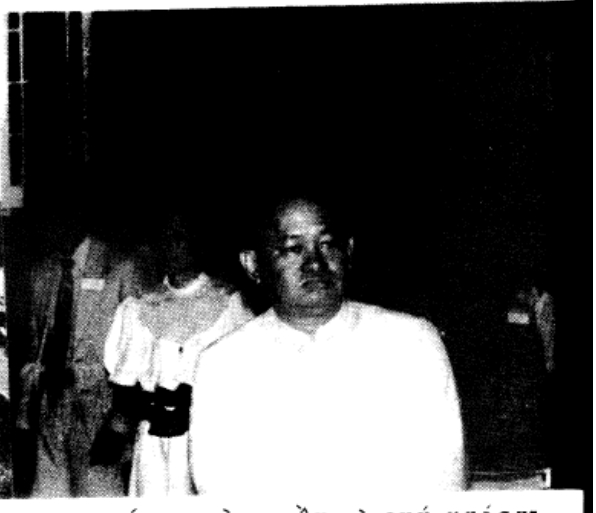
Vì có bốn người Pháp và một số ít người Canada nói tiếng Pháp nên tiếng Pháp được dùng khá nhiều trong Đại Hội. Thêm vào đó, Đại Hội nằm ở địa phương nói tiếng Pháp nên bà con từ Mỹ sang có dịp ôn lại ngôn ngữ quốc tế của thời mới qua Mỹ, rất mỏi tay!

Mỗi khi có người từ xa đến, ban tiếp tân đưa đến chào Thầy Tám. Thường khi xe vừa ngưng là thấy có bóng Thầy thấp thoáng. Có lần tài xế rước không chu đáo nên bị phạt. Bạn đạo địa phương rất dễ có cảm tưởng là đang đón rước chư vị con của Ông Trời. Sau khi được thầy Tám "lì xì" cho tì thanh điển lã quí Ngãi "Trời con" này phải khăn gói vào "trại cải tạo".

"Trại cải tạo" đây là nhà bốn từng, là một nội trú của trường Đại Học Notre Dame de Sacre Coeur ngang nhà thờ nổi tiếng Saint Joseph. (Cũng vì vậy mã có bạn đạo địa phương qua nhã thờ tìm phòng họp VôVi). Phòng họp ở tầng một cũng trong cao ốc này, phòng ăn ở dưới hầm. Trong nội qui dán ở cửa có ghi:" Ra khỏi phòng xin thông báo trưởng



TRẠI CẢI TẠO VÔ VI



"KÍNH CHÀO THẦY và QUÝ KHÁCH"

nhóm", y như một trại cải tạo thứ thiệt. Tuy vậy không ai nhớ đến điều lệ này trong suốt mấy ngày Đại Hội, thậm chí có người sau một ngày thu dãy thanh điển bèn ra phố "thực hiện từ bi", ban rải thanh điển cho đường phố Montréal!

Trước khi "trại cải tạo" mở cửa, đã có một số bạn đạo tới trước, ngủ trong ngôi nhã triplex có thiền đường, nhã Thầy Tám, nhã anh chị Thuần, nhã anh chị Yêm.

Sáng ngày 28/6/83, hai tài xế thường trực là anh Nguyễn Phượng Yêm và Nguyễn Cao Thuấn lần lượt đưa các bạn đạo từ xa tới vãn "trại cải tạo". Nam một bên, nữ một bên. Trong dịp này, Thầy Tám xuống tóc cho một số bạn đạo. Kiểu tóc Montreal - hè này khá được ưa chuộng, đến sau Đại Hội vẫn còn có

VUI TRONG SUM HỌP



mấy người đến xin Thầy Tám dùng "tông đơ" điển "đồi kinh", đóng lại mấy trang cũ học chưa thuộc!

Các bạn đạo địa phương vẫn bận rộn tiếp tục lo cho Đại Hội, ai nấy có vẻ lo lắm vì nhân sự rất lã ít. Các anh Tài, Đức, bác Bá, chị Thanh Truyền... chạy tới chạy lui ở "trại cải tạo", bác Vinh thì lúc nào cũng thấy lo âu với nhiệm vụ ẩm thực, anh Hồng lo trang trí... và các bạn đạo khác cũng chạy không hở chân. Dĩ nhiên, sự đóng góp của bạn đạo từ xa đến cũng không ít, và cả những bạn đạo không tới được. Việc thu hình có các anh Alain, Patrick và Hoàng Lương cho bạn đạo Pháp, anh Du thu cho bạn đạo Mỹ và Canada.



KHAI MẠC ĐẠI HỘI TRONG SỰ NÔN NAO CỦA BẠN ĐẠO

MỒNG MỘT TẾT: 1/7/83

Phòng họp là căn phòng giáo đường ấm cúng của trường đại học. Nhờ không khí trang nghiêm sẵn có nên việc trang trí không đòi hỏi nhiều. Hai băng vải với hai hàng chữ lớn: "Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình" (chủ đề của Đại Hội), và "Đại Hội Võ Vi kỳ 2 Montreal 1983" được treo cao bên trên bàn chủ tọa. Hai bên tường là các khẩu hiệu Võ Vi, tuy đơn sơ mà đầy ý nghĩa. Trên tường đối diện bàn chủ tọa có hình ảnh Đại Hội kỳ I và một số sinh hoạt vùng Nam Cali. Dựa tường là các bàn sách Võ Vi đem ra triển lãm hoặc phát cho bạn đạo, các bàn khác dành để thức ăn trưa. Đề tài "Kham Khổ và Thanh Tịnh" như vậy đã có sự thay đổi vào thời gian gần Đại Hội.

CHỤP ẢNH LƯU NIỆM



Mới 8 giờ 38 phút, Thầy Tám đã đến. Mọi người đang bận rộn sắp xếp, vội vã ngưng lại. Anh Võ Tấn Tài cầm micro điều động mọi người vào chỗ ngồi. Mỗi khi gọi người nào, anh Tài dùng danh từ hiền huynh, hiền tỷ nghe rất ư là ngọt ngào. Khi dùng tiếng Pháp, các danh từ frère, soeur cũng êm ái không kém.

Đúng 9 giờ, "hiền huynh" Tài giới thiệu đại diện các nước và các thiền đường lên Thầy Tám. Mọi người cùng chị Thúy niệm hồng danh Cha và Lục Tự Di Đà cầu nguyện thái bình. Điện rút tíu tít. Anh Cổ Văn Thuần khai mạc đại hội bằng hai thứ tiếng Việt, Pháp rất hùng hồn, trái ngược với bề ngoài nhỏ nhẹ của anh. Thầy Tám ban huấn từ trong lúc nhiều người chờ điền Thượng Đế, Quan Âm...



TRỞ VỀ CHIẾN SĨ TÌNH THƯƠNG, KHOA HỌC HUYỀN BÍ, BAN RẢI, Ý NIỆM TU HỌC

Sau bài thơ mừng Đại Hội, Thầy Tám nói với một thanh âm rất sắc bén, mạnh mẽ và dứt khoát, đã làm rúng động tâm hồn của người nghe. Cuối cùng, Thầy cho biết Thượng Đế, Đức Ông Tư, Quan Thánh, Quan Âm đều đã đóng góp luồng thanh điển trong bài giảng nầy! Việc phân tích bài huấn từ là để thi cho mọi thí sinh Võ Vi!

Các bạn không có mặt tại đại hội cũng có đại diện là chị Thanh Nguyên (Montréal). Chị lên đọc tài liệu của bạn đạo quê nhà nói về Đại Hội và các bài thơ của bạn đạo khắp nơi gởi đến chúc mừng Đại Hội.

Do một sự cảm ứng bất ngờ, anh Nguyễn Thái Hưng (San Jose) đã lên phát biểu cảm nghĩ bằng hai thứ tiếng Việt, Anh.

THANH TỊNH KINH, TU SỬA, PHÁ VỠ BIÊN GIỚI QUỐC GIA, BÁO HIẾU



Băng thu âm từ Việt Nam gởi sang được mở nghe trong lúc thiền cầu nguyện hòa bình. Âm thanh của anh Hồ Văn Em và các bạn đạo quê nhà nghe thiết tha vô cùng lắm mọi người thổn thức trong cơn thiền giác.

Xả thiền xong là độ ngọ với bánh chưng do các bạn đạo địa phương đóng góp. Thầy Tám bước đến chuyện trò, các bạn đạo có dịp luân phiên đến bên Thầy, có người xin được chụp ảnh kỷ niệm.

Chương trình buổi chiều bắt đầu với sinh hoạt các địa phương. Đại biểu ba nước và 14 thiền đường đã có dịp trình bày những sắc thái đặc thù mỗi nơi. Chị Mã Tố Anh của T/Đ Marseilles kể chuyện gặp Thầy làm nhiều bạn đạo rơi lệ. Tuy vậy, giám khảo Cồ Văn Thuần cũng có dịp phải can thiệp bằng cách đưa tay



ĐỘ NGỌ VỚI BÁNH CHƯNG



CƠM CHIỀU "KHAM KHỔ"

lên với ngón cái chỉ xuống đất cho biết thí sinh đã lạc đề! Thầy Tám chấm dứt buổi họp với lời nhắn nhủ mọi người có mặt ở đây cũng như ở khắp năm châu nên dũng tiến hơn nữa trong những chặng đường cuối cùng nầy.

Bữa cơm chiều "Kham Khổ" với đủ loại thức ăn (đáng giá $5). Kết quả có vài bạn đạo bụng hơi to.

Buổi tối, anh Yếm tiếp tục kiểm soát hơi thở cho các bạn đạo. Đèn tắt sớm, bạn đạo có giấc ngủ ngon và thi đua thiền rất vui vẻ. Cuộc thi tuy không chánh thức, nhưng mở mắt ra thấy bạn đạo còn ngồi đông quá thì phải ráng thêm tí, vả lại đông người ngồi rất nhẹ. Sáng ra, có anh bạn tâm sự: "hồi 5 giờ sáng phải nằm xuống Chiếu Minh một vòng,

SINH HOẠT THÂN HỮU GIỮA CÁC BẠN ĐẠO BỐN PHƯƠNG



sau đó mới ngồi tiếp được!"

MỪNG HAI TẾT: 2/7/83

Đúng 9 giờ, anh Tài kêu gọi mọi người hãy theo lời Thầy Tám dạy, lập tức ngồi thiền giải trược. Đây là một hồng ân cho các người có mặt, Thầy Tám đã thu sẵn băng hồi 2 giờ sáng đêm rồi.

Trong suốt ngày nầy, 20 bạn đạo lần lượt trình bày ấn chứng tu tập của mình với lời minh luận của Thầy Tám. Các ấn chứng đủ mọi trạng thái và lời minh luận của Thầy Tám cho mọi trường hợp là một tài liệu tu học quí báu cho bạn đạo Vô Vi.

Chương trình bắt đầu với anh Phan Cao Thăng (Paris), một tín đồ Thiên Chúa Giáo, phá vỡ bức tường cố chấp tự ái để đi đúng đường Chúa





QUÍ CỤ THI ĐUA SOI HỒN, PHÁP LUÂN THÔNG DỊCH CHO BẠN ĐẠO PHÁP

dạy. Kế đến là anh Alain Canitrot (Paris), sự thổn thức của một hành giả người Pháp đã phá vỡ biên giới giữa các quốc gia. Nguyễn Cảnh Thanh (Calgary) chứng minh sự thoát phàm của người tu qua những cảnh Vô Vi. Nguyễn thị Nam Mai (Missouri) gửi lạy dẹp tự ái. Marc Lapoussé (Toulouse) đóng góp cho tuổi trẻ bằng việc tu sửa. Nguyễn Phượng Yêm (Montréal) chứng minh sự thành đạt của nguyên lý Thanh Tịnh Kinh nhờ thực hành. Cao thị Hường (Delaware) với 22 lần sanh! Cung Cửu Phúc (Toronto) với kinh nghiệm niệm nhiều thứ kinh! Trịnh Quang Thắng (Toulouse) ban rải nhiều tình thương mà anh muốn nung nấu cho mọi người trở về với thực chất (trong thực hành) về tu đạo.

Buổi chiều, Nguyễn

QUÍ BÀ, CÔ THI ĐUA ĐỊNH THẦN



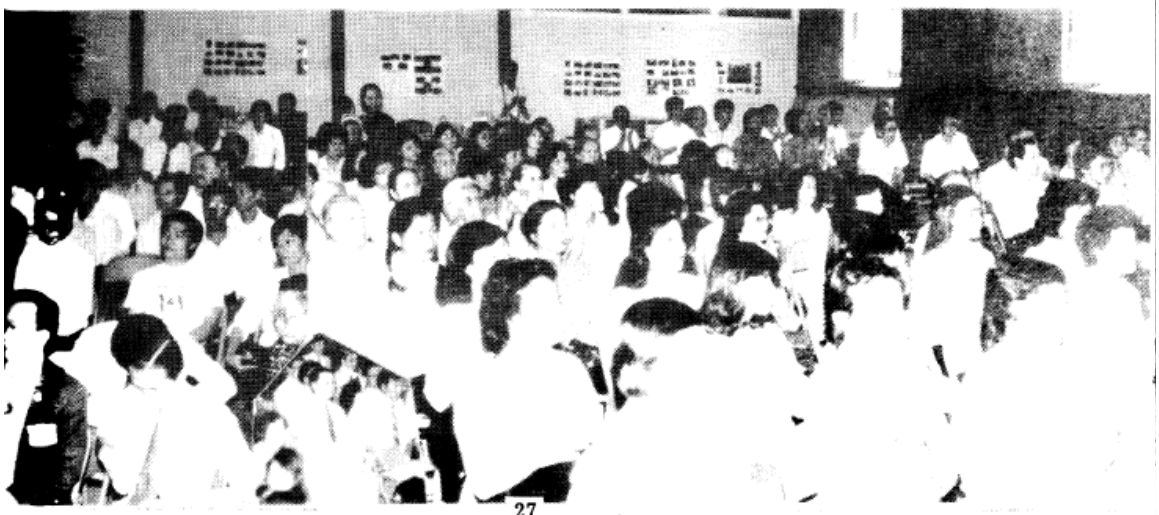


PHÁT HÀNH THIỀN ĐƯỜNG DU KÝ, PHỤ ÁI MẪU ÁI



SĂN SÓC BẠN ĐẠO TÓC DÀI

Trung Du (Los Angeles) biểu lộ giá trị ý niệm trở về nguyên căn luồng điển Nam Mô A Di Đà Phật và ý niệm tu học. Chị Chantal Dupuis (Strasbourg) với vật chất đầy đủ mà vẫn không thỏa mãn tâm thức. Chị Réneta (Canada) với phản động lực lãm cho thức tâm. Bác Nguyễn Hữu Phú (Virginia) mang đến các câu hỏi của người tu chưa thấy ấn chứng. Anh Patrick Dupuis (Strasbourg) với sự quan trọng của niềm tin. Chị Nguyễn Vân Khanh (Minnesota) với hành trình từ trược tới thanh, từ thanh ngộ nhỏi quả để thức tâm. Nguyễn Thái Hưng với sự chứng minh của bốn chữ Khoa Học Huyền Bí, phát triển vô cùng nhờ thanh khí điển. Khương Bửu Võ (Los Angeles) với ý thức con đường phá mê phá chấp. Chị Mã Tố Anh (Marseilles) luôn luôn ở trong nhỏi quả để tiến hoa. Anh Lê Văn Lạc (Fountain Valley) với nguyên căn tu học cũ và đại nguyện. Võ Tấn Tài với phản luận hai chữ thiền thức, thiền phải thức mới vào điển giới.



SAY MÊ THEO DÕI BUỔI HỌP



T/Đ CHOISY LE ROI, NHỒI QUẢ ĐỂ TIẾN HÓA,



NIỀM TIN,



HÓA GIẢI

Khi thầy Tám phê bình anh Tài xong là buổi họp chấm dứt, mọi người rời phòng họp để ăn cơm chiều.

Đến 10 giờ tối, khoảng 60 bạn đạo lại xuống phòng họp để sinh hoạt chung. Buổi sinh hoạt đã đạt được mục đích gây tinh thần hữu giữa các bạn đạo bốn phương.

MÙNG BA TẾT; 3/7/83

Bảy giờ sáng, hai thợ cạo Diễm và Yêm cắt tóc cho một số bạn đạo tại phòng quí ông.

Gần 9 giờ, anh Lạc kêu gọi đóng góp cho nhà in Võ Vi. Anh chưa dứt lời thì Thầy Tám đã bước lên bàn chủ tọa.

Lại ngồi thiền giải trược và cầu nguyện hòa bình. Thầy Tám đã thu cuốn băng trong đêm qua mặc dù Thầy rời hội trường rất trễ vì phải gặp riêng một số bạn đạo sau buổi hội.

Chương trình kể ấn chứng lại tiếp tục với 8 bạn đạo. Bắt đầu là anh Nguyễn Văn Diễm (Pomona) với cơ sãng



NHỒI QUẢ ĐỂ THỨC TÂM,



HAI MƯƠI HAI LẦN SINH,



CƠ SÀNG SẨY TRONG TÂM TH



XÚC ĐỘNG TỘT CÙNG LÚC THƯỢNG ĐẾ GIÁNG ĐIỂN

sảy trầm luân từ giới nầy tới giới nọ để nhắc nhở đại nguyện. Chị Phùng thị Trí (Wisconsin) với sự gián đoạn tu học vì nghiệp trần và tầm quan trọng của việc lập hạnh. Bác Trần Thiện Phương (Houston) thiền được hóa giải nhiều lần. Nguyễn thị Hoa (San Jose) bằng lòng dẹp bỏ tự ái, qùi lạy để được hưởng sự thanh cao. Phạm Hữu Bằng (Montréal), một chiến sĩ động loạn trở về thành một chiến sĩ của Tình Thương và Đạo Đức. Bùi Đức Long (Minnesota) với ý chí trên đường tu. Cuối cùng có 2 bạn không nằm trong chương trình là Trịnh Quang Thắng thức tâm dẹp tự ái, và Huỳnh Minh Bảo (Paris) bất chấp cảnh đời, lo tu để báo hiếu cha mẹ.

Sau đó, bằng một giọng nghẹn ngào, anh Tài xin được lạy Thượng Đế qua Thầy Tám để bày tỏ lòng kính phục trí huệ khôn lường của Thượng Đế và thần lực của Thầy Tám cùng chư Tiên chư Phật trong việc chuyển hóa tính cống cao ngã mạn của anh Thắng. Anh Tài

NHỮNG BƯỚC CHÂN XÉ TIM BẠN ĐẠO





NHỮNG MÓN QUÀ TINH KHÍ THẦN *CHÚNG TA ĐÃ THI ĐẬU!*

cũng xin được lạy anh Thắng một lạy để cảm ơn bãi học vô tự chớn kinh nầy.

Thầy Tám môi nở nụ cười lạ cầm micro nói vài lời. Thình lình có tiếng bạn đạo khóc ré lên và cả hội trường đua nhau khóc: Thượng Đế đã giáng lâm qua Thầy Tám với luồng điển cực kỳ mạnh mẽ. Ai nấy đều chờ dịp nầy để mở hết túi to, túi nhỏ ra mặc lấnh hồng ân thanh điển. Mấy bà mấy cô khóc to kinh khủng, mấy ông cũng không chịu kém sút gì. Nhớ nhung, hối hận, thương yêu, vui mừng... không làm sao biết được, chỉ thấy mọi người cũng thổn thức, nghẹn ngào, kẻ to người nhỏ thi nhau khóc.

Qua Thầy Tám, Thượng Đế đã bày tỏ lòng thương mến, sự chờ mong và dạy mọi người noi gương Thầy Tám, chấp nhận mọi khảo đảo để trở về Nguồn Cội. Ngoài ra, cũng phải tu nhiều hơn vì có lúc Ngài sẽ phải lấy Thầy Tám đi để lo cứu độ nơi khác. Nghe chuyện Thượng Đế có thể đòi Thầy Tám về, mọi người lại càng khóc to hơn nữa.

Đúng 12 giờ, "cơn mưa rào" ngơi hột. Không mấy ai muốn ăn trưa nữa.

Buổi chiều, diễn đàn tự do bắt đầu lúc 2 giờ. Phan Cao Thắng phân nhiệm công việc, Lê Văn Lạc với huy hiệu Võ Vi và tổ chức Võ Vi thế giới. Các ý kiến rất nhiều: Mã Tố Anh (3 lần), Võ Tấn Tài, Nguyễn Văn Diễm (2 lần), Nguyễn Cảnh Thanh, Thanh Nguyên, Nguyễn Hữu Phú. Alain Canitrot với đề tài chuyển băng Pháp/Mỹ. Anh Cố Văn Thuần lo sức khoẻ của Thầy trong khi Chantal Dupuis cầu mong Thầy sớm hoàn tất sứ mệnh.

Bốn giờ, Thầy Tám đến hội trường sau khi gặp riêng một số bạn đạo. Đại diện các nước lên phát biểu cảm tưởng. Phan Cao Thắng xin Thầy cho Đại Hội kỳ tới ở Pháp. Lê Văn Lạc xin các bạn đạo khắp nơi hướng tâm, và các bạn đạo Pháp thì cố gắng nhiều để được tổ chức



PHÒNG GIÁO ĐƯỜNG LÀM PHÒNG HỌP



NỐI VÒNG TAY LỚN

Đại Hội tại Pháp. Tuy nhiên, nếu vì lý do gì mà Bề Trên chuyển ý, anh Lạc đại diện các bạn Mỹ xin các bạn ở Mỹ cố gắng tu tập, để sẵn sàng đảm nhận hồng ân nầy. Bác Huỳnh Bá đại diện Canada thì nghĩ rằng mọi người đã thi đậu!

Anh Cổ Văn Thuần sau đó tuyên bố bế mạc Đại Hội bằng lời lẽ hết sức thành khẩn. Có lúc anh đã qùi xuống để cảm tạ tất cả mọi sự đóng góp cho sự thành công của Đại Hội. Thầy Tám đọc bài thơ Tạ Từ và ban huấn từ kết thúc.

Thầy vừa dứt lời, chị Mã Tố Anh lên khóc sướt mướt xin cho Đại hội được tổ chức ở Pháp kỳ tới. Thầy Tám lập lại câu trả lời cũ : "Để Thượng Đế quyết định!"

Sau đó, Thầy Tám phân phát ba món quà (là 3 chiếc áo gối do anh chị Bùi Đức Long thực hiện) cho đại diện ba nước Mỹ Pháp, Canada, như là biểu tượng của Tinh, Khí, Thần.

Trong những giây phút cuối cùng nầy, Thầy Tám đã làm một việc chấn động tất cả bạn đạo có mặt tại đó cũng như những ai có dịp tìm hiểu sau nầy: Thầy tự nguyện làm hành khất, bước xuống hội trường quyên tiền giúp người tị nạn. Từng bước, từng bước, Thầy tiến đến trong sự sững sờ của tất cả các bạn đạo. Mỗi khi có người cho tiền, Thầy đều cúi đầu lạy tạ. Những cái cúi đầu nầy đã làm mọi người khóc ngất. Nhiều người qùi khóc, lạy Thầy xin Thầy ngưng lại, có người xin được thay thế Thầy. Có bạn cảm nhận những bước chân nầy không khác những bước chân của Chúa Jésus vác thánh giá gần hai ngàn năm trước.

Thầy Tám sau đó nhắc lại là từ năm 1978 đến nay Thầy đi khắp năm châu làm hành khất để xin tiền giúp đồng bào Việt Nam đau khổ. Thầy cũng nói về việc Bề Trên chứng tâm và giải nghiệp cho bạn đạo, và yêu cầu chia số tiền nầy làm 3 phần cho trại Palawan, Sikhew và nhà

in Vô Vi, mỗi nơi được $1623.

Không lơ là với nhiệm vụ, chị Thanh Nguyên với đại diện các bạn đạo vắng mặt, lạy Thầy Tám ba lạy và xin Thầy hướng luồng thanh điển vô cùng nầy cho tất cả các bạn không có mặt tại hội trường.

Anh Tài mở gói quà Montréal có 4 câu thơ của Thầy Tám. Anh đặt tên gối nầy là "Pháp Tõa" của chúng sanh và phát đại nguyện rằng ngày nào mà còn có người chưa ngồi lên "Pháp Tõa" (tức chưa tu) thì ngày đó anh chưa vui quả Niết Bàn.

Anh Lạc mở quà Mỹ đọc thơ, phát nguyện ai ngồi lên gối nầy sẽ không bao giờ bỏ đạo.

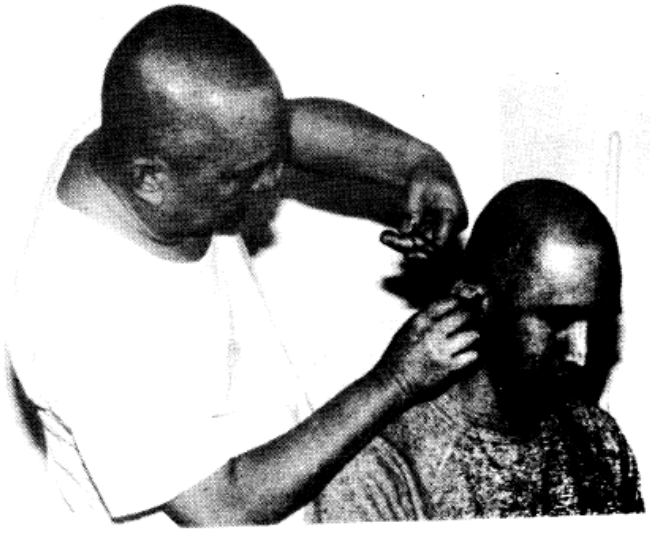
Anh Thắng mở quà Pháp đọc thơ và phát nguyện sớm hoàn thành đại nguyện để trở về Nguồn Cội. Khi đọc câu "Đầu Phật qui y tự tiến xuyên", anh sơ ý đọc "Dầu Phật qui y tự tiến xuyên" làm cho một số người sửng sốt!

Anh Nguyễn Thái Hưng lại lên máy vi âm kêu gọi mọi người hãy quay về với chính mình mà tìm Thượng Đế, tìm Phật, tìm Thầy. Thầy trong ta thì làm gì còn có chia ly.

Năm giờ rưỡi, đại hội kết thúc. Mọi người dẹp ghế nắm tay nhau nối vòng tay lớn trong khi anh Nguyễn Văn Chiến (Houston) đọc bài thơ "Tôi Tầm Tôi". Những câu thơ với điệp khúc "Đi với Tôi"... đã làm nhiều người rơi lệ. Có bạn nhận xét là thầy Tám khóc rất nhiều trong buổi chia tay nầy. Sau đó, lại thêm một bữa ăn "kham khổ" trong Tình Thương Di Lạc. Thầy Tám không ăn cơm chiều nhưng cũng ở lại chuyện trò cùng bạn đạo và chụp ảnh lưu niệm sau đó.

Chụp ảnh kỷ niệm xong, thầy Tám lên xe ra về. Bạn Đạo tìm cách tiêu hóa hết những túi thanh điển tích trữ được trong ba ngày Tết Vô Vi. Một số lớn qua phía các bà các cô chiếm một góc phòng tiếp tục trao đổi kinh nghiệm tu tập, một số nằm thở, đọc sách, trong khi một số nhỏ khác lục đục chuẩn bị trở về lo nhận các bài học mới./.

CẮT NGHIỆP TRẦN GIAN



BÊN LỀ ĐẠI HỘI

PHẠM HỮU BẰNG: NGỒI SUỐT ĐÊM HAY XUỐNG A TỲ.

Rất nhiều bạn đạo được ăn chùa ở quán Le Gout du Vietnam của anh Bằng nhưng ít ai được nghe giai thoại ngồi suốt đêm của anh.

Sau khi được kích động và nhận phản động lực đúng mức, anh Bằng bèn đốt 3 cây nhang ra giữa trời vái cũng Thượng Đế và chư vị thiêng liêng là nếu anh không ngồi thiền được suốt đêm thì cho anh xuống A Tì Địa Ngục.

Tối hôm đó, sự chiến đấu với phàm ngã của anh gian nan như thế nào thì ai cũng có thể nghĩ ra. Đại khái có lúc như gẫy chân, có lúc tê bại hẳn, tuy nhiên "phe nó" vẫn không thuyết phục được anh bung chân ra. Cuối cùng có huyệt đạo nào đó được thông và một luồng hỏi ấm bựt ra làm tan hết mọi cảm giác đau nhức. Từ đó, việc ngồi lâu đối với anh không còn là vấn đề nữa. Hiện tượng này giống như chuyện Thầy Tám kể khi trước.

(Xin nói nhỏ với anh Bằng là nếu vì bài này mà "tụi nó" trở nên to và cứng đầu thì anh cứ đem cả bọn vô máy xay thịt mà dần tụi nó ra!)

MÓN QUÀ ÁO GỐI CỦA ANH LÊ VĂN LẠC

Anh Vương Thanh Sơn đã đóng góp lời bàn về cái gối này như sau: Tuy anh Lạc xin chư vị thiêng liêng giúp cho ai ngồi lên gối này sẽ không bỏ đạo, nhưng lấy gì để giúp, đó chính là điển của anh Lạc. Thành ra lời nguyện của anh Lạc cũng to tát không thua gì của anh Tài!

Người đầu tiên ngồi trên gối này là Marc Lapoussé, con người của tình thương, bị một anh đầu trọc dụ dỗ. Sau đó có khá nhiều người bắt chước ngồi lên gối với một đại nguyện nào đó. Thầy Tám nói các lời nguyện đều được chuyển đến Bề Trên và dạy mỗi người phải chép bốn câu thơ mà Thầy đã ghi tặng.

KÍNH HỮU TỰ: KHÔNG NÊN ÔM GIỮ

Tại Đại Hội, các tài liệu được phát rất nhiều như Thiên Đàng Du Ký, Phụ Ái Mẫu Ái I, Địa Ngục Du Ký, Tôi Tầm Tôi, các bài của anh Nguyễn Thái Hưng. Tuy vậy, có các tài liệu không phải để phát mà cũng tự động ra đi.

Đầu tiên là sự thất lạc của bài thơ Tôi Tầm Tôi, anh Chiến (Houston) vừa để trên bàn chuẩn bị sáng hôm sau đọc trong lúc nối vòng tay lớn. May mắn, kêu reo khắp phòng quí cụ thì tìm lại được.

Ít may mắn hơn là bộ sách lưu trữ của thiền đường Montréal được cho mượn để triển lãm. Không cơ cuốn nào được ghi nhận trả lại mặc dù có ghi chữ "xin đừng lấy đi".

Kết luận: Bạn đạo Vô Vi chỉ nên cất giữ kinh vô tự là chắc chắn hơn cả!

MÃ TỐ ANH: NHANH TAY NHẤT!

Khi nối vòng tay lớn, hai người chụp được tay Thầy Tám (hay Thầy Tám nắm tay hai người?) là anh Lim Hồng bên phải và Mã Tố Anh bên trái.

Anh Hồng gần Thầy mỗi ngày nên có lẽ không lấy gì đặc biệt, nhưng chị Mã Tố Anh thì sung sướng ra mặt, dựa đầu vào vai Thầy lim dim tận hưởng hạnh phúc nầy. Không rõ các bạn nắm hụt tay Thầy đứng ở phía sau nghĩ gì?

ĐÃ CÓ CẢNH SÁT CÒN THÊM NHÀ ĐOAN

Một số bạn đạo du kích muốn trốn khỏi "trại cải tạo" để về thiền đường xạc điển Thầy Tám đã phải từ bỏ ý định vì gặp trở ngại.

Có bạn than thở như sau: "Năm ngoái đã chán cái cảnh công an cảnh sát bao quanh Thầy. Năm nay tưởng hết, ai ngờ lại còn thêm nhà đoan (quan thuế!).

Chúc mừng cụ chủ tịch hội Ái Hữu Vô Vi ở Montréal được bài học nữa.

" Vui thay học NHẪN học HÒA; thi xong lên lớp, ráng HÒA ai ơi!"

THẦY TÁM CHỦ SÒNG BẠC

Trước Đại Hội, trên bàn ăn của Thầy Tám thường có một bàn tài xỉu để chơi với bạn đạo. Vừa đánh, Thầy vừa giảng về các kỹ thuật đánh sao cho ăn!

Có bạn đạo nói: "Đánh với Thầy đi, vô đánh để giải nghiệp. Ai mà đánh ăn thì ráng mà run!" Ít ai hiểu rõ câu nói nầy, có người sợ giải nghiệp nữa.

Tuy nhiên, trong ngày cuối đại hội khi Thầy Tám lâm hành khất đi xin tiền bạn đạo để giải nghiệp cho bạn đạo thì nhiều người hiểu được ý nghĩa hành động nầy. Nghiệp là trược trong người, tư tưởng xấu là trược, làm sao lôi nó ra thì hào quang của Thầy sẽ hóa giải cho.

Hết ham tiền thì tự nhiên giải nghiệp tiền. Hết ham danh thì hết nghiệp danh. Vã khi không thích tình ái lăng nhăng thì sợi dây thòng lọng nó thôi xiết cổ.

Bài thơ Thầy Tám đề tặng cho ba chiếc gối biểu hiện của tinh, khí, thần.

MỸ:

Tứ thông bát đạt tình giao hảo
Hiện rõ bông hoa đủ sắc màu
Nguồn Cội tham thiền tâm nhập định
Quân bình thanh đạt rõ Trời cao.

PHÁP:

Êm đềm độ thế rõ tiền duyên
Đầu Phật quy y tự tiến xuyên
Thế cảnh dạy người khiên đạt thức
Tham thiền nhập định pháp phân huyền

CANADA:

Học nhẫn học hòa nay cống hiến
Trợ duyên cứu thế pháp phân huyền
Giúp người tiến hóa rời kham khổ
Tâm thức qui hồi đạt thấu duyên.

BÀI GIẢNG THIỀN ĐỊNH

THIỀN ĐỊNH ĐẠI HỘI VÔ VI

Montréal 2/7/83

Thưa các bạn,

Hôm nay tôi lại có cơ hội được thuyết giảng trong buổi chung thiền của chúng ta ở nơi ngày thứ nhì của Đại Hội Montreal! Qua ngày khai mạc hôm qua, ngày 1/7/83, huynh đệ tỉ muội của chúng ta mở tâm lớn rộng reo mừng đón nhận thanh quang điển lành của đấng Cha Lành trong buổi họp mặt! Mọi người đều thổn thức để tiến về một con đường sáng lạn của tâm linh và đã hằng mong đem phương pháp công phu của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp lần lượt trao tay giữa người VN và người VN hải ngoại!

Ngày hôm nay chúng ta có duyên lành được tái ngộ nơi mảnh đất hiền hòa, hoàn toàn tự do cởi mở để khai triển tâm linh cộng với những tinh thần bất khuất của những bạn đạo ở quê nhà, tuy không đến được đây nhưng mà âm thinh của người vẫn gửi đến dự Đại Hội với chúng ta kịp thời là một điều cao qúi vô cùng, đánh thức chúng ta và cho chúng ta thấy rằng phần Hồn và tâm linh của nhân loại là bất diệt! Chúng ta đang chung sống trong qủa địa cầu hiện tại, đang truy tầm Chân Lý và chúng ta đã thành đạt được một phần với sự sáng suốt! Mọi người đều cảm ứng thấy rõ nhiệm vụ của chính mình, phải làm thế nào để giải tỏa sự phiền não sái quấy hiện tại, làm thế nào để ý thức được sự hy sinh tánh hư tật xấu, vun bồi sáng suốt, để cống hiến cho mọi nơi mọi giới! Chúng ta được hội tụ trong một căn phòng và cởi mở tâm thức hòa ái tương thân, đón lấy sự sáng suốt vô cùng của Bề Trên đã ân ban cho chúng ta! Chúng ta đồng thiền, đồng thức, đồng xây dựng từ đời lẫn đạo! Chúng ta thấy rõ trách nhiệm của mọi tâm linh và phải đưa vạn linh trở về Bến Giác! Vạn linh đó nằm đâu? Trước hết chúng ta phải khai triển cái tiểu thiên địa này, nhiên hậu mới dẫn tiến nó trở về Bến Giác được!

Vui thay và lành thay hôm nay chúng ta lại có cơ duyên, kẻ nam người bắc chúng ta qui hội vui vẻ, được những điều kiện tốt đẹp của Bề Trên đã ân ban cho chúng ta! Chúng ta đã hành và biết rõ những sự bất ngờ tái ngộ trong đời của chúng ta không có dự định trước được! Nhưng mà ngày hôm nay chúng ta lại có được dự cái phần tái ngộ này, để thấy rõ sự huyền diệu của Trời Đất đã ân ban, chính các bạn, chính bản thân các bạn bước vào tu Pháp Lý Vô Vi thì các bạn thấy có rất nhiều sự trở ngại, từ gia đình đến xã hội. Vì sao? Vì chúng ta đã lập lại một cuộc đổi mới, trở về với thực chất của chính chúng ta thì đương nhiên chúng ta phải xa lánh những cái tập quán ô trược tăm tối đó, thì không sao tránh khỏi cái phần động lực có thể tạo cho ta trở nên tăm tối thêm!

Nếu chúng ta trì chí tiến hóa thì đúng theo với câu: Thế gian vô nan sự, bá nhẫn thành kim thị thái hòa! Chúng ta thấy rõ, rốt cuộc phải Nhẫn, phải Hòa, phải Tiến! Thấy nhiệm vụ của chúng ta chưa? Thấy trách nhiệm của chúng ta, phải làm sao để lập lại trật tự quân bình của chính mình! Nhiên hậu mới rõ hai chữ "thành đạt!" Nói hai chữ thành đạt ở đôi môi rất dễ nhưng mà phải hành nó mới có! Không ai ban cho chúng ta được! Tiền bạc không mua được! Các bạn ngồi ở đây, kẻ nhiều người ít, không phải nghèo nhưng mà nào đã mua được một ly Hạnh Phúc đâu! Chuyện đó không phải dễ! Hạnh phúc là gì? Là sự quân bình trong tâm thức! Làm sao đạt được điều đó

mới là Hạnh Phúc! Tiền của nắm trong tay, vàng bạc nắm trong tay, không phải là Hạnh Phúc!

Tâm thức của chúng ta cởi mở, hòa đồng, lúc đó chúng ta mới thấy một sự nhẹ nhàng về với chúng ta, sự hoan hỉ sẽ cởi mở trong tâm thức của chúng ta, thì chúng ta thấy rõ chợn tướng của sự Hạnh Phúc! Hỏi nếu chúng ta ước mong được hạnh phúc, có phải hạnh phúc sẽ đưa chúng ta về Bến Giác không?

Cho nên mọi người chúng ta phải tư đạt sự nhẹ nhàng đó, nhiên hậu chúng ta mới biết được nguyên lý của thành đạt! Sự tu hành, tu bổ sự khiếm khuyết của chính mọi cá nhân qua những chu trình điêu luyện thì các bạn đã hẳn thấy rõ ràng, các bạn đang ở trong sự khiếm khuyết, không đầy đủ, mất quân bình! Càng tu càng thấy sự tăm tối của chính mình! Nhiên hậu mới khai tiến được tâm linh! Siêu diệu vô cùng! Đó là sự Khoa Học Huyền Bí trong nội thức của mọi cá nhân! Chúng ta chịu dũng hành, chịu đến, chịu tiến trong kích động và phản động để cải tiến tình thế trong tâm thức của chúng ta thì lúc đó chúng ta mới thấy rõ rằng: rất khoa học! Trong tưởng nó có tượng, trong thấy nó biết và sẽ khai mở và tiến hóa tới vô cùng! Tuổi tác con người càng ngày càng nâng lên! Sự kích động càng ngày càng gia tăng và sự thanh tịnh cũng đồng gặt hái tùy theo khả năng tu học của mọi cá nhân mà để tự trở về với sự chơn giác! Và sự chơn giác thầm kín, tịch mịch đó, chính bạn mới là người tự đi và tự tiến! Cho nên nhiều người tu mà rơi vào điểm đó lại sợ! Nói tôi càng tu càng xa lánh vợ con, càng tu càng xa lánh thế sự, thì sự sống của tôi ở đâu?

Cho nên các bạn không biết sự sống của các bạn, là thực sự của sự sống là Thanh Tịnh và Sáng Suốt! Tự nhiên khi các bạn đạt được sự Thanh Tịnh và Sáng Suốt thì nơ xa lánh tất cả những sự động loạn! Lúc đó chúng ta mới là tự chủ! Lúc đó chúng ta mới thấy rằng hạnh phúc! Bất cứ sự động loạn từ đâu đưa đến, chúng ta có thể quán thông nó tức khắc! Hỏi kỳ công tu học của chúng ta đã gặt hái được chưa? Trước kia các bạn không hiểu, tại sao tôi như thế này, tại sao tôi như thế này? Luôn luôn trong sự thắc mắc! Ngày hôm nay các bạn đã hành cái pháp này, các bạn thấy rằng: Việc này xảy ra tôi thôi, mặc nó, tôi phú cho Trời, tôi niệm Nam Mô A Di Đà Phật, vì tôi không có khả năng giải quyết! Tại sao các bạn là con người mà có thể nói không có khả năng giải quyết! Lúc đó các bạn mới thấy rằng: sự trì trệ tăm tối của chính bạn và bạn đã nhờ mượn cái pháp này, rồi bạn mới thấy rằng: Ở thế gian họ nói: đánh liều, mặc phó cho Trời! Kỳ thật, ở thế gian họ phê phán chúng ta được và họ lại giúp chúng ta rất ít!

Tình thế bắt buộc thì chúng ta không làm gì hơn! Chỉ phó cho Trời! Cái phó cho Trời, cái câu các bạn nói phó cho Trời là sự thông minh của các bạn rồi đó! Các bạn đã buông bỏ tất cả và trở về với siêu nhiên, rồi từ từ các bạn mới có giải pháp giải quyết cái tình trạng nan giải của chính mọi cá nhân!

Cho nên chúng ta trì niệm Phật để lui về một chỗ và thức chúng ta mở, chúng ta sáng suốt thì mọi việc sẽ giải quyết! Những trường hợp đó những bạn tu ở đây đã thực hiện chưa? Có! Tình thế bắt buộc rồi các bạn phải đi tới giai đoạn đó, mà bước vào giai đoạn đó, rồi các bạn mới thấy giải quyết được! Mà giải quyết được rồi các bạn mới thấy rằng: Sự mâu thuẫn của Trời Đất có, cõi thiêng liêng có, sự hỗ trợ của Bề Trên có! Rồi lúc đó các bạn mới xét lại, các bạn có khối ốc, có ngũ tạng, có tứ chi! Sự liên hệ không ngừng nghỉ của cả càn khôn vũ trụ đều đã và đang sắp đặt từ bao nhiêu kiếp, đơn đường cho chu trình tiến hóa của một tâm linh vĩ đại đang lăn lóc trên con đường tu học của cuộc hành hướng của chính mọi cá nhân!

Nhiều người sanh ra ở đời, tuổi trẻ tôi sung sướng nhe nhàng, lớn lên đòi hỏi cưới vợ đẻ con, bân biu muôn phần! Phạm vi phát triển càng ngày càng eo hẹp, không nới rộng nổi! Ý nguyện tôi, muốn thực hiện một kỳ công để cống hiến cho nhân loại ở tương lai những mà ngày hôm nay không có khả năng! Vì sao? Vì gia đình lôi cuốn, vì con cái lôi cuốn, vì nghiệp trần lôi cuốn, tôi không phát triển nổi nhưng mà đến ngày các bạn đã tu học rồi thì phải cảm nhận! Đây là cái nghiệp, chính tôi tạo tôi phải chịu và đây là bài học cho tôi tiến và tôi phải cố gắng! Khi các bạn có vợ có con rồi các bạn làm những gì? Các bạn càng thấy nhiệm vụ nặng hơn, trách nhiệm nặng hơn, phải lăm trong thực tế, phải hành chớ không phải nói suông, phải giải quyết, bắt buộc phải giải quyết!

Đó, chúng ta phải gánh lấy trách nhiệm của chính mình! Bây giờ các bạn dòm mỗi gia đình có hiện diện nơi đây, phải mọi người tự trách nhiệm không? Cho nên chúng ta phải vun bồi dũng chí trách nhiệm của chúng ta, thực hành để đi tới! Với lý trí con người muốn mau lẹ nhưng mà không được, phải tuần tự! Cho nên khi các bạn chấp nhận rồi, các bạn thấy chậm nhưng mà chậm mà chắc! Cứ vẫn đi! Nghiệp ta ta trả, nghiệp ta ta giải! Mọi sự trách nhiệm đó chính mình! Phải hiểu điều này mới là người tu! Phải hiểu điều này mới lập được hạnh! Chớ ngồi nơi này xem núi nọ! Không được! Không phải cách tu như vậy! Cách tu của Pháp Lý Vô Vi là đời đạo song tu, bằng lòng chấp nhận trách nhiệm! Ngày nay tôi nghèo khổ, tôi phải ở trong sự nghèo khổ! Vì tôi được điêu luyện qua giới này! Ngày hôm nay các bạn nghèo nàn, khổ cực mà ngày kia các bạn lại giầu có phong phú! Cứ tin như vậy là các bạn tiến!

Ngày nay các bạn bị tai nạn đau đớn, trước kia các bạn đã hành hạ người một cách bất chánh độc tài! Kiếp này các bạn phải chấp nhận, phải thực hành trong sự hòa tan tâm thức đó thì các bạn mới giải quyết được đúng theo câu: Thế gian vô nan sự! Thế gian không có gì khó, liệng chúng ta xuống đây rồi dùng khối óc của chúng ta, từ trong rừng rú mà xây cất thành nhà cửa và có ý niệm rằng: Muốn xây cất một cái thế giới tại thế vĩnh lưu bất diệt, đặt nền văn minh này tới nền văn minh nọ, khối óc con người tự tạo!

Chúng ta thử xem, vật chất không bằng tâm linh, nhưng mà tâm linh ngày hôm nay có đại đa số, ngược lại lệ thuộc bởi vật chất! Đâm ra mất cái bản chất siêu nhiên! Thì càng ngày càng ràng buộc vào chỗ eo hẹp! Cho nên ngày hôm nay huynh đệ tỷ muội của chúng ta trở về trong cái siêu nhiên! Biết chúng ta từ siêu nhiên mà có! Chúng ta tham thiền để khai mở sự thanh nhẹ siêu nhiên của chính chúng ta! Chúng ta có quyền khai triển vô cùng trong khả năng sẵn có của chúng ta! Chúng ta có thể ly khai thể xác này để đến một nơi chúng ta cơ thể đến! Tâm linh bất diệt, phần hồn bất diệt thì chắc phải có một nơi bất diệt vô cùng để chứa chấp chúng ta!

Tại sao hiện tại các bạn chưa thấy? Vì sự quân bình của các bạn chưa đạt! Nhiều người tu, thì tu vậy nhưng mà tôi cầu xin việc này việc kia việc nọ! Để làm gì? Rốt cuộc các bạn phải gánh! Các bạn phải làm! Các bạn phải thực thi mới có khả năng!

Ngày Đại Hội này, các bạn có sự cương quyết, theo sự kêu gọi của tâm linh các bạn, các bạn mới có cơ hội đến đây! Và tất cả mọi người ước mong buông bỏ một gánh nặng, để tới với sự thanh nhẹ đời đời bất diệt! Chúng ta mới có cơ hội tương ngộ nơi đây, lại có một giờ giấc tham thiền chung vui trong tâm thức, không lời nói! Nhắm mắt để đọc kinh vô tự! Nhắm mắt để thấy rõ Chân Lý! Thế gian cần cặp mắt để thấy rõ việc này việc kia việc nọ,

chúng ta lại nhắm mắt để thấy việc này việc kia việc nọ! Ngược lại với đời cả trăm phần trăm! Rồi chúng ta mới xét rằng ở thế gian, họ mở mắt xem đông xem tây nhưng mà rồi một ngày nào rồi mắt cũng chả thấy gì! Nhiều vị ngày hôm nay bảy tám chục tuổi mà mở mắt thấy cái đó cũng chả biết cái đó là cái gì!

Thậm chí tới cái cơ cấu mà đang ôm hàng ngày, đang lo lắng cho nó hàng ngày, tắm rửa, ăn uống, vun bồi nó mà cũng chưa biết được cơ cấu là gì? Chỉ biết tôi mà thôi chớ không biết cái này là cái gì? Thì chỉ có tu mới khám phá ra đây là một cái tiểu thiên địa! Đây là một cơ cấu siêu diệu vô cùng hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ, rất có trật tự, tinh vi!

Cho nên các bạn nhắm con mắt ngồi thiền đó, các bạn xem khối óc của các bạn phức tạp vô cùng nhưng mà trật tự vô cùng! Ngũ tạng của các bạn phức tạp vô cùng nhưng mà trật tự vô cùng! Cho nên những cái gì chuyển biến trong tâm thức của các bạn đều hòa hợp với thiên cơ! Cho nên chúng ta có cái pháp thiền khử trược lưu thanh này để làm gì? Để đem lại trật tự, khôi phục những cái gì chúng ta đã mất! Càng thiền các bạn càng giác! Càng thiền càng minh!

Cho nên chúng ta không biết lấy gì trả lời, lấy gì trả cho hết cái câu chuyện này! Chỉ có nhắm mắt mà thấy, thấy mà hiểu, hiểu mà tư tiến! Tiến đi một cõi thanh nhẹ vô cùng thanh tịnh ở bên trên.

Cho nên ngày vui đã trở lại với chúng ta! Cuộc hành trình quân bình này mọi người phải tự đi và lập lại quân bình mới bay bổng được, mới rời khỏi cái thể xác này! Đúng theo cái nguyên lý của Khoa Học, sơ khai thế giới, người xuống thế gian đã mất quân bình mới không biết ngày về! Ngày nay chúng ta tu rồi, lập lại sự quân bình chúng ta mới thấy rõ rồi tôi chắc chắn là trở về! Vì tôi thấy rằng: cái cảnh Sanh Lão Bệnh Tử này chỉ có một thời gian mà thôi! Rồi mọi người phải tuần tự ra đi! Đi đâu? Thì lúc đó chúng ta mới thấy rằng chúng ta đã xuống đây học! Rồi chúng ta phải trở lộn về! Chúng ta phải tiếp tục học mới có cơ hội trở về! Cho nên luôn luôn vui chấp nhận sự sống trong lẽ sống! Ngày hôm nay, ở đây, tôi sống như vầy, ngày mai tôi sống như vầy, nhưng mà đâu có cái gì đáng than! Cái cảnh tan xương nát thịt, hàng ngày tôi đã thấy, tôi đã ngộ và tôi đã làm! Hỏi tại sao mà đã thấy, đã ngộ, đã làm? Cái tan xương nát thịt, chúng ta có bộ răng, có cái miệng, các bạn thấy rằng hàng ngày các bạn không ăn rau cải là ăn thịt, mà nhai cho đều đặn, cho nát hết, nhiên hậu các bạn mới chịu chứa đựng! Thì sự liên hệ đó, những vật dụng hằng ngày mà đưa qua cái tiểu thiên địa này, được nghiền nát, để giải nghiệp cho mọi thứ, mà chỉ có tâm linh mới là trách nhiệm dẫn tiến vạn linh giải thoát tùy theo tội trạng của chính nó!

Các bạn càng thiền, càng nghiền ngẫm, càng thấy nhiệm vụ của các bạn rất trọng trách! Các bạn không còn biết đó là ăn, hưởng thụ nhưng mà các bạn biết đó là độ tiến vạn linh! Khi mà các bạn biết đây là tôi đang độ tiến trong nhiệm vụ của tôi thì tôi mới thấy rõ cái khả năng sáng suốt của tôi đã trở về với tôi! Lúc đó tôi mới nói rằng: Chủ nhân ông là ai? Sự gánh vác của nhân sanh là gì? Triệu triệu ức ức người khác, khác... hết, nhưng mà kết thành một cái bánh xe tiến hóa cho vạn linh, phù hợp với thiên cơ đã qui định cho cả càn khôn vũ trụ! Nhiều trường hợp chúng ta không bằng lòng nhưng mà phải bằng lòng! Hàng ngày chúng ta có những trận giặc trong nội thức của chúng ta ! Một phe thuận và một phe nghịch rõ ràng! Có trái là phải có mặt! Có trước là phải có sau! Đông tây nam bắc phân minh, đông nam tây nam, đông bắc tây bắc phân minh, thượng trung hạ phân minh! Khi các bạn

tu tới thanh nhe và quán thông điều này, các bạn mới minh cảm được cái luật của tử vi! Sanh khắc! Cái luật của ngũ hành, ngũ lão, rất rõ ràng! Chúng ta giáng sanh xuống thế gian, có tổ chức, có trật tự, có qui luật, chớ không phải rằng mất trật tự và không có qui luật!

Cho nên các bạn xem kẻ nghèo người giàu, kẻ bệnh người không! Có trật tự! Kẻ hùng mạnh người yếu ớt, có trật tự! Cho nên càng tu càng thấy sự tinh vi của Thượng Đế đã an bài, rất rõ rệt! Từ một tia sáng nhỏ bé cũng trong vòng trật tự qui đinh chớ không phải tia sáng đó có thể loạn xạ được! Cho nên người thế gian bị kẹt tập thành một cục! Cho nên đứng ra, khai mở, cái gì cũng là làm có tội hết! Tội là thức, sau cái tội mới là thức! Sau cái tội mới là thức, nó mới mở cái thức toàn diện! Cho nên những cái gì của chúng ta làm tại thế đều có tội! Nhưng mà cái tội là cái thức! Người bị sai lầm, người mới thức tâm sửa chữa! Người đi lộn đường không bao giờ lộn nữa! Đi lộn đường và lập lại, trở lộn lại rồi thì không bao giờ lộn nữa! Có phải thức không? Tại sao cũng con đường chạy vậy đó mà nó ở sát bên tay mặt tôi, mà tôi lại quẹo bên tay trái? Mà khi tôi hiểu nó ở tay mặt rồi, tôi không cần chú ý, tôi nói một tiếng nó phải chạy bên tay mặt! Các bạn đạp xe đạp thấy không? Trước khi lên xe đạp, các bạn muốn chút nữa quẹo tay mặt, thì tới đó tự nhiên nó quẹo tay mặt chớ không phải cả ngày các bạn nói "quẹo tay mặt"! Không có! Mà quen con đường đó rồi, nói tay măt nó lại chạy tay mắt!

Cho nên cái trật tự sắp đặt trong khối ốc các bạn đã có, có từ lâu, rất lớn rộng, không phải là nhỏ bé! Nhưng ở thế gian sai lầm ở chỗ: người biết ăn hiếp người không biết, lần lần cái bản tánh nó lại trở nên độc tài! Nó tưởng rằng nó biết hơn con nó, nó biết hơn bạn bè nó! Nó biết hơn mọi người, thì nó trở nên độc tài và nó không chịu tiếp tục học hỏi nữa! Nó bị giới hạn mức tiến của nó! Tự nơ cô lập nơ!

Rồi sanh ra bệnh hoạn, lẩm cẩm, lôi thôi! Nếu nó chịu thức, hòa đồng tu học, đời lẫn đạo, vui vẻ vinh hạnh thì cuộc sống của nó là thần tiên! Vui với mọi người! Nhiều khi quên đi! Trong nhà nó còn biết đem chậu bông vô nhà chơi mà! Nhưng mà chơi với người bạn, rồi nó phản trắc, nó dám bỏ người bạn và nó không tới gặp người bạn nữa! Hỏi cái vật vô tri kia được rước về làm bạn nhưng mà một tâm linh sống động tại thế nó lại đành quên đi? Hỏi cái tội đó là tội gì? Tội tối tăm, ngu muội, yếu hèn, chậm trễ! Ở thế gian kêu bằng TỰ ÁI!

Cho nên các bạn tu phải cố gắng làm sao mà dẹp cái tánh đó cho kỳ được, bất cứ giá nào! Luôn luôn mở rộng để học hỏi, không nên thu hẹp! Thu hẹp rất nguy hiểm! Các bạn thấy ở đời này, người buôn bán giỏi, người làm việc chính trị lớn, cần có tin tức đầy đủ là họ xoay chuyển tình thế! Còn các bạn là người từ đời lẫn đạo các bạn đóng cửa làm sao các bạn biết đạo là gì? Cho nên phải đời đạo song tu! Đời cũng phải mở cửa, mà đạo cũng phải mở cửa, các bạn mới học được nhiều! Chữ đừng nói rằng: tôi cái này là hay nhứt, cái này là cổ truyền nhưng mà không biết cổ là gì, kim là gì, cứ là cổ truyền. "Vô cổ bất thành kim, vô kim bất truy cổ"! Thấy rõ chưa? Hai cái quan hệ không ngừng nghỉ, không có cái xưa không có thành cái ngày nay! Mà không có ngay nay ai đi tìm cái xưa?

Cho nên sự liên hệ đó phải mở ra mới tìm được! Nếu đóng lại không bao giờ tìm được, không bao giờ thấy! Cho nên nhiều người có cái tánh eo hẹp, khép mình ở một chỗ! Rồi các bạn thấy càng ngày càng yếu hèn! Trong khối vô vi của chúng ta có nhiều tánh lấm, nhiều tánh hư tật xấu lấm, chúng ta thấy rõ, ngồi chung với nhau cái ngày Đại Hội, tương ngộ với nhau mới

thấy rằng: tánh hư tật xấu dẫy đầy! Phải thức tâm mới giải quyết được! Mở ra đi các bạn! Quyền của các bạn chớ ai? Không xin một ai và không chờ ai cho! Chúng ta có quyền mở ra! Đời lẫn Đạo, để chung vui trong ngày Đại Hội, thương yêu; cởi mở, xây dựng! Cho nên ngày hôm nay, bạn tổ chức đã cho chúng ta có cơ hội thiền chung trong giây phút thiêng liêng này để cởi mở tâm thức của chúng ta! Chúng ta có ý thức đón thanh quang điển lành của đấng Cha Lành, nếu chúng ta không mở tâm mở trí cho chúng ta, lấy chỗ đâu mà chứa?

Xóa bỏ tất cả nhưng sự dị biệt trong tâm thức! Vun bồi sự sáng suốt vô cùng để hưởng lấy phần thanh quang ân độ cho tâm thức của chúng ta! Nghìn năm một thuở có cơ hội thức tâm công với sự đóng góp thiêng liêng của tất cả các bạn đạo khắp năm châu, hưởng độ chúng ta, trong giây phút thiêng liêng, reo mừng, tay nắm tay, tiến hóa trong luật quân bình sẵn có đã qui định bởi càn khôn vũ trụ!

Cho nên cái giờ thiền thức hôm nay, nó lại đem sự vui mừng lâng lâng trong tâm thức của mọi người! Cho nên các bạn bỏ tất cả đi! Bỏ tất cả không nên ôm! Rồi các bạn sẽ có tất cả! Trong không mà có! Nếu nói trong không mà có, nghiã là nó không luôn luôn sao? Không! Nó có mất mất mà nó không mãi mãi! Cái cõi huyền vi là vậy! Nó không mà có! Cái không có trong không! Nhẹ tới vậy mới có sự cảm thức!

Cho nên ở đời Thượng Đế đã cho chúng ta thấy rằng: Chúng ta từ hai ban tay trắng, rồi ngày nay có vật chất nắm trong tay! Rồi từ chúng ta nắm chặt trong tay, chúng ta phải buông bỏ ra đi rồi chúng ta lại có lại! Để cho các bạn thấy rằng Sanh Trụ Hoại Diệt, rõ ràng! Cứ vậy mà tiến tới, tiến tới! Cứ vậy mà thay đổi! Cứ vậy mà kết tập! Rất có trật tự, rất có qui củ!

Cho nên nhiều bạn đã thiền rồi, nhắm con mắt, rút! Biết! Xung quanh đã phê bình tôi nhắm con mắt là thằng ngu! Nhưng mà tôi thét rồi tôi cũng chịu làm thằng ngu! Nó yên hơn thằng khôn! Mấy thằng khôn chỉ biết phục vụ u ơ ú ớ rồi cũng buông tay ra đi! Còn đây tôi muốn chết trước khi chết, tôi tìm cái lối thoát cho chính tôi! Tôi sống trong sự sống động siêu nhiên, còn hơn tôi tranh chấp và không đạt được kết quả! Hỏi các bạn khôn hay là ngu? Các bạn vui hay là buồn? Khi các bạn trở về với nguyên thủy thanh tịnh, hỏi các bạn khôn hay là ngu? Khối óc con người giới hạn, không thể tả hết sự đi đứng của phần Hồn! Cho nên đòi hỏi chúng ta thiền giác và tự thức! Từ rời khỏi cảnh động loạn để thực hiện cứu khổ ban vui! Chúng ta đã giải tỏa được cái khổ nạn trong tâm thức của chúng ta! Hỏi chứ sự ảnh hưởng của chúng ta có thể cứu độ người khác không?

Nếu không cứu độ người khác, ngày nay chúng ta noi cái gương gì đây mà tu? Noi cái gương của ai đây mà thiền? Chúng ta đã nói cái gương của những người trước kia xã hội cho là một thằng ngốc! Thích Ca là một thằng ngốc! Ông vua không làm, tiền của không hưởng, thế lực không xử dụng, buông bỏ ra rừng tu làm gì? Phải thằng ngốc không? Nhưng mà ngày hôm nay những người thiền giác rồi mới thấy Thích Ca là một vị anh hùng đại tài! Chính Ngài mới là thức tâm, tự xây dựng cho Ngài, tự thực hiện một cuộc cách mạng cho bản thân, để ảnh hưởng người khác! Không dùng thế lực, không làm một cách mạng đại chúng, lệ thuộc bởi quyền uy súng ống! Ngài đã thành công rực rỡ, nếu người nào hiểu được Ngài, mới cảm nhận, đây là một anh hùng, lãnh đạo tâm linh nhân loại! Jésus Christ cũng vậy, cũng là một vị anh hùng, lãnh đạo tâm linh nhân loại! Cho nên người tu và truy tầm được Chân Lý thấy rõ lịch sử đó và cảm thông được sự hành triển của hai vị đó! Thì chúng ta thấy rằng, không còn nghèo nàn nữa, chúng ta rất phong phú! Chúng ta đại

phước đức mới được nghe và được tưởng, thức đến hành động đó!

Chúng ta phải hành, chúng ta mới chứng minh rõ rệt! Bây giờ thấy rõ các bạn đang hành thiền, các bạn ở trong gia đình cha mẹ anh em bất mãn không cho các bạn hành thiền! Nhưng mà các bạn trì cái chí tu thiền! Hỏi tương lai các bạn làm gì? Đi con đường Thích Ca đi, đi con đường Jésus Christ đi! Đem lại sự bằng an cho mọi người! Tương lai họ sẽ lắm và cảm ơn!

Cho nên việc làm, lớn nhỏ rất rõ ràng, việc làm của các bạn thấy rằng ngồi thiền đó là hữu ích cho cá nhân chớ không hữu ích cho đại chúng nhưng mà ngược lại khi các bạn thanh tịnh rồi mới thấy rằng ta làm việc cho đại chúng không làm việc cho cá nhân! Từ trước tới thanh! Từ đời qua đạo và trở lại để cứu đời, cứu khổ ban vui! Khi các bạn đã trọn lành thức tâm rồi các bạn thấy rằng cái nghiệp trần đã mang, nợ này các bạn phải trả! Cho nên các bạn phải trở lại để cứu chúng sanh. Nhưng ngày hôm nay có sự hiện diện của Thích Ca tại mảnh đất mà nào ai đã thấy? Nằm hẳn trong tâm thức của mọi người! Người nào có cơ duyên nắm được lịch sử của Ngài, người nào đã có cơ duyên nắm được lịch sử của Jésus Christ? Ngài vẫn có sự hiện diện trong nhân loại, không phải không có sự hiện diện của Ngài trong nhân loại! Không nên thu hẹp phạm vi trí thức của mọi tâm linh! Nếu mọi tâm linh biết hướng thượng trong tri thức chơn chánh đó, thì luôn luôn trong sống động, luôn luôn thấy rõ sự gánh vác của chính chúng ta! Mới hiểu rõ cái nguyên lý của Bi Trí Dũng, chúng ta không có tu mù quáng, chúng ta tu trong sự sáng suốt thích hợp, để xây dựng lại sự hiếu hiền trong nội tâm, sự tiến hóa không ngừng nghỉ và lãnh trách nhiệm sẵn có của chúng ta chớ chúng ta không từ chối!

Chúng ta gánh trách nhiệm bằng dũng chí! Những việc người phàm nói như vậy tôi không chịu được nhưng mà các bạn chịu được! Mới là anh hùng! Nếu các bạn không cơ nhẫn, không có anh hùng! Càng nhẫn càng hòa, càng anh hùng! Nhiều người tu tới thành đạo mặc cho đời nói, mặc cho đời phê phán nhưng mà tôi vẫn tu! Tại sao? Cái còn đường tu và người thành đạo rước những người chưa thành đạo chớ không phải những người chưa thành đạo rước người thành đạo!

Hỏi các bạn tu thoát phàm, lên thiên đàng mà ý các bạn muốn gặp Đức Thích Ca, và nung nấu điều đó! Hỏi Đức Thích Ca có rước các bạn không? Cho nên nhiều người đã tôn sùng tôi, nhiều bạn đã tôn sùng tôi và cho Chân Lý của tôi nói là đúng vì tôi ở trong thực hành! Mà kính nể tôi và cho tôi là một vị Phật! Nhưng mà cái chữ Phật đó, các bạn đó chưa có hiểu! Vì tôn sùng đề cao một vị, chớ kỳ thật con người được gọi đứa trở về với Phật tánh thì Phật là vô danh! Nhiều người muốn lợi dụng Phật để làm phép tắc, để làm giầu! Điều đó không có, không thể được! Mà nhiều người thức tâm và đồng hành trở về với chơn tánh của Phật tánh của chính mình! Thì lúc đó các bạn mới thấy rằng: sự mầu nhiệm! Các bạn mới đón nhận được phép lành ẩn tàng trong bạn, rồi lúc đó các bạn mới cảm thích Phật Pháp vô biên, luôn luôn khai triển tâm linh của chính chúng ta!

Càng ngày càng thấy sự Thanh Tịnh là quan trọng! Mà đạt được sự Thanh Tịnh mới thấy sự vô cùng! Ngoài sự vô cùng đó, chúng ta mới thấy rằng trật tự của Hư Không Đại Định, nó có chỗ! Có chỗ đi, có chỗ học! Rồi cũng đi tới sự vô cùng!

Cho nên bánh xe tiến hóa không ngừng nghỉ, từ đời lẫn đạo! Cho nên chúng ta tu không nên giới hạn bất cứ điểm nào! Chỉ có sửa mình, hạ mình để học thêm! Càng học càng mở, càng học càng tiến! Chúng ta rất vui có cơ hội

lập hạnh, vui có cơ hội tự mình gặt hái cho kỳ được đại nguyện của chính chúng ta!

Ngày hôm nay là ngày vui thứ nhì trở lại với chúng ta, rồi anh em sẽ tiếp tục bàn bạc, thẳng thắn, thật thà, tìm hiểu một lối thoát cho chung! Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn đã tham dự trong giờ phút thiền giác này.

NHỚ LÃO

Tôi khóc, tôi cười với chính tôi
Nắm non, bốn biển động luân hồi
Đổi dời lá rụng qui nguồn cội
Tôi khóc hay cười cũng thế thôi!

Buồn vui sướng khổ diễn muôn trùng
Cát bụi chôn vùi miếng đất chung
Hữu tình Kim Cổ đài hoa rụng
Hoàng hôn sâu thẳm cánh đồng chung.

Chiều chiều gió mát thoảng đìu hiu
Ngọn cỏ hương hoa đất mỹ miều
Nước non chìm ẩn tiềm năng khiếu
Chênh chếch đầu non một Lão Tiều

Núi đồi biến đổi Lão về đâu?
Nơi chốn thâm sâu có đổi mầu
Chia tay Lão khóc Tôi cũng khóc
Ghi mãi tình thâm một Đạo mầu.

Bụi phủ lu mờ đôi mắt thơ
Sống học làm Ngu, chết học Khờ
Đó đây xuôi ngược con Đò Lỡ
Một chiếc thuyền con nổi lững lờ.

Trời mây non nước cảnh nên thơ
Lữ khách dừng chân đã bao giờ
Mái chèo gác lửng không còn nhớ
Sông nước còn đây vắng hững hờ.

Tôi gởi tâm tình theo tiếng Tim
Gói ghém vần thơ trước bậc thềm
Mang theo Khí Cụ Thanh Quang Kiếm
Kính bái Lão Hằng Thượng Hạ kiếm.

San Jose ngày 6/8/1983
Thiền Thức

THIỀN ĐỊNH ĐẠI HỘI VÔ VI NGÀY 3 THÁNG 7 NĂM 83

Montréal, ngày 3 tháng 7, 83

Thưa các bạn,

Hôm nay là buổi chót trong kỳ Đại Hội, chúng ta lại tiếp tục thiền chung và bàn bạc trước khi chia tay. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Chúng ta muốn người như một, một lòng một dạ, qui y chớn pháp, tự lo liệu con đường giải thoát! Trên đường tu học dài dằng dặng, chúng ta đã chọn một con đường để tự trở về với Nguồn Cội. Huynh đệ tỷ muội khắp năm châu đã về đây hội tụ, kẻ mang xác phàm, người gởi tâm linh, chúng ta đồng hành đồng tiến trong giây phút thiêng liêng tu thiền đóng góp hương thượng để tỏ ra sự biết ơn và thương nhớ Nguồn Cội của chính chúng ta, trong cái nguyên ý thường giác của chúng ta, từ giờ phút khắc.

Ngày hôm nay chúng ta mới có duyên lãnh hưởng thượng, để tưởng nhớ Ngài, qui y chớn pháp, bảo vệ TINH KHI THẦN của cơ thể, triền miên học hỏi trong hành trình tu học, tự phá mê phá chấp, dẹp bỏ loạn tâm, hướng về Nguồn Cội. Sự thanh nhẹ vô cùng nằm hằn trong ý chí của mọi hành giả. Nam cũng như nữ, đồng thanh trong ý thức đại nguyện của chính mọi hành giả.

Qua hai ngày thanh lọc, tự trược tới thanh, chúng ta đã đồng hướng, đồng thiền, đồng tiến, đồng gặt hái một đường lối rõ rệt, tự tìm chớn giác để minh cảm siêu nhiên. Ba ngày thiền giác, bước vào diễn giới, sanh hoạt sống động vô cùng, thương yêu cởi mở vô cùng! Chúng ta mới cảm thấy Trời Phật đã ân ban cho chúng ta đầy đủ và không thiếu thốn, chỉ chúng ta qui hội tâm linh để tự hành tự tiến trong dũng chí vô cùng tận, không còn ỷ lại nơi tha lực nữa! Chỉ tự hành, tự tiến, mở rộng tâm thức để đón nhận thanh quang diễn lãnh cả càn khôn vũ trụ, đang đóng góp và dẫn tiến chúng ta trong giờ thiền giác.

Ngày hôm nay huynh đệ tỉ muội khắp năm châu luôn luôn nao nức, tâm hướng về Nguồn Cội, Thượng Đế, đấng Cha Lành không ngừng nghỉ ban hào quang cứu độ con người thức giác trở về với quê xưa chốn cũ. Trên đường đi tuy có đầy chông gai, có sự buồn bã nhưng mà ý chí không bao giờ nung nấu sự chán nản! Cho nên chúng ta vẫn trì chí, tự tu tự tiến, trong hành trình đã qui định! Cở nhỏi quả, có chông gai mới thấy rõ dũng chí của chính chúng ta. Chúng ta đã nguyện bỏ cuộc đời thế gian, bỏ sự trần trược bất chánh mà chúng ta đã ý thức và trở về với chớn giác, khai triển tâm linh thanh nhẹ, tiêu dao nơi cõi cực lạc thế giới. Hồn chúng ta thường trụ trong thể xác, để lãnh một nhiệm vụ qui định từ khi rời khỏi nơi Thượng Đế đã qui định. Ngày nay chúng ta tiếp tục trong chu trình học hỏi và để trở về để đóng góp trần đầy dũng chí, xứng đáng với con của đấng Vô Cùng.

Càng tu càng thấy cô đơn, lẻ loi, nhưng mà kỳ thật tử cô đơn, lẻ loi này, chúng ta mới đi trong cái giới hoà tan của vạn linh vạn vật. Chúng ta sẽ có nhiều hỏn và không bao giờ bỏ vở! Nhưng phải qua cái cỏn trui luyện, thử thách. Nhiên hậu chúng ta mới tận hưởng những gì của Bề Trên đã ân ban! Qua những ngày Đại Hội, không nhiều thì ít, các bạn đã cảm giác được luồng điện là gì? Hào quang từ bên trên chuyển giáng xuống thế gian để hộ độ chúng ta bằng cách nào thì các bạn sẽ có sự cảm giác trong nội thức! Kẻ

hành lâu, người mới hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp cũng đồng cảm nhận trong giây phút thiêng liêng tùy theo trình độ sẵn có! Các giới thiêng liêng cũng tham dự phần diễn về đây cứu độ chúng ta, để mong người hậu thế thức giác và trở về xây dựng và đóng góp, đi đúng sự qui luật tiến triển của bánh xe tiến hóa của Thiên Cơ để giải tỏa những sự phiền muộn sái quấy, không xứng đáng tại trần gian mà chúng ta đã từng ôm ấp!

Nhiều bạn tại thế, lo chẳng biết lo việc gì, khổ chẳng biết khổ việc gì, không biết sự lo âu, buồn bực, khổ não là nguyên lý trui luyện tâm thức, để cho tâm thức được sáng lạng hơn, cởi mở hơn và tự tiến hơn! Sự bất hiếu, sự tội lỗi của chúng sanh tại thế quá nhiều! Ngày nay mới thức giác! Chính tôi đã sai, chẳng có ai sai! Thì nguyện tu cho chính tôi, sửa cho chính tôi, thì tôi mới cảm nhận được sự tiến hóa và ân độ của Bề Trên! Chúng ta đồng hành, đồng tiến, đồng cảm thức, đồng xây dựng, không phải bằng lời nói, bằng hành động, nhưng bằng mọi sự trầm lắng trong thâm tâm tự thức! Càng tu càng cảm thấy sự tiến hóa khai mở của bộ đầu với một lòng thành kính mến dáng Cha Lành, Nguồn Cội! Những thần lực sẵn có của càn khôn vũ trụ đang chiếu độ chúng ta! Chúng ta không vì một lý do nào bỏ đỏ cái cơ hội tốt đẹp, quên hưởng quên hành! Chúng ta càng hành càng hưởng, càng hành càng sáng suốt, càng hành càng cởi mở, càng hành càng qui tụ thanh điển! Lúc đó chúng ta mới thấy giá trị của hào quang vô cùng đã chiếu diệu cho cả càn khôn vũ trụ! Vạn linh tại thế đồng chung học như chúng ta đã và đang học! Đem lại sự vinh hạnh trong nội thức của vạn linh, chỉ có Thượng Đế mới có toàn năng hưởng độ! Người phàm còn âm thịnh động loạn chỉ dùng đó là công cụ của Thượng Đế! Sau sự dụng chạm thức tâm, mới học, mới tiến được!

Chúng ta người tu thiền, luôn luôn chấp nhận bất cứ từ đâu đưa đến, cũng là bài học siêu nhiên để đưa cho chúng ta trở về với Bến Giác! Chúng ta phải qui, phải mến, phải chấp nhận học, thì chúng ta mới tiến! Còn nếu chúng ta công cao ngạo mạn, thì tự hủy tâm thức, phần sáng suốt không vun bồi được, rồi tự cảm lấy sự thua lỗ, trì trệ! Còn chúng ta học NHẪN học HÒA để tiến tới thì càng ngày chúng ta càng dồi dào và ý thức rõ rệt con đường ta phải đi và ta phải tiến! Tiến trong thanh tịnh, du dương, cởi mở, không tiến trong sự mờ ám và không tìm ra thực chất! Chúng ta đã hành rồi có nguyện tìm được thực chất tùy theo khả năng của chính chúng ta, không nên noi theo bất cứ một người nào nhưng mà chỉ hành để thức! Điều này là điều quan trọng! Qua nhiều lần kiểm chứng giữa bạn đạo và bạn đạo, tôi tin tưởng rằng các bạn đã thấy rõ! Người này có một sự dày công hành triển mới có cơ hội tự đạt! Nếu người này không có dày công hành triển thì không bao giờ có cơ hội tự đạt giây phút thiêng liêng, đầm đạo giữa bạn đạo và bạn đạo!

Chúng ta đã chung sống ba ngày liền, nơi ăn chốn ở lúc nào cũng reo vui và hưởng thượng để chúng ta thấy rằng: sự đoàn kết thương yêu là qúi giá vô cùng! Tình Thương và Đạo Đức là bậc nhất của cả càn khôn vũ trụ! Ý niệm đó là khí giới để giải tỏa bất cứ những sự ô trược có thể xâm chiếm chúng ta! Đó cũng là khí giới trường sanh bất tử của Thượng Đế! Ngày hôm nay, huynh đệ tỷ muội có cơ hội chung sống mới thấy rõ cái cơ khí Tình Thương và Đạo Đức của Thượng Đế làm việc không ngừng nghỉ! Mà nếu các bạn ôm được Tình Thương và Đạo Đức thì các bạn có một khí giới rất vững trong chu trình tiến hóa! Rồi đây nhiệm vụ sẽ đến với các bạn! Trần trược xâm chiếm ta được, ta cũng dùng TÌNH THƯƠNG và ĐẠO ĐỨC xâm chiếm trần trược! Nếu chúng ta nguyện làm chiến sĩ Tình Thương và Đạo Đức của Thượng Đế thì lúc nào chúng ta cũng phải ôm khí giới này! Khi giới này là khí giới quan trọng để giải quyết từ đời lẫn đạo!

Cho nên chúng ta người tu phải lập hạnh, để làm một việc gì hữu ích

cho muôn loài vạn vật trước khi chúng ta lìa xác! Đại nguyện này, chúng ta phải nguyện hy sinh tất cả tánh hư tật xấu để thực hiện một đại nguyện nhỏ bé mà chúng ta đã đạt trong tâm thức! Rồi từ đó mới hòa tan trong sự vĩ đại lớn rộng của Thượng Đế đã đạt vào trong chương trình siêu văn minh ở tương lai! Những người có ý chí tu học, những người đó là những người thật sự đóng góp cho muôn loài vạn vật ở tương lai!

Các bạn đã tự xét cái vị trí và phạm vi của các bạn đang sanh hoạt, cả thế giới này và những đơn vị đó biết lo tu học, ôm giữ lấy, lập hạnh Tình Thương và Đạo Đức thì các bạn cũng mở mắt phàm, các bạn thấy rằng: sự huyền diệu lại đến với các bạn! Kể cả cảnh đời, tình thế lần lượt thay đổi! Từ sự hỗn loạn mà các bạn đã cảm nhận trước khi các bạn bước vào vô vi tu, thì thấy nó đảo lộn tất cả! Nhưng mà rồi các bạn thấy sẽ khôi phục! Và mùi đạo sẽ đến với các bạn! Cảm thấy Tình Thương và Đạo Đức tràn đầy trong tâm thức sáng lạn, sau cơn thiền giác!

Cho nên nam phụ lão ấu đều có dịp đồng hành nghiên cứu Pháp Lý Vô Vi để trở về với trật tự thực chất của sự quân bình trong nội thức của mọi hành giả! Mọi gia đình, muốn đạt tới Hạnh Phúc Thanh Tịnh, phải bước qua sự kích động và phản động! Cho nên nhiều bạn tu, cũng đụng phải giữa người nhà, rồi mới thấy cái tánh hư tật xấu, sự sân si giận hờn bất chánh, làm mất thì giờ của chính chúng ta rất nhiều! Bữa nay vui thì nói đạo, ngày mai buồn không nhịn nhau! Có! Ngay trong gia đình các bạn cũng có nhưng mà trong một thời gian đó mới cảm thức rằng mình là yếu hèn, không có đại hùng, đại lực, đại từ bi, chúng ta mới giận hờn người khác! Nếu chúng ta thực hiện được đại hùng, đại lực, đại từ bi là chúng ta người bảo vệ người khác! Một chiến sĩ TÌNH THƯƠNG và ĐẠO ĐỨC phải thực hiện đại hùng, đại lực, đại từ bi! Thì chúng ta có nhiệm vụ tức khắc, phải bảo vệ tất cả và xây dựng cho tất cả bằng TÌNH THƯƠNG và ĐẠO ĐỨC!

Buổi họp Đại Hội liên tục để các bạn cảm thấy sự hữu ích và sự kham khổ truy tầm chân lý của phần Hồn, để thấy sự nhiệm mầu; chiều sâu của sự siêu diệu nằm hẳn trong tâm thức của mọi hành giả! Sự hiếu kỳ ban đầu đi dự Đại Hội, mong được một sự cứu độ nhưng mà ngày hôm nay đã đạt được sự cứu độ đó! Cứu độ ở chỗ nào? Tâm thức của chúng ta hoàn toàn hưởng thượng, không còn thấy sự uy hiếp của ngoại cảnh và chính chúng ta tự hành!

Cho nên chúng ta có giờ thiêng liêng thiền chung để tưởng niệm đấng Cha Lành, tưởng niệm chư Phật chư Tiên và khai triển trình độ của chúng ta qui về một mối! Vạn giáo qui nguyên, tâm linh đồng thức, thương yêu cởi mở vô cùng! Không phải tu là bỏ đời! Chúng ta tu không bỏ đời, không có đời lấy gì chúng ta có cơ hội tu! Đời là gì? Xác của chúng ta! Chúng ta đã lo mang xác phàm là chúng ta phải tham dự trong đời. Mà tham dự trong đời thì phải lập lại trật tự cho chính mình! Nếu con người mất trật tự thì chỉ đi phá hoài mà thôi! Cho nên rồi đây các bạn tu trật tự, thanh tịnh, quân bình của các bạn trở về thì các bạn sẽ gặp trở ngại rất nhiều! Trở ngại đó là vì sao? Là vì chúng sanh còn mê muội! Nếu không có sự trở ngại đó thì các bạn đâu có biết cái câu Thượng Đế nói, Phật nói: Chúng sanh còn mê muội, bỏ Bến Giác mà trở về Bến Mê! Cho nên tranh chấp lẫn nhau! Còn chúng ta là người tu, đã biết điều đó và từ trong đó đã ra! Chính chúng ta cũng ở trong tranh chấp như mọi người! Đời đã dạy ta và để cho ta thức thì ta mới xử dụng được thực chất sáng suốt của chính ta và hướng độ những tâm linh mê muội trở về sáng suốt! Đó là nhiệm vụ của những người đã phát đại nguyện muốn làm một chiến sĩ Tình Thương và Đạo Đức! Phải chấp nhận, học Nhẫn học Hòa để thực thi một công tác tốt đẹp của Thượng Đế đã ân ban! Bất cứ ở góc nào, bất cứ ở giờ phút nào chúng ta cũng thấy có nhiệm vụ đóng góp! Có nhiệm vụ phải

thực hiện TÌNH THƯƠNG và ĐẠO ĐỨC! Ngay trong gia cang của các bạn, luôn luôn có sự phê phán, kích động và phản động! Các bạn phải niềm nở, học Nhẫn học Hòa, thanh tịnh, để chiếu rọi, bạn là bóng đen, chiếu rọi cho những người khác tự đi!

Muốn tạo thành một bóng đèn thì phải trở về Thanh Tịnh! Mà Thanh Tịnh thì chấn động lực vô cùng siêu diệu mới chiếu hóa được đối phương, mới dìu tiến được đối phương! Giờ đây chúng ta ngồi nhắm mắt tu thiền, chúng ta cảm thấy sự nhẹ nhàng, hòa ái tương thân, biết mình, biết người, cảm thức sự sai lầm của chính chúng ta! Rồi chúng ta mới buông bỏ nó! Nếu chúng ta không biết ta là sai lầm, ta là ngu muội, ta đâu có chịu từ bỏ nó! Vì ta thấy rằng không có nó thì tôi không sống được! Nhưng mà ngày hôm nay tôi đã ý thức được rồi, không có nó, tôi lại dễ sống hơn, tôi dễ tiến hóa hơn! Cho nên tôi phải lập hạnh hy sinh tánh hư tật xấu đó! Không còn với tôi nữa! Phải hiểu phải hiền ở thế gian!

Hiếu thảo với cha mẹ mới thấy tội lỗi của chúng ta! Miếng gương lành chiếu cho chúng ta thấy sự dơ dáy trên bộ mặt của chúng ta! Thì chúng ta mới cảm nhận: Tâm chúng ta vẫn còn ô trược! Cho nên các bạn nhắm mắt thiền là đang xem trong miếng kính đó! Coi những gì tôi đã sai lầm! Tại sao tôi tăm tối như thế nầy! Ngày qua ngày tôi tu học! Lúc đó các bạn mới nhoé được chút sáng! Mà khi nhoé được một chút sáng rồi đó là ân phước của Bề Trên đã ân độ cho chúng ta! Chúng ta phải giữ lấy niềm tin và xây dựng niềm tin không ngừng nghỉ, minh định sáng suốt! Tiến hóa trong thanh tịnh, cởi mở và luôn luôn cảm nhận sự eo hẹp của tâm thức chúng ta!

Chúng ta phải mở, phải phá! Nhiều tầng lớp của bất chánh, chúng ta phải dẹp, phải mở, phải đón luồng thanh quang điển lành chiếu rọi vào trong tâm thức của chúng ta! Chúng ta phải chấp nhận học, mới là tiến! Còn nếu chúng ta không học, không bao giờ tiến! Học những gì? Thượng Đế đã gởi chúng ta đầy xuống thế gian này để học Kinh Vô Tự! Và Kinh Vô Tự, không thiền giác làm sao minh kinh! Người phàm mắt thịt đọc kinh sách lý luận cũng cảm nhận sự lý luận sai của chính mình! Mà chúng ta thiền giác, không còn lý luận với ấm thinh phàm trần nhưng mà tâm thức của chúng ta lại cảm nhận đổi dào hơn! Đêm nay tôi thiền, tôi cảm thấy thanh nhẹ! Đêm mai tôi thiền, tôi thấy nặng trược! Tôi thấy sự sai lầm của chính tôi! Trước đây một giờ tôi cảm thấy thanh nhẹ mà bây giờ tôi lại cảm thấy nặng! Tuy rằng tôi nói rằng tôi đã tu mười năm, hai mươi năm nhưng mà tại sao tôi cảm thấy sự nặng đó? Chúng ta đã thấy rõ: thanh điển có phóng có thâu, có lên có xuống! Mà để thư, xây dựng cho luồng điển được tròn trịa và tiến hóa mãi mãi! Cho nên bắt buộc sau khi thanh là chúng ta phải nhập vào khối trược để kiểm điểm khả năng dũng chí còn hay là không! Nếu khả năng dũng chí mà yếu hèn thì bị vấp ngã và quên thanh điển!

Cho nên người tu về điển giới thì lập hai giới: một Thanh, hai Trược! Thanh Trược phân minh, âm dương phân minh, sanh khắc phân minh thì lúc đó chúng ta mới nắm được chìa khóa, mở cửa mà đi! Thì muốn được quân bình phải học toàn khoá! Mà toàn khoá ở đâu? Không thấy sách vở, không thấy gì hết! Cứ kêu nhắm mắt ngồi thiền mà học được toàn khoá! Những người có ý chí tu học, càng ngày càng thiền càng thấy sự thay đổi trong tâm thức và sự thanh nhẹ khác thường trong tâm thức rõ rệt! Mà chính hành giả tự cảm nhận mà thôi!

Ở thế gian luôn luôn đòi hỏi bằng chứng nhưng mà trình độ không có để xét bằng chứng! Người mới tu luôn luôn đòi hỏi bằng chứng, bằng chứng! Thì chúng ta thấy rõ thế gian, người gạt người rất nhiều! Cho nên chúng ta

chủ trương tu tu, tu tiến, tu hành, đạt một ly hay một ly, đạt được một tấc hay một tấc! Không nói cái chuyện ảo tưởng, không đến! Mà chính chúng ta đã thực hành, đã đạt, chúng ta mới diễn tả một phần! Vì không bao giờ diễn tả hết được! Như các bạn ở đây trong giờ phút thiêng liêng đã thấy: thấy cảnh này, thấy cảnh nọ, làm sao các bạn kể hết được. Kể cả cảnh trần gian, mất phăm, mơ mất, các bạn lái xe đi một đoạn đường về kể lại cũng không hết, đừng có nói đây là đi lên thiên đàng làm sao kể cho hết! Giấy mực nào có thể chép cho hết một giấy xuất hồn của các bạn! Sự cảm nhận đó không thể tả hết được! Cho nên thế gian văn chương hạn hẹp không có chỗ chứa thì chúng ta chỉ có thiền, xuất ra, mới có thức tấm!

Nếu không thiền không bao giờ thức tấm và cảm nhận được sự quí giá của Bề Trên đã ẩn độ khi chúng ta thiền giác! Cho nên huynh đệ tỷ muội của chúng ta lần lần xa lánh trường đời và trở về với thực chất sẵn có của mọi hành giả để truy tầm chân lý, để xử dụng khả năng sẵn có của chính mình trong chu trình học hỏi không ngừng nghỉ, luôn luôn khai triển!

Vui thay và lành thay! Chúng ta lại cộng thêm được một giờ tu thiền giữa huynh đệ tỷ muội, giao cảm với nhau luồng điển từ thanh tới trược, để tự hóa giải cảm thức mình cảm cõi siêu nhiên và ước nguyện trở về với thế giới bên kia là thế giới xa xưa của chính chúng ta! Trong sự trầm lặng hành triển tự đạt quí báu vô cùng mới rõ Tình Thương của Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta tràn đầy từ đầu chí chân, cả càn khôn vũ trụ, việc làm vô cùng tốt đẹp! Ngày hôm nay chúng ta bước vào thềm Đại Học của cả càn khôn vũ trụ thì chúng ta mới cảm nhận học viện cả càn khôn vũ trụ, phải gánh vác, phải học, mới thấy rõ sự văn minh của Thượng Đế, trong thanh tịnh mà làm nhiều việc, không phải trong sự ồn ào tranh chấp mà chuốc lấy sự thất bại.

Rồi đây các bạn sẽ chia tay, trở về để thực hiện bài "Vay trả của tình đời", tiếp tục trong con đường trả vay, rồi khai triển tâm linh, mới thấy rằng chúng ta là con nợ cả càn khôn vũ trụ, bây giờ mới thức giấc được một chút, phải cố gắng hết sức mình mới hoàn trả nổi cái nợ này. Mà trả xong cái nợ này thì chúng ta mới thấy rõ việc giải nghiệp là gì.

Chỉ có tu nơ mới giải được nghiệp! Còn nếu không tu thì cái tâm bệnh luôn luôn tràn lan vì uống nhầm thuốc, ăn nhầm trái cấy là: tranh chấp sân si!

Chúng ta sẽ không ăn nhưng cái quả xấu đó và trở về hướng những gì có thể hỗ trợ cho chúng ta đời đời tiến hóa ở tương lai. Cho nên chúng ta mới cảm nhận được những sự sắp đặt của Bề Trên, của Trời Đất, đã dự trữ rất tinh vi và hướng dộ cho chúng ta tiến, tuỳ khả năng sẵn có. Khi chúng ta biết được Tình Thương của Thượng Đế, chúng ta biết được Tình Thương của người Mẹ hiền tại thế, người Cha yêu quí tại thế của chúng ta, chúng ta không bao giờ xa người nữa. Đó là giây phút chúng ta được sống vinh quang, trở về với Nguồn Cội! Cho nên sự hiếu hiền được kêu gọi mãi mãi, bất cứ tôn giáo nào, phải biết thương yêu và thấy sự công lao của Cha Mẹ, nhiên hậu mới thấy được công lao của Thượng Đế, mới thấy Trời Phật đã lập hạnh hy sinh, hướng độ chúng sanh mà để chúng sanh có cơ duyên để chuyển thông. Ngày hôm nay chúng ta được hưởng được điều này. Đời chúng ta cũng mang nợ mà đạo chúng ta cũng mang nợ thì trong cuộc hành hướng chúng ta phải nguyện trả cho hết! Đó là cái nghiệp của chính mọi tâm linh, phải thực hành, phải dày công tu luyện, mới đạt Pháp. Không ai có thể ban cho các bạn ngoài các bạn. Cho nên các bạn phải cố gắng giữ lấy mình và yêu quí cái thể xác này để hiểu rõ cái sự siêu diệu của càn khôn vũ trụ, nằm trong cái nguyên lý cấu trúc tinh vi, để hướng độ chúng sanh! Đây là trường học, đây là bãi

trường thi!

Cho nên các bạn có cơ hội dự trong kỳ Đại Hội này, chúng ta đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, chúng ta thiền để tự giác, thiền để giải mê, thiền để cứu khổ, thiền để độ nhân.

Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn ngày hôm nay.

Lương Sĩ Hằng

LÁ THƯ THĂM THẦY

(Nhân chuyến du thuyết Âu Á của Đức Thầy)

Đôi lời kính gởi thăm THẦY
Trên đường du thuyết đó đây nhọc nhằn
Nguyện cầu THẦY được bình an
Dồi dào sức khỏe CHA ban cho THẦY
Vì ai THẦY phải đó đây
Vì ai THẦY phải đêm ngày nhủ khuyên
Vì ai THẦY khuyến tu thiền
Vì ai THẦY phải giải phiền giải minh
Vì ai THẦY lại đăng trình
Từ Âu sang Á đem tình ruới chan
Vì ai sức khỏe chẳng màng
Vì ai THẦY mãi lên đàng khuyến tu
Vì đời mê muội khờ ngu
Chẳng lo thức tỉnh tự tu, tự hành
Mãi còn động loạn tranh giành
Mãi còn trì trệ thục hành lãng xao
Mãi còn tranh chấp thấp cao
Mãi còn ham muốn sang giàu lợi danh
Mãi còn hiềm tỵ ghét ganh
MÃI QUÊN hai chữ THỰC HÀNH từ lâu
THẦY đi khuyên trước nhắc sau
Gắng tu lập hạnh, dồi trau tâm lành
THỰC HÀNH hai chữ THỤC HÀNH
Tự tu, tự tiến, tự hành, tự đi...
Lần đầu mới tập làm thi
Con đây mạo muội gửi đi thăm THẦY
Tới đây thư cũng đã dài
Con xin mạn phép hẹn THẦY thư sau
Thành tâm tay chấp cúi đầu
Gửi THẦY ba lạy, kính chào THẦY yêu
Thư sau con sẽ viết nhiều
Đội ơn THẦY đã dắt dìu con tu .

Nay kính,

Trần Vĩnh Tánh

ẤN CHỨNG BẠN ĐẠO TẠI ĐẠI HỘI

PHAN CAO THẮNG: PHÁ VỠ BỨC TƯỜNG TỰ ÁI

Kính thưa Thầy, kính thưa tất cả các đạo hữu, trước khi tôi biết được Pháp Lý Vô Vi, tôi có đạo Thiên Chúa Giáo và tôi thường mỗi chúa nhật đi nhà thờ một tiếng đồng hồ để có cơ hội hướng thượng và nghĩ tới Đức Chúa Cha. Trong một trường hợp tôi gặp được Pháp Lý là khi tôi được đi du học tại Toulouse, nơi đó thì tôi được gặp một người bạn thường lui tới cư xá sinh viên là anh Trịnh Quang Thắng, qua những câu chuyện về đời anh chuyển qua những câu chuyện đạo để dẫn tiến và trao lại cho chúng tôi phương pháp PLVVKHHBPP. Lúc đầu tôi thực sự không tin, vì tôi nghĩ là từ trước đến giờ chỉ có đạo Thiên Chúa là có thể dẫn chúng ta đến thiên đàng và tất cả các đạo khác là tà, do đó tôi không tin. Nhưng khi anh Thắng trao cho tôi cái phương pháp thực hành về thiền, tôi cũng cố gắng thực hành thử. Trong vòng 10 ngày đầu, cố gắng thiền chừng 5-10 phút, thì trong sự thực hành đó tôi nhận thấy có sự phát triển tâm linh thực sự, và giúp tôi, thấy cái phương pháp này giúp chúng tôi đi vào thực sự gần Chúa nhiều hơn, và thực sự đi đúng con đường của Chúa vạch ra, chứ không phải phương pháp này là một cái tôn giáo, hoặc một đạo nào khác, mà chỉ là một phương tiện hỗ trợ cho tôi trở về thực sự đi đúng con đường Chúa đã vạch ra mà từ trước đến giờ tôi chỉ biết lý thuyết mà chưa bao giờ biết thực hành theo đúng con đường Chúa vạch ra. Tôi nhận thấy mỗi chúa nhật khi đi nhà thờ thì trước khi cử hành thánh lễ thì có kinh cáo mình tức là kiểm điểm lại sự lỗi lầm của mỗi người, thì hành pháp lý này một thời gian, tôi thực sự cảm thấy mình đã là một tội hồn thực sự, đã phạm rất nhiều tội từ biết bao lâu, chưa bao giờ biết sửa tánh. Do đó mỗi ngày khi thực hành thiền tôi dành 5, 10 phút kiểm điểm thực sự xem trong ngày tôi đã phạm những tội gì và tôi phải cố gắng sửa ra sao. Mỗi ngày một chút, mỗi ngày một chút vì cái tánh đã vun bồi lâu ngày thì không thể nào một sớm, một chiều sửa được hoàn toàn. Do đó tôi thấy mình đã thực sự tham dự thánh lễ từng ngày, từng giờ, từng phút qua những người chung quanh, qua các bạn đạo, qua người đời, qua công việc làm, và thực sự đã biết con đường trở về với Đức Chúa Cha và thấy tất cả các tôn giáo đều là một, chứ không còn chia rẽ chỉ có đạo Thiên Chúa là hạng nhất và các đạo khác là không dẫn tiến thiên đàng được.

Trước khi chấm dứt con xin thành thật tri ân đức Thầy đã dìu tiến cho con rất nhiều trong chu trình tu học của con. Con thực sự xét thấy không xứng đáng với sự dìu tiến của Thầy. Con chỉ biết cố gắng tự sửa nhiều hơn. Và cũng xin thành thật cám ơn anh Trịnh Quang Thắng đã dìu tiến và đã trao cho tôi phương pháp tu thiền, để tôi, chính tôi được hiểu và trở về với tôi. Nam Mô A Di Phật, Vạn Vật Thái Bình.

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM

Anh Phan Cao Thắng vừa nói, đó là một ấn chứng từ tâm trạng cố chấp tự ái mà tự thức để phá vỡ cái vách tường tự ái để đi rõ đúng đường lối chiều sâu của Chúa, cũng như Thượng Đế là nhứt cả căn khôn vũ trụ, hào quang vô cùng đã dẫn tiến mọi tâm linh bất phân giai cấp. Đó là

một giai đoạn thức tâm của hành giả không bao giờ bỏ đạo. Càng phong phú hơn càng quí đạo pháp sẵn của chính ta đang hành. Người tin Chúa phải hiểu chiều sâu của Chúa, là phải bỏ công mới tìm hiểu được. Muốn trồng cây phải đào đất, không hành dụng lý, chỉ một lớp sơn bên ngoài mà thôi. Ngày hôm nay anh Thăng cũng là một người đạo dòng nhưng mà phá vỡ được vách tường, để phá hoại ư? Không, để cống hiến cho tất cả ở tương lai, lập hạnh hy sinh vô cùng. Thấy sự hy sinh của đấng Jésus Christ hiện diện tại thế trong dụng ý cứu độ chúng sanh và cho chúng sanh thức và lãnh sự bình an là ta không còn lệ thuộc bởi một ai, ta được tự do tiến triển về đạo pháp, đó là cái nguyên lý vô cùng để dẫn tiến tâm linh bước vào định giới. Cho nên tham thiền để đưa tâm linh bước vào định giới rồi mới định trình độ và tiến hóa ở tương lai tùy theo khả năng tu học. Nhưng mà *nhiều người đến đó rồi cũng bị lôi cuốn trở lộn lại. Bị sự thử thách rồi trở lại con đường sa đọa. Có, ở thế gian này có, nhưng rồi cũng phải qui về. Cho nên nhiều người trồi sụt nhiều kiếp mới thức tỉnh, mới vững tin, mới trung thành với đạo pháp. Bước vào Vô Vi tu, thì phải qua nhiều còn điêu luyện, kích động và phản động vô cùng để thức, để thấy đức tin của ta có vững không, hứa với Chúa đã làm được chưa, hành theo Chúa, đã đi được bước đường nào chưa? Cho nên con đường phá vỡ tự ái là con đường duy nhất của người tu học cả toàn thế giới ở tương lai. Cho nên phải đi theo con đường rõ rệt và chứng minh thấu triệt, chớ không nên che lấp mình. Mình đã tự ái, vun bồi thêm một vách tường tự ái là kỳ thị đạo pháp, là tự gây sự tăm tối cho chính mình. Bề Trên nói đó là đại tội, thành ra rất cảm ơn anh Thăng đã có công, anh Thắng cũng góp công và để xây dựng và nguyện đóng góp. Một mặt anh Thắng đã xây dựng cho người khác để mà người khác sẽ ảnh hưởng anh Thắng trở lại và phải giữ trì chí để đi tới và không bao giờ nao núng trên con đường truy tầm chân lý thì trên con đường tu học của chúng ta sẽ được viên mãn ở tương lai.*

Cảm ơn anh Thăng, anh Thắng.

MÃ TỐ ANH: NHỒI QUẢ ĐỂ TIẾN HÓA

Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại Thiên Tôn. Nam Mô Chư Phật Mười Phương, Nam Mô Đức Ông Tử Và Nam Mô Đức Thầy. Con hôm nay lên trên nầy để nói chuyện về ấn chứng, sự thật nếu nói ấn chứng thì tôi ấn chứng nhiều quá mà tôi thường cho rằng không có ấn chứng gì cả vì ấn chứng của tội, tôi thấy được cái luồng điện thanh của tôi, và khi tôi được luồng điện thanh thì tôi rất sung sướng.

Nhiều khi tôi muốn nói chuyện với Thầy bằng bộ đỉnh đầu tôi rồi khi tôi gặp Thầy, tôi nói: "Thưa Thầy, con thưa Thầy những chuyện gì Thầy có tiếp nhận được không?" Thầy nói: "Tiếp nhận được con". Và có khi tôi thấy luồng điện của tôi, chẳng hạn một cái ấn chứng rất gần đây là khi tôi ở Hồng Kông tháng 5, Thầy đường ở bên Phillipine, thì tôi nhớ Thầy nhiều lắm, tôi khóc, tôi ngồi thiền buổi tối đó thì tôi nói: " Thôi, để tôi tập trung luồng điện để tôi xuất hồn đi qua đảnh lễ Thầy". Thì lúc đó tôi đảnh lễ Thầy, thì tôi thấy tôi gặp Thầy. Thầy nói: " Tố Anh đẹp lắm!". Ba câu liên tiếp như vậy. Tôi nói: "Thưa Thầy, sao Thầy nói con đẹp?" Thầy nói: "Điển lành, tốt đẹp. Tâm từ lành thường hết tất cả mọi người, tốt đẹp. Con rán làm những gì cho nhơn loại thêm nữa để đi trở về." Thì lúc đó tôi mở mắt ra tôi thấy tôi đương nằm ở trên cái giường. Thì lúc đó tôi mới xác nhận rằng luồng điện của tôi, tôi có thể nói với những người ở cõi vô hình nữa. Thì qua thể xác, có nhiều người bị nhập tôi nói bằng luồng điện của tôi với bộ đầu thì có nhiều người bị nhập đường chảy nước mắt khóc, khóc ghê lắm, thì lúc đó tôi biết thanh điển là gì. Nhưng tôi cũng thấy mỗi buổi sáng ở cái kiếng vô vi, tôi đều đảnh lễ và cúng thì thỉnh thoảng tôi thấy cái đầu tôi có vòng hào quang sáng tội cũng không để ý, nhưng mà có khi tôi để ý thì nó biến mất, thì thấy được mấy lần như vậy trước khi Thầy qua bên Pháp hồi cuối tháng 12/82. Tôi có thưa Thầy: "Kính Thầy, có phải đầu con có vòng hào quang không?" Thầy nói "Có!". Thì Thầy có nói rằng: "Ai cũng có điển hết, nhưng nếu

biết tu tập trụ điền ở bộ đầu thì sẽ xuất phát được vòng hào quang". Thì có khi tôi thấy cái xoáy ốc của tôi có một cái lỗ, tự nhiên khi mà tôi ngồi thiền tôi thấy cái lỗ tiếp được điển ở trên mà cái lỗ nó mở rộng ra bằng hột đậu, tôi lấy làm rất sung sướng cái luồng điển thâu thập vô trong cái lỗ ở xoáy ốc đó, nhưng mà khi tôi nghĩ đến thì tôi lại thấy mất. Và khi tôi ngồi thiền tôi vẫn thấy rằng cái lỗ ấy vẫn mở,khi tôi niệm Phật khi tôi nghĩ tới đấng Bề Trên thì tôi thấy rõ ràng là có một cái lỗ ở đó, thì có khi tôi cũng thấy rằng chính cái xoáy ốc, cái lỗ đó nó lại liên kết chung với lại ngay chính giữa chân mày thứ hai cái luồng điển đó nó giao với nhau thì nó thông suốt. Thì tôi có hỏi Thầy hồi tháng 12 Thầy qua thì Thầy nói đúng, từ cái xoáy ốc, cái lỗ này và tới cái chỗ chân mày con mắt thứ ba này, thì khi nó ấn khớp với nhau nó thông thì chỉ có một mà thôi.

Tôi thấy được tất cả những gì mà tôi chứng được, tôi sung sướng nhưng mà cái sung sướng đó tôi thấy cái đặc ân của Bề Trên cho tôi cũng như Đức Ân Sư đã cho tôi, tôi cũng chẳng thấy tôi hơn cái gì hết và tôi thấy tôi chứng nhận được nhiều cái lắm, khi người nào nói chuyện đối diện với tôi người đó cảm nghĩ gì tôi hiểu người đó muốn cảm nghĩ gì về tôi. Tôi thấy có một cái gì mà có thể tôi, mà tôi thú thật rằng tôi ngồi thiền thì rất ít, mỗi lần có một tiếng tại vì ban ngày tôi làm việc buôn bán, viết thơ viết từ cho các bạn đạo này kia chuyện lu bù. Thì cách đây 2 năm Đức Thầy có dạy cho tội hãy đem tất cả việc làm của thế gian để lên bộ đầu mà rang niệm Phật và niệm hồng danh Cha, lúc ấy sẽ thấy công việc làm của mình làm việc cho Bề Trên nó sẽ được thanh nhẹ con sẽ tiến lần không còn bị kẹt nữa. Thì cái ấn chứng của tôi là luôn luôn tôi vẫn nghe lời Thầy dạy tôi, cái ấn chứng đó quí giá vô cùng, tôi thực thi lời ân sư đã dạy tôi, tôi đã từng khóc hằng ngày hằng đêm, ấn chứng tôi thương yêu Cha Trời vô cùng tận các bạn biết không? Tôi thấy tôi chưa làm gì giúp đỡ được Cha, tôi cũng chưa làm gì hết đủ tôi biết tôi lắm nhiều. Người ngoài đời nói: "Tổ Anh lắm nhiều quá!" Mà tôi càng làm tôi càng thấy tôi chưa bằng một góc của Đức Ân Sư đã từng làm nên tôi nguyện tôi rang làm, ấn chứng của tôi càng ngày càng tu, tôi càng thương yêu và nhớ đến đức ơn của Đức Ân Sư vô cùng và thương yêu hết tất cả mọi người dù người mà đã ghét tôi, không ưa tôi, tôi cũng vẫn hòa ái thương yêu họ. Đó là ấn chứng thực tế của tôi, mà mỗi khi cũng như hồi hôm qua tôi nói chuyện các quí vị khóc, ai cũng khen tôi, nói tôi có tình thương, có luồng điển, sự thật cả đêm hồi hôm qua tôi ngủ, tôi đem tất cả những gì mà tất cả quí vị bạn đạo đã cũng tôi rời lệ khóc với tình thương, tôi hướng về Đấng Cha Trời và Đức Thầy cũng như Đức Ông Tư để cúng dường lên trên đó hết để cho chúng ta đồng trở về quê xưa.

Tôi không mong gì hơn là chúng ta phải nối gót theo Thầy làm những gì hơn nữa. Ấn chứng của tôi hiện tại tôi chỉ thiết tha là tất cả bạn đạo năm châu có mặt cũng như vắng mặt chúng ta phải thương yêu Thầy và có cái đại nguyện lo hoằng dương chánh pháp để quảng bá phương pháp này cho tất cả mọi người mới, cho các người Âu Châu cho tới tất cả mọi người đều được hưởng cái phước ấn này không riêng gì chúng ta hưởng đâu. Chúng ta phải thương yêu nhau, hòa ái hơn nữa, chính tội hãng khao khát, tôi đã khóc nhiều lắm vì cái vấn đề đó. Tôi chỉ mong bữa nay là ngày thứ nhì của Đại Hội thì một ngày mai nữa tất cả chúng ta sẽ chia tay, thì tôi chỉ có bao nhiêu lời về ấn chứng của tôi là tôi thương yêu tất cả quí bạn đạo cũng như chính tôi đã thương yêu tôi thì đem hết tình thương đó đem về kính dâng cho Đức Thầy, vì tình thương đó của Đức Thầy thương chúng ta nhiều lắm. Có những đêm dài tôi khóc, tôi khóc thật nhiều cho tất cả các bạn và cho tôi.

Nam Mô A Di Đà Phật, Vạn Vật Thái Bình.



LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM :

Người có căn cơ tu phải qua nhiều cơn nhồi quả, như tình trạng của Tố Anh luôn luôn ở trong cơn nhồi quả để tiến hóa, càng đau khổ càng thức tâm về tu học, càng đau khổ càng phải tu nữa, từ gia cang cho đến xã hội lần lần sẽ đi tới. Cho nên người hành đạo và luyện đạo không phải dồm trong cuốn kinh nhưng mà tất cả những hành động ở xung quanh chúng ta và bên trong nội thức của chúng ta đang phát triển, mà muốn phát triển về đạo pháp phải chấp nhận nhồi quả cũng như tôi đã thường nói hồi nãy. Không nên chán ngán giữa đường tu học, nếu Tố Anh bỏ đạo pháp thì không có ngày nay, vì nhờ tưởng Trời Phật, nhờ biết tu lại càng thấy rõ sự sai lầm của chính mình, khi thấy rõ sự sai lầm của chính mình thì chúng ta mới thấy rõ sự sai lầm của mọi người nhờ đó mà thức tâm. Cái đó là giai đoạn đầu để khai triển đạo pháp của tâm linh, cho nên cố gắng tu học, chấp nhận nhồi quả để tiến hơn nữa và sáng suốt hơn nữa, thanh tịnh hơn nữa.

Thành thật cám ơn sự đóng góp của Tố Anh.

ALAIN CANITROT: PHÁ VỠ BIÊN GIỚI GIỮA CÁC QUỐC GIA

Trước khi được biết Pháp Thiền Vô Vi, tôi đã đi tìm trong rất nhiều tôn giáo, rất nhiều phong trào khác nhau. Có một câu hỏi được đặt ra cho chính tôi cũng như cho rất nhiều người, đó là tại sao lại nên chọn phương pháp này thay vì một phương pháp khác? Riêng đối với tôi, điều mà tôi tìm kiếm và đã thấy được trong phương pháp Vô Vi là sự chân thật trong sáng.

Nếu chúng ta thử nhìn lại xem tại sao chúng ta đã bỏ tiền bạc từ nhiều nơi trên thế giới tề tựu lại nơi đây ngày hôm nay thay vì đi chơi đâu đó ở bên ngoài, thì chúng ta sẽ thấy đó chỉ vì một lý do, đó là sự đau khổ.

Trước kia, tôi bắt đầu bằng việc đi tìm sự yên tĩnh cho chính tâm hồn tôi, đi tìm lại chính mình. Tuy nhiên, không lâu sau đó tôi nhận thấy mình còn cần phải bước ra ngoài vòng cá nhân để đi xa hơn nữa, tìm về Thượng Đế, Thượng Đế là ai, Ngài ở đâu?

Thời kỳ này nhằm vào lúc tôi được gặp các bạn, những người từ VN qua - Tôi nhìn chung quanh mình và chỉ thấy toàn đau khổ. Người tu thường nói Thượng Đế là toàn thiện, công bằng, bác ái, nhưng quanh tôi, người Việt thiếu ăn còn người Pháp lại không. Đó là quân bình, công bằng chăng khi mà khắp nơi trên thế giới rất nhiều người đang thiếu ăn, nhiều em gái mới 12 tuổi đang bị hãm hiếp, nhiều trẻ nhỏ đang chết mòn vì đói kém. Tại sao? Nếu đó là sự thực, là Chơn Lý, thì thật cuộc đời không đáng sống.

Rồi khi tôi vào thiền, tôi đặt câu hỏi: "Thưa Cha, nếu thực sự có Cha thì Cha ở đâu? Người ta nói Cha ở khắp mọi nơi, nhưng sao con không thấy Cha ở đâu cả, khắp mọi nơi con chỉ thấy đau khổ, tối tăm, ngu muội". Hôm nay câu trả lời đã đến, và còn đến mãi. Hiện giờ tôi đang nói, và Thầy đang nghe. Nhưng phải chăng Thầy, Thượng Đế đang học tôi, hay chính tôi đang học Thầy, đang học Thượng Đế. Hiện tôi đang nói và quý bạn đang nghe, nhưng phải chăng các bạn đang học tôi hay chính tôi đang học các bạn? Hiện người dân Việt đang chịu nạn, đau khổ, nhưng thử hỏi trên toàn thế giới này, có một dân tộc nào được thương mến hơn dân tộc Việt không? Có dân tộc nào được mọi quốc gia khác trên thế giới mở vòng tay tiếp đón bằng dân tộc Việt không?

Hiện nay, song song với cuộc họp quốc tế của chúng ta, một chuyện vô cùng quan trọng cho những bạn đạo Pháp đang xảy ra, đó là việc dịch và ấn hành cuốn Thượng Đế Giáng Chơn Lý qua tiếng Pháp. Đó là nhờ công lao của ai? Của người VN. Nhiều người đã nhận dịch và đánh máy

cuốn sách vô cùng quan trọng kia trong nhiều tháng dài. Từ Âu qua Mỹ, cả một vòng thân hữu đã được hình thành để giúp người Pháp. Tôi đang liên tưởng đến số bạn thiền hiện không có mặt, không ai quen biết, những bạn thiền ở Amphion Les Bains chẳng hạn. Những bạn này rất ít tiền, nhiều bạn đã hy sinh không qua dự đại hội hôm nay để dành tiền gởi giúp in cuốn sách dịch qua tiếng Pháp kia. Tôi cũng muốn nhấn mạnh là các bạn thiền này không nói hoặc nói rất ít tiếng Pháp, và chắc chắn sẽ không đọc cuốn sách dịch đó. Ở Paris cũng thế, rất nhiều bạn thiền VN đang giúp việc in cuốn sách Thượng Đế Giảng Chơn Lý qua Pháp Văn, mà các bạn này làm việc đó một cách hoàn toàn bất vụ lợi. Chính những người nghèo, những người tỵ nạn sống trong thiếu thốn lại là những người giúp đỡ người Pháp chúng tôi. Đây, chính đây là định luật Quân Bình!

Tôi xin phép được nói điều này với các bạn Việt Nam: Chúng tôi, cùng với rất nhiều bạn ngoại quốc khác nữa của quí bạn, rất cần đến tình thương của quí bạn. Tôi cũng hiểu rằng hiện Thượng Đế chỉ mong chờ có một điều, đó là tình thương của chúng ta. Hiện Ngài chỉ còn làm được một điều, đó là để nước mắt rơi trong thầm lặng, giống như Thầy của chúng ta. Hiện tôi còn một câu hỏi trong lòng, đó là tự hỏi, còn phải đợi bao nhiêu dân tộc khác đau khổ nữa như dân tộc Việt mới mong lòng con người biết thức tâm? Xin cúi đầu nhận Thiên Ý. Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM :

Anh em chúng ta được nghe qua sự cảm động thổn thức của một hành giả người Pháp, người đã phá vỡ các vách tường giữa dân tộc và dân tộc. Chúng ta là nhân loại, đồng chung một thức cứu khổ ban vui, chúng ta có một quốc xứ bất biến là xứ của Thượng Đế. Tại sao người tuổi trẻ đua đòi sự văn minh của vật chất ngày nay thức tâm một cách siêu việt như vậy? Các bạn đã chứng minh rõ là do sự dấy công của chính hành giả tự đạt và thấy mình không còn bơ vơ nữa nhưng mà không muốn mọi người tiếp tục trong con đường bơ vơ, muốn mọi người cố gắng tu học trở về với căn bản sẵn có, hội đồng với tâm thức, đời đời bất diệt.

Cảnh đau thương của người Việt Nam cũng như cảnh người Pháp, người Pháp đang gánh chịu những sự đau khổ đổ bộ lên đất nước của họ, không ngoài ý muốn của Thượng Đế muốn cho người Pháp thấy rõ cái chữ khổ và phải hòa tan trong khổ để thức tâm vì người Pháp đã đem lời Chúa đến đất Việt trước kia. Cho nên ngày hôm nay Chúa mới nhắc nhở bằng hành động để đánh thức những người tu học tại xứ Pháp, phải dũng cảm lên, đặt trên vai cây thánh giá trọn lãnh đó. Tại sao người Pháp phải đóng vai trò đó? Sự truyền cảm do người Pháp đem đến và người Pháp sẽ được ban ơn bằng một lối thức hành rõ rệt đó. Học khổ để thấy mình hơn. Cho nên Pháp Lý Vô Vi ngày nay đã bắt đầu gieo mầm tại xứ Pháp, rồi đây sẽ phát triển ở tương lai. Sự thật là sự thật không chối cãi được.

Thành ra tôi thấy một điểm son Thượng Đế đã quy định, rồi tương lai chúng ta không dị biệt giữa người Pháp và người Việt Nam nữa. Chúng ta sẽ tay nắm tay đồng hành đến vô cùng, nằm trong qui định của Thượng Đế.

Thành thật cám ơn sự đóng góp của anh Alain ngày hôm nay.



NGUYỄN THÁI HỰNG:
KHOA HỌC HUYỀN BÍ

Kính thưa Thầy, kính thưa anh chị em bạn đạo thân mến. Nói về ấn chứng thì tôi để ý tôi có nhiều cái biến chứng hơn là ấn chứng. Cái biến chứng của tôi xảy ra

trong mỗi một nhịp đập của con tim, mỗi một giây phút cảm xúc, mỗi một xúc động của tình cảm và mỗi một sự chuyển động của điển quang. Ấn chứng mà tôi đề cập đến nó xảy ra trong phút vô cùng, nó đi từ giai đoạn, từ thấp cho đến cao, từ cao trở về thấp, và từ một sự chuyển động nào đó trở thành một sự bất động hoàn toàn. Cho nên nếu xử dụng thời gian để kể ra những biến chứng xảy ra từ mỗi điểm thời gian thì có thể tôi nói đến khi tắt hơi tôi vẫn còn phải nói.

Kính thưa Thầy, kính thưa quý anh em. Đi sâu vào những chứng nghiệm về thể xác cũng như về tâm linh, nó không nằm hẳn trong mỗi giai đoạn thiền định, nó không nằm hẳn vào mỗi giai đoạn của Soi Hồn hoặc Pháp Luân Thường Chuyển, nó nằm ngay trong giấc ngủ, nằm ngay trong mỗi cái ăn, cái uống, cái nhìn, cái mặc, mỗi một bước đi, mỗi một ý nghĩ của tham dục và mỗi lúc khóc hoặc than, và mỗi lần tưởng nhớ đến bạn bè, cha mẹ cũng như những anh em đạo hữu của mình. Anh em đạo hữu sẽ nghĩ rằng tôi sẽ dùng cũng có thể là hỏi lố số thời gian để diễn tả cái tâm trạng của mình. Bởi vì tôi nghĩ biến chứng là những cái thay đổi từ trạng thái này tới trạng thái khác và nó xảy ra trong vô cùng, từ lúc bắt đầu sự sống của thai nhi cho đến khi trở về đất cát, chẳng những thế biến chứng sẽ thay đổi và sẽ đi tiếp tục từ đất cát và trở về với sự luân hồi tùy theo cái nghiệp quả.

Trở lại đường tu hành, trong cái kiếp hiện tại này biến chứng đầu tiên của tôi là một sự lười biếng mà mình không đánh thức nổi qua những cái ý chí mình đặt quá cao hơn là khả năng của mình. Đặt một trường hợp tôi muốn đi, muốn thiền định lâu hơn, muốn làm một cái gì đó, muốn quên hết tất cả mọi chuyện để ngồi xuống thiền định cho tâm hồn vắng lặng. Nhưng thưa với quí vị, càng vắng lặng tâm hồn tôi càng động, càng niệm Lục Tự Di Đà thì sân hận càng nổi lên, càng nghĩ tới Thượng Đế chừng nào tâm hồn tôi càng rách nát và tả tơi. Cho nên, tôi ngồi xuống nghĩ không biết mình thiền như vầy có đúng không? Niệm Lục Tự Di Đà đè nén những cảm nhận của mình có phải đúng không? Có phải là chuyển giải thông những cái tư tưởng yếu hèn của mình không? Hay là càng niệm là để đè nén những cái cảm nhận càng ngày càng trần trước trong nội tâm để từ đó gây ra những nỗi khổ của mình. Như vậy thiền định có phải là sự đè nén của cảm nhận của mình không? Tôi ngồi đó trầm tư mặc tưởng không biết mình thiền định hay không? Nhưng trong sự quán thông cái tư tưởng yếu hèn đó, tôi nảy sinh ra là tại sao mình không định trên đỉnh đầu những cái cảm nhận hèn yếu đó và dùng Lục Tự Di Đà để mà phát huy ra, để mà giải thông những cái trần trước đó, để mà hòa tan vào cát bụi mà mình đã từ cát bụi trở thành. Với ý chí điều luyện đó tôi bắt đầu ngồi Thiền Định vào cái cảm nhận của tôi. Cho nên Thiền Định là trở về sự cảm nhận của chính mình, ấn chứng là những trở dậy cảm nhận của chính mình: Tôi không tu cho Thầy Tám, tôi không tu cho Thượng Đế, tôi không tu cho tất cả anh em mà tôi tu cho chính tôi. Hiểu như thế tôi càng phải hành sâu thêm nữa và bất kể một ấn chứng nào, một biến chứng nào không làm tôi thay đổi vì đó là những trạm đường mà mình phải đi qua. Thế cho nên những anh em dù không ấn chứng, dù không có kết quả nào những thử ngồi hồi tỉnh lại, mỗi một nhịp tim của mình nếu không đập được nếu không sống động được mình không bao giờ có ấn chứng. Thế cho nên tim, gan, tỳ, phế, thận hiện tại chúng ta ngồi ở đây, chúng ta đối diện với Thầy, đối diện với bạn đạo đã là một ấn chứng vô biên mà mình không làm sao cấu tạo được. Đó là một sự thật, một ấn chứng thực thể nhất của cuộc đời. Và trong buổi đại hội ngày hôm nay, hôm nay là ngày thứ hai của đại hội, tôi nghĩ đây là một cái dịp Tết của Vô Vi chúng ta và ngày thứ ba là ngày Mồng Ba Tết. Anh em chúng ta chỉ còn một ngày nữa để ngồi tề tựu với nhau, thì tôi mong trong cái tinh thần này mình hãy cởi rộng tâm hồn ra để mà đón nhận tất cả những cái ân điển cao quí mà từ mỗi bạn đạo đã có chớ không phải đón nhận của Thầy Tám mà thôi.

Thế nên ở đây tôi thấy có những anh em lên đây tạ tội lỗi với Thầy, có những anh em lên đây để mong Thầy chứng minh cho lòng trung thành với đạo pháp và cũng có những anh em lên đây để phát biểu những cái tư tưởng. Cho nên đây là địa ngục mà đây cũng là thiên đàng mà

anh em chúng ta mỗi mỗi người phải thấy, nhận thấy điều đó khi tạ lỗi, một tòa án tại đây. Cho nên những anh em chúng ta là những tội nhân, những tội hồn, phải thành thật, phải lắm sao cho chính mình nhận diện được cái gì hư lắm của mình. Mà để làm gì? Để khóc lóc, để thảm thương, để làm gì? Rồi mai đây chúng ta xa nhau rồi chúng ta có còn khóc như vậy không? Chúng ta có còn giữ được những cái ấn chứng mà chúng ta có được tại đây hay không? Cần gì chúng ta thiền mới có ấn chứng. Tại nơi này đối diện với Thầy Tám, đối diện với các bạn, cả một ấn chứng mà không bao giờ tôi quên được.

Thế cho nên tôi chỉ có bao nhiêu lời đó xin trao cho các bạn và trao cho chính tôi, và không biết nói gì hơn là tôi đem sự ấn chứng đó, đem cái biến chứng đó đem lại cho nội tâm của mình để từ ra sau này nó đẻ ra muôn ngàn cái biến chứng khác mà chính tôi là một học giả phải đi học những cái ấn chứng đó của chính mình. Xin thành thật cảm ơn quí anh em đạo hữu

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM

Anh Hưng đã chứng minh cho chúng ta thấy bốn chữ Khoa Học Huyền Bí, bởi vì Khoa Học phải có đụng chạm mới có biến chứng mà người tu Khoa Học Huyền Bí là ý thức tiến hóa, tâm linh mới cởi mở. Đó là ấn chứng của Khoa Học Huyền Bí từ giờ phút khắc thay đổi liền liền, cởi mở tùy theo động tịnh. Đó chứng minh sự phát triển vô cùng của nhóm Vô Vi, nói là thanh khí điển để khai triển cái thanh tịnh kinh rồi từ thanh tịnh mới chuyển về động loạn mới thực hiện cứu khổ ban vui.

Cũng như lời nói của anh Hưng ví cho anh được tôi tu cho tôi. Đúng không sai! Mọi người chung ta mang hành trang của tâm thức mà không biết tu cho chính mình chừng nào chúng ta mới ngộ đạo? Không có chỗ ỷ lại nữa. Hành với Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí ẩn tàng bên trong. Những người ngồi đây người nào cũng có tiến triển, màu sắc thay đổi liền liền, biến hóa liền liền tuỳ theo trình độ phát triển. Đó là Khoa Học Huyền Bí mất phàm không thấy. Nếu hành giả không hành lắm sao cảm nhận chiều sâu của cơ năng tiến hóa về Khoa Học Huyền Bí.

Anh Hưng cho là biến chứng, đúng nó như vậy! Mà người đời nói biến chứng là: "Thằng cha này đi nhảy đầm". Không phải! Cái biến chứng này là tôi đi lộn trở về Nguồn Cội, từ trần trược tôi biến tối thanh, từ thanh tôi đi tới hóa tan, từ hóa tan tôi lại trở lại cứu độ. Cho nên cái Khoa Học Huyền bí nó là không ngừng nghỉ, phát triển không ngừng nghỉ, tu 24/24, không phải tới giờ thiền mới là tu. Anh Hưng đã đạt được điểm này và rồi đây sẽ đóng góp rất nhiều và rồi đây sẽ gặp nhiều nhỏi quả về tầm thức và sẽ gặp nhiều thử thách. Càng nhiều càng hoan hỉ, càng nhiều càng hoan nghinh vì chúng ta sống vào điển giới không còn bị lệ thuộc nữa, bất cứ trở lực nào đến chúng ta vẫn qua.

Cho nên tiến từ khắc chớ không đợi ngày giờ, nếu còn ngày giờ: mê chấp. Một chút xíu là tới, khai thông qua bất cứ trở ngại nào. Cho nên những bạn tu ở thế gian, các bạn chuyên môn gì giữ chuyên môn đó và hành triển rồi các bạn thấy. Từ đó các bạn sẽ thiền 24/24 không phải ngồi một đống là thiền đâu, cái đó khỏi rồi, chúng ta mượn gậy qua cầu một chút thôi rồi chúng ta sẽ đi nữa. Thấy chưa, cho nên phải giữ những cái gì mà bạn đạo đã đóng góp như sự thành tích của anh Thắng, anh Du, anh Hưng và các vị đã lên đây luôn luôn cho chúng ta có nội để biến hóa nó ra. Nếu chúng ta đạt tới giới Khoa Học Huyền Bí thì một xíu cho bạn là bạn biến hóa trăng giang đại hải. Cho nên chúng ta học đi trước khi chúng ta xuất hồn, học bay và học biến hóa, nó có những trạng thái đó nữa.

Cho nên tương lai đây, rồi đây vì chúng ta không có cơ hội tu học và chúng ta không có điều kiện tốt như mọi tổ chức khác, tương lai Thượng Đế thấy những người tu học này có ý chí hướng thượng chắc Ngài sẽ chuyển một nơi cho chúng ta có cơ hội tu học và những người đã thành đạo phải trở về đóng góp. Lúc đó lại rút ngắn thì giờ hơn và anh em sẽ sống trong một lãng mô phạm tốt đẹp và mọi người đã ý thức rõ ràng không còn mê chấp. Lúc đó

mới thấy cái cảnh vui tươi trở về với chúng ta và lúc đó những người đời bước vô thấy có cơ hội tu hơn. Bây giờ anh em chúng ta còn rời rạc những mã người biết tu ý chí luôn luôn hướng về cho nhau. Tôi thấy các bạn không có xa tôi, đêm nào cũng kêu Ông Tám. Ông Tám thiếu nợ nhiều quá, phải làm việc. Cho nên các bạn truyền pháp cho người khác thì các bạn cũng thiếu nợ cho những người đó. Chúng ta nên giữ cái giềng mối của Khoa Học Huyền Bí của Thượng Đế ân ban và tương lai sẽ cho chúng ta thấy rõ cái cảnh siêu văn minh từ đời lẫn đạo.

Thành thật cám ơn sự đóng góp của anh Hưng.

VÕ TẤN TÀI: THIỀN THỨC

Kính thưa Thầy, kính thưa chư hiền huynh, hiền đệ, hiền tỷ, đây là bài nói chuyện cuối cùng trước khi chúng ta kết thúc buổi nói chuyện hôm nay.

Tôi xin mạo muội trình bầy những kinh nghiệm, những kết quả tu tập được trong vòng 3 năm mà tôi đã theo Thầy.

Tôi được biết Thầy vào tháng 1-1980 và tháng 7-1980 tôi thực thụ xin làm đệ tử của Thầy. Tôi còn nhớ ngày đó là ngày 3/7/1980 và ngày hôm nay là 2/7/1983, kết thúc một chu trình học tập của ba năm trọn.

Trong những tháng đầu khi biết Thầy, tôi tìm đến Đạo không phải là vì sự khổ đau. Bởi vì hồi nhỏ tôi luôn luôn có ý nghĩ Vũ Trụ này là cái gì và mình sẽ đi về đâu? Và khi lớn lên, năm 18 tuổi, tôi có nghiên cứu về Phật học. Lúc bấy giờ tôi tuy say trong cái mùi Đạo, nhưng say trong cái lý thuyết. Đến khi gặp Thầy, tôi cũng đến thử, và nghe những lời nói mộc mạc thì tôi nói rằng: "Kỳ này mình đi lại mình vấn an ông Thầy để cho ông này..., cho ông già chết!"

Tại vì đối với người Phật Tử thì Sắc Bất Dị Không, Không Bất Dị Sắc rất là quan trọng, phải giảng cả ngày cả chương, nhưng mà khi tôi lại gặp ông già này tôi hỏi:

- Vậy chớ Sắc Bất Dị Không, Không Bất Dị Sắc Là gì?.

Ông nói:

- Mở mắt là Sắc, nhắm mắt lại không thấy gì hết là Sắc Bất Dị Không. Rồi tu một thời gian, nhắm mắt mà thấy là Không Bất Dị Sắc.

Tôi nói ông này giảng như vậy thì làm sao mà đi giảng đạo, và trong tâm của tôi, tôi nhất định phải cho ông này chết mới được. Nhưng mà 6 tháng sau thì tôi thấy rằng Thầy đã cảm hóa tôi hồi nào mà tôi không hay...

Trong vòng 3 năm nay tôi có rất nhiều ấn chứng về Vô Vi. Chẳng hạn như khi nằm ngủ tôi thấy, nhìn qua một cái vòng tròn tôi thấy những cảnh sắc hoặc nhiều chuyện khác. Nhưng mà... tôi xin chọn hai chứng nghiệm mà tôi thấy được đó là Vô Biệt Niệm và Vô Tự Chân Kinh.

... Tu với thời gian rồi thì mới đầu nghe lấn tấn ở trên bộ đầu, nhức nhích ở trên bộ đầu. Và bây giờ thì tôi thấy rằng không cần thiền lâu mới có điển, khi tôi ngồi xếp bằng vô, cắn răng co lưỡi là điển từ tam tinh kéo rút lên bộ đầu và kéo thẳng lên trên, và trong ngày lúc nào tôi cũng có điển lấn tấn trên đỉnh đầu. Thành ra tôi mới thấy rằng, à tế ra Vô Biệt Niệm là khi mình thành tựu được điển trên đỉnh đầu rồi thì khỏ lòng mà quên Trời Phật. Bởi vì có điển khó khăn lắm. Mình hồi xưa chưa tu nói điển không biết điển là gì, đến khi nhờ đổ công đổ sức ra có điển rồi mình mới thấy quý cái dòng thanh điển đó. Và bây giờ thì tôi thấy được rằng, có thể nói 24/24 trên đầu tôi lúc nào cũng có điển và có thể nói rằng không thể nào mà quên được Trời Phật. Đó là cái chứng nghiệm về Vô Biệt Niệm của tôi.

Còn nói về Vô Tự Chân Kinh, thì khi mà thành tựu được điển rồi, Thầy nói rằng chúng ta trụ trong điển giới thì triền miên học hỏi... Một thí dụ để cho các huynh tỷ thấy rõ thế nào là Vô Tự Chân Kinh . Lấy thí dụ như tôi đi ra đường tôi gặp một người nữ rất đẹp, duyên dáng

và mọi người nhìn ngắm thì tức khắc, trong một khoảng sát na thôi, tôi thấy được cái khuôn mặt không son phấn của người nữ đó lúc ở nhà, và tôi thấy được cái hình ảnh của bà già tóc bạc mắt mờ và lưng còng... Thì bây giờ tôi mới thấy rằng: "À, ra cái sắc đẹp này nó vô thường đến như vậy!" Và khi đưa tầm mắt ra thì tôi thấy tất cả những vật ở trên thế gian này mặc dù nói về cái phân tách nó là vô thường nhưng mà luôn luôn ngầm chứa một cái lý đạo ở trong đó. Chỉ có khi nào người nào có điển, nhìn thẳng mới hiểu được lý đạo đó và triền miên học hỏi.

Một thí dụ khác, nâng cái tầng thí dụ lên cao một chút. Thì như các huynh tỷ thấy rằng gặp mặt Thầy là cả một niềm hạnh phúc. Nhưng mà khi tôi ngồi thiền thì tự nhiên tôi thấy hào quang của Thầy bao phủ trên mình tôi, tôi thấy một sự thương yêu vô cùng tận giữa tôi với Thầy... Tôi thấy rằng chỉ tìm Thầy trong điển giới mà thôi, kẻ nào mà tìm Thầy trong xác thịt này sẽ thất vọng cũng như nấu cát mà muốn thành cơm... Nhưng mà tức khắc tôi nhìn thấy được liền cần phải gần Thầy, một số người cần phải gần Thầy bởi vì đến với Thầy cũng như đến với một bóng mát, trút gánh nặng bên đường. Cái hành trang của cuộc đời này nó nặng như là hai cái gánh đá, cần có dòng thanh quang để chiếu rọi. Khi mà hiểu được như vậy rồi thì tôi hiểu thêm được một cái nữa là tại vì ở trong một tầng chấn động điển quang nào đó mình không cần sự có mặt hữu hình của Thầy và ở trong một tầng chấn động của điển quang nào đó mình cần sự có mặt của Thầy... Đi cái con đường Trung Đạo như vậy tôi thấy rằng đã trút gánh nặng bên đường. Và tầm quan trọng của điển quang đó tôi tìm được qua cái mà người ta gọi là thần giao cách cảm hay là tâm tâm tương ứng.

Có nhiều khi trên bộ đầu tôi ngoài giờ Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu rút, thỉnh thoảng nó rút mát rượi lên đầu và tự nhiên tôi nhớ đến Thầy. Nhưng mà tánh tôi thì tôi không muốn gặp Thầy bởi vì mình đến mình làm phiền ổng làm cái gì. Mà rất nhiều lần như vậy. Đến một hôm thì tôi bị trong cơ thể chuyển động bịnh quá mà thay vì đi bác sĩ phải lấy hẹn chờ lâu thôi tôi chạy xuống Thầy nhờ Thầy châm cứu. Thì Thầy nói rằng: "Hôm rày tôi có ý trông anh mà sao không thấy anh lại?" Thì tế ra, tôi mới biết được rằng à bây giờ cái dòng điển của mình thần giao cách cảm như vậy. Thành ra từ đó về sau hễ khi nào đi làm việc hay là có gì rút mà không nhớ đến Thầy thì tôi biết có thiêng liêng đi qua đề mà ảnh hưởng đến mình, hoặc là khi nào rút mà tôi nhớ đến Thầy thì tôi nói: "Thôi, ông Già nhắc nữa rồi!" Khi tôi thấy được, hiểu được như vậy, tôi thấy rằng cái điển giới vô cùng quan trọng, không có cần phải học nhiều.

Và sau ba năm tôi thành tựu được một cái pháp mà tôi cho rằng đó là phép thần thông quảng đại mà tôi xin trình bày cùng với các huynh tỷ: đó là sự mệt mỏi của thân xác tôi. Khi mà tôi luyện cái dòng điển quang này rồi thì tôi mới thấy rằng khi nào mà ai chưởi tôi hay tôi giận quá tự nhiên tôi bị mệt, hay là tự nhiên có người nào khen tôi, tôi sung sướng quá thì tôi bị mệt. Thành ra chính vì lắng nghe cái tiêu chuẩn MỆT của tâm thức đó mà tôi làm cái thước đo lường sự thăng bằng của cơ thể mình. Càng tu chừng nào thì cái tầng chấn động mệt mỏi đó càng rung động. Thì tôi mới ngộ được một cái điều rất vi diệu, đó là người tu theo điển giới không cần học về tam cương ngũ thường, không cần phải biết về luật lệ của ba giới là Thiên Luật, Nhơn Luật và Địa Luật. Chỉ cần nghe cái dòng điển của mình, thấy khi nào mà mình bị mệt mỏi là biết mình trái rồi. Thành ra đi với tất cả với mọi nòi mọi giới, tôi chỉ giữ tâm xét coi cái dòng điển của mình có bị mệt hay không. Đó là thành tựu được một phần nào trong cái điển và với một cái tâm không chấp ngã thì tôi thấy rằng khi tôi đến với một người có điển tự nhiên tôi mát bộ đầu và tôi đến với một người mà trước còn nhiều tự nhiên tôi nghẹ tôi nặng ngực và tự nhiên trong tâm thức nó nói rằng ở vị đó còn thiếu gì. Thành ra sau ba năm tu tập tôi thấy rằng vi diệu vô cùng, học được điểm này mình không có cần học nhân nghĩa lễ trí tín, không cần biết luật lệ gì hết, cứ lắng nghe cái dòng điển của mình coi nó rung động như thế nào. Đó là một vài điều mạo muội.

Ngày hôm nay, sau ba năm tu tập, tôi có ba điều mừng.

Điều mừng thứ nhứt là thấy được cái sức vô cùng tận, không đo lường được của trí huệ của Thượng Đế và càng tu tôi thấy càng ngu... Bởi vì khi mà mình thấy mình ngu rồi thì cái tâm chấp ta ngã mạn không còn nữa...

Điều mừng thứ hai, mừng hơn điều thứ nhứt, là cảm ơn Thượng Đế đã cho tôi thân thể đầy đủ tinh, khí, thần và cảm ơn Thượng Đế đã chuyển cho tôi gặp được Đấng Tôn Sư đã cho tôi hai phép mầu. Phép thứ nhứt là câu thần chú Nam Mô A Di Đà Phật. Với câu thần chú này, tôi có thể trở về nguyên căn của tôi và tôi có thể làm cho tất cả chúng sinh trở về nguyên căn của người. Bởi vì mọi vật trong thế gian và ngoài thế gian không ngoài sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật.

Một cái phép thứ hai để qua cái bờ khổ nạn, đó là cái THẾ QUÂN BÌNH của TÂM THỨC mà trong vòng ba năm trời nay Thầy mới tiết lộ ra, đó là một cái phép võ thuật gọi là THẾ HUYỀN KINH. Cái môn võ đó, khi mà tôi thuần thục trong cái phép đó rồi, đi trong sự thăng bằng rồi thì dầu có đến với ma tôi cũng học cái sự trược của ma, đến với Tiên Phật tôi học sự thanh cao của Tiên Phật. Nhưng mà con người Vô Vi chân chính phải là con người vô danh đạt pháp.

Hồi tưởng lại ba năm về trước, hồi mà tôi xin Thầy nhận làm đệ tử thì Thầy có nghiêm nét mặt mà nói như vầy: - "Đấy là lòng thành, nhưng tôi cho rõ rằng chỉ có Thượng Đế mới là Thầy của chúng ta và không được quyền yếu hèn, chúng ta là bạn đồng hành cùng nhau đi!" Một câu nói của chư Tiên chư Phật đến những ba năm sau tôi mới hiểu. Ngày hôm nay Thầy trò đã đến ngả ba đường, Thầy có việc của Thầy còn tôi cứ lủi đầu tôi đi, dùng cái câu thần chú Nam Mô A Di Đà Phật và dụng cái phép chỏn ngón là THẾ HUYỀN KINH này, và xin hẹn gặp Thầy ở một ngày nào đó trong nguyên điểm của thủa ban đầu. Đó là điều mừng thứ hai mà tôi được gặp.

Điều mừng thứ ba mà tôi thấy, rằng con đường đắc đạo nó diệu vời, nó nghìn trùng xa cách. Tuy nhiên tôi thấy được một điều nữa là không phải chờ đến ngày đắc đạo để mà hưởng quả. Tùy theo hành giả tu, nếu trình độ công phu tu tập của mình càng dầy thì mình càng hưởng chừng đó. Thành ra trên cái con đường mà chúng ta đi và con đường mà tôi đi, tôi thấy rằng nó là đại lộ. Mệt thì có quán bên đường nghỉ chân, khi nào khát nước thì có lu bên đường uống nước, và cứ bình thản, bình thản, bình thản mà đi trong cái THẾ HUYỀN KINH và đi trong nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật.

Xin cảm ơn hiền huynh, hiền tỷ. Xin cảm ơn.

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM

Những lời nói của anh Tài đã phân luận kể trên, ta thấy gồm có hai chữ Thiền Thức. Chúng ta có thiền, lập lại quân bình, chúng ta mới thức tâm. Thiền thức mới tiến với điền, điền giới, chúng ta mới tiến hóa. Nếu thiền không thức, không bao giờ bước vào điền giới được. Nhiều kiếp nhiều vị đã tu rồi, bây giờ thiền thức là tới nơi. Cho nên phải đi, đi trong nguyên lý rất đơn giản, nhưng mà có thể ứng phó với bất cứ trường hợp phức tạp nào. Đó là nắm được nguyên lý cả căn khôn vũ trụ, nguyên lý trật tự như anh Tài vừa nói. Mà giai đoạn đó là để độ cho những người thiền gia thức tâm mà thôi. Thành ra, anh Tài đã đóng góp một phần vi diệu của thiền thức, cũng như anh Hưng đã đóng góp một phần vi diệu của thiền thức. Tất cả bạn đạo đã thực hành ngày hôm nay đã đem lại một sự sáng lạn trong tâm hồn của những người hành giả tu học.

Cho nên chúng ta nên hành trong đơn giản, không nên rước bùa này chú kia phức tạp rồi đâm ra động loạn, rồi tâm thiền mãi chẳng thức, rồi đâm ra trách móc phiền não sái quấy. Nhiều người thiền tới ngày nay cứ ôm sự trách móc phiền não sái quấy chớ chưa thức. Cho nên ngày hôm nay có cơ duyên tốt lành để

đóng góp để các bạn hiểu giá trị của thiền thức.

Thành thật cám ơn sự đóng góp của anh Tài.



NGUYỄN TRUNG DU: Ý NIỆM TU HỌC

Năm năm về trước tôi gặp được một người bạn, họ giới thiệu cho tôi cái pháp thiền này với lý do là thiền để khỏe thì tôi nói với họ rằng tôi qua đây mấy năm rồi mà không có bệnh tật và tôi nhảy đầm sáng đêm, một tuần có khi nhảy 2,3 đêm mà vẫn thấy khỏe như thường không phải đi bác sĩ như vậy thì tôi đâu cần phải thiền. Nhưng rồi một năm về sau khi tôi ra khỏi trường tôi không còn những gì để quên đi những câu hỏi đó thì những câu hỏi đó lại thôi thúc trở lại trong đầu óc tôi và tôi lái xe chạy vòng vòng trong thành phố và không biết mình phải đi đâu thì tôi gặp một anh bạn từ Pháp sang, anh là một người trẻ tu theo pháp Thiền này và anh nhắc nhở tôi về Nguồn Cội, nhắc nhở tôi về đấng Cha Lành. Sự nhắc nhở của đêm đó làm tôi xúc động, xúc động thật là sâu xa, xúc động đến nỗi tôi phải rơi lệ và làm cho tôi khóc. Tôi khóc rất nhiều mà khi cha tôi chết lúc ở VN tôi đã không rơi được một giọt lệ, khi ông nội tôi chết 50 ngày sau khi cha tôi chết tôi cũng không rơi được một giọt lệ, vậy mà khi anh bạn này nhắc nhở cho tôi về đấng Cha Lành và Nguồn Cội đang chờ đợi tôi phải trở về để hoàn tất cuộc hành trình của mình thì tôi đã khóc rất nhiều và tôi khóc, khóc trong khi thiền, khóc trong khi ngủ, khóc trong khi lái xe cũng như khóc trong khi ngồi giữa đám đông; và tôi khóc đó đã khiến tôi thực nhận rằng đây là cái đường tôi phải đi và tôi đã lao mình vào sự thực hành pháp thiền này. Tôi không hiểu được lý do nào khác, tôi không hiểu được những lý thuyết nào khác. Những người bạn khác có nói với tôi về những ấn chứng này hay ấn chứng nọ của họ thì tôi cũng không dám tin vì tôi được dạy dỗ theo một đường lối mà không thể tin được những cái chuyện mà ngay hôm nay tôi đã được chứng nghiệm bằng bản thân này. Tôi chỉ biết thiền, hành ba pháp của Thầy cho và hành thêm Pháp Chiếu Minh thật nhiều.

Sau đây tôi xin qua kinh nghiệm tu tập của tôi: phần nhờ sự đưởng lối giáo dục văn minh của Đấng Cha Lành và của Thầy Tám đã để tôi tự thức, tự học, tự hành, tự thấy cho nên những điều, những ý niệm mà Thầy đã gieo trong băng, nhờ sự giáo dục của Thầy và nhờ hồng ân là ba pháp tôi đã thực nghiệm được bằng bản thân tôi và tôi đã hiểu được những ý niệm đó. Đi từ những ý niệm thật thô sơ cho tới những ý niệm đi vào điển quang, những thực nghiệm bản thân này cũng như những cảm nhận về Vô Vi tôi không thể nào dùng lời nói để mà có thể diễn tả được tất cả, nhất là khi tôi hãy còn mê muội và chưa quán thông được tất cả những điều mà mình cảm nhận, thành ra hôm nay đây tôi sẽ xin nói lên những điều mà một phần nào tôi đã được thầy Tám hoặc một số anh chị đi trước kiểm chứng lại.

Ấn chứng lớn lao nhứt trong đời tôi là đã được giúp cho tôi thấy rõ được cái bản tánh xấu xa của tôi. Càng thiền tôi càng thấy được tâm tính xấu xa và những khuynh hướng xấu xa phức tạp trong người tôi. Tôi được biết rằng nó là vết tích của những tội ác của tiền kiếp hãy còn dư lại trong người tôi, cũng như những mê chấp hiện tại trong người tôi cũng là những vết tích của những cái đường lối tu hành không đúng lối của những tiền kiếp.

Nhờ được ân trên chuyển tới gia đình Inglewood được tu tập trong môi trường hướng về đạo pháp, tôi đã có dịp rất nhiều thấy được tâm tính tôi khi va chạm, khích bác với lại những người sống chung với tôi và đã gây cho họ rất nhiều phiền muộn. Mặc dù rằng tôi đã thấy được rất nhiều trong những lúc động loạn đó, nhưng nó làm mất thì giờ tôi và thì giờ các bạn tôi rất nhiều và Thầy Tám đã có lần chỉ cho tôi là phải đi về con đường thanh tịnh thì lấy tịnh mình mới khắc được động và mình mới thấy được rõ bản

tỉnh mình hơn để tu sửa. Cũng nhờ sống với gia đình Inglewood khi mà tất cả các người trong gia đình đó hằng đêm cố gắng ngồi 2,3, tiếng đồng hồ đã khiến cho tôi phải cố gắng hòn, cố gắng vượt mức để mà cũng ngồi với họ. Nhưng mà sức tôi có hạn tôi ngồi một lúc nào đó mắt tôi mở trao tráo mà tôi thấy xung quanh vẫn còn cố gắng ngồi thì những lúc đó không biết làm gì hơn tôi đành ngồi niệm Phật. Và một ý niệm trong đầu tôi bỗng chợt lên là Thầy đã dặn mình niệm Phật không thôi không đủ mà phải bên trong mình, chúng sanh mình phải đồng thanh tương ứng cũng niệm chung với mình, cũng hướng về với mình thì các câu niệm đó mới có hiệu lực nhiều hơn. Thì tôi mới bắt đầu, trong lúc mà mọi người đang thiền mà tôi không thiền được thì tôi ngồi đó nhắm mắt lại và tôi dạy bên trong tôi niệm. Lúc đầu bên trong tôi niệm rất là khó khăn. Tôi niệm thật là chậm, một chữ Nam tôi niệm xong rồi mà phía bên trong vẫn chưa trả lời mà tôi nhớ Thầy nói bên trong nó phải trả lời, bên trong nó phải niệm theo mình. Tôi thấy nó không trả lời tôi lại niệm lại. Tôi niệm càng chậm, càng lúc càng chậm để tôi nghe nó phản ứng theo lời niệm của tôi để rồi lần lần tôi nghe được nó niệm, tôi dứt thì nó dứt theo tôi và để rồi các lời niệm đó nó rút nó nhanh đến nỗi một hơi thở là một lần niệm, một chớp mắt là một lần niệm để rồi tôi không còn thấy tôi niệm nữa mà tôi thấy tôi nhớ, rồi có nhiềulúc tôi ngồi tôi xét lại không biết tôi có nhớ hay không? Tại sao đầu óc tôi nó trống rỗng, nó cũng không nhớ mà cũng không niệm nữa. Nhưng có những lúc hằng đêm đang nằm ngủ thì tôi lại nghe bên trong tôi nó niệm vang rền Nam Mô A Di Đà Phật.

Một ấn chứng khác đã khiến cho tôi hết sức phấn khởi trong công việc tu hành và đã chứng nhận cho chính tôi đây là con đường đúng, là con đường chúng ta phải theo và để cho tôi thực nghiệm được lời dạy của Thầy là nếu chúng ta cố gắng tu thì chúng ta có thể độ được cửu huyền thất tổ. Điều này tôi được chứng nghiệm qua một đêm thiền tôi thấy tôi được xuống địa ngục và tôi được gặp ba tôi. Ba tôi đã mất từ khi ở VN, thì ba tôi đang thọ hình ở dưới. Tôi gặp ba tôi mà trong lòng tôi nó trống rỗng. Nó không có cảm xúc, nó không có gì mà chỉ gặp ba tôi và tôi chỉ lại cho ba tôi niệm Lục Tự Di Đà thì ba tôi lại từ chối không niệm và tôi phải ngồi đó và chuyển sang thay vì niệm Lục Tự Di Đà tôi chỉ cho ba tôi niệm Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát, một thời gian thì tôi lại chuyển sang niệm Lục Tự Di Đà thì ba tôi mới chịu. Thì lần gặp gỡ đó với lần sau tôi xuống thì tôi không được gặp ba tôi nữa, thì có trình lên Thầy, Thầy có nói là Bề Trên đã hướng dẫn cho mình theo cái tâm nguyện của mình để được xuống đó để đền đáp công ơn của cha mẹ.

Những ấn chứng khác đi vào điển giới tôi được hiểu thế nào là điển rút, tôi được hiểu thế nào là người truyền pháp cho bản thể, tôi được hiểu thế nào là giúp đỡ người khác khi người ta đang động loạn. Nhưng mà rồi tất cả cũng chỉ giúp cho tôi thấy được thiếu sót của tôi, sự thiếu nhẫn, sự thiếu hòa, sự yếu hèn hãy còn đầy dẫy trong tôi và tôi sẽ phải cố gắng nhiều hơn để xứng đáng với ơn dẫn dắt của Thầy và tình yêu bao bọc của Cha hằng giờ hằng phút, để cho tôi biết rõ được chân tướng của tôi để đến ngày đó tôi có thể đứng lên nhận lãnh và thực hành lời đại nguyện của tôi.

Xin dứt lời tại đây. Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM

Anh Du đã biểu lộ cho mọi người thấy giá trị ý niệm trở về nguyên năng lực tự Nam Mô A Di Đà Phật. Đó là luồng điển mà chúng ta dùng ý niệm thì chấn động lực sẽ khai mở và diù tiến lục căn lục trần và vạn linh đồng thức. Cho nên phải biết niệm. Những người tu tới thanh tịnh rồi phải dùng ý niệm. Bên trái chúng ta cũng phải chuyển ý, bên mặt cũng phải chuyển ý để nó khai thông đồng nhứt, lúc đó mới đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Đó là chìa khóa đi khắp các nơi, xuống địa ngục cũng như lên thiên đàng. Khi chúng ta đi chúng ta xuất ra khỏi

thể xác mà vạn linh trong cơ thể tiểu thiên địa này không ổn định làm sao chủ nhân ông đi được. Cho nên phải từ niệm, niệm thường niệm; vô biệt niệm là chỉ nhớ một cái là nó tới rồi, thì lúc đó chúng ta nhớ một cái đi tới chỗ nào thì nó đi tới chỗ đó. Nói đây cũng như là chớp nhoáng của cinéma, kỹ thật chúng ta đi như vậy. Nghiêng mình một chút là bay rất xa.

Cho nên để cho những người dấy công tuổi trẻ đã qua còn điêu luyện của đời mới thúc tâm hướng về đạo. Những người đó không bao giờ tin một cái gì ngoài khả năng sẵn có của chính họ. Họ sẽ truy tầm, họ sẽ tìm ra đường lối để khai triển sở năng sẵn có của chính họ thì lúc đó mới thật sự đóng góp trong thực hành khai triển, không phải đọc kinh kệ, không phải học thuộc lòng bất cứ một chữ gì nhưng mà vẫn giữ lấy cái thanh tịnh và sáng suốt. Bao nhiêu đó thì đủ khai hóa độ nhỏn, khai triển và thực hiện đại nguyện của chính chúng ta, cho nên tuổi trẻ mà có ý tu niệm thì sẽ đạt không khó khăn. Những kỹ công xây dựng cổ đô tại thế cũng do bàn tay của tuổi trẻ làm mà thôi, mà tuổi trẻ ý thức được cảnh đời đời xây dựng đưa nhân loại tới Bến Giác mà biết tu và cố gắng đi đến, chắc chắn tương lai nhân loại sẽ được hưởng rất nhiều sau kỹ công của tuổi trẻ. Thành thực cảm ơn anh Du đã đóng góp về ý niệm tu học.

NGUYỄN PHƯỢNG YÊM:

NGUYÊN LÝ THANH TỊNH KINH

Con là một tội hồn, tội lỗi từ vô thỉ cho đến bây giờ, cao như núi cao, sâu như biển, tội chứa chất từ muôn kiếp cho đến bây giờ. Con cúi xin ơn trên Thượng Đế và chư Phật, đức Ông Tổ, đức Ông Tám chứng minh cho sự sám hối tội lỗi của con.

Thưa ông Tám, năm 1978 con được nổ bộ đầu và chứng nghiệm sự xuất hồn ở Vancouver, con có viết thơ về Saigon, lần đầu tiên con kêu ông Tám bằng từ phụ. Con kêu ông Tám bằng từ phụ ...
Kinh sách của các tôn giáo con có đọc trước khi vào PLVVKHHBPP, nhiều khi cũng chảy nước mắt ra, nhưng sự thật tâm linh thì chưa được khai mở và niềm tin tưởng vẫn còn chưa được vững vàng, là vì chưa được thực chứng. Bản chất thì lại yếu hèn và đạo đức thì thấp thỏi. Đức ông Tám đã dìu dắt con từ một người như vậy mà trở thành ngày nay đi đứng được vững vàng. Trong bức thỏ con viết năm 78, hình như có bài thỏ mà con nói là trở về Trung Thiên sẽ lạy tạ thâm ân và con gọi ông Tám bằng Tự Phụ, đã dìu dắt con từng ly từng chút, từng bước một, đi từ chỗ tối tăm đến ánh sáng, và càng ngày càng sáng. Con hồi hướng công đức tu hành và công lao hoằng pháp từ nay về sau để cúi xin Thượng Đế ân ban cho ông Tám được mạnh khỏe sống lâu ít nhất cũng bằng cuộc đời hoằng pháp của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cách đây 2500 năm, để dìu dắt những người tối tăm như con cho đến chỗ vững vàng và đến chỗ ánh sáng. Con cũng xin hồi hướng công phu tu học và hoằng đạo cho cha mẹ con, cho cửu huyền thất tổ, cho những người thân yêu của con, cho đạo hữu con để được tu hành tinh tấn. Và con cũng hồi hướng công lao hoằng pháp của con từ nay về sau cho chúng sanh đau khổ. Nam Mô A Di Đà Phật.

Thưa các bạn, các anh chị em, con đường của chúng ta đi đúng rồi. Trong hơn 10 năm tu học, mỗi đêm là một thắc mắc, Các bậc, các anh chị em cũng chia sẻ với tôi cái điều đó. Chúng ta làm như thế này, không biết có trúng không? Lỡ ngộ sai thì sao? Cái tượng mình còn rờ được, cái bó bông ở trên bàn thờ, mình còn cắm bông được, cây nhang, cái lọ nhang, mình cắm nhang được. Đi vào đời sống tâm linh mỗi mình đêm đêm lủi thủi một mình, đêm nầy qua đêm kia, Soi Hồn, Pháp Luân, Định Thần i ã, i ạch không biết có đúng không? Mối nghi ngờ của người tu là như vậy, ai cũng như vậy cả. Tôi được may mắn từ năm 72 được gặp Pháp... Nếu thời giờ cho phép, ông Tám cho phép và các đạo hữu cho phép thì tôi xin được kể lại cái cuộc đời tu hành của tôi cho đến giờ

này. Nếu ông Tám cho phép thì con sẽ kể ra những điều con chứng đắc để xác tín rằng cái Pháp Lý này là đúng. Con không dám tự đồng cống khai nói ra bởi lẽ đó là một sự tiết lộ về biên giới bên kia.

Kính thưa các bạn, các anh chị em, đầu tiên tôi không có tin khi nghe anh chị Huỳnh Thanh Nhơn nói rằng ở bên xa lộ có ông Tàu, ông chỉ cái pháp thiền xuất hồn, tôi không tin, nhưng mà tò mò tôi cứ đến. Câu đầu tiên mà ông Tám nói với tôi: "À, vợ chồng cái anh này ta chờ lâu rồi, sao bây giờ mới đến?" Trong buổi diện kiến đầu tiên giữa cha con, tôi có hỏi ông Tám hai câu: "Có thật cái hồn người ta là có hay không?" Vì trước kia tôi có đọc lơ mơ một ít sách về Phật Giáo thì không công nhận cái hồn mà chỉ nói đến cái Thức mà thôi. Vì ngu muội nên tôi hỏi Ngài cái hồn có không? Ông Tám cười bảo: "Chứ cái gì dẫn dắt anh đến đây? Cái hồn anh chỉ huy anh đến đây đó". Tôi cũng không hài lòng. Câu hỏi thứ hai là tôi hỏi rằng: "Có thật xuất hồn được không ông Tám?" Ông nói là có, "trong anh em ở đây cũng có người đã xuất hồn rồi, nhưng mà người ta nói đừng có tin, anh làm thì anh thấy."

Rồi tôi về tôi thiền, lòng cũng không tin, nhưng mà thiền có một điều là Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển thì mồ hôi ra như tắm. Nhờ mồ hôi ra như tắm và nhờ cái phương pháp Soi Hồn vi diệu quá, những đêm đầu tiên tôi không có ngủ được, nhưng mà mặc dầu không ngủ được tôi vẫn làm vì thiền mồ hôi ra. Và thiền được mấy bữa thì tôi thấy cái bệnh cúi xuống mà cột dây giầy - ngửng lên trước kia thấy đôm đốm ở trước mắt, thì thiền được 7 ngày thì đâu nó hết. Trước kia mỗi đêm trước khi đi ngủ tôi phải bôi Capsolain Linimarsoloin (?) để cho nó hết đau nhức thì mới ngủ được, thiền độ chừng được 7,8 ngày thì hết, cái lọ Capsolain mới mua không xài đến. Trước kia mỗi đêm, suy tính điều gì thì suốt cả đêm đó không ngủ, nhưng mà sau khi thiền một thời gian, thì dầu suy tính điều gì, Soi Hồn, Pháp Luân xong vẫn ngủ như con nít. Trước kia có mồ hôi tay, tôi thích đi nhảy đầm, mỗi lần nhảy đầm mồ hôi tay nó cản trở, thiền một thời gian tay khô. Các bệnh tật lần lần khỏi và nhiều thứ bệnh tật khác cũng khỏi. Thế rồi tôi cứ vào thiền, vào thiền mà không đặt mục tiêu gì cả, cứ thế hành. Tôi là người hay nản, ông Tám biết điều đó, thỉnh thoảng mỗi lần gặp, Ngài vỗ vai và nói rằng: "À, thiền bấy lâu nay mặt sáng rỡ thấy không? Thiền thì mặt sáng rỡ;" thì nhờ những cái khuyến khích hoặc là vỗ vai, hoặc là cái cười, hoặc là một vài lời nói khuyến khích như vậy tôi không có bỏ, nhưng đời sống tâm linh không thấy gì cả. Có sức khỏe, nhưng chưa thấy gì được.

Một năm rưỡi, có một hôm ở nhà anh Hồ Văn Em điền của ông Tư xuống, sau khi ông Tư xuống và ông Tư hỏi: "Ai có hỏi gì thì hỏi đi?". Rồi đến khi ông Tư đi thì tôi mới thưa ông Tám: "Thưa ông Tám, lúc nãy con tiếc quá quên hỏi một câu", thì ông hỏi: "Quên hỏi cái gì thế?", như khuyến khích cho tôi nói, Ngài hiền lắm. Tôi nói là con quên hỏi xin ông Tư biểu ông Tám cho con được xuất hồn một cái. Ông Tám cười bảo: "Hỏi câu gì mà khôn vậy, thì cứ thiền đi thì thấy", hôm đó là vào rằm tháng bảy, sau khi tôi thiền được một năm rưỡi. Đến ngày Tết năm đó, sau khi cúng lễ giao thừa, tôi ngồi thiền, xong rồi nằm lăm Pháp Luân Chiếu Minh. Tôi nhớ là tôi đang lăm Pháp Luân Chiếu Minh mà tự nhiên tôi thấy tôi ngồi bắt ấn Tam Muội nghiêm chỉnh như là cái tượng Phật, mà ngồi ở quãng cao trên đầu mần, đỉnh mần, nhìn xuống cái xác nằm ở dưới. Tôi bảo, ủa cái này mình xuất hồn sao? Thì trong lúc cái tâm động như vậy thì cái hồn trở về cái xác. Tôi có tạ ơn ông Tám và tôi nói rằng, con tu hành chưa được bao nhiêu mà Phật cho con thật quá nhiều, Ngài đã giúp cho tôi xuất hồn lần đầu tiên. Một thời gian sau đó, có một hôm có một luồng điện thiệt là xa từ vô tận chiếu vào đỉnh đầu tôi như là một sợi chỉ và đến đầu tôi thì sáng chói và sáng như đèn xì "xú-đuya". Thì tôi trình ông Tám, tôi hỏi ông, phải hôm qua ông Tám xuất điển đến tôi không? Thì ông Tám nói không phải, đó là Đức Di Đà điểm đạo cho anh đấy. Ngài khuyến khích cho tôi vào đường tu, dẫn dắt tôi, dìu dắt từng bước như ông Cha hướng dẫn người con bước đi vậy. Loạn lạc xảy ra, nhiều lần tôi nắm tay ông Tám tôi nói rằng: "Công lao của ông Tám đối với người Việt Nam ở xứ Việt Nam thế này cũng đủ rồi, bây giờ ly loạn mà thế

giới chúng sanh các xứ khác cũng là chúng sanh, cũng cần sự hiện diện của Ngài, bây giờ Thầy trò ta chạy". Ông Tám không chịu đi: "Tôi thấy chưa cần đi, anh đi đi, tôi chưa thấy cần đi". Và giờ chót, chuyến chót, chính ông Tám đã cứu độ, đã cho cả cha con, mẹ con tôi thoát khỏi VN. Ra đến đảo Guam, lòng tôi lạnh lùng nghĩ lại quê hương, bỏ lại mẹ già nhưng mà lòng thanh vắng và lạnh lùng, tôi nghĩ rằng bây giờ chỉ còn một con đường là tu học và hoằng dương chánh pháp, con đường đi về đời đời.

Nhưng tôi lại nghĩ rằng là bây giờ làm sao mình hoằng dương chánh pháp nếu mình không có biểu lộ ra, thí dụ là mình phá mây được chẳng hạn, thì đối với người ngoại quốc hay đối với đồng bào chạy loạn mình dễ dàng hoằng dương chánh pháp hơn vì người ta thấy được cái nhiệm mầu. Rồi tự nhiên tôi nhìn mây, ý tôi muốn tan đám nào là mây tan đám đó. Sang đến Montreal, tôi đi học nghề làm thợ sơn, sơn nhà, thì tôi có chỉ cho mấy anh em làm thợ sơn người Quebec ở bên này pháp Thiền, họ không tin. Tôi nói, anh ra đây tôi phá mây cho anh coi, nhìn mây, mây tan cho anh coi. Tôi nhìn mây mây tan, nhưng mà ngược lại không như ý muốn, họ không tu mà họ kêu tôi là "cái anh phù thuỷ người Tàu". Bỗng nhiên tôi biết rằng con đường thần thông không phải là con đường chánh pháp. Thị hiện thần thông chắc là không phải cái nhiệm vụ của mình, nhiệm vụ của mình không phải như vậy. Từ đó tôi không có phá mây nữa, và từ đó tôi âm thầm tu học.

Đến năm 77 tôi sang Vancouver nổ được bộ đầu, xuất hồn được. Đến năm 78, ông anh tôi chết ở bên New York, tôi sang New York và tôi có ở với các cháu tôi một thang. Trong những ngày vắng lặng, hai chú cháu ngồi trong phòng. Cháu đi làm chú ở nhà, tôi đọc kinh sách và tu học. Thì bỗng nhiên tôi rơi vào cái sự vắng lặng, và trong cái vắng lặng không có gì cả, tôi chỉ thấy có ánh sáng và trong ánh sang tôi thấy tôi ở khắp nơi. Chỗ này cũng là tôi, chỗ kia cũng là tôi, giọt ánh sáng đằng trước cũng là tôi, giọt ánh sáng đằng sau cũng là tôi. Tôi omniscient, omniprésent (toàn năng, toàn giác). Rồi tôi thấy rằng cực lạc là tôi, tôi là ánh sáng, ánh sang là cực lạc. Ánh sang và tôi và cực lạc là một và bằng bạc khắp nơi. Tôi đã nhập được vào cảnh giới Niết Bàn. Tôi viết thỏ trình Đức Kim Thân và trình Từ Phụ Ông Tám ở Saigon. Viết thư rồi tôi lại xé đi, rồi tôi lại viết thư, rồi tôi lại xé đi. Tôi nói, con xin cúi dâng lên Thượng Đế, cúi dâng lên Từ Phụ quả vị, cái quả mà con đã hái được trong mấy năm hành thiền. Nhưng tôi viết rồi tôi lại xé đi, tôi nghĩ rằng không nói thì Ngài cũng biết. Đến khi Ngài sang Montreal, Ngài vỗ vai tôi Ngài nói rằng: "Tôi Đưa Anh Nhập Cảnh Giới Niết Bàn".

Chỉ có Soi Hồn, Pháp Luân, Định Thần mà chúng ta càng đi càng xa, càng đi càng tối và mãi mãi càng tối. Đi từ trạng thái an lạc này tới trạng thái an lạc khác cho đến trạng thái cực lạc và bỗng nhiên hành giả hiểu rằng thế nào là cực lạc, thế nào là cảnh giới bất tư nghì, thế nào là pháp giới bình đẳng, thế nào là an lạc, thế nào là thanh tịnh, thế nào là bằng an. "Vinh danh Chúa cả trên trời, bằng an dưới thế cho người thiện tâm". Bằng an là cái "norme" (tiêu chuẩn) trên thiên đàng, không có dưới thế gian, chỉ có người thiện tâm mới được hưởng sự bằng an mà thôi. Rồi bỗng nhiên tôi hiểu nhiều, những điều mà trong kinh Phật, trong bible (kinh Thánh) trước kia tôi đọc tôi không hiểu, thì tự nhiên mình hiểu nó là như vậy. Trên con đường hành Thiền, tôi thấy rằng các lỗi lầm nó hiện ra, càng ngày nó càng hiện ra, những lỗi lầm của mình ở trước mắt mình như cái phim cinê vậy. Những cái lỗi lầm từ hồi còn nhỏ, những cái lỗi lầm từ ngày xưa, rồi những cái lỗi lầm hôm qua, rồi những cái lỗi lầm vừa rồi, rồi những lỗi lầm từ trong bếp ra đến salon mình thấy mình có lỗi và cái sự sửa sai cứ sửa hoài, sửa hoài, sửa hoài. Và chính nhờ cái sự thấy lại được cái bản mặt của mình, và cái sự sửa được những lỗi lầm của mình, cho nên mình càng ngày mình càng thấy bằng an, trong tâm bằng an, đi từ bằng an này đi đến bằng an khác, và cho đến một ngày nào đó Ơn Trên chiếu rọi, mình rơi được vào trong cái vắng lặng Hư Không và mình biết được thế nào là Linh Quang Đại Định.

Con cúi xin Ơn Trên Thượng Đế, Đức Ông Tư, Đức Ông Tám, mười phương chư Phật

chiếu rọi cho anh em bạn đạo của con sớm chứng đắc được vào cảnh giới vắng lặng của Linh Quang Đại Định. Nam Mô A Di Đà Phật, Vạn Vật Thái Bình.

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY TÁM

Ngày nay anh Nguyễn Phương Yêm kể ra trong nguyên lý của thanh tịnh kinh, trong một đường lối thực hành để đạt tới thanh tịnh kinh. Cho nên cái tiểu thiên địa của chúng ta rất quan trọng, bao nhiêu sự hành động bất chánh của chính mình đều ký lục ở bên trong hết, khi chúng ta tự giải ra, giải được trước mới là giải nghiệp, mà giải không được trước thì còn nghiệp. Cho nên các bạn rất may mắn và học về điển giới. Ngày nay các bạn thấy có những cái gương hành trình trong điển giới để tự khứ trước lưu thanh, để đạt tới thanh tịnh, thì lúc đó chúng ta mới triển miên hưởng lạc. Nhưng ngày hôm nay tôi đến với các bạn, tôi trước kia cũng xác thân tầm thường động loạn, tại sao giờ phút nào nói chuyện với các bạn tôi vẫn thanh tịnh, trầm lặng, cởi mở, hòa vui với mọi tâm thức, hỏi chứ tầm điển quang thanh tịnh đó của tôi đã nói rộng chưa? Hình như đang rờ mó tâm hồn của các bạn, để cho các bạn thấy rằng qua âm thanh truyền cảm này các bạn thấy một sự lạc thú vô cùng và tùy trình độ tự thức, rồi chúng ta hành diện lên, vinh quang lên, chúng ta mới thấy rõ chúng ta đang nằm trong tia điển của Thượng Đế.

Anh Yêm đã kể tình trạng nhồi quả cho chính anh, và bất cứ những chuyện gì xảy đến đều hăm dọa sự chết chóc cho anh, đó là qua cơn nhồi quả để đổi lớp tiến hóa. Phần hồn chúng ta cũng như hỏa tiễn, khi mà các bạn bay cao lên một lớp thì còn cái vỏ nó phải rớt, trước nó phải tan, rồi khứ trước lưu thanh, cứ mãi mãi tiến hoài, cho nên các bạn phải nhớ cái hỏa tiễn là điển trong trung ương đỉnh đầu của các bạn. Tu mà được trì kéo bên trên, hút bên trên, nên giữ đó để điều luyện thừa tiếp với thanh giới, lúc đó mới đạt tới sự thanh tịnh sáng suốt.

Cho nên sự đóng góp của anh Yêm ở trong thực hành tự đạt, tự minh và thấy sự bao la lớn rộng của thức hồi sinh, trước sau cũng có ta, tả hữu cũng có ta, trên dưới cũng có ta mới là quân bình, thấy chưa?

Cho nên các bạn được nghe qua tôi thuyết giảng và được sự biểu lộ của hành giả, và trong cái thực trạng để cho tất cả mọi người tự phán xét đường nào ta phải đi mà trong ta có những gì? Và khả năng của chúng ta ở đâu? Hạnh phúc là gì?

Thành thật cám ơn sự đóng góp của anh Yêm hôm nay.

NỤ CƯỜI

Nụ cười Thầy thấu tâm can
Tình yêu lớn rộng Thầy ban tặng người
Làm sao dẹp bỏ biếng lười
Theo Thầy học hỏi tình người tình ta
Nằm châu bốn bể một nhà
Nhớ Thầy học chữ Thứ Tha đứng đầu
THỨ THA vui vẽ quên sầu
Tình thương quảng đại lo âu chẳng còn
Bền tâm bền chí sắt son
Bòn chi của cải ta bòn tình thương
Năm châu Thầy đã nêu gương
Thương người người lại thương mình khó chi
Ghét nhau có ích lợi gì
Người ta không ôm ta thì bất an
Tạo thêm tiến hóa trễ tràng
Là cầu tâm niệm mình mang trong lòng
Cảnh đời có có không không
Không không cố cố ta mong được nào
Làm sao dẹp phá được rào
Cách ngăn ta tiến được vào YÊU THƯƠNG.

Vân Anh
Choisy Le Roi

Tiếng nói từ VIỆT NAM

LỜI CHÀO MỪNG CỦA Đ/H HỒ VĂN EM

Kính thưa Thầy,
Kính thưa các đạo hữu hải ngoại

Tôi xin tự giới thiệu là Hồ Văn Em và xin thay mặt các đạo hữu ở VN gởi lời kính chào Thầy cùng chư đạo hữu năm châu đến tham dự Đại Hội Võ Vi năm 1983 tại Montreal. Chúng tôi không có phương tiện đến dự bằng thể xác hữu vi, nhưng tâm tư chúng tôi ở bên nhà đồng hướng về Thầy và các bạn tu hải ngoại trong ba ngày vui họp. Chúng tôi bên này cũng thực thi đề tài Thầy đưa ra là Kham Khổ và Thanh Tịnh, ăn uống khắc khổ và ngồi thiền cho nhiều để đóng góp được phần nào thanh điền cùng với chư đạo hữu hải ngoại.

Về mục thiết thực tu hành, các đạo hữu trình bày bằng chứng nghiệm bản thân trong quá trình thực hành pháp thiền Võ Vi, chúng tôi đã có gởi qua thiền đường Montreal và thiền đường Fountain Valley các bài tường thuật của một số đạo hữu ở Việt-Nam để đóng góp với Đại Hội. Trong số các bài, có hai bài của cụ Ba Luân Vi, và em Nguyễn Mạnh Hiền là hai hành giả trường hợp khá đặc biệt, xin mời các bạn xem nơi các bài viết.

Ngoài ra, cũng về mục thiết thực tu hành, tôi xin kể cống hiến thêm hai chuyện sau: chuyện thứ nhứt, trường hợp cậu Khen đã noi gương dũng và chấp nhận vui vẻ trả nghiệp. Vợ cậu ngoại tình theo trai. Sau một thời gian cố gắng hàn gắn và khuyên can, vì cậu còn thương vợ lắm, mà không có kết quả, cậu hiểu rằng nghiệp không tránh được và chấp nhận. Sau những trận tranh đấu nội tâm, cậu đã tự chiến thắng mình và vui vẻ chấp thuận và tự mình tiến đưa cô vợ về tận nhà người tình nhân, và cậu cũng giúp cho cả tiền bạc vật chất nữa.

Câu chuyện thứ hai là của một nữ đạo hữu, Cậy, đạo hữu này có mắc một món tiền nợ từ lâu, hơn 10 năm rồi, chủ nợ đã quên hẳn, và trước nay không bao giờ đòi hay nhắc nhở. Nhưng khi có phương tiện tài chánh, nữ đạo hữu này đã nghĩ ngay mà gởi trả đầy đủ số nợ này theo thời giá mới trước sự bất ngờ và ngạc nhiên của chủ nợ. Nữ đạo hữu này đã có một hành động, đối với người thường chúng ta thấy chắc không hề có; có ai mà đi trả nợ trên 10 năm, mà chủ nợ đã quên không hề đòi?

Câu chuyện thứ ba, bạn đạo bên nhà nhiều người cũng được học hỏi, được thấy một tấm gương về đức khiêm tốn nơi đạo hữu Sáu Lung. Mặc dù trình độ tâm linh rất cao, bạn đã mở huệ, nhưng luôn luôn bao giờ cũng khiêm tốn, hạ mình, cơ những cử chỉ, hành động, lời nói khiêm tốn, làm cái gương sáng cho bạn đạo Việt Nam học hỏi noi theo.

Sau mục thiết thực tu hành, tôi xin phép đề nghị đến mục thi đua ngồi thiền của Đại Hội, các đạo hữu VN không dự được, xin kể một câu chuyện để làm quà thôi. Mới đây ở làng Tân Phú, Cam Ranh, có bà Trương thị Mật, 36 tuổi, có chồng và ba con. Tôi không rõ bà tu pháp nào mà bà ngồi thiền suốt luôn 10 tháng trời, kể đến ngày 10 tháng 5 năm 1983, vì hiện giờ bà vẫn còn ngồi. Bà ngồi tư thế kiết già, hai tay chắp trước ngực, không ăn uống, không tiêu tiểu, mà thần sắc vẫn tự nhiên. Theo sự hiểu biết của tôi, chắc bà được sự hỗ trợ tiếp điện của thiêng liêng nên mới ngồi được như vậy.

Trước khi dứt lời, sẵn cơ hội này, tôi

cũng xin thay mặt các đạo hữu ở VN và gia đình tôi ngỏ lời tri ân cùng Thầy, cùng Hội Ái Hữu Vô Vi, cũng các đạo hữu hải ngoại từ mấy năm nay đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều, và đầy đủ về vật chất, quà các nơi đã gởi về nhiều, hỗ trợ cho đời sống được đầy đủ. Nhiều đạo hữu VN lúc ban đầu có thắc mắc sợ nhận quà là vay thêm nghiệp, nhưng được an tâm nhờ hai câu thơ Thầy dạy:

"Năm châu thế giới gởi về
Cha cho cứ lãnh giúp đỡ tạm an"

Đến đây, tôi xin dứt lời để nhường cho mấy đạo hữu khác ngỏ lời mừng Đại Hội.

Tôi có xin Cha ban cho Đại Hội ít lời để gởi lãm quà tặng Đại Hội, nhưng Ông Già nói để Ổng chuyển điển qua Thầy.

Xin kính chào Thầy và chư đạo hữu. Nam Mô Cha, Nam Mô Phật.

LỜI CHÀO MỪNG CỦA Đ/H NGUYỄN VĂN LUNG

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn (3 lần). Nam Mô A Di Đà Phật. (3 lần), chúng con thành kính đảnh lễ Thầy hằng kính yêu của chúng con. Chúng con xin đảnh lễ Thầy. Nam Mô Vĩ Kiên Phật (3 lần).

Kính thưa Thầy,
Kính thưa quí đạo hữu hải ngoại,
Kính thưa Đại Hội Montréal.

Xa cách Thầy gần 5 năm, hôm nay chúng con rất vui mừng, sung sướng có cơ duyên gặp lại Thầy, kính yêu của chúng con và quí đạo hữu ở hải ngoại cùng quí đạo hữu ở VN. Hôm nay huynh trưởng Hồ Văn Em của chúng con có thâu băng âm thinh tiếng nói của quí đạo hữu ở VN được cung kính dâng lên Thầy hằng kính yêu của chúng con những lời thăm hỏi thắm thiết nhất, kính mến nhất. Đây thật là vinh hạnh, quí báu vô cùng đối với anh em đạo hữu ở VN chúng con. Nhơn dịp nầy, chúng con kính xin Thầy hoan hỉ cho chúng con gởi lời thăm bà Tám, kính lời thăm bà Duyên, vợ chồng cô Tuyết cùng đạo hữu Thanh Nguyên, đạo hữu Xuân Hồng, đạo hữu Tôn Nữ Hoàng Vinh. Và kính lời thăm hỏi thắm thiết nhất, kính mến nhất đến các huynh trưởng Lâm Văn Sĩ, h.t. Nguyễn Huỳnh Chung, h.t. Nguyễn Phượng Yêm, h.t. Trịnh Quang Thắng, cũng quí huynh trưởng, quí chư đạo hữu chúng con chưa biết tên xin hoan hỉ cho chúng con.

Kính thưa Thầy, cho phép con được tường thuật lại kết quả tu thiền sau thời gian công phu luyện đạo với Thầy cho quí đạo hữu hải ngoại tường lãm.

Kính thưa quí đạo hữu, tôi tên Nguyễn Văn Lung, năm nay 61 tuổi, ở tại 146/37 đường Phan Đình Phùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Thầy thường gọi tôi là anh Sáu. Cuộc đời của tôi từ thuở nhỏ lên 7 tuổi, tôi muốn tu từ lúc đó nên xin mẹ tôi vào chùa gần đó gọi là chùa Giác Viên Tự. Đến chùa tôi tụng kinh niệm Phật cho đến năm tôi được 17 tuổi. Trong thời gian 10 năm đó tôi chỉ biết tụng kinh niệm Phật trong phạm vi nhà chùa thôi. Qua năm 19 tuổi, vâng lời mẹ, tôi về nhà tiếp tục đi học, tụng kinh, niệm Phật, đồng thời tôi nghiên cứu qua các môn phái như Thông Thiên Học, Cao Đài Giáo, Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo. Mà trong thời kỳ tầm đạo, tôi có ý thiên về pháp môn Tịnh Độ nhiều hơn và pháp môn Thiền Tông Tịnh Độ.

Đến năm 1970, tôi được huynh trưởng Nguyễn Huỳnh Chung hướng dẫn tôi thiền theo PLVVKHHBPP. Sau thời gian 6 tháng công phu luyện đạo, tôi thấy bản thể tôi thay đổi rất nhiều, sức khỏe tôi kết quả rất nhiều, tánh tình nết na cũng đều thay đổi hết, nhất là bịnh tật hết lúc nào tôi cũng không biết nữa.

Sau đây tôi kể lại vài cái bịnh tật, vài chứng bịnh nan y của tôi để các bạn nghiên cứu để tu học. Hồi lúc tôi chưa tu PLVVKHHBPP, mỗi tháng tôi bị cảm lạnh 27, 28 ngày một tháng mà tôi điều trị

các nơi, nhiều bác sĩ trị mà không hết. Sau thời gian tôi công phu luyện đạo khoảng một năm thì bịnh cảm tôi hết lúc nào tôi không biết. Cái bịnh thứ nhì của tôi là cái bịnh nhức đầu đông. Thưa các bạn, bịnh nầy nan y, nó nhức đầu về ban chiều không. Lúc tôi chưa tu thiền mỗi tháng phải đi khám bác sĩ Trần Minh Tùng 2,3 lần mỗi tháng điều trị mới khỏi. Còn lúc bấy giờ, đêm nào tôi đau đầu, nhức đầu, tôi làm Pháp Luân Thường Chuyển kết hợp với cái Soi Hồn cỡ 20 hoặc 30 phút thì cơn bịnh của tôi hết. Thật là quí báu vô cùng. Tôi không tưởng tượng rằng tôi sẽ hết cái bịnh nhức đầu đông của tôi. Cái bịnh thứ ba của tôi là bịnh nám phổi, thời gian mà tôi đi tụng kinh đi niệm Phật, tôi đi theo ban hộ niệm thì lúc thời gian đó tôi bị nám phổi, tôi bị ho ra máu luôn (hémoragie pulmonaire). Tôi có điều trị tại bịnh viện Hồng Bàng khoảng 6 tháng thì nơi đây cho tôi về. Mà về nhà thì bịnh tái đi, tái lại, nó không hết hẳn đâu các bạn! Sau một thời gian công phu tu thiền khoảng chừng hơn 2 năm, tôi đi khám lại bác sĩ tại bệnh viện Vì Dân, mà cái bịnh viện nầy hồi lúc đó phòng Rayon-X là tốt nhất ở thành phố Saigon hồi lúc đó, thì cho biết phổi kết quả rất tốt (transparent normal). Tôi có thưa qua Thầy việc nầy, Thầy cho biết là tôi nhờ cái sự công phu của tôi mà vận chuyển khai thông tâm, can, tì, phế, thận, nên sự kết quả nó mau như vậy đó. Đó tôi cũng thưa qua các bạn! Một cái giai đoạn tôi không ngờ và tôi không tưởng tượng được, uống thuốc không hết, chỉ hít, chỉ thở, sau một thời gian mà tôi hết bịnh rất nhiều.

Và bây giờ tôi xin kể qua ân chứng về phần tâm linh của tôi cho các bạn nghe chơi. Ngày 14 tháng 5, 1973, đơn phương như vậy, tôi nhìn lên trời, tôi thấy "hà sa" bay qua, bay lại trước mặt tôi, những đốm li ti nho nhỏ sáng chói, mà nó ngày cũng như đêm đó các bạn, tôi thấy rất ngoạn mục, tôi sung sướng lắm, tôi mừng lắm; lúc đó, tôi có thưa lên Thầy, Thầy cho biết bộ đầu tôi được khai mở và nhờ tiền kiếp tôi có tu nên bây giờ tôi qua cái pháp Thiền nầy tôi sửa một chút thì mới thấy được hà sa như thế đó. Qua ngày 24-6-73, sau khi công phu tôi nằm xuống, tôi được xuất viá đi trong bản thể của tôi. Đó là ngày đầu tiên tôi được xuất viá, lúc đó tôi không hiểu thức hay là ngủ, nhưng nó lâng lâng, mê mê. Kế đến tôi thấy nhiều cảnh giới xa lạ, đẹp phi thường, màu sắc rực rỡ, ở thế gian nầy không có. Người, vật, cây cỏ, hoa quả đều tỏa ra nhiều màu sắc sáng chói lung linh trông thật là kỳ diệu. Nhiều lần khác, tôi lại thấy bay trong mây, bay thấp thoáng, mà mây nó bay từ cụm nầy qua cụm kia, bay qua bay lại, đẹp vô cùng. Có khi tôi nhắm mắt, tôi thấy nhiều luồng điển phát quang từ Hà Đào Thành, có khi ngay trung tâm Ấn Đường của tôi, luồng điển đi lên đi xuống rất rõ rệt, lâng lâng, mê mê, rất huyền diệu. Có đêm, tôi lại được đi cỡi rồng, lướt gió ly kỳ, không thể tả được đâu các bạn! Mà những việc nầy lúc đó tôi cũng đã thưa qua Thầy, Thầy cho tôi biết, cái bộ đầu tôi đang mở, phần viá tôi nhẹ nên được thấy thế đó. Thì hôm nay tôi có duyên lành để gặp được các bạn và được ngồi gần bên Thầy, tôi xin kể ra vài điều những năm về trước cho các bạn nghe.

Tới ngày hôm nay là ngày 2/6/83, sau thời gian xa cách Thầy kính mến của anh em chúng tôi và xa cách các huynh trưởng, các bạn đạo thân mến của anh em chúng tôi, thì tôi càng ngày càng công phu luyện đạo không bỏ một ngày nào, nhứt tâm một lòng một dạ theo Thầy cho đến ngày cuối cùng của tôi. Trong lúc xa Thầy, xa bạn, tôi lại càng cố gắng, càng cố gắng hơn, thời gian tôi công phu từ 12 giờ thì đến 3, 4 giờ hoặc là hơn, tôi được Thầy soi căn khai mở tâm linh của tôi rất nhiều, các bạn. Cũng như khi tôi tiếp xúc với bạn đạo, thường xuyên hằng ngày, thì tôi có một cái linh tính đoán biết được một phần thắc mắc của các bạn ngồi trước mặt tôi. Có khi tôi gặp nhiều câu hỏi khó trả lời, tôi gọi là hóc búa mà tôi trả lời không được, thì lúc đó tôi tập trung ngay nơi Hà Đào Thành tôi hướng đến Thầy, một chập sau thì tôi thả lỏng trả bài. Mà sau cơn trả bài đó thì hành giả rất vui và rất phấn khởi, mà lại bằng lòng! Chừng đó tôi đoán chừng không biết là tôi được trả lời đúng? Chắc có lẽ đúng!

Kính thưa quí đạo hữu, đây là lời Thầy

dạy tôi, tôi sao y nguyên văn tôi đọc lại, "Sự phát tâm đầu dắt bạn đạo tùy duyên trợ hành cũng do Bề Trên ban chuyển nên con có ý thức được sự vộ cùng của phận Hồn, thì con sẽ được nhiều ân huệ của Bề Trên. Giúp người, cứu người là điều quan trọng trong thời kỳ này." Tôi vâng lời Thầy kính yêu của tôi. Thầy dạy tôi tiếp tục tiếp bạn đạo xa cũng như gần trả bài giải đáp những thắc mắc về tu thiền mỗi khi các bạn cần đến tôi.

Kính thưa các bạn, gương Thầy còn đó, sự chiếu rọi của Thầy còn đời đời cho mọi người, anh em chúng ta chỉ lo tu để trụ hóa tâm linh, hưởng sự sáng suốt càng ngày càng được vun bồi. Mong quí đạo hữu cố gắng tu để chúng toi ở VN cũng được tu với các đạo hữu; chúng ta đồng xây dựng một cuộc đời mới, biết tương thân, tương ái, tương hòa, tương trợ để xây dựng tình thương và đạo đức. Chỉ có con đường tự tu, tự hiểu và tự sửa cho mình là trường cửu giá trị đối các bạn. **Chúng ta chẳng qua chỉ là một chiếc cầu cho mọi người bước qua, bước qua bến giác, các bạn. Phần chúng ta, cũng phải lo tu để tự cứu độ, hành thiền trong ý chí thanh tịnh hướng về Hư Không Đại Định để giải thoát.** Phước đức anh em chúng ta thật là lớn, phước đức anh em chúng ta không bao giờ đo lường được.

Trong đời được Đức Phật tái sanh tại thế dẫn dắt anh em chúng ta tu, khai minh lại con đường Đạo do tâm thức mọi người, nhắc nhở phần Hồn là cảnh đời là trường học mà cũng là trường thi đối các bạn. Phần Hồn của chúng ta thật là vô sanh vô tử, thức hồi sanh của chúng ta là vô cùng, càng tu càng chứng minh được Tình Thương và Đạo Đức cũng là trường sanh bất diệt.

Trước khi dứt lời, chúng con xin dâng lên Thầy lòng thành kính yêu, kính mến nhất của chúng con, chúng con kính chúc Thầy được an khang khai minh sáng đạo, cứu độ chúng sanh, bạn vui cứu khổ. Kính chúc quí đạo hữu hải ngoại thân tâm an lạc, tự thức trong đời lẫn đạo. Kính chúc quí Đại Hội Montréal viên mãn thành công.

Nam Mô A Di Đà Phật.

LỜI CHÀO MỪNG CỦA Đ/H BẢY CHÀ :

Kính thưa Thầy và chư đạo hữu, tôi xin tự giới thiệu là Trường Cao Chay tự Bảy Chà. Trước đây tôi là tay đồ tể chuyên giết heo bò và kiếm được rất nhiều tiền trong nghề này. Tiền tôi làm ra đều đem ra xài hết cho việc trai gái, ăn nhậu. Tôi là tên du đảng.

Nhưng từ khi tôi ngộ được pháp tu thiền, tôi phát tâm dứt khoát buông dao không sát sanh nữa, tôi nghe lời Cha dạy và ăn trường chay. Trong thời gian đầu, tôi ngồi thiền bị hôn heo, bò phá phách rất nhiều đòi mạng. Nhưng nhờ sự quyết chí tu luyện, lần lần cũng hóa giải được. Việc trai gái, đánh lộn, rượu trà, thuốc lá tôi cũng dứt bỏ hết và đang trên đường càng ngày càng tu sửa được tâm tánh, thói hư tật xấu.

Vắn tắt đôi lời, con kính xin chào Thầy và chư đạo hữu. Nam Mô A Di Đà Phật.

LỜI CHÀO MỪNG CỦA Đ/H NGUYỄN VĂN ÂN

Tôi là Nguyễn văn Ân, kính dâng Thầy cùng quí đạo hữu. Sau đây, tôi xin trình bày việc tu học của tôi.

Tôi còn nhớ mãi câu vị minh sư đã chỉ dạy và nhờ một câu nói đó mà tôi vững tâm tu luyện cho đến ngày hôm nay. Câu nói đó là "Chết một lần thôi!", ngày Thầy còn ở V.N., Thầy vỗ vai tôi và nhắc nhở nhiều lần. Lúc đó tôi không thấy gì là quan trọng mà bây giờ tôi nhớ lại cảm động và vững tâm vững chí vô cùng.

Sau đây tôi xin nói về cái chết: người tu xem như mình đã chết vì Thượng Đế muốn cho ta chết lúc nào cũng được, nên ta không biết được ngày mai ta sẽ ra sao, sống chết thế nào, có ai dám bảo rằng mai ta còn sống đâu, ta chỉ biết hiện tại ta còn sống đây là điểm phúc

lắm rồi, nên còn sống được giây phút nào ta phải ráng tu, ráng sửa nhiều hơn chớ lát đây ta có biết ta còn sống để tu được hay không thành thử người tu xem như mình đã chết. Nếu nghĩ như mình đã chết thì những chuyện hơn thua, lời ăn tiếng nói, danh, lợi, tình, những chuyện hằng ngày bao vây, kích động chúng ta, chúng ta xem như không có gì cả vì ta đã chết, lúc nào ta cũng bình thản, dửng dưng, bình tâm mà hóa giải mọi sự việc, chẳng có gì là quan trọng mà phải tự ái, tự hào, hoặc tự cao, tự đại. Nếu nghĩ được như thế thì người tu dễ nhẫn hơn, dễ hòa nới tất cả, và dễ học nới tất cả.

Sau đây, tôi có vài câu thơ kính dâng Thầy:

"Một lần chết theo lời Thầy dạy
Chết một lần mãi mãi thăng hoa
Thăng hoa để được hái hoa
Đem về cúng Phật và dâng đến Thầy
Hôm nay con viết lời này
Kính Thầy, thăm bạn xin Thầy cầu thọ".

Con tạm biệt, chúc Thầy cùng quý đạo hữu được thành công ngày Đại Hội.

LỜI CHÀO MỪNG CỦA Đ/H BẢY HỔ

Tôi là Bảy Hổ ở tại Xóm Gà, học đạo theo PLVVKHHBPP của Thầy đã được khoảng 8 năm. Trước đây, tôi thường tới thiền đường khi Thầy còn ở tại VN thì Thầy thường hay rầy như thế này: "Học đạo mà cứ lo nghèo lo đói thì chậm tiến tu không được." Mà lúc đó tôi còn ở trong trạng thái thấp kém, cho nên hay bận tâm với cơm áo, buồn bã đau khổ rất nhiều, nghe Thầy rầy nhưng mà không biết làm sao rửa được cho sạch cái tâm phàm đó.

Nhưng sau khi Thầy ra đi, còn ở lại quê nhà, cố gắng hết lòng hết sức tu hành cho đến ngày hôm nay, chính lúc tôi ngồi nói chuyện này thì cái tâm tôi đã yên ổn, đời sống tôi đã bảo đảm, có điền có tiền, cơm áo đầy đủ. Cái việc này rất là huyền diệu. Đó cũng là nhờ ơn của Thầy đã truyền cho cái Đạo Pháp. Trước kia tôi hay nghĩ tới tự tư, bây giờ tôi rất yêu đời.

Qua Đại Hội Võ Vi, tôi kính dâng lên Thầy một lòng cảm tạ qua bài thơ tôi sáng tác được gần 6 tháng nay không có dịp để gửi cho Thầy. Nhờ đạo hữu Huy ngâm để dâng lên Thầy tấm lòng của đứa học trò đã xa cách Thầy khoảng gần 5 năm. Xin gởi đến Đại Hội trong tình vui vẻ của tình huynh đệ.

Điểm vàng càng ngộ càng say
Càng cao đạo lý ơn Thầy càng sâu.

(Thành kính dâng Đức Ông Tám và không gian).

Thiết tha cảm tạ ơn Thầy
Muôn lời dạy dỗ cao dày công lao.
Xin thời tỉnh giấc chiêm bao
Bụi trần lả tả rơi vào không hư
Tuyệt vời thay đấng minh sư
Thấu tình đạt lý chân như tận tường
Mỗi lời một tiếng yêu thương
Dỗ say hồn dại mở đường minh tâm
Mây trời huyền lộ cao thâm
Quà ân vô lượng ngàn năm khó tìm
Luân hồi hằng đã đảo điên
Hạ Ngươn lại được phước duyên sâu dày
Cơ thiên mở hội rồng mây
Mừng vui thọ được đến tay phong trần
Ngoảnh nhìn bến trọ phù vân
Cảm ơn tấc đất dấu chân rêu mờ
Các thần tỏa chiếu thiên thơ
Đọc Kinh Vô Tự qua bờ Giác Tâm
Tuyệt vời siêu diệu huyền thâm
Quà ơn vô lượng ngàn năm tuyệt vời
Công Thầy sánh tựa biển Trời
Tình Thầy biết lấy chi lời tỏ phân
Một nguyện nơi dấu siêu trần
Vượt ngàn khổ ải xa dần bến mê
Quê xưa nguyền một quay về
Cùng Thầy tướng ngộ đề huề trước sau
Gian lao càng lớn gian lao
Hạnh vàng càng lại thêm cao hạnh vàng
Dày công luyện đạo bền gan
Cơ chi cung điện ngọc vàng chẳng nên
Lòng thành thấu tỏ Ơn Trên

Tình sâu bia nặng quyết đền thâm ân
Thân này đã quyết hiến dâng
Sống chết vì Đạo theo tâm nguyện Thầy
Một thời phước báu lành thay
Ngàn năm hồ dễ được ngày quang vinh
Trăm lần lễ tạ cao minh
Trăm lần lễ tạ cho tình thêm sâu
Noi gương truyền pháp nhiệm mầu
Công thành rạng tỏ minh châu đời đời

Xóm Gà tối 25/4 Nhâm Tuất 82
Bảy Hổ

Ấn chứng bạn đạo

VIỆT NAM

THIỀN ĐỂ TRỊ BỆNH

Tôi tên Nguyễn Kim Dung, 39 tuổi, giáo viên, thực sự tu thiền PLVV từ tháng 6/1980, đến nay đã được đúng 3 năm. Tôi đã đạt được kết quả sau đây:

TRƯỚC KHI TU:

Đau ốm liên miên, ngũ tạng lục phủ đều suy yếu, đau nhất là bệnh gan và thận.

Mặc áo ấm suốt ngày, trong người lúc nào cũng nóng hừng hực, dễ bị cảm, cảm rất lâu mới hết.

Suyễn kinh niên, trời ngột ngạt cũng suyễn, mưa cũng suyễn, cười vui quá trớn cũng suyễn.

Đau lưng nặng, ngồi lâu một chút chịu không nổi. Nhức đầu kinh niên hầu như mất trí nhớ vì tạng can dộng hỏa lên thường xuyên.

Vì đau gan từ nhỏ nên gan bị xơ cứng, 2 mắt mờ như có lớp mây che từ 9 giờ sáng trở đi vì mặt trời lên cao, nắng gắt dần đưa đến tình trạng gần như mù mắt, mắt và đầu nhức suốt ngày đêm. Phải đi mổ mắt năm 1968, sanh ra thêm 2 tật cận thị và loạn thị vì mắt quá yếu.

Da khô cằn, miệng bị lở thường xuyên không ăn uống được. Thức ăn nào nhiều phong thì lập tức nổi mụt bầm đến đầy mình, ngứa ngáy chịu không nổi.

Tánh tình nóng nảy, dễ quạu cọ, khô khan.

SAU 3 NĂM CỐ GẮNG TU TẬP

Kết hợp với vài động tác dưỡng sinh trị gan, thận, đạt kết quả sau:

Hết suyễn, dứt bệnh đau lưng, không còn bị cảm lặt vặt nữa. Mắt bớt yếu, độ cận hầu như bị chận đứng không tăng thêm. Da thịt mát dần, không khô cằn như trước.

Không còn dùng thuốc để trị bệnh như trước nữa, trường hợp bị nhiễm trùng mới dùng thuốc trợ thêm cho mau hết bệnh.

Ai nhìn tôi cũng bảo khỏe hơn trước và trẻ ra. Dáng đi xem mạnh dạn hơn xưa. Bớt nóng tánh, cởi mở hơn.

Đường ruột và tạng can được thanh lọc từng đợt. Tự bài tiết được các chất bã tích lũy từ lâu trong thận và bọng đái, ngăn ngừa được bệnh sạn thận. Gan bắt đầu mềm dẻo trong cả tạng. Khai thông từng bước các cơ quan ngũ tạng, thiên môn...

Có các ấn chứng sau: có hà sao, mở một phần bộ đầu, xuất vía đi trong bản thể. Thỉnh thoảng được khối Vô Vi dẫn dắt đi các quốc gia lân cận, ban cho nhiều bài học quí giá. Thấy được nhiều khía cạnh của nhiều tiền kiếp

NHỮNG CHUYẾN BAY KỲ THÚ

Tôi tên T.V.Đ. là một giáo viên, tôi đã hành thiền ngày 18 tháng 4 A.L. năm 1981, tính đến hôm nay còn 8 hôm nữa tròn 2 năm.

Tôi xin kể lại trường hợp nào tôi đã thức tâm và hành đạo thế theo lời đề nghị của T.Đ.V.N. nhân ngày kỷ niệm 3 ngày Đại Hội Võ Vi đầu tháng 7/83.

1. THỨC TÂM:

Buổi chiều hôm ấy, tôi đến một trong những gian hàng bán sách cũ ở đường Bùi Quang Chiêu tìm mua cuốn "Bước đường phiêu lưu của những dòng tư tưởng"; cũng lúc ấy có một khách hàng đi chiếc xe Honda đến bà dừng lại và hỏi mua cuốn "Đường vào tư tưởng của Krishna Murti". Khi đổi tiền, bất chợt nhìn thấy cuốn "Tôi Tầm Đạo 1,2,3" của ông Hồ Văn Em bày trên kệ sách, ông ấy nói:

- "Cuốn này độc đáo lắm. Tôi đã làm qua một thời gian ngắn. Bữa hôm đó cũng như thường lệ tôi ngồi công phu thấy mình bay tuốt lên mây, nhìn lại thấy thân hình xấu xí kỳ cục của mình bên dưới hết muốn trở lại, nhưng tư tưởng của mình bỗng nhớ lại còn vợ và 4 con phải lo. Liền tức khắc giật mình và thấy mình đang công phu!..."

Chính lời nói của ông khách lạ kia làm cho tôi có nhiều suy nghĩ chớp nhoáng xảy ra và tự hỏi "sách gì lạ nhỉ? Làm sao sẽ bay được? Từ trước đến nay chưa bao giờ được nghe ai đề cập đến? Hay là ông ấy nói vui chơi?...

Về nhà lúc rỗi rảnh nằm trên võng hình ảnh cuốn sách màu lam đợt ấy cứ gợi tánh tò mò của tôi mãi...

Tuần sau tôi vẫn đến gian hàng nói trên và nhìn mặt cuốn sách ấy lần nữa. Rõ ràng quyển sách này không dầy lắm mà lại mắc tiền quá! Rồi lại cũng không mua.

Lần thứ ba đánh bạo trả giá với cô hàng sách bớt 20đ. Cô không đồng ý. Cuối cùng hai bên ngả ngủ và tôi mua quyển sách "Tôi Tầm Đạo 1,2,3" với giá 50 đồng.

Một buổi sáng nọ trước khi rời giường để bước xuống đất tự nhiên tôi ngồi xếp bằng lại và ngồi chừng ít phút, rồi sáng lần lần 3. Đêm hôm thứ 4, đang ngủ thấy mình bay đi đến một đoạn đường lộ tráng nhựa nước mưa còn đọng lại trên những ổ gà, không khí mát mẻ. Bên này đường có một tấm bảng lớn có một người không rõ đàn ông hay đàn bà đầu chít khăn mỏ quạ, mặc áo dài lụa bông. Phía bên kia đường là một vài hàng ghế, thứ ghế và băng của học sinh đang ngồi học. Ngồi trên băng là ông già, bà già, thanh niên ngay cả em nhỏ nữa. Còn một chỗ trống tôi bèn bước lại ngồi vào. Nhìn lên bảng thấy ông thầy viết lia lịa, hết bảng ông lại viết xuống đường. Tôi nhìn mãi không biết gì hết. Chán quá bỏ đi độ một khoảng ngắn, phía đằng kia có một con vật đầu ngựa, mình dài nhằng lòi lõm như lưng con lạc đà mầu da bò. Phía sau đít về đùi mặt có một bệt lát. Đi theo sau là một bà lão mặc bộ đồ đen. Ý chừng bà này là người chăn giữ con vật kia. Thấy vật là mình cứ ngó và quày đầu ngó lại nữa. Không để ý mình bước vào một cái cổng dường như là nghĩa trang. Hụt giò thấy mình bay lơ lửng trên không trung tư thế nằm ngửa, đầu bay trước. Ban đầu thấp rồi lên cao và cao, cao hơn ngọn dừa. Lúc đầu chậm rồi nhanh dần lên. Nhìn phía trước có một nhà thờ Tin Lành có thắp những bóng đèn điện sáng chớp nhoáng như các vì sao. Cứ bay cao và nhanh. Ý mình bảo lạnh quá, lạnh quá, xuống, không bay nữa đâu. Thấy mình bay xuống và từ từ đáp về bản thể giống như chiếc trực thăng đang tìm đúng vị trí đậu. Thức giấc mới biết mình nằm chiêm bao. Bỗng nhiên sợ và tự nghĩ, quả thật đây có phải chăng là "đầu hỏa nhập ma?!? Cái tư tưởng này cứ mãi ám ảnh. Hai hôm sau, quyết đi tìm người viết sách.

Lần lượt từ gian hàng này sang gian hàng khác hỏi ra, y như nhau người bán sách nào cũng trả lời đúng ý: Sách hàng triệu cuốn tác giả hàng ngàn người, ai biết đâu mà chỉ. Buồn ghê! Nhưng không nản chí. Cuối cùng có ông hàng sách nói. Nghe đâu tác giả này ở bên kia cầu Xa Lộ

đường đi Biên Hòa.

...Xuống hết cầu xa lộ, rẽ qua cây cầu sắt nhỏ, đầy đường là than đá do những chiếc xe chở than đá ở Tân Cảng về lăm đổ đầy đường. Hỏi những người trồng rau muống cặp lộ, họ cho biết sắp đến.

"Sắp đến", hai chữ thật đơn giản mà trong đời ai cũng thường nghe nói. Nhưng đến với tôi lúc bấy giờ nó có giá trị vô ngần. Nó làm cho tôi không còn để ý gì cả, quên hết mệt, quên hết mồ hôi, quên hết lo âu tìm không ra chỗ, mà nó lại càng là kích thích tố thúc đẩy tôi càng bước nhanh hơn để tới đích.

Đứng trước hai cánh cửa sắt to lớn, một cánh cài chặt một cánh mở hờ. Khoảng giữa chiều cao của cánh cửa với tấm bảng mi-ca nhỏ đề "Thiền Đường Hồ Văn Em". Tôi đứng lặng, nghe tim mình nhảy thùm thụp. Tôi có cảm tưởng giống như ngày tôi đi xem kết quả kỳ thi Tú Tài của người học sinh sau 12 năm học tập. Để niềm xúc động dâng lên, lặng yên trong giây lát. Chưa dám bước vào vì không rõ thủ tục như thế nào. Một người trong đó bước ra, tôi được ông ấy cho biết cứ đi vào tự nhiên, người ấy nói: "Bộ chú mới tới đây lần đầu hả?" "Dạ", tôi trả lời với lòng khoan khoái vô cùng...

2. **HÀNH ĐẠO:**

Trên đường về thấy sao sung sướng quá, cảm giác như mình đang được một cái gì đấy, nhưng không làm cách nào để diễn tả cho người khác hiểu được. Từ đó tôi đều thức dậy đúng giờ khi nghe đồng hồ reo. Đêm nào thức trễ đu 2 hay 3 giờ sáng tôi cũng công phu đều đặn, không bỏ dù một đêm.

a) ẤN CHỨNG: Bay (xuất Vía trong Tiểu Vũ Trụ). Qua gần 2 năm hành thiền, những cái mà tôi ghi được, còn những cái quên ghi hoặc ghi mà thất lạc tôi không đề cập đến. Tôi bay (xuất Vía trong tiểu vũ trụ) được 71 lần.

- Tháng bay nhiều nhất được 9 lần.
- Tuần bay nhiều nhất là 3 lần.

Nếu tính liên tiếp trong 2 năm cũng tháng đó, tuần đó. Một tuần bay liên tiếp 4 đêm liền. Ngày này năm trước bay, năm sau cũng ngày đó vẫn thấy bay. Khi bay, tôi bay đủ kiểu, khi bay đứng, khi bay trong tư thế nằm ngửa, nằm sấp, nằm ngang, tư thế ngồi, bay lăn lộn, bay như bơi trong không khí. Bay trong cảnh rừng, cảnh núi, cảnh sông đồng bằng. Bay lơ lửng rồi hái trái cây ăn. Đa số là cảnh trắng đen. Chỉ vài lần bay trong cảnh màu sáng rỡ.

Khi bay xong trở về bản thể giống như chiếc trực thăng trở về đúng vị trí đậu. Chẳng hạn khi làm Pháp Luân Chiếu Minh đầu quay vào vách. Khi bay trở về đầu đi trước, nó tìm cách quay đúng vị trí đang nằm để hoàn trở lại. Có lúc giữa trưa khi đi làm về, tôi chưa vội ăn cơm, lên ván làm Pháp Luân Chiếu Minh, lỗ tai nghe "bựt" một cái thấy mình bay vù-vằn ra cửa. Song song lúc ấy tai vẫn nghe người nhà nói chuyện với nhau ở nhà dưới. Vả ý thì nói bay nhanh để trở vào, để người nhà lên nửa chừng phiền lắm, khi hoàn trở lại và thức giấc thấy tâm hồn thơ thới. Không tha thiết, tính toán những chuyện trần gian vô vằn chỉ thấy vui vẻ khoan khoái.

b) ÁNH SÁNG HÀ SA: Độ 3 tháng sau từ ngày hành pháp, trong nhiều đêm liền, tôi thấy được ánh sáng màu vàng dọt tròn bằng cái dĩa ăn cơm, bên trong là hình lưỡi liềm sáng chói, bên trong ánh sáng chói đó có vô số hà sa màu như lá mạ, có lúc hiện rõ ràng, có lúc kết đính như bẹo cám ở dưới nước chập chờn khi tan khi hiện.

Ánh sáng này kéo dài không lâu chỉ độ 1,2 phút rồi mờ dần, mờ dần và tối lại như ban đầu. Hiện giờ chỉ còn một đốm sáng nhỏ có lúc vàng, lúc xanh nước biển, lúc trắng, lúc đứng một chỗ, lúc kết vòng cái trước cái sau từ trung tâm chớn mây túa ra bay tới trước. Đôi lúc thấy trước mắt mình như một vì sao sáng, nhưng nhìn kỹ lại thì ra đó là một đốm sáng ở giữa mây mà thôi. Cũng có lúc như ngồi giữa trời đầy sao lấp lánh chớ không phải ngồi trong mùng ở đi-văn trong nhà. Có lúc như ngồi giữa mây, nhưng nhìn kỹ, đó chỉ là một vệt sáng mờ trước mắt mà thôi.

c) BỘ ĐẦU: Trên đầu trột khỏi đỉnh đầu về phía sau hứng sâu xuống bề rộng độ chừng một ngón tay cái, luôn luôn lúc nào cứng nghe tăng tăng, dường như có một bầy chí không lỗ đang hoành hành ngứa không thể chịu được. Sợ quá đến chú Sáu Lung kể chuyện và chú bảo không sao và đừng nhớ đến đó nữa mà hãy nhớ đến giữa đầu tức Hà Đào Thành. Bây giờ ở giữa đỉnh đầu đang bắt đầu hứng xuống độ ngón tay trỏ. Giờ đây cả hai thay phiên nhau làm cho ngứa ngáy vô cùng. Phía trước, dưới mí tóc chỗ đường rẽ hai bên đầu cũng hứng vào nhưng cạn hơn ở phía sau đầu và Hà Đào Thành. Tôi cũng không biết đó là sao?

d) NƯỚC MIẾNG: Hiện giờ nước miếng của tôi, tôi cảm thấy như ngọn ngọt, tôi không còn phung phí nước miếng như cách đây trên 2 năm nữa. Bây giờ nó là một vật quí khi tôi khát nước. Nhờ cái ngọn ngọt của nó làm cho tôi dễ chịu và thích thú. Độ chừng 6 tháng nay tôi không dùng kem đánh răng nữa vì dùng kem là phải hoang phí nước miếng, và lại khi thức dậy vào buổi sáng, mình nghe miệng mình không hôi nữa thì dùng kem đánh răng nữa để làm gì.

e) SỨC KHỎE: Trước đây khi đi xe đạp độ chừng 25 km từ dưới quê đến thị xã Tân An, tôi phải nghỉ ít lắm 45 phút sau mới có thể đi chỗ này chỗ kia nổi. Nay tôi có thể ngồi xe đạp suốt từ 5 giờ sáng chí đến 6 giờ chiều, chỉ dừng lại ăn cơm dọc đường. Đêm vẫn ngồi công phu, sáng hôm sau vẫn khỏe khoắn và đi dạy học bình thường. Có lúc nói chuyện với khách đến khuya, bước sang công phu sáng hôm sau vẫn sảng khoái không lấy gì làm mệt mỏi.

f) NGỦ NGỒI: Khi đến thiền đường đọc được bức thư của bạn đạo Nguyễn Phương Yêm gởi về TĐVN nói Ông TÂM khuyên nên ngủ ngồi. Từ đó tôi đã thực hiện ngủ ngồi trên ghế bố xếp có dựa, dù rằng không được 90 độ nhưng cỡ lễ từ 60-80 độ. Khi bắt đầu ngủ ngồi rất khó khăn hình như mỏi cổ và nặng cái đầu. Nhưng qua một thời gian thấy bình thường và ngủ khoẻ hơn là ngủ nằm thẳng lưng xuống đi văng.

g) TÁNH TÌNH: Nếu ngày trước tôi hay tranh luận về bất cứ vấn đề nào, và rất ấm ức khi đề tài tranh luận đó mình không được vừa ý, thì cả năm nay tôi không biết tranh luận với ai cả. Vì suy cho cùng mình tranh thắng hay luận bại chỉ làm cho mình thích thú trong giây lát hay làm khổ sở cho trí óc mình mà thôi, phỏng có ích gì? Thôi thì giờ đó mình ngồi niệm Lục Tự Di Đà thấy nó khoan khoái hơn.

Đôi khi cũng nóng giận, nhưng khi sân lên mình lại tự nhủ tại ta quên niệm Lục Tự cho nên sân. Vậy thì niệm Lục Tự, không còn thì giờ nhớ chuyện sân.

Những điều thành công lớn nhất của tôi, rõ nét nhất mà chính gia đình, bạn bè thân sở của tôi lấy làm ngạc nhiên: đó là việc bỏ rượu hẳn của tôi...

Khi tôi đọc "Cẩm Nang Cấp Cứu", "Phụ Lục Tôi Tầm Đạo 7", "Lá Thơ Thiền Đường 10", "Tại sao ta phải ăn chay" của tu sĩ Giác Ngộ, tôi bắt đầu ăn chay. Tôi cảm thấy giữa ăn chay và mặn đâu có gì khó. Cũng bao nhiêu thức ăn đó, nhưng có khác là ăn mặn có thịt động vật có thế thôi.

h) THỜI GIAN CÔNG PHU: Cho đến nay, thời gian hằng đêm công phu của tôi trên dưới 2 tiếng đồng hồ. Có khi 3 tiếng. Thỉnh thoảng đến gà gáy sáng.

3. **TẠM KẾT** :

Nếu trước đây, tôi còn trông ngóng có những chuyến bay (xuất viá) bay đây đó, thì bây giờ tôi chỉ mong thoát kiếp người để được về cùng đấng "Cha Trời", không còn luân hồi vào cõi thế gian trọng trược nầy nữa.

Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.

Nam Mô A Di Đà Phật.

TỪ YOGA ĐẾN THIỀN VÔ VI

Long An 15, tháng 5, 1983

Bạch Thầy,

Con rất vui mừng khi nhận được thư của Thầy gởi về cho biết ngày Đại Hội Vô Vi ở Canada. Ở đây con không có gì hơn kính đảnh lễ Thầy, tâm hướng về ngày Đại Hội với lòng thánh thiện để cùng đóng góp khối thanh điển cùng với anh em đạo hữu khắp năm châu.

Dưới đây con xin tường thuật lại một số chứng nghiệm trong quá trình tu thiền của con.

Năm 18 tuổi con bị bệnh mất ngủ kéo dài gần 20 năm, con uống nhiều loại thuốc an thần nhưng không bao giờ đem lại giấc ngủ thoải mái ngon giấc. Trong thời gian đó con còn mang thêm nhiều bệnh khác như: cảm, nhức đầu, chóng mặt, sôi ruột, đau bao tử, bần thần, uể oải, đau lưng, tiêu chảy.

Con đi nhiều vị bác sĩ vẫn không đem lại những kết quả lâu dài và dứt hẳn. Thời gian đó con buồn chán cuộc đời đau khổ này, không còn thiết sống nữa. Con bèn xuất gia tu học và nghiên cứu các tôn giáo khác, nhưng con cũng không bằng lòng. Con nghiên cứu và đọc hết những tác phẩm của ông NAWAMI (Thuần Tâm) và những bản thảo còn lại chưa xuất bản. Con rất kính mến Ngài và con đã thực hành khoảng: 20 thế (HATHA YOGA) và YOGA thiền-định, có lẽ căn cơ con không hạp nên không đem lại kết quả bao nhiêu.

Năm 1974 con được duyên may đọc cuốn "Tôi Tầm Đạo 1,2,3" con cũng còn nghi ngờ, thắc mắc. Sau đó vài hôm con có qua thiền đường HVE và được nghe Thầy giảng pháp, lúc đó con mới hãi lòng một phần nào. Con cũng không bỏ dở qua cơ hội tốt là trao đổi và nghiên cứu những bạn đạo cũng học với Thầy nên được giải tỏa nhiều lo âu và thắc mắc trong khi thiền. Nhưng hoàn cảnh của xã hội lúc đó không cho phép con hành liên tục.

Năm 1977 con tu thiền cho đến ngày nay. Bệnh mất ngủ hết hẳn, ngủ dễ dàng thoải mái. Đau lưng và đau bao tử cũng mọi thứ bệnh khác hết hồi lúc nào.

Những hiện tượng là con nhận thấy: Luân xa chân mày quay, luân xa Hà Đào Thành thường rút tê hoặc mát lạnh, có khi bị ê hoặc đau nhức trong thời gian ngắn. Công phu thấy bộ đầu nứt và phát sáng cao khoảng 1 tấc. Chứng nghiệm nhiều lần điện chạy rần rần trong bản thể và phía sau ngay thắt lưng dọc theo xương sống chạy lên phía sau bộ đầu. Tới giờ công phu đang ngủ ngon điện rút kéo dậy không ngủ được nữa và tự động mật niệm trong tâm. Thấy được nhiều lần điện của gà vịt đến đá, cắn, mổ khi mình lầm dữ đuổi chúng không cho chúng đến phá lúa hư hại mùa màng. Sau khi công phu nằm xuống làm pháp Chiếu Minh, độ vài hồi thấy xuất ra và đi chơi nhiều cảnh. Tâm con lúc đó muốn kiểm chứng thật giả nhìn lại thấy xác còn nằm bất động. Qua vài hôm sau cũng thấy đi lại những cảnh cũ và đi đưa đám cưới của một người bạn quá cố từ lâu. Khi dự đám cưới xong bước lên tam cấp đi ra ngoài cửa, ý nói không biết đây là đâu, quay mắt lại thì thấy một cái mả vôi...

Đến đây con xin tạm ngừng. Kính bạch Thầy con không có ghi vào sổ nhật ký nên không có ghi lại ngày giờ nên thiếu phần rõ ràng.

Kính thư,

Trần văn Lễ.

THỨC TÂM NHỜ THIÊNG LIÊNG

Tôi HỨA NGỌC MINH sanh Canh Ngọ sống tại Saigon Chợ Lớn hơn 50 năm, lúc thiếu thời tôi rất kỳ thị tôn giáo nhứt là Thiên Chúa Giáo, tôi nghĩ rằng tại sao mình là người V.N. mà thờ người da trắng, chắc tại mình bị đô hộ quá lâu, và tôi cũng chưa hiểu thế nào là Phật Giáo, hễ thấy ai đốt nhang cho là đồng chí với mình.

Năm tôi 30 tuổi có vợ được 4 con, vợ tôi bị phần âm theo lúc đó ai chỉ gì tôi làm nấy, bốn năm năm không thấy hết, sau cùng gia đình tôi qui y chùa Linh Quang Tịnh Xá Vĩnh Hội, nhờ ông Thầy chữa trị vợ tôi được giảm bớt, bắt đầu tôi mới tin Phật. Thầy khuyên ăn chay tháng 2 ngày, lần lần ăn tháng 6 ngày, mà ăn chay thấy khổ sở lắm, 30 mùng 1 ăn khỉa 2 ngày thấy khổ quá, tánh tình hơi từ bi chút đỉnh. Chứ trước kia tôi sống trong cuộc đời hỗn loạn, tranh chấp. Năm 1975 tôi làm ăn thất bại buồn tủi, chia hai gia đình di chuyển về Củ Chi lập nghiệp, còn lại 4 con sống Saigon.

Lên xuống Saigon thăm con, tôi thấy đứa lớn Hứa Ngọc Hưng 27 tuổi nó biết tu theo thiền đường HVE ăn chay trường, tôi bắt đầu nghiên cứu kinh sách, phần thì nhờ đời khảo đảo, tôi mới chán đời ngả về đạo. Bắt đầu tôi hành ngày 30 tháng 7 năm Mậu Ngọ, ăn trường luôn cú một. Tôi hành trong vòng 2 tháng, nhắm mắt thấy ánh sáng hà sa, xuất vía được 3 lần, thấy bay chỗ này cảnh nọ, trong vòng 5 tháng dục tính cắt chưa đứt.

Qua đầu năm Kỷ Mùi đến nay vẫn giữ trường chay diệt dục. Tôi tu trong 2 năm đầu, tánh tôi thích hay phổ truyền hay nói pháp với những người có tâm đạo, mà nói họ ít chịu nghe lắm, tu đến năm thứ 3 tôi mới công nhận lời nói Ông TÁM chẳng sai: "Lúc nào bạn tu có điền, người ta tìm đến bạn". **Thật tế bây giờ họ tìm đến tôi, rồi họ mời tôi đến nhà. Tôi nghĩ tôi cũng phục cái tài của tôi quá, nhiều ông tu 9,10 năm kinh kệ thuộc lầu, đặt nhiều câu hỏi hắc ám, mà tôi nói pháp trôi chảy họ chịu nghe, tôi kéo được mười mấy bạn đạo. Có nhiều khi tôi không biết tôi nói!**

Từ ngày tôi tu đến nay ấn chứng về KHOA HỌC: Tôi được phát triển bản thể, mập hơn, bụng lớn, mạnh khỏe hơn hồi chưa tu, mặc dù ăn uống cực khổ hơn xưa, gia đình tôi ăn chay, chỉ cần gạo nước tương, ngon lắm là có bột ngọt dầu ăn, rau cải tự trồng lấy ăn, từ ngày tôi tu đến giờ không có bịnh gì hết, hồi trước tôi bị chứng bệnh đau lưng kinh niên.

Ấn chứng về tâm linh HUYỀN BÍ, tôi được sáng suốt, không lo nghĩ, không bận rộn tinh thần, nói chuyện về đạo đức họ thích nghe. Theo lời của trưởng huynh cho biết được mở bộ đầu, không lo nghĩ về đời nhiều.

Nếu bây giờ có ai nói giúp cho tôi một số vốn để tạo lại sự nghiệp, thật tình tôi từ chối. Bởi vì hơn bốn năm nay tôi đã lỡ ghiền rồi bỏ không được (ghiền công phu) ngày đêm tôi kéo ba bốn lần thấy khoái quá, trở lại đời đâu có thời giờ rảnh mà kéo.

Gia đình tôi 1 vợ 6 con, tu được 2 vợ chồng 1 con trai lớn, còn lại 5 đứa cũng hướng theo mà chưa chịu đi.

Lúc nào tôi nhớ lại đời, tôi chỉ tiếc rẻ tại sao tôi không có thiện duyên để gặp Ông TỪ Ông TÁM sớm hơn.

Vài lời thiết thực trên cuộc hành trình.

Tôi tự Hai Minh
Ở ấp Bến-Đình
Ngã Ba Bàu-Lách
Củ-Chi Nhuận Đức.

MỘT TẤM GƯƠNG KIÊN TRÌ

CƯ trú chuyển luân khắp mọi miền
SĨ tài gắng học để đi lên
MẠNH tâm tiến mãi không ngừng nghỉ
HIỂN thông đạo luật dắc Kim Tiên
KÍNH tin Thượng Đế luôn trì niệm
GỞI tới Cha Trời nỗi nhớ thương
ĐẠO pháp siêng hành tam công dủ
HUỲNH đệ trùng phùng cõi Thượng Thiên.

Tôi sinh ra và lớn lên ở miền Bắc Việt Nam. Hồi còn nhỏ tôi đi học phổ thông. Đến năm 14 tuổi, tôi theo học xiếc ở một đoàn xiếc ngoài miền Bắc. Sau 1975 tôi vào Sàigòn để biểu diễn mướn cho những đoàn nghệ thuật tổng hợp. Vì không có người thân và không có nhà nên tôi phải cư trú lang thang theo những đoàn hát đó, vì vậy tôi đã gặp rất nhiều cảnh bẽ bàng ngang trái. Càng lớn tôi càng chán đời, càng nhìn thấy sự đảo điên giả tạo. Tôi không có ý định tự tử, nhưng có ý định rút ngắn cuộc sống lại! Thế là tôi lao vào ăn chơi trác táng, trai gái, rượu chè, hút sách cờ bạc. Càng ngày tôi càng hư hỏng.

Giữa lúc tôi đang bỏ vỏ lạc lõng không còn nghị lực và mất hết niềm tin thì tôi ngộ được Pháp-Lý Vô-Vi (vào khoảng giữa năm 1981). Trường hợp ngộ Pháp của tôi cũng hơi đặc biệt. Đầu tiên tôi được một người cho mượn quyển truyện "Thất Chơn Nhơn Quả". Mặc dù sống từ nhỏ dưới chế độ Cộng Sản theo thuyết Vô Thần và không có tôn giáo, nhưng có lẽ nhờ tức căn của tiền kiếp nên khi tôi đọc truyện "Thất Chơn Nhơn-Quả" xong tôi hoàn toàn thức tỉnh, một niềm vui sướng mênh mông tràn ngập tâm hồn. Tôi đọc đi đọc lại mấy lần, càng đọc những lý lẽ kỳ diệu, nhiệm mầu trong truyện càng thấm vào xương tủy của tôi khiến cho nỗi khát khao tu học trong lòng tôi trào dâng cao độ.

Nhưng một điều làm cho tôi bức-rức không yên, là tìm pháp tu ở đâu ra? Tôi không thể tu theo truyện "Thất-Chơn Nhơn-Quả" được vì những danh-từ dạy đạo trong truyện còn úp mở và huyền-bí quá. "Nê Hườn Cung", "Côn-Lôn Đảnh"... những cái đó ở đâu? Tôi hoàn toàn không biết, hơn nữa trong sách cũng có dặn kỹ rằng, muốn tu thì phải tìm Minh Sư mới được. Nhưng Minh Sư ở đâu? Làm sao mà tìm? Tôi hoàn toàn thất vọng. Đang lúc canh cánh mong chờ thì tôi được một anh bạn cùng ở trong đoàn Xiếc đưa phương-pháp công phu cho tôi. Anh ta nói rằng: anh ta lượm được thấy hay, hay nên đưa tôi xem. Tất cả vỏn vẹn chỉ 10 trang giấy nhưng hướng dẫn rất rõ ràng về cách thức công phu (Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định và những môn hành thêm).

Thật là hạnh-phúc cho tôi vô cùng!

Ngay từ đêm đó, tôi bắt đầu sốt sắng công phu. Tôi có rủ anh bạn đã đưa pháp cho tôi cùng làm. Nhưng chỉ được ít bữa anh ta bỏ luôn không chịu hành nữa, mặc dù tôi đã cố nài ép nhiều lần nhưng không được. Thế là còn lại mỗi một mình tôi âm thầm đơn độc trên con đường tự tu tự tiến.

Không hề quen biết bạn đạo dù một người. Chẳng được ai đi trước dắt dìu...Thế nhưng tôi vẫn thiền một cách rất hăng hái.

Trong những đêm công phu, tôi cũng thường thấy những hiện tượng, triệu chứng mà như trong sách nói là tốt và có tiến bộ, do đó tôi cũng có ý dò hỏi những người lớn tuổi và hiểu biết nhiều xem họ có thấy ai học thiền như tôi không, để tôi có dịp trực tiếp hỏi han cho cặn kẽ, nhưng hoàn toàn không ai biết, có một vài người khá hơn thì họ chỉ biết đến thiền theo lối Yoga để cho có sức khỏe và chữa bệnh mà thôi. Những lúc đó tôi rất buồn và thầm nghĩ: thế gian sao lắm người say mà ít người tỉnh, sao nhiều người trược mà hiếm người thanh. Thế rồi, tôi chỉ làm bạn với quyển "Thất Chơn Nhơn Quả" trong suốt mấy tháng trường.

Cũng từ khi tôi bắt đầu hành pháp thì nghiệp lực cũng kéo tới chiếu cố thăm viếng tôi liên miên. Vì đoàn Xiếc của tôi chưa phải là đoàn của nhà nước nên bữa nào có diễn mới có tiền lương, còn những khi mưa gió, hoặc vì lý do nào mà đoàn không diễn được thì tôi phải nhịn

đói một hai ngày hoặc chỉ ăn cơm với muối. Những sự kiện như thế luôn luôn xảy ra trong mùa mưa năm đó. Và đột nhiên tôi ngã bệnh, đầu tiên chỉ là cảm sốt sơ sơ tôi cũng không để ý mà chỉ cố gắng công phu để dũng pháp trị bệnh, nhưng không được, bệnh của tôi càng ngày càng tăng rồi đột ngột chuyển sang sốt rét nặng, tôi phải vào bệnh viện nằm điều trị. Nhưng hơn nửa tháng trời qua mà vẫn không thuyên giảm, bác sĩ cho tôi thử máu thì mới biết là bệnh của tôi đã biến chứng thành thương hàn cấp tính, cần phải chuyển lên bệnh viện Chợ Quán gấp, nếu không sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Ở bệnh viện Chợ Quán tôi chưa hết thương hàn lại bị viêm đường tiêu hóa, chưa hết viêm đường tiêu hóa thì tôi lại bị phù và cứ lần lượt như thế trong vòng ba tháng trời, năm thứ bệnh đã "dập" tôi từ một diễn viên Xiếc lực lưỡng khỏe mạnh thành một người ốm nhom, ốm nhách như một bộ xương khô đi không vững, nhưng tôi vẫn còn gặp sự xui xẻo liên miên. Lúc sắp xuất viện thì tôi đã nặng trĩu nợ nần, tài sản duy nhất của tôi chỉ còn lại một bộ đồ và mấy chục đồng bạc dành dụm để đóng tiền thanh toán cho bệnh viện. Thế mà tôi còn bị ăn cắp lấy sạch cả tiền và quần áo. Thành thật mà nói nếu không biết về đạo pháp tu hành và không hiểu đó là trả nghiệp thì có lẽ tôi đã nhảy lầu tự tử cho xong. Nhưng không, tôi vẫn cắn răng chịu đựng và niệm Phật nhiều hơn. Thế rồi giai đoạn đắng cay khốn cùng đó cũng trôi qua. Khi sức khỏe bình phục, tôi lại tiếp tục công phu và còn tinh tấn hơn trước nhưng trong bối cảnh không có nhà phải sống bám theo đoàn Xiếc, như vậy thật là động loạn và bất lợi cho việc tu hành của tôi rất nhiều! Cứ ba ngày hoặc năm ngày đoàn của tôi lại di chuyển một lần, khi thì hành quân từ các rạp ở thành phố, lúc lại lưu diễn từ tỉnh nọ qua tỉnh kia. Mỗi lần đến địa điểm mới tôi phải tìm ngay một góc nào kín đáo để giăng mùng, rồi phải xác định phương hướng. Nhưng cũng chính nhờ vậy mà tôi đã biết rất nhiều cách để tìm ra hướng Nam, từ cách nhìn cây, nhìn mặt trời, đến cách nhìn sao, đoán hướng gió vv...

Trong một năm,tôi phải thay đổi hằng mấy trăm chỗ ngồi công phu khác nhau. Lúc đó vì chưa biết nên tôi không hề sợ trước, ở đâu tôi cũng tu, chỗ nào tôi cũng ngồi thiền. Đoàn tôi đóng quân ở đâu là tôi tu ở đó! Từ sân banh, sân trường học, trong lòng chợ đến những rạp hát vừa mới vãn còn hâm hấp hơi người, những bệnh viện nực mùi tanh đến những nghĩa địa chen đầy mồ mả, thế mà tôi vẫn ngồi Thiền tỉnh bơ, tất cả những thứ đó không hề làm cho tôi có một chút ngại ngùng. Đôi khi đoàn tôi không có rạp diễn, chiếc xe tải chở đồ đạc của đoàn đậu ở vỉa hè đường phố nào thì đến đêm tôi ngồi công phu ở vỉa hè đường phố đó!

Trong một chuyến lưu diễn miền Trung, lúc này tôi tu cũng đã được khoảng một năm, mỗi khi Thiền tôi đã thấy điển rút tê trên Hà Đào Thành, thì Ơn Trên mới chuyển cho tôi gặp được những người bạn đạo đầu tiên, đó là ông Mười Trác (một bạn đạo Vô Vi đã mở huệ và xuất hồn được) ở Nha Trang. Ông Mười thương tôi nhiều lắm và đã giúp đỡ tôi rất tận tình về Vô Vi lẫn Hữu Vi trong suốt thời gian đoàn của tôi lưu diễn ở Nha Trang và các vùng lân cận. Tôi được đọc rất nhiều kinh sách, tài liệu tu học của Pháp Lý Vô Vi do ông Mười cung cấp giúp cho tôi mở trí vô cùng. Cũng từ ông Mười Trác tôi còn được biết một số bạn đạo nữa trong đó có anh Vũ Quốc Lập (một cán bộ, cũng ở ngoài Bắc mới vào như tôi) nhờ căn cơ quá lớn nên anh Lập thiền đêm đầu tiên đã xuất hồn được. Điều này làm tôi rất vui sướng và vun đắp niềm tin cho tôi mạnh mẽ bội phần, có thể nói là không gì lay chuyển nổi. Cả anh Lập lẫn ông Mười đều xác nhận rằng tôi đã tiến bộ rất nhiều kể từ ngày gặp được họ và điển quang của tôi cũng sáng đẹp hơn trước. Đây là bước ngoặc lớn trên con đường tu tiến của tôi. Tôi rất mừng vì không còn đơn độc như trước kia nữa khiến tôi càng say mê đạo pháp nhiều hơn, nhưng đôi khi cũng vì quá say đạo mà tôi đã gặp phải những bài học thấm thía.

Sau chuyến lưu diễn miền Trung đầy giá trị bổ ích đó thì tôi phải lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự; một lần nữa, trước nghiệp lại từng chuỗi kéo đến,

giai đoạn đó thật là bi đát đối với tôi, nếu nói theo đời thì là tổng hợp "xui", nếu nói theo đạo thì là "liên hoàn nghiệp". Ở quân trường còn động loạn và nặng trược hơn trong đoàn Xiếc rất nhiều. Ở ngoài tôi đang ăn chay trường, vào bộ đội, tôi bắt buộc phải ăn mặn, và ăn toàn những thứ mắm, thịt trâu. Suốt ngày tôi phải tập quân sự rất vất vả dưới nắng gắt mưa dầu. Tối thì phải sinh hoạt, học chính trị, nên tinh thần tôi bải oải, thể xác rã rời. Vậy mà đến đêm khi đang công phu tôi cứ nơm nớp sợ báo động bất ngờ, sợ có linh di chuyển hành quân đột xuất. Tất cả những thứ đó tạo cho tôi một nỗi ngao ngán khủng khiếp vô cùng. Tôi phải viết thư ra Nha Trang để hỏi ý kiến ông Mười Trác xem ông Mười dạy thế nào. Ít bữa sau tôi nhận được thơ của ông, trong thơ ông dạy tôi hãy cố gắng chịu đựng, nên Nhẫn và Hòa thì rất tốt. Có lẽ ông Mười hiểu rằng những người bạn mới trong quân trường của tôi đa số đều hết sức tục tằn và vô cùng nhâng nháo. Nghe lời ông Mười tôi lại cắn răng chịu đựng, rồi ba tháng quân trường dài đăng đẳng cũng trôi qua. Sau đó, Ơn Trên chuyển cho tôi được Bộ Tư Lệnh Thành Phố rút tôi về làm công tác chính trị nên tôi không phải đi xa. Ở đơn vị mới hoàn cảnh đã dễ chịu và thuận lợi cho việc tu hành nhiều hơn nhưng tôi không thể công phu thêm vào ban ngày được nên tôi dồn tất cả vào ban đêm. Cứ 9 giờ tối khi doanh trại của tôi đánh kẻng là tôi súc miệng rửa mặt, giăng mùng rồi chui vào nằm thở Pháp Luân Chiếu Minh. Thở xong 78 hơi tôi ngồi dậy và bắt đầu công phu. Công phu xong tôi lại nằm xuống làm một lần Chiếu Minh nữa, xong tôi ngồi dậy công phu thêm một lần thứ hai nữa. Rồi sau khi xả Thiền tôi lại nằm xuống làm Chiếu Minh:được 3 lần và công phu được 2 lần, tới khoảng 3 giờ sáng thì mới ngủ. Có những anh bộ đội cùng đơn vị hỏi tôi sao đêm không ngủ mà cứ ngồi lù lù trong mùng làm gì? Tôi phải nói dối rằng: tôi tập Yoga để chữa bệnh và tăng thêm sức khỏe. Có những lúc tôi được ra ngoài một buổi hoặc vài tiếng đồng hồ hay những ngày chúa nhật được nghỉ phép tôi liền vội vã đến ngay nhà một bạn đạo nằm ở đầu đường Nguyễn Đình Chiểu (gần cầu Thị Nghè) để tôi công phu "ké". Mỗi lần đến đây tôi phải đi bộ từ đơn vị ra tới ngả tư Lê Văn Duyệt và Phan Thanh Giản xa khoảng một cây số rồi đón xe lam đi tới Dakao. Từ Dakao tôi phải đi bộ một cây số nữa mới tới. Đôi khi không có cả tiền để đi xe lam mà lại muốn công phu được một thời, tôi đành lê gót "dép rầu" dưới trưa hè cháy bỏng, những lúc ấy tôi thường nghĩ tới chiếc xe đạp. Ôi! Nếu tôi có được chiếc xe đạp thì sẽ đỡ khổ sở vất vả cho tôi biết bao nhiêu. Nhưng rồi tôi phải xóa ý nghĩ đó ngay vì tiền lương của tôi chỉ có 20 đồng một tháng, làm gì sắm nổi xe đạp.

Người bạn đạo mà tôi thường tới để tu "ké" đó là bà Nguyễn thị Hoa, một người đàn bà có hạnh tu siêng năng, tinh tấn và dõng mảnh phi thường, bà tu theo Pháp Lý đã được khoảng 10 năm. Trong suốt 10 năm qua bà đã gặp biết bao nhiêu những khảo đảo đắng cay, tủi nhục. Hồi bà mới tu, bé Kim con trai út của bà còn rất nhỏ, hàng đêm phải quạt cho bé thường xuyên bé mới ngủ, nếu ngưng một chút bé lại khóc thét lên một cách nghiệt ngã. Vì vậy khi công phu làm động tác Soi Hồn bà phải lấy bông gòn nhét vào một bên tai và chỉ Soi Hồn được có một tay, còn một tay dùng để quạt cho bé Kim ngủ, cứ đêm này bà Soi Hồn tay phải thì đêm mai bà Soi Hồn tay trái hoặc những khi bà làm làm Pháp Luân Chiếu Minh thì bà cũng phải quạt hoặc xoa lưng cho bé Kim cũng tương tự như vậy.

Đến nay bé Kim đã 11 tuổi, lớn và ngoan, đặc biệt bé Kim đã tu theo bà một cách rất siêng năng, làm Soi Hồn có khi lâu hàng tiếng đồng hồ. Bà Hoa cũng rất bận rộn với công việc nội trợ, Nhưng bà cũng tận dụng tất cả những mẩu thời gian vụn vặt của mình để phục vụ cho mục tiêu tiến hóa. Khi bà đặt nồi cơm lên bếp thì ít nhất 15 phút nồi cơm mới sôi, thế là bà đứng ngay đấy vừa làm thể dục Trợ Luân vừa hé hé mắt coi chừng nồi cơm. Khi cơm cạn thì ít nhất 20 phút nữa mới chín, bà lại nhảy tót lên giường ngồi Soi Hồn và khi cơm chín bà dọn cho cả nhà ăn trước còn bà thì làm một cử Chiếu Minh rồi mới ăn cơm sau vv... Thấy tôi còn trẻ mà ham tu, bà Hoa thương tôi lắm. Bà chấp nhận cho tôi được nhận bà làm mẹ tinh thần để bà dìu dắt tôi trên

đường giải thoát. Bà Hoa đã phát huệ hay chưa thì tôi không biết nhưng sự sáng suốt của bà đã làm tôi nhiều phen thán phục.

Trong dịp Tết Quí Hợi vừa qua, hai niềm vui lớn đã đến với tôi, đó là chiều mồng một Tết tôi được vinh dự đón Đức Kim Thân Ngọc Đế tại Thiên Đường. Ngài tới đó để ban huấn từ và hồng ân cho tất cả bạn đạo. Lần đầu tiên tôi được gặp Đấng Tối Cao mà hàng ngày tôi thường trì niệm. Niềm vui thứ hai là nhân dịp Tết, ông Liêm có mời một số những người trong Pháp Lý để luận đạo, trao đổi và học hỏi lẫn nhau ngay tại nhà riêng của ông. Tôi cũng được Ơn Trên chuyển đến đó. Trong lúc sinh hoạt đạo pháp, thì ông Liêm bất ngờ tổ chức một cuộc bói quẻ vô vi để đánh giá hạnh tu của từng người. Theo thể lệ của ông, có tất cả 10 quẻ, trong đó chỉ ba quẻ có thưởng. Hễ ai bốc được quẻ số 1 (số độc đắc) thì được thưởng hình Ông TỪ, vị tổ khai sinh ra Pháp Lý Vô Vi, đồng thời người đó phải là người đầu tiên nói pháp để thâu vào băng cassette. Ai bốc được quẻ số 2 thì được thưởng hình Ông TÁM. Ai bốc được quẻ số 3 thì được thưởng hình bà Lê Thị Nhiễu (mẹ của ông Liêm, một người tu đã xuất hồn và cũng đã liễu đạo). Còn lại 7 quẻ kia thì chỉ là quẻ bói không thôi, chớ không có thưởng. Gần 50 bạn đạo cũng bốc thăm, thế mà tôi lại bốc được số 1 làm cho tất cả những người có mặt hôm ấy đều hết sức ngạc nhiên. Họ bàn tán xôn xao vì một anh bộ đội người Bắc, mặt non choẹt ở đâu đến mà lại may mắn "chốp" được số 1 trong khi bao nhiêu người đạo cao đức trọng và tu luyện đã nhiều năm lại không được.

Riêng tôi, tôi hiểu rằng Ơn Trên đã mượn tôi để phá mê phá chấp cho những người bạn đạo có mặt hôm ấy và cũng có một phần chấm điểm để động viên cho tôi sau những chuỗi ngày tu hành khổ sở.

Đến đây tôi xin đúc kết quá trình tu thiền gần 2 năm của tôi:

1) VỀ TÍNH TÌNH:

- Phát triển mạnh mẽ những tư tưởng tốt đẹp, yêu thương, hòa thuận và phóng khoáng với người chung quanh.
- Sửa chữa và diệt được 1 số tánh xấu. Nhưng đồng thời tôi cũng phát hiện ra mình còn nhiều tánh xấu khác. Với thời gian tới tôi sẽ quyết tâm sửa chữa cho càng ngày càng được hoàn hảo hơn.

2) VỀ THỂ XÁC:

- Xương trán đã nứt một đường thẳng tắp từ trung tâm chân mày lên tới tận mí tóc (danh từ trong đạo gọi là mở sơn căn)
- Trên đỉnh đầu đã lõm xuống và đang hình thành một đường rãnh ngay đó. Hiện nay mỗi khi công phu chỗ đường rãnh đó tê mạnh và rất căng (triệu chứng của bộ đầu sắp được khai mở)

3) VỀ TÂM LINH:

- Tôi đã xuất viá được nhiều lần và thường xuyên thấy bay qua những cảnh núi rừng trùng điệp, đồng ruộng bao la. Có lần tôi thấy mình bay qua một cánh đồng rộng có một đàn trâu và bò đang hút nhau dữ dội. Có lần tôi thấy một gốc cây thật to, có nhiều rễ phụ lòng thòng giống cây đa, chắc là một trong "thất trùng hàng thọ".
- Những khi ngồi thiền đã nhiều lần tôi thấy sao, có khi thấy cả một mặt trăng và cả những đám mây màu trắng.
- Thấy đốm sáng (mở mắt cũng thấy).

Hiện nay tôi rất vui mừng và đầy tin tưởng vào những bước đi vững chắc trên đường đạo của tôi. Sự thành công nhất định sẽ đến. Tôi cũng luôn luôn hướng về CHA (Thượng Đế), hướng về Ông Tám và niệm Phật thường xuyên. Tôi biết rằng Ơn Trên và Ông Tám luôn luôn theo dõi, chăm sóc cho tôi, cũng như theo dõi và chăm sóc cho bao nhiêu bạn đạo khác. Tôi nguyện sẽ cố gắng hơn để khỏi phụ lòng Ơn Trên.

Tôi xin tạm dừng lời ở đây. Kính khuyên các bạn hãy siêng năng tinh tấn tu hành. Chúc các bạn được vuông tròn đạo nghiệp.

Xin lễ phép kính chào,

Viết xong ngày 23/5/1983

Nguyễn Mạnh Hiền

70 NĂM VÔ THẦN và 5 NĂM VÔ-VI

Thưa Đạo Hữu kính mến,

Tôi tu theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp từ năm 1977, đến nay đạt kết quả, rõ rệt nhất là sức khỏe. Bị bệnh thần kinh suy nhược trên 20 năm nay, đau đầu, đau lưng, khó ngủ, tánh tình gay gắt, hay quên và bệnh tê thấp, nhức mỏi toàn thân, chữa nhiều thuốc không khỏi, đến nay hai bệnh này đã hoàn toàn chấm dứt.

Về tánh tình thì trước hay cáu gắt, nóng nẩy, lo âu, sân hận, nay điềm đạm, bình tỉnh, hòa hợp. Tuy chấp nê còn, hờn giận vẫn chưa hết nhưng nổi lên rồi phút chốc dịu ngay, và thấy ngay đó là điều không tốt đẹp, không hay, có hại...lòng liền ân hận, xấu hổ.

Về Đạo Đức, tôi nhận thức được tầm quan trọng của Bi, Trí, Dũng, của việc lập hạnh, tôi nguyện quyết tâm rèn luyện với ý chí cao, coi đó là mục tiêu phấn đấu gian khổ, lâu dài, nhưng nhất định phải đạt cho đến kết quả.

Về Trí Tuệ, tôi nhận thấy có sự sáng suốt hơn khi suy nghĩ, viết lách và nói năng.

Tôi hiện nay là một người già trên 70 tuổi, nhưng hồng hào, khỏe mạnh, không cảm thấy già nua, tinh thần thanh thản, an lạc, rất yên trí và tinh tấn hành Đạo, sẵn sàng đón tiếp mọi khảo đảo vì nghiệp lực.

Nhìn lại quá khứ trên 70 năm qua của một kẻ vô thần, duy vật, tôi tiếc rẻ, tôi thầm trách cơ duyên mình, phải chi cơ duyên đến với tôi ba bốn mươi năm về trước, thì tôi đã tranh thủ được một thời gian hữu ích. Tuy nhiên trễ nhưng chí tôi vẫn không nản, tâm tôi vô cùng cương quyết.

Thầy luôn luôn dạy đệ tử đừng lười biếng, phải hành. Cha vô cùng thương yêu, thống thiết kêu gọi và thúc dục các con hãy bước lên chuyến đò để trở về, vì ngày đã cận kề, phải đi!

Kính thưa Cha và Thầy xin chứng giám lòng chí nguyện của chúng con.

Nam Mô Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại Thiên Tôn. Nam Mô A Di Đà Phật.

Thân ái kính chào Đạo Hữu.

Ba Luân Vi
V.N.

THỨC NGỘ
(Kính nhớ Thầy 0,0)

Thế nhân đa sự tự chuốc phiền
Gian truân, đày ải khổ triền miên
Chỉ để thức luyện hồn thánh thiện
Là cảnh tù đày tạo cảnh Tiên.

Ly khai xuống thế từ bao kiếp
Tâm tu thức ngộ rõ tiền khiên
Khai tâm tu học đường thăng tiến
Dứt cảnh trầm luân ngộ pháp hiền.

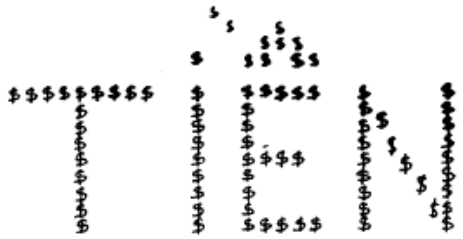
Trời sanh ta ra Trời đâu bỏ,
Hằng mong thức độ sớm qui nguyên
Kiếp người nào khác loài hoa dại.
Mọc, héo, tươi, tàn chỉ một mai.

Cơn mệ đã tỉnh ngày Hoàng Điệp
Vạn nẻo quay về tách Đà giang
Bụi trần gửi lại giòng Lưu Thủy
Nhẹ nhõm hồn bay tỏa hương lan.

Nam mô lục tự tâm khai huệ
Pháp Lý Vô Vi đạo dẫn đàng
Lâng lâng ngộ cảnh lòng khoan khoái
Cần bút thường Thầy nhớ số hai (0,0).

Kính bút,

Chí Nghĩa
Edmonton, Alberta



THI:

Trưa tối tính toan tại tiếng TIỀN,
Thường thay trằn trọc trí tài thuyên (1)
Thâm trầm tay toán thầu thêm tật;
Tráo trở tuồng thông trám túi TIỀN.
Tom tém từ từ thân trịnh trọng,
Thở than thường trực thấu Thần Tiên;
Trầm trồ thấy tiếc trao tay thoát,
Tiều tiết tâm tư tỏ tánh truyền.

Thầm thượng trì trệ trước TIỀN trần,
Tù tội trở trăn trọn tấm thân;
Tức tưởi tái tê trần thống thiết,
Tựu trung TIỀN-tệ trảm tinh thần.
Trông theo thế thái trường thay trọng,
Tơi tả thẹn thùồng trói thể thân;
Tập tánh tà tâm tuôn tháng tháng,
Thập thò tất thảy trọi trơ tần (2)
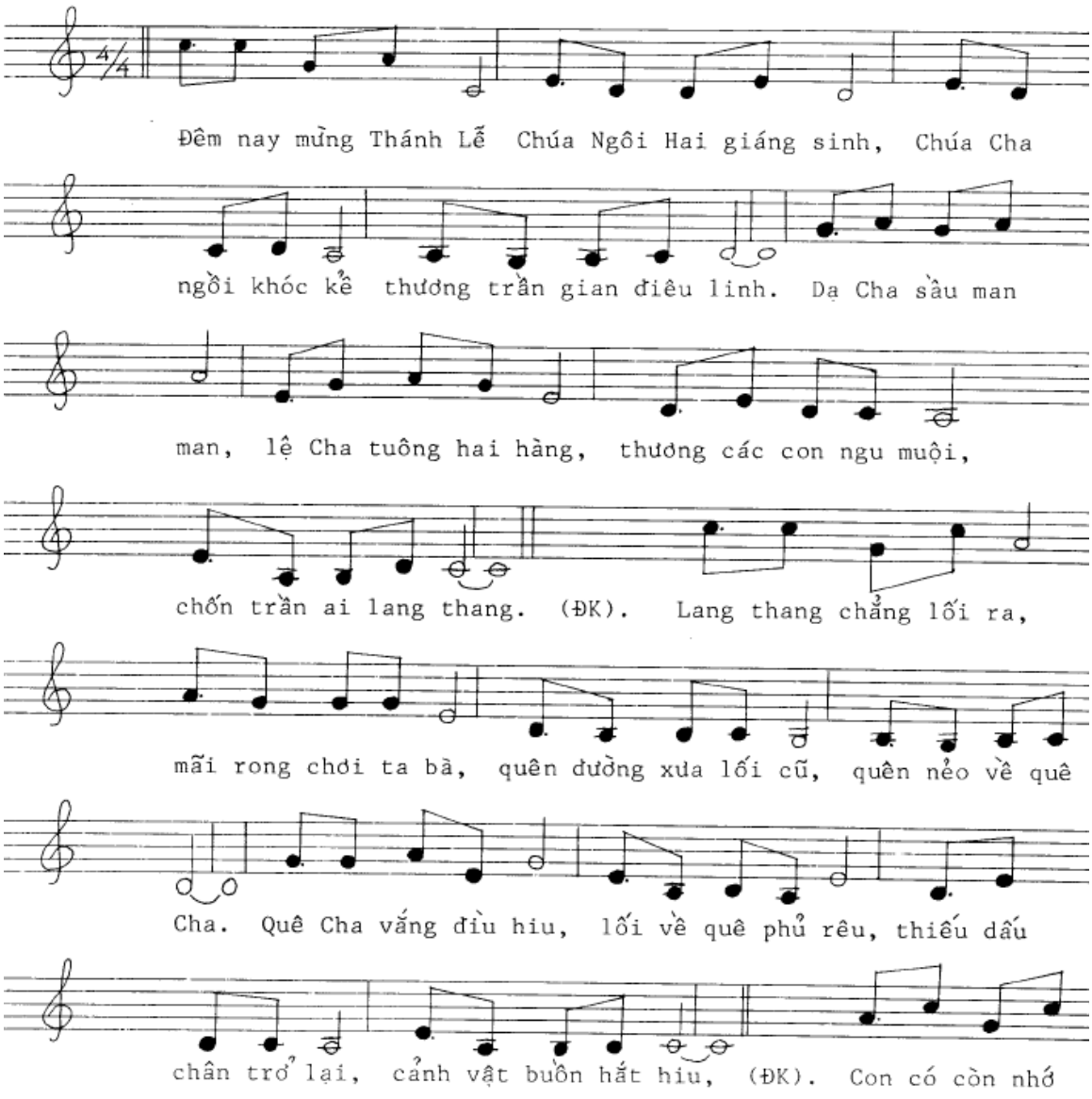
Tuy TIỀN thế tục trợ thân ta
Trí thấu trung trinh tỏ thánh, tà;
Tạo tác thượng thừa trong tín tưởng,
Tức trồng thánh thiện trọn tình thà (3)
Thề theo tu tỉnh tâm trang trọng,
Từng trải tập tành tiếng thiết tha,
Trung trực thành tâm toan tính trước
Thế thời thanh thản thuận Thiên Tòa.
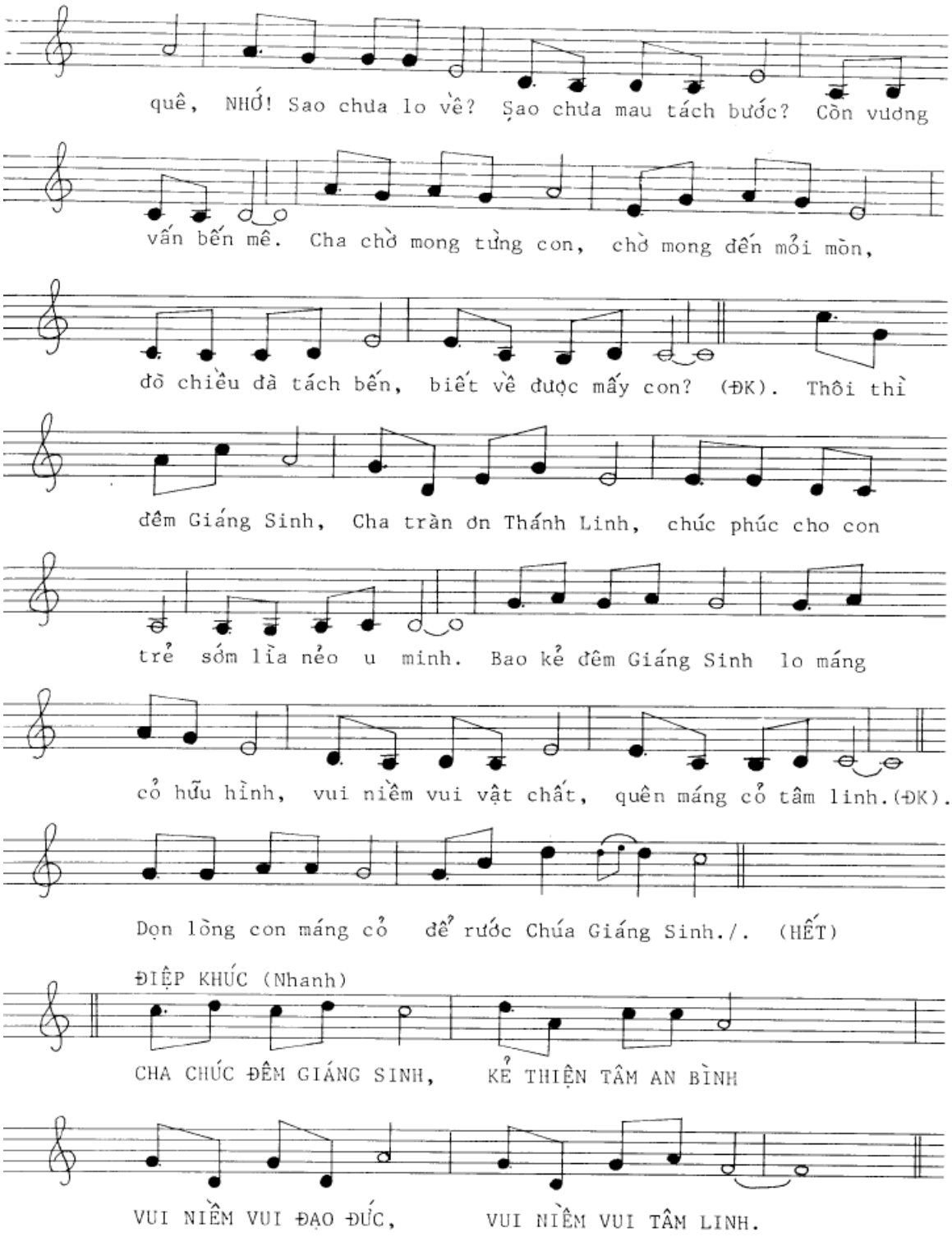
Thiều trí thiều tâm tánh thật thường,
Tại TIỀN thoang thoáng trước tai trương;
Từ từ tiến tới trong tư tưởng,
Thấp thỏm tuỳ theo tội tỏ tường.
Trần trược TIỀN tài tuồn tiểu tục,
Than thầm to tí tuyệt tình thương;
Thôi thôi tạo tác trần thế thảm,
TIỀN thật thăng trầm trật trúng tưởng (4).

Tưởng trợ TIỀN trao tỏ tánh tu,
Thần ta tự tại tạm tâm trù;
Thuộc thông thần thức thường tươi tỉnh,
Tùy tiện thế trần tuyệt tréo tru;
Thong thả trầm trầm trau thiết tưởng
Thảnh thơi trí tuệ tán thâm thù
Tính tình thủ tiết thanh tao trụ,
Thuần thục tội TIỀN tại thiếu thu.

MÁNG CỎ TÂM LINH

THƠ của K.T.N.Đ.
TRƯỜNG GIANG phổ nhạc




quê, NHỚ! Sao chưa lo về? Sao chưa mau tách bước? Còn vương
vấn bến mê. Cha chờ mong từng con, chờ mong đến mỏi mòn,
đò chiều đà tách bến, biết về được mấy con? (ĐK). Thôi thì
đêm Giáng Sinh, Cha tràn ơn Thánh Linh, chúc phúc cho con
trẻ sớm lìa nẻo u minh. Bao kẻ đêm Giáng Sinh lo máng
cỏ hữu hình, vui niềm vui vật chất, quên máng cỏ tâm linh.(ĐK).
Dọn lòng con máng cỏ để rước Chúa Giáng Sinh./. (HẾT)
ĐIỆP KHÚC (Nhanh)
CHA CHÚC ĐÊM GIÁNG SINH, KẺ THIỆN TÂM AN BÌNH
VUI NIỀM VUI ĐẠO ĐỨC, VUI NIỀM VUI TÂM LINH.

ĐOẢN VĂN

CON SƯ TỬ BÊN BỜ SUỐI

Kính thưa các bạn,

Có một con sư tử nọ vừa lọt lòng mẹ thì mẹ nó qua đời. Một con cừu cái liền nuôi nó, thế là nó được uống giòng sữa cừu, và trưởng thành lên trong đàn cừu.

Nó vui chơi cùng những con cừu khác, ăn những thức ăn như cừu, ngủ như cừu, nghĩ như cừu, và cảm thấy mình là cừu luôn. Nhưng một hôm nọ, có một con sư tử lớn đi ngang, nó nhìn con sư tử con và lấy làm lạ rằng tại sao có một con sư tử lại ở trong đàn cừu. Nó liền nói cho con sư tử con biết rằng: "Mi chính là một con sư tử" Nhưng sư tử con không tin. Nó cãi lại rằng nó chính là một con cừu, chớ không phải là sư tử. Thế là sư tử lớn dẫn nó ra bờ suối, bảo nó nhìn xuống mặt nước phẳng lặng thanh tịnh kia, và trên mặt nước yên lặng sáng suốt nọ, đã hiện ra một gương mặt sư tử.

Ồ! Chính nó sao! Nó rống lên, tiếng nó chưa to lắm, chưa vang rền lắm nhưng những muôn chim cùng thú vật gần đó đã phải trốn chạy. Ồ! Đúng nó là một con sư tử, một chúa tể sơn lâm, Một Chủ Nhơn Ông, một Ngọc Hoàng Thượng Đế. Và từ đó nó học cung cách của một sư tử. Nhưng khổ cho nó vì nó được dậy dỗ theo lối cừu từ nhỏ, những tập quán những ngôn từ của loài cừu, cho nên đôi khi nó hoang mang lo lắng. Thực sự, nó là một con sư tử không? Hay nó chỉ là một con cừu và con sư tử lớn kia đã gạt nó, vì từ nhỏ tới lớn nó ở với Cừu mà.

Và kính lậy Thầy, chúng con có cao ngạo không? Khi chúng con nghĩ rằng chúng con là những con sư tử ở trong đàn cừu. Và Thầy, chính Thầy là con sư tử lớn đã dẫn con ra bờ suối để chỉ gương mặt thật của chính con.

Nhưng con vẫn bị hoang mang, vì chung quanh con toàn là cừu, nói toàn chuyện cừu, nên tư tưởng cừu của con khó mà bỏ hẳn, khó mà xóa đi những tập quán, những dậy dỗ, những tư tưởng cừu mà con đã thấu thập. Nhưng bản chất chúng ta là bản chất một con sư tử, bản chất một Chúa Tể Sơn Lâm, một Chủ Nhơn Ông, một Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Đôi khi nó rống lên, tiếng nó vang dội cả rừng núi, và rồi nó sẽ được trui luyện, và rồi nó sẽ được trưởng thành, và rồi nó sẽ được học hỏi, để thắng hoa để lần lần trở về đúng cái bản chất sư tử của nó.

Kính lậy Thầy, kính thưa các bạn, tất cả chúng ta đều có bản chất đó hết, một bản chất Chủ Nhơn Ông, bản chất một Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Và hôm nay nhân ngày Đại Hội Võ Vi này, chúng tôi xin kính chúc Đại Hội muôn sự thành công tốt đẹp, và riêng các bạn, nhân dịp này, chúng tôi xin chúc các bạn được sớm tìm ra thực chất của mình, gương mặt thật của mình như con sư tử nọ, để khôi phục lại những gì mất mát khi trầm luân ở thế gian này và để được thăng hoa tiến hóa.

Sung sướng thay, lành thay cho ngày Đại Hội khi chúng ta ngộ được giòng suối để soi rõ gương mặt thật của mình. Và hạnh phúc thay cho ai nhận rõ nó.

Xin kính chào,
Anh-Linh

TU THÂN, TỀ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ.

TRÍCH LÁ THƯ THIỀN ĐƯỜNG V.N.

Các đạo hữu thân mến,

Các bạn chắc cũng đã từng nghe qua câu này và từng hiểu như người đời thường hiểu với ý là: Nam nhơn sĩ tử, anh hùng dân tộc (hay nữ lưu thì như Trưng Trắc, Trưng Nhị vv...)

Đó là hiểu theo lý đời! Còn về lý đạo, Ông TÁM giảng khác hẳn. Và mới đây, bên một giáo phái bạn, bên Trên có xuống điển giảng về câu này cũng đồng một ý với Ông TÁM đã dạy chúng ta. Tôi xin trích yà soạn thuật ra đây để các bạn học hiểu thêm:

TU THÂN : là phải tu bổ cái xác thân tứ đại này cho mạnh khỏe, cho nó đầy đủ sức lực, đầy đủ minh mẫn, để tu hành. Nhưng không phải vì thế mà mượn vật chất phàm trần với tất cả những bản ngã thường tình để vun bồi cho một thể xác tạm bợ, trong ngụp lặn của tội lỗi, của đau khổ, mà là tạm mượn nó để dinh dưỡng và tu bổ xác thân.

TỀ GIA : Gia đây là nói trong cái ngôi nhà bản thể của mỗi chúng ta.

Ngôi gia chưa có hoàn hảo, đang ở trong môi trường hỗn độn, trong trạng thái gọi rằng xao động mất ngăn nắp cũng như đầy cặn bã. Vì vậy, cần phải tề gia, là chỉnh đốn lại tất cả những gì từ : THÂN, KHẨU, Ý (tam nghiệp đi đến thất tình lục dục). Tề là chặt bỏ, dứt bỏ tất cả những dục vọng nhỏ nhoi, để hướng lên sự cao cả, tìm về Chơn Lý siêu thoát.

TRỊ QUỐC : Bản thể của chúng ta là một Tiểu Thiên Địa, một Xá Vệ Quốc mà phần hồn là Chủ Nhơn Ông, là VUA, chúng sanh trong tiểu quốc này là "tướng sĩ ba quân". Nhà Vua phải nghiêm trị "bầy tôi dưới trướng" (tức Chủ Nhơn Ông phần hồn phải dạy dỗ, sửa trị **cái vía và lục căn** lục trần).

BÌNH THIÊN HẠ : Khi chúng ta đã trị được quốc rồi, đã hiểu đã nắm được tất cả những guồng máy tư tưởng, ngôn ngữ, hành động, thì đã bình được thiên hạ, tức tất cả chúng sanh trong quốc gia tiểu thiên địa của chúng ta.

Chữ Thiên là Trời, tượng trưng cho sự sáng suốt, nghĩa là phần trên của cơ thể nằm ở chữ Thiên, phần dưới cơ thể nằm ở chữ Hạ. Bình được Thiên, Hòa được Hạ, An được Thiên, Lạc được Hạ: là Bình Thiên Hạ.

Bây giờ, **chúng ta phải đặt vấn đề thiết thực là làm sao chúng ta phải đạt được: Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ? Chứ nói suông không thì làm sao mà đạt được? Lý thuyết thì xưa nay vô số lý thuyết hay lắm, cả rừng lý thuyết lận,** nhiều vị Sư vị Thầy giảng thì nghe hấp dẫn, mê ly lắm, nhưng xưa nay số người **đạt rất ít ỏi.** Tại sao? Các bạn cũng thừa biết: **Thiếu Hành.** Nghe lý thuyết hay thì thấy khoái vậy, thấy thích vậy, nhưng mà chúng ta không có hành, thì rồi nghe lỗ tai này nó cũng chui ra lỗ tai kia. Không có hành, làm sao chúng ta sống với nó được, rung động, cảm thông, lãnh hội và đạt điều đó được? **Đường đi đến Niết Bàn thì phải hành, bước tới, chứ đứng đó mà nói nó hay nó đẹp, hoặc ca tụng Ông Phật này cao, Ông Chúa này giỏi, mà không chịu hành như Ông Phật, Ông Chúa, thì bao giờ mới thành như Phật, thành như Chúa được?**

Bây giờ nói hành, vậy hành làm sao? Các bạn đã dư biết rồi đó, các bạn đã có cái chìa khóa rồi đó: Đó là bửu pháp: SOI HỒN, PHÁP LUÂN, THIỀN ĐỊNH và PHÁP CHIẾU MINH.

Các bạn kiên trì hành, tinh tấn hành, rồi rút cuộc thế nào và nhất định các bạn cũng đạt : "Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ" (tức đắc đạo đó) (1).

Thân mến chào các đạo hữu.

(1) Trong những bài giảng Phụ Ái và Mẫu Ái Ông TÂM thường nhắc đi nhắc lại là phải hành. Và xin nhắc thêm các bạn là thời kỳ này trước khi ngất Trời, cơn khảo thí dồn dập, nếu mà các bạn thiếu hành, công phu không đủ mức, pháp luân Chiếu Minh thiếu, nhất định sẽ không khỏi bị trước khi đàn áp, khảo đảo, thử thách vật ngã rồi sanh động loạn đau khổ. Phải thiết thực và khoa học: dùng thanh điển (do công phu mà có) mới hóa giải được trước điển, khảo đảo thử thách nổi - Như Cha đã dạy kỹ trong "Cẩm Nang Cấp Cứu"

ĐOÀN TỤ VÔ VI

Tôi ngồi trên những công trình gầy dựng bằng tim óc của loài người và xung quanh những áng mây Trời bằng bạc trong không gian bao la lớn rộng. Sinh mạng tôi nằm trọn vẹn trong một kỹ thuật tối cao, nơi mà tất cả những sinh lực đang chuyển động không ngừng và nơi mà mọi lo lắng của vạn linh đang trỗi dậy từng khoảnh khắc. Âm thanh bên tai tưởng chừng như những tiếng nổ long trời. Đồng loại xung quanh kẻ thức người ngủ, kẻ phục dịch người hưởng thụ, kẻ an tịnh người hoang mang, kẻ đi người ngồi...đồng chung góp công góp sức vào sự tiến hóa nhịp nhàng ăn khớp trong guồng máy nhân sinh. Ánh sáng lúc tối lúc sáng, lúc dịu dàng lúc gay gắt cũng đang hỗ trợ vào sự tiến hóa vô thường nhưng trật tự, tự do nhưng kỷ luật và hoang đường nhưng thực tế.

Tôi nghĩ về tội, nhớ về tôi để quán chiếu mọi tư tưởng đang tràn ngập trong tâm hồn qua những cơn chấn động của trí não thần kinh. Giữa cơn mát dịu này, tôi thả tôi về theo giòng suối điện quang đang rạo rực khắp châu thân biến đổi mỗi một nhịp tim thành trăm ngàn trạng thái. Tôi đang bay theo tôi, bay theo sự chuyển động cơ khí, thân xác và giòng điện quang đang cuồn cuộn trong không gian. Tiếng gió vi vút tạo thành những âm thanh hòa lẫn vào những cảm nhận rất thâm tình mộc mạc. Tôi đùa giỡn nhởn nhơ như cánh bướm trong vườn hoa trăm sắc, nơi mà chính mình tưởng không bao giờ có dịp tương giao. **Một vùng hào quang rực rỡ kèm theo hình ảnh của Thầy thật nghiêm nghị nhưng hiền từ cùng tôi đi về Đại Hội Vô Vi, nơi đây các tinh thể linh quang đang di động mỗi khắc một nhanh và chuyển biến vô cùng vi diệu.** Trong cơn xúc động này tôi biết vui hay buồn, khóc hay cười, hoặc là rống thật to hay âm thầm hấp thụ? Tất cả mọi cảm nhận đều qui tụ về một thức duy nhất nên chúng có giá trị và ý nghĩa như nhau, và vì thế cái cảm nhận mà tôi không biết dùng danh từ gì để diễn tả thì nó vẫn là một cảm nhận tuy vô danh nhưng cũng cùng một ý nghĩa, tuy to lớn nhưng cũng chỉ là một "điểm thức" li ti. Trong sự sống chết vô biên bất tận có biết bao chuyện đã và đang xảy ra rất huyền vi tinh diệu và cho đến hôm nay sự hiểu biết trong cái tiểu thức giới hạn đã dẫn tôi về Đại Hội. Đây là sự diễm phúc rất lớn lao cho chính tôi.

Diễm phúc trong một sức khỏe tráng kiện nằm ở một khung cảnh đoàn tụ của tâm thức đang cùng nhau trao đổi học hỏi một cách thiết thực. **Từ lúc đến cho tới lúc đi, từ khi ngủ cho đến lúc thức, mọi tâm hồn đều tìm cách trở lại với chính mình, nương vào sự linh động dịu dàng mà cải hối ăn năn hầu tạo lại sự quân bình trên cương vị một thiên viện.** Gặp nhau tay bắt mặt mừng, lời chào tiếng hỏi trong vòng tay xiết chặt, nỗi mừng vui hiện rõ trong tâm thức tri kỷ tri quang thông suốt. Nước mắt tôi chảy mạnh qua những lời tương trình tự kiểm, tâm hồn tôi bùi ngùi cho sự diễn tiến của vai trò đổi thay thăng trầm va chạm. Vị trí đổi thay thì nhận thức đổi thay. Tâm thức quang minh thì thần thức rực rỡ và trong muôn ngàn sắc thái của Vũ Trụ đều tùy vào sự chuyển động của linh quang. Kinh nghiệm được biến đổi luôn luôn theo sự hỗ tương của ngoại cảnh và nội tâm, nó đã và đang là những điểm son kết tụ rồi lìa xa theo môi trường luôn chấn động. Sự tương ứng giữa Vũ Trụ bao la và sự nhận thức eo hẹp của nhân sinh ít ra cũng làm tôi chan hòa vào sự chấn động của môi trường hiện tại. Sự chấn động lại cứ gia tăng theo một linh giác vô vi xoáy mạnh khắp châu thân biến nhận thức ngày một sâu xa tỉ mỉ.

Cũng có những nhận định ngu si khờ dại cộng với muôn ngàn cơ cầu đang vây bủa xung quanh biến tôi thành kẻ hủy hoại và cũng là một tội nhân trước tòa án siêu nhiên đang điềm nhiên tạo những bước đi về gần ngục thất. Trần gian bao la, ngục tù vĩ đại và sự nhận thức của mình chỉ là một điểm sáng lung linh trong cơn bão, biết có còn đủ sáng để soi, biết có còn đủ năng lực để đoàn tụ vào vùng linh động của tâm hồn. Tôi không diễn đạt được nổi tôi hay mình không đủ sức để chịu đựng sự rung động đang xoay chuyển rất mạnh mẽ và ác liệt trong tâm tư.

Mới đây mà tôi đã già, mới đây mà tôi đã trẻ, mới đây mà tôi đã lăn lộn nhớp nhơ trong vũng lầy của trần đời tương phản và cũng vì thế mà mới đây tôi đã nhận thức được thế nào là "mới đây" và thế nào là "bây giờ". Một chuỗi thời gian được nối tiếp giữa cái cũ và cái mới đang phơi bầy trần truồng không che đậy, nhưng chính sự nhận thức của con người đã tạo cho thời gian có áo quần để mặc, có phấn son để tô điểm, có muôn ngàn cánh để bay trong tọa độ thăng trầm dục vọng.

Không gian thời gian này là những nhân chứng hùng hồn thiết thực và cũng là những bạn vô vi đồng hành bất tận. Một mai nếu thân xác có ngã quỵ trên quãng đường cát bụi thì không gian và thời gian vẫn là những bạn tình bất di dịch trong vô vi đoàn tụ. **Tôi vui thật nhiều, học thật nhiều trong Đại Hội dù rằng sự biểu lộ là những hàng nước mắt tuôn trào cảm xúc.** Một ngày nào đó tôi không còn hiện hữu để biểu lộ thì những giọt nước mắt này vẫn theo tôi mãi mãi như hình ảnh của người cha già và một bầy con trong ngày Đại Hội. Ngồi đây viết những hàng chữ này tôi rung cảm theo những luồng điển quang như trạng thái tâm linh đoàn tụ và trình độ cũng như thanh điển của tôi quá ư lã hạn hẹp nên sự tường trình không sao tránh khỏi thiếu sót.

San Jose đêm 17 tháng 7 năm 83

THIỀN THỨC

Trận chiến đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ **xảy ra mãi mãi giữa sự đoàn tụ và chia ly, giữa cái tàn tạ và tân trang, giữa cái thường thức và siêu thức. Tôi vô vi đoàn tụ vì đã miệt mài hữu vi chia cách, hay chính sự điêu luyện của trận chiến triền miên đã tạo cho tôi sự trở về qui hiệp.** Mầu máu đỏ vẫn còn tươi thắm và nó cũng đang được bơm thật đều hòa bởi sự hoạt động không lúc nào ngừng của trái tim. Có thể nào trái tim này đã đưa tôi về trong khoảng trống không siêu diệu? Tôi tội lỗi vì nhịp đập của tim, danh vọng giả dối vì nhịp đập của tim và sống chết vì nhịp đập của tim. Có thể nào tôi dùng nhịp đập của tim để trở thành không sống không chết hầu hòa tan vào linh thức của một cọng cỏ dại trong trận tuyến? Càn Khôn Vũ Trụ thức là trạng thái ra sao khi mà tôi chưa hiểu thế nào là "thực vật thức". Đoàn tụ vô vi để làm gì khi mà tôi chưa quán thông nổi sự chia ly hữu tướng?

PHÉP TỊNH KHẨU

Thưa các bạn,

Tôi tu hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp được một vài năm nay. Vào đầu năm 1983 tôi ý thức đường tu mình chưa rốt ráo bởi vì chưa tự chủ và hoàn toàn hướng thiện. Tôi phát tâm muốn tu hành một thời gian theo đúng như ý mình muốn "để sau này không còn hối hận vì biết tu mà thiếu tu". Nhân duyên đưa đến là tôi được thất nghiệp và ăn lương thất nghiệp, nên cảnh sống tạm yên.

Tôi nhận xét: lời nói thế nhân không biết xử dụng! Trừ một số người mà Thượng Đế cho có "khoa ăn nói", phần đông chúng ta hình như chẳng ai nghe ai, người tự nói tự nghe mà thôi. Lời nói như tiếng gió thoảng theo mây, không ai ghi dấu làm gì, phát ngôn bừa bãi. Những câu nói qua lại đặt sẵn làm mất giá trị của âm thịnh, mà tội cảm mình như một món quà tối thượng của Thượng Đế ân ban cho loài

người. (Trên đây là cảm nghĩ của riêng tôi, nó hoàn toàn thành thật dù nó không phải là sự thật nói chung cho mọi người, ắt nhiều bạn sẽ nghĩ như vậy. Xin vì tình thương cố nghe tôi thêm chút nữa.)

Vì nhận chân như vậy tôi phát nguyện tịnh khẩu một thời gian vô hạn định, để tìm hiểu lấy mình và chân lý của Thượng Đế ân ban. Nó không phải là mục đích, nó là một phương tiện, để tôi qui nội thức và sửa mình theo đúng ý Cha (chút nào hay chút nấy).

Một phần thưởng quá to tát đã về với tôi khi tôi hành pháp tịnh khẩu. Tự nhiên cả một guồng máy trên dưới trong ngoài của bản thể tôi như được tháo ra, mở tất cả để xem coi. Thuở nay một lời nói ra thì một lời nói lại, hai bên đều chờ đợi không gì khác. Khi tôi tịnh khẩu tôi lắng nghe trong tôi: một lời nói được tiếp thu có âm vang gì trong tôi? Những lời nói đối đáp chực sẵn nhưng tôi không nói, và thấy mình hoàn toàn tự do, nói hay không nói. Xét thấy phần đông những câu nói, không nói cũng chẳng hại ai, nói cũng chưa chắc đem lợi cho người, không nói thì hoàn toàn tự do.

Một sự tự do thật là thích thú các bạn ạ. Tôi không cần phải chuẩn bị câu trả lời, tôi chỉ tiếp thu và vui thú triền miên với những khám phá trong tôi, những sự thật cao quí về một guồng máy siêu diệu thầm thầm mà Thượng Đế đã ân ban cho mỗi chúng ta và cho riêng tôi xử dụng tùy thích. Một cảm thức như một sự bế môn tỏa cảng để tự xây dựng lại đất nước, tôi thấy mình hoàn toàn an ninh: con người tôi sống giữa Trời Đất hoàn toàn an ninh; thay vì trước đây tôi như nhà mở cửa bị xâm chiếm từng phút từng giây.

Kể ra tôi cũng được nhiều may mắn trong cuộc thí nghiệm này: những người quanh tôi đều tỏ ra thông cảm, và sự chịu đựng để tiếp tục vẫn nằm trong vòng chịu được.

Nói về cảnh đời, tôi thấy tôi giải quyết được nhiều chuyện hơn xưa. Đối với con, những lời nói răn dạy (đủ kiểu cách) trước kia thay vì như nước đổ lá môn, ngày nay là bài học ảnh hưởng trực tiếp cho các con tôi. Các con tôi có về phục mẹ vì ý chí can cường nói là làm, làm là phải đến cùng dù bao nhiêu trở ngại. Các con tôi cũng thử tôi nhiều phen lắm chớ; nhưng lần hồi mẹ thanh tịnh con cũng thanh tịnh; không còn lời nói qua lại tranh cải, mà một sự đối đãi tối thiểu nhưng thậm thâm thanh nhẹ.

Đối với chồng tôi, tánh người thích vui đùa giao tiếp, đôi lúc người cũng tỏ ra chút buồn phiền, nhưng tâm người vốn độ lượng nên rồi mọi sự cũng được qua. Đối với bạn bè, là một trường học phong phú vô cùng! Tôi thật là biết ơn toàn thể các bạn tôi đã cho tôi thấy rõ sự hiện hữu của Thượng Đế trong tất cả. Thay vì trước kia tôi thấy mọi người như sự phải đối đãi, bây giờ **tôi thấy mọi người là Thượng Đế, hay ít ra cũng đại diện Thượng Đế hiện diện và vui sống cùng tôi.** Họ với tôi không có xa cách, thật là anh em một nhà cùng Cha cùng Mẹ cùng là người thân. Mỗi người là một kho tàng của quí bởi những kinh nghiệm người đã thâu thập suốt cuộc hành trình đã qua. Tôi thương mến mọi người, không qua lời nói ấm thịnh nữa, mà một sự cảm thông trực tiếp thông suốt và thấy rõ "thế gian không có vấn đề".

Về mặt tâm linh, tự nhiên trong tôi một sự đầy đủ khiến tâm thức an vui. Tôi ngạc nhiên khi tôi đọc lại những kinh điển xưa của Đức Phật THÍCH CA (một vài quyển thôi), tôi thấy tôi hiểu NGÀI (!), vì sao NGÀI nói lời ấy? Sự diễn biến của Pháp trăng ngày hôm ấy khi NGÀI nói kinh này như sống lại trong tâm thức tôi rõ ràng mạch lạc, và tôi thấy tôi thương quí NGÀI vô cùng: một tâm linh quá cao thượng, đã hằng hữu đi tìm chơn lý từ đời đời kiếp kiếp, ngày nay NGÀI thật là xứng đáng với tất cả tình thương yêu mà nhân loại dâng kính lên NGÀI.

Tóm lại, tôi hoàn toàn hạnh phúc trong thời gian tôi tịnh khẩu, tâm linh tôi như được sống lại, trọn vẹn nguyên lành, không còn bị chia năm xẻ bảy như trước kia. Các công việc hằng ngày tôi tuần tự giải quyết nhanh chóng không trì trệ trong những việc cần thiết. Tôi cũng dành nhiều thời giờ để hành Pháp và thấy dễ qui tụ điển hơn xưa.

Sau kinh nghiệm này, tôi thành thật biết ơn TRỜI PHẬT và các bạn tôi, đã cho tôi một dịp may ngàn năm một thuở để tiến thêm một bước nữa trên con đường tự khám phá tâm linh và tự khai triển tâm thức. Ngày nay vì nếp sống thay đổi, tôi trở lại bình thường nhưng luôn luôn kinh nghiệm đã qua vẫn sống động sáng suốt trong tôi, hằng thời đi làm việc tôi tự nhắc tôi niệm PHẬT và mỗi khi tôi tự nhắc: "Thôi bây giờ mình tịnh khẩu nhe!" thì y như trong tôi một sự sung túc vui sướng lăng trang ngay tức thì kéo đến tràn ngập trong tâm hồn tôi, không gì bằng. Tôi thầm cảm ơn THƯỢNG ĐẾ và sống vui hòa cùng tôi.

Xin thành thật cám ơn các bạn,

Thanh Nguyên, Montréal, Hè 83

BÀI HỌC LƯU NGUYỄN

"...Bảy đây oan nghiệt buộc ràng, Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương..."

Trong Đạo học, các tôn giáo đều có cùng quan điểm rằng thế gian là khổ cảnh, là đọa đầy. Các vị Giáo Chủ căn cứ trên nhận thức này rồi tùy từng nơi có những phong hóa riêng biệt mà xây dựng giáo lý cho thích hợp với trình độ các dân tộc, nhằm khuyên nhắc chúng ta đừng nên quá chú trọng vào cuộc sống của thân xác này, vì ngoài cuộc sống của thế gian con người còn những cuộc sống lâu dài hơn. Sau khi rời bỏ thể xác con người sẽ thăng, đọa hoặc luân hồi là tùy theo trình độ tâm thức của mỗi người khi còn sống. Nếu phần hồn đủ nhẹ thì được thăng lên cõi cao hưởng phước, nếu quá nặng trược thì thối trầm xuống đáy tầng địa ngục. Cả hai, thiên đàng và địa ngục, mắt thường của người phàm tục không thể thấy được, nên không đủ sức thuyết phục phần đông nhân loại cố gắng lo tu. Ngay như nhiều tín đồ tuy đặt trọn niềm tin nơi tôn giáo mình, nhưng chỉ hiểu được điều thăng đọa nhờ qua các kinh sách được lưu truyền chứ ít ai có dịp được tự mình chứng nghiệm. Phần đông nhân loại cho rằng thiên đàng hay địa ngục chỉ là những ý tưởng mơ hồ mộng mị, vì vậy nhiều người chỉ biết chú trọng vào cuộc sống hiện tại. Họ cho rằng chỉ có cuộc sống thân xác này mới là sống thực và đáng sống, thế nên họ đã hùng hồ dấn thân hơn thua nhau từng lời nói phù du, từng mảnh vụn vật chất bọt bèo. Ngày nay lại phải đối đầu trong việc dùng cả tâm trí và tiền của vào việc chạy đua chế tạo vũ khí khủng khiếp để rồi nếu họa nạn chiến tranh nguyên tử xảy ra thì tất cả đều bị hủy diệt trong phút giây. Bên Trên dậy rằng sắp tới đây là thời kỳ thanh lọc của quả địa cầu này. Những trược chất cặn bã tạo khổ cho nhân loại, trong những ngày sắp tới, sẽ bị thanh lọc và không thể tồn tại được nữa. Những phần hồn nào hội đủ tiêu chuẩn thanh nhẹ, thì hoặc thăng lên cảnh giới cao hơn để học hỏi tiến hóa thêm, cũng có những phần hồn sẽ đầu kiếp lại thế gian sau thời kỳ thanh lọc đổi mới thanh bình an lạc người người sống trong cảnh thuần phác thiện lương. Riêng những phần hồn quá nặng trược hoặc sẽ rã tan ra cát đá cỏ cây để làm lại cuộc khởi đầu hoặc nặng trầm xuống địa ngục để được tẩy rửa lại. Trong các tôn giáo có đề cập rất nhiều đến hai cảnh giới thiên đàng và địa ngục, đôi khi hai cảnh giới này còn được mô tả một cách vô cùng sống động để dẫn chứng và thuyết phục nhiều người thức tỉnh lo tu.

Trong lãnh vực văn chương cũng có những điển tích đầy thơ mộng, mô tả lại cảnh sống thần tiên thượng giới. Những điển tích này được các thi nhân đề cập đến với tất cả niềm ao ước say mê. Đấy là chuyện Từ Thức lên Tiên hay Lưu Thần Nguyễn Triệu nhập Thiên Thai. Khi đọc những chuyện này, người trần gian chúng ta ai cũng tiếc rẻ rằng sao những vị ấy may duyên đến được Bồng Lai không chịu ở lại hưởng phước trong vui thú thần tiên nhàn lạc mà trở lại thế gian đau khổ này làm chi. Các thi nhân giải thích rằng họ còn nhớ cuộc sống cũ, còn lưu luyến thế gian, còn nặng lòng trần. Mặc dù đã lên

được cảnh tiên, nhưng tâm thức của họ là tâm thức bận bịu thế gian nên chỉ thích hợp được trong cuộc sống thế gian mà thôi. Điều này được hiểu qua luật đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu. **Lưu Nguyễn chưa có được tâm thức thiên đàng để sẵn sàng hưởng an nơi lạc cảnh thì ở đó họ sẽ thấy bơ vơ mặc dù được chiều chuộng mời mọc ân cần thế nào cũng vẫn thấy nhàm chán và mất vui.** Người thế gian còn cơn say mê dục lạc phàm tục như kẻ nghiện hút, ghiền rượu, mê tiền của vật chất mà bắt họ vào sống những cảnh thiếu vắng những thứ quen thuộc này họ sẽ không vui. Kinh Phật dạy rằng đấy là những nghiệp lực buộc ràng. Điều này được hiểu như người những bộ lạc quen sống trong cảnh trời rộng núi cao bình thản an nhàn tự tại rồi bị nhốt giữ ở thành thị ồn ào xa lạ, họ sẽ cảm thấy vô cùng lạc lõng. Bởi vậy muốn sống được ở cảnh giới thiên đàng phải có trình độ tâm thức thiên đàng.

Ngày nay biết đạo lo tu, chúng ta nhờ áp dụng thực hành công phu thiền định soi chiếu để hiểu thật rõ những mối buộc ràng biết bao đời bởi phàm tâm. Người tu thiền chuyển pháp luân là làm động tác khử trược lưu thanh, tức là ngày ngày miệt mài lo việc tẩy rửa tắm gội liên tục cho sạch dần bợn tục, đời sáng chớn linh. Nếu chơn linh từ từ được sáng, nếu tâm phàm được tẩy sạch dần tức là chúng ta gỡ lần các mối buộc ràng luân hồi tại thế gian. Không gỡ được các mối dây của thất tình lục dục loạn động u trầm thì người tu còn nặng khí chất hồng trần nên vẫn bị sức thu hút của hồng trần, khác nào như Lưu Nguyễn tuy tâm đã được nhẹ nhiều, khi may mắn nhập vào thiên thai lạc cảnh nhưng rồi cũng phải trở lộn về vì tâm chưa dứt bỏ việc thế gian. Tình trạng này khác nào chất nam châm hút sắt. **Còn chất sắt thì nam châm còn hút, còn sức nặng thì dẫn lực địa cầu còn tác động, còn phàm tâm bợn tục thì không ra thoát được cảnh sống thế gian.** Cõi địa ngục cũng có những khí chất riêng cõi ấy, nếu tâm thức chứa đầy chất nặng trược tham tàn thù hận thì sẽ bị địa ngục hút gọn cả vào đó. Điều này đã được sách Địa Ngục Du Ký của Dương Thiện Sinh dẫn giải khá rõ ràng. Nếu chớn hồn nào nhiều thanh nhẹ sẽ được khí chất thanh nhẹ thượng giới hút bay bổng lên các cõi trên. Những hồn nào tội phước gần như cân bằng thì đầu kiếp luân hồi tại thế, còn những phần hồn nặng trược tối tăm mê muội, không đủ phước đức, không đủ lòng nhân thì sẽ đắm chìm vào địa ngục để được tẩy rửa bằng những thảm hình muôn vạn lần khiếp đảm kinh hoàng. Đấy là định luật của khoa học vô vi chi phối sự vận hành của cả càn khôn vũ trụ. Lưới trời lồng lộng mảy lông không hề lọt. Người tu đã hiểu rõ được định luật khoa học vô vi, tức nhiên nắm được đầu mối để gỡ lần hết mọi buộc ràng mà từ nhiều ngàn năm đã vấy vùng một cách tuyệt vọng trong đống chỉ rối cuộc đời rồi mãi mãi lạc lầm trong mê hồn trận mịt mù. Nay thế gian này đã được soi sáng cho mọi người cùng thấy rõ con đường về, vậy hãy nên cùng nhau phóng tâm thức lên cõi sáng, cõi thanh, quyết một lòng thiện niệm hướng minh đảnh lễ Phật, dứt bỏ dần tâm trần tánh tục tham dục sân si nặng trược. Chúng ta phải biết rằng định luật khoa học vô vi thật vô cùng huyền diệu và nghiêm khắc, nếu tâm còn mê trần, còn ham ôm giữ của cải vật chất thế gian, còn tiếc rẻ hoặc ham muốn điều gì ở thế gian thì không làm sao ra thoát được sức hút của loạn động thế gian. Bên Trên là cõi thanh, cõi sáng, cõi của bác ái, của cao thượng vị tha. Tâm thức chứa chan yêu thương mở rộng lòng từ thì dù thân xác này còn lưu lại thế gian học những bài học để tiến hóa, đôi khi có gặp ít nhiều thua thiệt hoặc bị người đời không hiểu khinh miệt chê cười, là bợn điên khùng dại dột. Đấy cũng chỉ là những bài thi để thử trình độ đạo đức. Khi chúng ta đã quyết tâm tu, dứt khoát một lòng lo việc trở về nơi cội nguồn trọn sáng trọn lành, thì thiêng liêng sẽ lần lượt chuyển những thử thách đến để trắc nghiệm lại trình độ tu tiến của chúng ta. Các vị Phật Tiền xưa trong những kiếp còn đang học đạo đã nêu cao gương sáng hy sinh quên mình làm nên cho người, xem nhẹ thân mình như mảy lông, xem thiên hạ trọng bằng trời đất. Các vị ấy đã vượt được bài học thử đạo với số điểm tối ưu. Chúng ta nay may mắn hơn các Phật Tiền xưa, không phải trải thân qua trăm đắng ngàn cay, không phải chịu nhiều khổ hạnh vất vả nhọc nhằn gối đất nằm sương. Ngày

nay sanh nhằm thời kỳ đại ân xá, việc tu hành có phần dễ dàng. Nhiều người ngày nay đạt được trình độ Niết Bàn chỉ nhờ tinh tấn niệm Phật và chăm chỉ siêng năng liên tục hành pháp công phu thiền định rồi tận tụy giúp đời. Người tu khi thanh điển đã bắt đầu tập trung thì lần hồi có đủ sức mạnh vượt ra khỏi sức hút của loạn động thế gian. Người tu mà chưa thực sự dứt bỏ tâm trần, chẳng khác nào như khinh khí cầu tuy được bơm căng đầy hơi mà vẫn bị buộc chặt nơi mặt đất. Chúng ta tu theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, lúc khởi đầu làm phép soi hồn là làm công việc tháo gỡ lần các mối dây của thất tình lục dục trói buộc từ nhiều đời. Phép soi hồn giúp khai mở bộ đầu tăng thêm phần sáng suốt và làm pháp luân vận chuyển hơi thở là sạc thiên điển vào bình chứa bản thể thanh lọc phần hồn và khi thiền định là buông bỏ hết những việc trần mê giúp phần hồn đủ nhẹ mà xuất phát đi lên. **Lưu Nguyễn ngày xưa không ngộ được phép tu thiền nên chưa thực sự cởi bỏ hết tâm trần. Lưu Nguyễn ngày nay may mắn hơn nhiều vì đã được chỉ dẫn tận tường thể thức khai mở bộ đầu.** Thể thức này mới thoạt nhìn thì rất đơn giản vì chỉ đưa mấy ngón tay chận lỗ tai và vài huyệt đạo trên bộ đầu mà cho rằng soi hồn thì thật dây vẻ khôi hài. Nhưng thực chất của động tác này thật vô cùng hữu hiệu. Nó đã giúp hóa giải rốt ráo tâm thức thế gian, những mối buộc ràng của hỉ, nộ, ái, ô, cụ, ai, lạc và tham dục sân si nặng trược. Mà khi tâm thức thế gian được giải trừ xong khác nào như khinh khí cầu được tháo tung các mối dây buộc để nhẹ nhàng bay vượt lên cao. Lưu Nguyễn ngày trước chỉ còn kẹt chút phàm tâm mà lỡ mất cơ hội ngàn năm vì tuy đến được cõi nhẹ mà phải trở lộn về cảnh khổ thế gian. Bài học này người tu tưởng cũng nên lưu tâm.

Trong Đạo Cao Đài, THƯỢNG ĐẾ cho chuyển xuống thế gian một bí pháp độ hồn. Bí Pháp này chỉ dành riêng cho những vị nào một lòng chân thành giữ Đạo, ăn chay kỳ mỗi tháng từ 10 ngày trở lên thì khi chết được hưởng ân huệ làm phép xác nghĩa là được rải nước nhành dương cho nguội hẳn tâm phàm rồi được cắt rời bảy mối dây oan nghiệt buộc ràng, chơn hồn sẽ nương theo phướn độ hồn của một vị Nữ Phật cung Diêu Trì để rời thế gian về thẳng đến cội nguồn đảnh lễ MẸ CHA. Ơn lớn này tuy thể hiện bằng những nghi thức tượng trưng ở thế gian nhưng những chơn hồn đã hưởng nhờ được Bí Pháp này rất nhiều. Chắc vì vậy mà THƯỢNG ĐẾ qua ĐỨC KIM THÂN đã phải nhắc đi nhắc lại các con cái phải gấp rút lo ăn chay trường, một phần cũng là vì lý do này chăng?

Chơn hồn sau khi đảnh lễ CHA MẸ THIÊNG LIÊNG xong thì tự mình ra trước tòa án lương tâm của chính mình để xét công luận tội dựa theo các tiêu chuẩn sẵn có của luật Thiên Điều mà định vị cho mình. Khi đối chất với chính lương tâm mình, những chơn hồn nhiều lỗi lầm thật vô cùng buồn thảm, vì rằng chỉ chối tội trước ai khác chứ không hề có việc chối tội với chính lương tâm mình. Cõi Thượng Giới chỉ thuần có tình thương yêu mà thôi, không ai xử phạt ai cả, nhưng mỗi chơn hồn sau khi đối chất với lương tâm thì tự chọn lấy một hình phạt cho mình. **Lúc ấy bao nhiêu người về lại cội nguồn thì lưu lại trong cảnh sum họp đông vui, còn chơn hồn nặng nghiệp phải khăn gói lầm lũi lên đường trở lại thế gian trả quả. Còn cảnh thảm sầu nào lớn lao hơn thế nữa?** Nhưng đến lúc ấy dù có hối tiếc ăn năn thì đã muộn.

Người tu thiền cần phải chứng nghiệm rồi mới nói ra những chứng nghiệm của mình. Lời nói ấy mới diễn tả được sự thật một cách chân chính. Còn tôi chỉ mới dấn thân vào việc học đạo sửa mình lo tu, những điều ghi nhận ở đây chỉ do phần trí học hỏi thâu lượm rồi luận xét. Kính xin quý vị cao minh thương yêu chỉ dậy thêm để nhiều người cùng tham gia, cùng học và thêm cố gắng.

Sydney, 6 tháng 11, 1982

Bùi Đông Phương

Hoàng Hạc Lâu

Trong Đặc San kỳ I, Trần Hoãn Vũ có nói về tuyệt phẩm "Hoàng Hạc Lâu" với hai bản dịch của Tản Đà và Vũ Hoàng Chương.

Tản Đà dùng lối thơ lục bát để vẽ lại bức tranh thủy mạc Tàu thành một hình ảnh nhẹ nhàng linh động. Trong khi đó, Vũ Hoàng Chương tuy dùng lối thơ Đường nhưng lại hết sức bùi ngùi, xót xa. Một tác giả khác, Đào Mộng Nam, dùng thể thơ Đường và cố gắng ghi lại các ý đạo trong nguyên bản.

Mỗi bài một vẻ, xin quý độc giả thưởng thức và so sánh các tuyệt phẩm văn chương này.

Nguyên bản của THÔI HỰU :

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Bản dịch của TẢN ĐÀ :

Người xưa cưỡi hạc đi đâu
Mà đây Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ
Hạc vàng bay mất từ xưa
Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay
Hán Dương sông tạnh cây bày
Bãi xa Anh Vũ xanh đầy cỏ non
Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

Bản dịch của VŨ HOÀNG CHƯƠNG :

Xưa hạc vàng bay vút bóng người
Đây lầu Hoàng Hạc chút thơm rơi
Vàng tung cánh hạc bay bay mãi
Trắng một màu mây vạn vạn đời
Sông nước Hán Dương còn nắng chiếu
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi
Gần xa chiều xuống nào quê quán
Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi.

Bản dịch của ĐÀO MỘNG NAM

Người xưa cưỡi hạc vào vô tận
Lầu hạc còn đây dải gió sương
Vút cánh hạc vàng không trở lại
Ngàn năm mây bạc ngẩn ngơ vương
Nước lặng Hán Dương cây rủ bóng
Cỏ bờ Anh Vũ ngút ngàn hương
Quê cũ chiều tàn hiu hắt đợi
Trên sông khói sóng gợi sầu thương.



THƠ GỞI BẠN ĐẠO

CỜ BẢO SINH VÀ CỜ TẬN DIỆT

Hòa Hưng, 24 tháng 3, 1983

Đạo Hữu thân mến,

Tôi đang viết cho Ông TÁM, thì nhận được thư của đạo hữu. Thư đề ngày 10/10/82 mà cho đến hôm nay mới đến tay người nhận, nghĩa là hơn 4 tháng trường nó nằm nghỉ nơi nào đó. May ra nó không mất xác tôi mới được đọc tin của đạo hữu. Tôi mau lẹ phúc đáp, mong rằng tin thư đi không quá châm trễ như thư về.

Thư của đạo hữu, cũng như thư của nhiều bạn đạo Âu Mỹ Úc... đã làm cho chúng tôi hân hoan phấn khởi, càng tích cực tu tiến càng vững vàng lập công bồi đức. Thời kỳ vận chuyển thật là rạo riết. Ác trược tác động mạnh chừng nào, nguyên căn càng thức tỉnh mau chừng nấy, và chừng nào đa số nguyên nhơn quay trở về đường đạo đức, cờ hòa đồng thế giới lớ dạng thì đời Thánh Đức mới hé màn.

Tôi còn nhớ ngày xưa Thượng Đế có dạy chúng tôi rằng:

*Thầy giao **Ngọc** quí cõi Nam Bang*
*Đến buổi **Hoàng** qui hiệp nhứt trăng*
*Tận lực **Thượng** cờ gầy xã tắc*
*Tổ bồi **Đế** đạo cứu giang san*
*Noi theo **Giáo** huấn đừng phai lạt*
*Nương bóng **Đạo** cao chớ phụ phàng*
*Rỡ mặt **Nam** nhi kỳ mạt kiếp*
*Nhìn theo **Phường** hướng khỏi sầu than*

Cho phép các con được tọa thiền.
*Lắng lặng nghe lời **Thượng Đế** khuyên*
Bát Nhã đợi chờ con đạo đức
Thuyền từ chục rước kẻ tu hiền
Vượt qua Bỉ Ngạn an nhàn hưởng
Lướt khỏi sông mê hết não phiền
Đất Thuấn trời Nghiêu vui lạc nghiệp
Muôn năm hạnh ngộ mới chờn truyền

Cờ Trời đã định buổi kỳ ba
Thống nhứt ngũ chi hiệp một nhà
Thế tận khuyên con đừng lãng phí
Đời tàn dạy trẻ bỏt xa hoa
Tìm phương cứu chúng qua cơn khổ
Kiếm chước giúp người khỏi thiết tha
Đường ấy mới mong ngày thạnh trị
Đạo Trời gieo rải khắp gần xa.

Giã từ con trẻ ở trần gian
Gắng sức chung lo cứu thế tàn
Giữ dạ từ bi qua cảnh khổ
Gìn lòng đạo đức khỏi sầu than,
Trai tròn trung hiếu danh bia tạc
Gái trọn tiết trinh khỏi hổ han
Ngày kế cận đây mừng thống nhứt
Vui vầy cờ đạo hết gian nan".

Theo dõi cuộc hành trình du thuyết của Ông TÁM cùng mọi sinh hoạt đạo đức của huynh đệ, tôi nhận thấy thiên cơ đang vận chuyển song hành: đồng thời với cờ tận diệt còn có cờ bảo sinh mà mọi nguyên căn đang tích cực lập công bồi đức. Trong Huấn Từ ngày mùng 1 tháng giêng năm Quý Hội, ban tại thiền đường HVE, CHA có dạy rằng: "Các con tu học, thiền, tạo lập hạnh đức, tạo lập công trình BI TRÍ DŨNG... thì phải làm sao đạt tới trình độ hòa đồng cho CHA đi, ít nhứt là như vậy. Nếu cái mục tiêu giải thoát đối với chúng con còn quá xa xôi thì ít ra các con cũng phải đạt tới trình độ hòa đồng cho CHA để khỏi bị rớt rơi theo cái cờ tiến hóa... Các con tu, học thiền... bất cứ cái gì...mà chưa đạt được chữ HÒA thì tu cũng như không tu, ăn chay cũng như không ăn chay, niệm danh CHA cũng như không niệm, thiền cũng như không thiền, CHA nhắc nhở cái này,.. cho nên, hôm nay nhơn dịp đầu Xuân mới, CHA cũng có dịp nhắc nhở các con về những điều căn bản, những điều cần thiết, những điều chánh yếu...để các con suy gẫm, để tự phê, tự kiểm, tự nhắc nhở lấy mình để rồi dọn mình, dọn con đường tiến hóa của mình. CHA hy vọng sao các con được tuyển chọn vào cờ Thánh Đức, đông, nhiều, nhiều thật nhiều, đông thật đông, đây là điều mà CHA sung sướng...đấy".

Nghe nói thiền đường nhà đạo hữu qui tụ được đông người, mà chắc chắn đều có trình độ học thức và đạo đức cao, các nơi đều như vậy hết thì phần công quả hải ngoại sẽ thành tựu mỹ mãn.

Chúng tôi rất hoan nghinh tinh thần hy sinh vì đạo pháp của quí bạn đạo bên ấy và không cầu chúc gì hơn được trông thấy:

Hoa sen nở rộ khắp hoàn cầu
Pháp Lý độ đời khắp Á Âu
Phật tử đua nhau về Bến Giác
Mừng ngày qui hiệp đạo năm châu".

Kính chúc đạo hữu cũng bửu quyến vạn an, muôn điều hạnh phúc. Riêng đạo hữu tu tiến cao xa tinh thần thượng đạt.

Nay kính,
N.X.L.

Los Angeles, ngày 31 tháng 7 năm 1983

Thưa hiền huynh thân mến,

Đệ vừa nhận được thư hiền huynh viết cho ngày 26 tháng 7 vừa qua, đệ hết sức vui mừng và xin chân thành cảm tạ hiền huynh. Đệ thực tiếc đã không đến dự Đại Hội Võ Vi II vừa qua để gặp lại Thầy, các bạn, và hiền huynh, chẳng qua cũng "vì nghiệp đời còn nặng, duyên Đạo chưa nên". Dù sao cũng được an ủi rất nhiều khi được nghe âm thanh của Cha, chư Phật, Thầy và các bạn, nhất là của hiền huynh, vì được quang chiếu, học hỏi rất nhiều. Đệ xin hết lòng cảm tạ hiền huynh đã bỏ nhiều thời giờ viết cho đệ bức thư dài, minh giải cho đệ điều mà đệ ước ao học hỏi và thắc mắc. Nhận được luồng thanh điển của hiền huynh, đệ đã đem vào thiền và giấc ngủ đêm qua, và sáng nay cảm thấy nhu cầu hồi hướng hiền huynh, hồi quang tương ứng, nên đệ xin phép được kính trình hiền huynh sự đóng góp này của đệ, sau khi đã được hiền huynh thí công mở trí giúp cho, kính mong hiền huynh nhã giám, và hoan hỉ xây dựng thêm cho đệ. Đệ xin chân thành hết lòng cảm tạ hiền huynh.

THẾ HUYỀN KINH

Con người đầu thai xuống thế được ban cho một cấu trúc siêu nhiên bao gồm:

a) Một thân xác tứ đại ngũ hành đầy đủ
b) Một phần hồn linh căn sáng suốt để tu học.

Tu học một khóa trọn vẹn: quân sự, chính trị, và kinh tế. Tu học trong Thanh và Trược, Đạo và Đời, trong mọi cảnh giới, từ Thiên Đường đến Địa Ngục, tùy thức tâm. Để tiến hóa vô cùng, thăng tiến vô cùng, không bao giờ ngừng nghỉ.

Học QUÂN SỰ là học cái THẾ quân bình của tâm thức. THẾ quân bình là thế ĐẠO. Đạt ĐẠO là đạt tới sự quân bình. Quân bình giữa Thanh và Trược, giữa Đạo và Đời, giữa Phật Chúa và ma quỉ. Quân bình là ở ngay chính giữa, ngay giữa lõng Càn Khôn Vũ Trụ, ngay trung tâm bất biến, không thiên, không vị, không lệch lạc hoặc sang phải hoặc sang trái, không lố bịch. Quân bình là Trung Dung: Trung là ở ngay chính giữa, Dung là không thay đổi, bất biến.

Thí dụ về quân bình:

a) Tu Đạo, lúc đầu hành giả thường say mê mùi Đạo:"Mùi Thiền đã bén muối dưa"... mà không còn thiết tha đến, hay quên lãng chuyện đời. Như vậy mặc nhiên là hành giả đang đi vào một cuộc hành trình mất thăng bằng, thiếu cân đối, và thế nào cũng sẽ bị lực phản động của đời tác hại.

b) Ngược lại, nếu ta chỉ tha thiết với đời mà không lo tu tâm sửa tính trở về thanh tịnh, thì ta cũng sẽ mất thăng bằng (Đời Đạo), và vào đời sẽ bị đời tôi luyện qua những sự vùi dập.

c) Nếu tu Đạo mà ta cho rằng đã hiểu được Phật tính hay bản chất của Thượng Đế, mà không biết đến giá trị của chúng sinh, thì ta cũng sẽ mất quân bình.

d) Nếu ta mong được giải thoát nghiệp trần mà không biết giá trị của thân xác

thì ta cũng vẫn còn điên đảo. "Xả thân cầu Đạo" không phải là bỏ mặc cho thân xác bệnh hoạn hư hoại, mà chỉ là xả trược lưu thanh trong thân xác mà thôi, đem thân trở về thanh tịnh khiết trinh, lấy thân làm Thuyền Bát Nhã để rồi bỏ Bến Mê sang Bờ Giác.

Cho nên điều phục được cái THẾ quân bình này là hiểu được định luật của mọi giới, nghĩa là hiểu được ĐẠO. Thanh có giá trị của Thanh, chúng ta phải học nó. Trược có giá trị của Trược, chúng ta cũng phải học nó luôn. Thanh từ Trược mà có, và trược từ Thanh mà sinh. Đạo sinh ra đời, và từ đời mới ngộ được Đạo. Hành giả, một khi đã nắm vững được cái THẾ (quân bình) này rồi thì dù ở nơi thiên đường hay địa ngục, người chỉ có MỘT tâm thức học hỏi để tiến hóa mà thôi. Đó là tâm thức HÒA với tất cả để đạt tới HƯ KHÔNG ĐẠI ĐỊNH.

Tư THẾ ngồi thiền là một tư thế quân bình, vững vàng như kiềng ba chân, nối liền trung tâm sinh lực của Tiểu Thiên Địa là Nê Hoàn Cung / Hà Đào Thành ở ngay chính giữa bộ đầu với trung tâm sinh lực của Càn Khôn Đại Vũ Trụ ngay chính giữa Càn Khôn. Hai chân bắt chéo trong THẾ kiết già họa lại hình Thái Cực hay Vô Cực ($\mathcal{D}$ ∞), khóa vòng Càn Khôn của Tiểu Vũ Trụ, hai lòng bàn chân hướng về trời, đem Ngũ Khí tâm, can, tỳ, phế, thận triều nguyên trên bộ đầu, và đem Tam Hoa tinh, khí, thần tụ trên đỉnh (đầu), để từ đó đốc xuất thẳng tiến thiên đường. Cửa lửa Nam Hoa của thiên đường sẽ được mở bằng lửa Thánh Thai do Ngũ Khí và Tam Hoa hòa hợp kết tạo nên thành.

Tư THẾ thiền định này là một tư thế bàn thạch quân sự có khả năng hóa giải mọi công phá của địch thủ bên ngoài đến từ bốn phương tám hướng. Pháp THẾ này - nắm vững QUÂN BÌNH và THANH TỊNH - có khả năng thể hiện phương châm "Bất chiến tự nhiên thành", "Bách chiến bách thắng" vì biết mình biết người của Đức Phật Quan Thế Âm khi Ngài hóa giải chế ngự bảy mươi hai phép thần thông biến hóa của Tề Thiên Đại Thánh, không mảy may khác biệt.

Học CHÍNH TRỊ là học lẽ HUYỀN VI, quán thông sự việc xảy ra trong muôn hình vạn trạng của thực tại bao gồm cả hữu hình lẫn vô hình.

Với sự thăng bằng và thanh nhẹ của tâm thức, hành giả quan sát mọi vật ở thế gian và xuất thế gian, và hiểu - nghĩa là quán thông được - sự HUYỀN bí mầu nhiệm cũng sự xoay chuyển của mọi vật. Nhìn mọi vật mà thấy được xuất xứ ở vật đó.

Thí dụ: Tất cả mọi vật đều chịu sự chi phối của một định luật bất di bất dịch là Sinh-Trụ-Hoại-Diệt, và hình thái thay đổi luôn luôn. Tuy nhiên, tất cả đều đã đến từ Luồng Điển Cái hay Nguyên Khí (Hỗn Nguyên Nhất Khí) của thuở ban đầu trước khi khai thiên lập địa. Vì vậy nên, khi hành giả học xong khóa CHÍNH TRỊ này, quán thông được thấu triệt pháp HUYỀN, thì sẽ phải quay trở về trong Điển Giới hòa tan làm MỘT với HUYỀN QUANG, tức là HUYỀN ĐỒNG với THƯỢNG ĐẾ HÓA CÔNG - để ra khỏi định luật Sinh-Trụ-Hoại-Diệt (hay Sinh-Lão-Bệnh-Tử-Khổ), thoát vòng sinh tử, vô vi tự tại ngoài không gian và thời gian, cùng với HUYỀN QUANG THƯỢNG ĐẾ nắm quyền xoay chuyển mọi pháp (vạn pháp) ở thế gian và xuất thế gian.

CHÍNH TRỊ có nghĩa là quản trị Càn Khôn Vũ Trụ, quản trị không gian và thời gian, bằng CHÁNH PHÁP của THƯỢNG ĐẾ. Người tu hành Đạo Pháp là người làm chính trị, là chính trị gia, theo Đường Lối của THƯỢNG ĐẾ, nghĩa là chiến sĩ của Tình Thương và Đạo Đức. ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ THIÊN ĐẠO này có khả năng lấp biển dời non, cải biến vật chất và thăng tiến tâm linh.

Học KINH TẾ là quán thông KINH Điển, là sống hòa tan trong Điển Giới. Một khi hành giả hiểu - quán thông - rằng Thanh và Trược, Âm và Dương, Đời và Đạo, Hữu Vi và Vô Vi là hai khuôn mặt, hai thể hiện của Luồng Điển Cái, là bắt đầu đi vào Điển Giới để học khoa học KINH TẾ.

Ban đầu người vun bồi Thanh và bỏ Trược, sau đó bỏ Thanh để về với Cực Thanh Thuần Dương, và sau đó nữa người chỉ chăm chăm trở về sung bổ vào Khối Hào Quang vô cùng vô tận này. Lúc bấy giờ, vô vi tự tại ngoài không gian và thời

gian, Thanh hay Trược, Âm hay Dương không còn có tên nữa, vô danh hoàn toàn, mà danh nào cũng tự minh bằng bạc có mình ở trong, hành giả đã trở thành Hào Quang, đã tan hòa trong Đại Linh Quang, đã thông suốt đường đi lối về muôn phương (mà đồng thời cũng không đi, không ở, không về) của KINH Mạch Điển Giới rồi, thì (người) không còn ôm Thanh bỏ Trược, không làm ác nghiệp, không tạo thiện nghiệp, mà chỉ tự thể hiện như NGÔI VÔ CỰC ∞, không vô vi mà cũng chẳng hữu vi, như như, hằng thường và bất biến.

Trên thực tế tu hành Đạo Pháp ở thế gian, xử dụng phương tiện xác thân tứ đại ngũ hành, thể hiện Pháp KINH là đi dần vào nền KINH TẾ TÂM LINH hay KINH TẾ ĐIỂN QUANG, xã thân cầu Đạo, xả phú cầu bần. Xả cái thân ngũ hành trần trược, cố gắng nương vào Pháp để thoát ra khỏi Luật Hồng Trần, bước vào quỹ đạo của Luật Thăng Thiên Hướng Thượng Thanh Quang Điển Giới Thuần Dương. Xả phú trần thế, tự rời bỏ của cải thế gian, bỏ kim ngân vật chất, đón tất cả vốn liếng điển quang nơi Cung Tây Hoa cửa Đức Dao Trì Kim Mẫu trên thiên đường, trở thành nghèo đói, như Phật Thích Ca và Chúa Giê-su, và giàu Đạo. Bỏ một sẽ được một, bỏ tất cả sẽ được tất cả.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn. Nam Mô A Di Đà Phật.

H.V.Đ

TÚ TÙ TU

Ngày xưa cửa Đạo bế bề bê
Khiến bấy người Tu trễ trễ trê
Nay gặp thời kỳ mở mở mở
Đừng ham vật chất mễ mễ mề
Khá mau thức giấc tỉnh tỉnh tỉnh
Kẻo bóng thiền-quang xế xề xề
Lỡ một kiếp chầy uổng uổng uổng
Đường tu đâu có dễ dễ dê!

Nguyễn Xuân Liêm
VN, 27/4/83

(Nhân cảm hứng bài thơ anh Liêm)

Đường tu tuy chẳng dễ dề dê
Cửa mở nên em về vể về
Pháp lý Vô Vi tu tú tủ
Hoằng khai diệu đạo hể hề hê
Vạn Pháp qui tông thời thởi thôi
Linh quang đại định tể tề tê
Trở về Bến Giác không khống khồng
Mẹ đất Cha trời vể về vê.

Nguyễn Phương Yêm
Montréal, 5/7/83
(Hết nợ anh Liêm rồi đó nghe!)

BÀI GÓP Ý THAM DỰ ĐẠI HỘI VÔ VI HẢI NGOẠI LẦN THỨ 2

CHÚC cả bạn bè khắp Á Âu
MỪNG ngày sum họp Đạo hoằn cầu
ĐẠI Đồng thế giới anh tài xuất
HỘI khắp nhơn sanh Phật Thánh thâu.
VÔ Lượng Tử tôn khai trí hạ
VI hành Thượng Phụ mở tâm đầu
QUÍ thay Phật Pháp ban nhằm lúc
HỘI Tý giao thoa dẹp khổ sầu.

Khoán thủ: Chúc Mừng Đại Hội Vô Vi
Quí Hợi 83.

Cư Sĩ Tử Quyết

về các LUỒNG ĐIỂN xuống xác trần

TRÍCH LÁ THƯ THIỀN ĐƯỜNG VN

SỐ 13

Các đạo hữu thân mến,

Bấy lâu nay, các bạn đã (và đang) có dịp học hỏi nghiên cứu về trường hợp điển xuống xác trần, chữa bịnh, soi căn, coi bói, tiên tri thời cuộc, hay dạy đạo, khuyến tu....

Chắc các bạn cũng được tiếp xúc với các loại điển từ cao đến thấp, từ thanh đến trược, điển của Cha, của Mẹ, của Quan Âm, Quan Thánh, của tiên thiên, địa tiên, bàn môn tả đạo, hay ma quỷ.

Nhiều bạn có những thắc mắc và muốn hiểu thêm về những trường hợp điển xuống, nên hôm nay, thiền đường xin đề cập cùng các bạn về vấn đề này. Những gì nói sau đây, do tài liệu góp nhặt, do sự nghiên cứu kinh nghiệm qua một số luồng điển xuống trong mấy năm gần đây, **chỉ là nhỏ hẹp, vì lãnh vực vô vi bao la lắm,** không thể hiểu và nói hết được. Chỉ có cách là chúng ta công phu thiền định đến trình độ cao, mở được huệ nhãn thì lúc ấy mới hiểu được rõ và đứng đắn về vấn đề này.

Vào Hạ Ngươn kỳ ba cuối tận này, các vị Bên Trên xuống điển (và cả ở dưới cõi âm cũng được phép lên), rất nhiều để lập công bồi đức.

Luồng điển xuống xác trần dưới trường hợp và hình thức có khác nhau. Xin tạm kể ra như sau:

A) **XÁC TRẦN BỊ XÂM NHẬP DO TÀ ĐIỂN** (thường gọi là đồng cốt): Có khi ngoài ý muốn nhưng cũng có khi do sự thỏa thuận hoặc do nghiệp báo của xác trần, luồng điển xuống trong chốc lát hay chiếm ngự xác trần lâu hàng tháng, hàng năm.

Trường hợp do tà điển, xác trần hay ợ ngáp, con mắt lờ đờ, thần sắc kém tinh anh, dễ sân si giận dữ. Luồng điển thường soi căn, bói toán, cho số đề, nói này nói nọ và cũng có khi cũng khuyến tu, kêu gọi ăn chay, nhưng trình độ minh triết về chơn lý rất thấp thỏi. Luồng điển có khi nói thật mình là ai? Vong linh hay trạng (hồn con nít chết sớm) nhưng cũng hay thường giả mạo xưng là thân nhơn của người trần hay là Phật, Quan Âm, hay đấng nào ở Bên Trên. Xác trần không nhớ và tri thức được những gì luồng điển nói. (Trường hợp khi xác trần tỉnh, hồn ma nói bên tai thì xác trần nghe và nhớ được).

Thường luồng điển cũng nói được đúng nhiều điều về quá khứ của cá nhơn người hỏi, vì họ đọc được nơi cái vía của người hỏi, và thấy được những việc đã xảy ra, cùng đọc được tư tưởng. Có khi họ cũng nói trúng được điều về tương lai hoặc còn có khả năng giúp cho người trần được phát tài nữa. Nhưng cũng có nhiều trường hợp họ nói tầm bậy tầm bạ chẳng trúng vào đâu!

Tuy là ma quỷ, nhưng Cha cho biết họ cũng có ích cho Thiên Cơ, họ cũng độ được những phần linh căn còn kém tiến hóa mới được chuyển kiếp từ thú lên làm người.

Những bạn mà mới tu thiền, điển còn yếu, khi đến những chỗ này, nên giữ co lưỡi răng kề răng, trì niệm Cha hay Phật ở hà-đào-thành, đề ngừa trước điển xâm nhập. Nếu quên, tới khuya công phu các bạn sẽ thấy nặng nề, kém hơn các buổi khác. Nên làm Pháp Luân nằm cho nhiều để giải trước điển ra.

Nếu bạn biết giữ co lưỡi răng kề răng, thì luồng điển không nói trúng với bạn được, vì luồng điển không xâm nhập được

vô các lỗ chân lông của bạn và không thấy biết trong bạn được.

Những bạn tu thiền có điển, thì co lưỡi răng kề răng, ngó ngay tam tinh xác bị nhập, trì niệm, thì xác trần tránh né không dám ngó. Những vị tu cao ngó thì thấy con tà nó xuất nơi tam tinh (xác trần bị nhập) ra đảnh lễ.

Tốt hơn, đừng nên lui tới những chỗ xác trần đồng cốt này thì hơn, nhất là khi bạn tu còn yếu.

B) LUỒNG ĐIỂN XUỐNG XÁC TRẦN, DO THẦN, THÁNH HAY ĐỊA TIÊN :

Có khi ngoài ý muốn, nhưng cũng có khi do sự thỏa thuận và thỉnh cầu của xác trần, hoặc cũng do có nhơn duyên với xác trần, luồng điển chỉ xuống trong giây lát, chứ không có lâm ẩu, chiếm ngự lâu xác trần, như trường hợp ma quỷ thường hành động.

Thường thì khi luồng điển nói, xác trần cũng không nghe hay nhớ gì cả, và khác trường hợp ma quỷ nhập, xác trần không có ợ ngáp, lỏ đò (thần sắc tinh anh hơn).

Luồng điển xuống thường nói tiên tri thời cuộc, soi căn, hoặc cho thi phú, chữa bịnh, trị tà, khuyến tu vv... Cũng có luồng điển xuất quyền đánh võ nữa, là do những vị thần hay linh hồn võ sư vv... Xác trần múa những thế võ hay và đẹp mặc dù chưa có học qua.

Luồng điển chữa bịnh hay trị tà cũng có khi hết khi không, vì còn do tài lực khả năng của luồng điển, hoặc do nghiệp quả của người được chữa. Luồng điển của Đức Thánh Trần và Quan Thánh Đế Quân chữa thì thường rất hay - những luồng điển cao, có trình độ trong khi chữa bịnh hay trị tà, có thể gánh bớt phần nào nghiệp quả của người được chữa, nhờ vậy dù nghiệp còn (ít) cũng có thể được chữa hết.

Về chữa bịnh bằng các luồng điển, các bạn tu thiền nên biết thêm là nếu được luồng điển thanh chữa thì có thể không bị nhiễm trược điển, còn được luồng điển trược chữa (thì cũng có khi hết bịnh) nhưng có thể bị nhiễm trược. Vài bạn tu Pháp Lý Vô Vi có điển, đã kinh nghiệm điều này, khi đến nhờ một vị nọ chữa trị (vị này tiếp và dùng điển trược) . Có bạn đỡ, có bạn hết bịnh, nhưng bạn nào cũng nhận thấy mất (thanh) điển, tối công phu thiền định kém sút hẳn. Vì vậy, các bạn có tu thiền, nên lưu ý cẩn thận dùng nhờ luồng điển trược chữa bịnh cho mình.

Người tu thiền để giải thoát, không nên nghe theo hoặc chấp nhận cho những luồng điển thần thánh, địa tiên xuống xác mình, vì trình độ minh triết của những vị này chưa đạt đến giải thoát (còn luân hồi).

C. LUỒNG ĐIỂN XUỐNG XÁC TRẦN DO TIÊN THIÊN, BỒ TÁT, QUAN ÂM, PHẬT hay MẸ, CHA :

Trường hợp này tốt và nhẹ hơn các trường hợp nói trước đây. Luồng điển xuống, mỗi khi có thỉnh cầu hoặc không, hoặc xác trần có căn duyên với luồng điển. Khi luồng điển nói, xác trần cũng có trường hợp nghe và nhớ, nhưng cũng có trường hợp không tri thức gì cả.

Nếu người tu thiền có trình độ có thể thỉnh cầu luồng điển, ví dụ như của Mẹ Quan Âm vv... xuống dạy đạo hay chữa bịnh, trong khi vẫn hoàn toàn làm chủ được xác thân mình, không mất tự chủ, như với các trường hợp kể trước đây. Thường điển xuống, mặt xác trần đỏ au.

Những vị tu cao, như Ông Tám chẳng hạn, không cần thỉnh cầu luồng điển xuống, mà Ông đạt đến trình độ tự ý lấy (mượn) luồng điển độ để nói, ví dụ như Ông lấy điển Cha, của Quan Âm hay của đấng cao cả nào khác, để thuyết pháp, mỗi khi Ông không dùng chính luồng điển của phần Hồn của Ông. Người tu thiền theo Pháp Lý, nghe rành, có thể biết được Ông đang "xài" điển của đấng nào: của Cha, của Di Lạc, của Quan Âm vv...

D) LUỒNG ĐIỂN XUỐNG XÁC TRẦN (đồng tử) TRONG CÁC ĐÀN CƠ :

(Như bên Cao Đài Giáo, Thiên Khai Huỳnh Đạo, Nho Giáo vv...)

Các đấng Bên Trên, từ cao đến thấp, thường xuống cơ dạy đạo, khuyến tu, dạy việc hay chữa bịnh... Các vị địa tiên thì hay nói thời cuộc tiên tri, các đấng trên thì giảng chơn lý, hay dạy công phu thiền định... Có đủ các luồng điển xuống, có khi của Mẹ (tức Diêu Trì Kim Mẫu), của Cha (tức Ngọc Hoàng Thượng Đế) hay của Thích Ca, Di Lạc, Quan Âm (tức Chúa Christ, Mẹ Maria), Lý Tiên Trưởng, Quan Thánh vv...

Các Ngài dạy đạo bằng văn xuôi hay thi phú lối lạc phi thường, siêu phàm (với thể thơ khoán thủ, khoán trung, khoán vĩ mà người phàm không thể nào xuất ngôn liền được như vậy).

Đây là nói trường hợp những đàn cơ chân chính, được tổ chức chu đáo, có bùa thần trấn không cho ma quỷ xâm nhập, đồng tử thanh khiết, cử tọa không ô hợp. Vì nếu đàn cơ làm dối, không cẩn thận, đồng tử trược, cử tọa vọng động thì ma quỷ vẫn thường xâm nhập xuống cơ giả mạo là Tiên Phật. (Ông Tám có cho biết khi xuất hồn ông thấy nhiều đàn cơ bị ma quỉ giả danh rất thường có).

Luồng thanh điển thiêng liêng không thể nào đi xuyên qua một đồng tử thấp hèn và một vòng cử tọa ô trược mà không bị ô nhiễm, cũng ví như dòng nước suối trong lành đi xuyên qua một nơi dơ bẩn sẽ không thể nào còn được tinh khiết như lúc ban đầu.

Trong khi luồng điển xuống, cũng có trường hợp đồng tử mê đi, không hay nhớ gì, nhưng cũng có trường hợp đồng tử vẫn tỉnh táo nghe nhớ được.

Người học đạo cũng nên sáng suốt mà xét và học những lời minh triết, không hoàn toàn mê hay tin theo tất cả những gì xuất ngôn qua đồng tử, vì thường có nhơn ý, cá tánh của đồng tử pha vào. Vì ta phải hiểu rằng luồng điển Bên Trên xuống qua (trung gian) đồng tử là đương nhiên bị nhuộm màu một phần lớn bởi cá tánh của người này, và như vậy luồng điển rất có thể được phát biểu qua cách hành văn và ngôn ngữ cá nhơn của đồng tử mà y vẫn thường xử dụng trong lúc sinh hoạt. Cũng có trường hợp luồng điển khi xuống xác trần, ta nhận thấy có sự thay đổi trên sắc diện và nét mặt của đồng tử và những thái độ cử chỉ của đồng tử cũng phản ảnh trung thực cái tác phong đặc biệt của nhân vật (luồng điển) giáng ngôn qua cửa miệng của đồng tử. (Ví dụ trường hợp luồng điển Quan Âm Nam Hải qua xác trần cô C.) vv...

Mặt khác, nghiên cứu, học hỏi các luồng điển xuống xác trần, các đạo hữu thường có những thắc mắc sau đây:

a) Là các điều tiên tri về thời cuộc thường không mấy đúng.

b) Là việc chữa bịnh hay trị tà cũng có khi có hiệu quả, có khi vô hiệu.

c) Là cũng cùng một luồng điển tiếp cho nhiều xác trần khác nhau, nhưng ở xác này thì giảng chơn lý cao siêu, còn ở xác khác thì giảng thấp.

d) Là luồng điển giảng đạo có nhiều điều hay, đúng, nhưng cũng có nhiều điều sai, mà cũng do chính một xác trần đó, dù có khi xác trần cho là đã đắc quả cao siêu này nọ.

e) Sao có nhiều xác Cha vậy?

Tôi xin tạm giải thích sau đây:

a) Về tiên tri thời cuộc:

Không kể trường hợp ma quỉ nói trật thì không nói làm gì, nhưng cũng có những luồng điển cao cũng nói không đúng. Đó là do thiên cơ bất khả lậu. Và cũng có khi mấy đấng này nói, mà chúng ta dùng trí hiểu khác đó thôi. Hoặc vì chính thời cuộc, đến phút chót Cha mới có quyết định tối hậu, thành ra Tiên Phật cũng không thể biết thật chính xác được về sự kiện hoặc ngày giờ xảy ra. Với lại, thời gian ở Bên Trên nhích đi vài phút, vài giờ là ở dưới trần gian thành ra cả tháng, cả năm rồi. Cũng có trường hợp Thiên Cơ bị lộ, nên Bên Trên đổi, chuyển lệch ngũ hành. Hoặc cũng còn tùy thuộc ở nghiệp lực của chúng sanh nữa. Những tiên tri thì kinh sách (không bị sửa hoặc bị tam sao thất bổn) xưa nay nói không có sai. Theo kinh nghiệm lâu năm, ta thấy thời cuộc xảy ra rồi đọc sấm mới thấy đúng, chớ còn trước đó luận bàn khó trúng được.

Nếu người tu thiền mà công phu tinh tấn, hành Pháp Luân năm dồi đào, thì thân tâm thanh tịnh không có bận tâm vì thời cuộc sẽ ra sao, hay đổi thay thế nào - vì đã nhận thức được mọi sự đều do bàn tay của Thượng Đế sắp đặt tinh vi hoàn hảo giúp cho sự tiến hóa của nhơn loại.

b) Là việc chữa bịnh hay trị tà có khi có hiệu quả nhưng cũng có khi vô hiệu:

Như đã có nói trước đây, đó là do tài lực của luồng điển và do nghiệp quả của người được chữa.

c) Về cũng một luồng điển tiếp cho nhiều xác trần mà ở xác này thì giảng cao, ở xác khác lại giảng thấp.

Đó là do ảnh hưởng của xác trần này thanh hay trược hơn xác khác và trình độ tiến hóa khác nhau - do vậy mà chính một luồng điển xuống mà giảng lại cao thấp khác nhau. Hơn nữa còn yếu tố trình độ của cử tọa nữa mà luồng điển giảng cao hay thấp, cũng như học trò lớp nào thì giáo sư giảng theo trình độ cấp đó (cho dễ hiểu).

d) Cũng có một luồng điển xuống một xác trần mà sao giảng có điều đúng mà lại cũng có điều sai, có khi luồng điển hay xác trần xưng đã đắc quả vị cao siêu này nọ?

Về điểm thắc mắc này, xin các bạn xem dưới đây lời Kim Thần Cha giảng cho chúng ta, nhân có sự kiện vài xác trần được tiếp điển mắc phải trường hợp trên (ví dụ như trường hợp điển Cha xuống hai đạo hữu tu Pháp LÝ Vô Vi ở Nha Trang và Qui Nhơn):

"Xác trần được Cha tiếp điển, **vì còn đang mơ, đang ở thời kỳ thanh lọc và còn phải học hỏi nhiều,** cho nên, luồng điển thể hiện cũng có khi minh triết, nhưng cũng có khi chưa được sáng suốt và không chính xác. Vì vậy, những lời giảng (luồng điển thể hiện rải rác trong các lời giảng) có lúc minh triết, có lúc lộn xộn chưa chính xác".

Về việc có khi xác trần hay xưng là đã đắc quả vi cao siêu này nọ, Cha giảng: "Điều này thường không chính xác. Cha sẽ chuyển cho xác trần dần dần được hiểu việc này. Đây là trường hợp **luồng điển Bên Trên tiếp xuống bị biến chuyển theo phần tâm lý và phần suy luận của hạ trí xác trần, mà xác trần bị ngộ nhận chưa phân biệt được những hư vọng của luồng điển chuyển hóa, trong thời kỳ phần xác đang được thanh lọc".**

"Cha tạm nói vậy để các con hiểu qua. Hiện tượng như vậy đã từng xảy ra cho nhiều phần xác được tiếp điển đang còn phải thanh lọc và dẫn tiến. Một thời gian sau, tùy trình độ tiến nhanh hay chậm, sẽ có lúc xác trần tự chứng nghiệm và hiểu được những điều hư vọng mà mình đã lầm tưởng trước đây, nhờ có sự hướng dẫn của Bên Trên về Vô Vi".

"Đây cũng là cơ duyên tốt để các con tu vô vi có cơ hội mở trí thêm, vì khoa học vô vi thật bao la vô tận, lãnh vực điển quang thật hết sức phức tạp, hư hư thực thực, thiên hình vạn trạng, chuyển hóa khôn lường. Thật là một dịp quí báu để các con học hỏi những khía cạnh hư thực của luồng điển, hầu mở mang tầm hiểu biết về chơn lý.

Đây cũng là trường hợp điển hình để các phần xác trần được tiếp điển phải lưu tâm học hỏi hầu trình độ được tiến lên nhanh, được chóng vượt qua giai đoạn thanh lọc ngũ hành, sớm làm chủ điển quang, trở nên công cụ tốt phục vụ hữu hiệu cho cơ tiến hóa của càn khôn vũ trụ".

e) Sao có nhiều (xác) Cha vậy?

Cũng có bạn lấy làm lạ sao có nhiều Cha vậy! Vì thấy có nhiều xác trần xưng là Cha. Điều này Đức Kim Thần Cha cũng có cho biết và chính Ông Tám cũng có cho hay trước Cha sẽ còn tiếp điển (phân thần điển quang) cho nhiều xác trần nữa, tùy theo nhu cầu công việc của Cha (xin xem Tôi Tầm Đạo 7, số 5). Chúng ta phải hiểu Cha phải xuống nhiều xác mới độ được nhiều và cho đủ các trình độ căn cơ tiến hóa, ở khắp nơi, chứ đâu riêng gì ở VN hay cho Pháp Lý Vô Vi thôi.

Sẵn đây, xin cảnh giác các bạn tu, **đừng**

vọng tâm mong cầu và nên đề phòng đừng chấp nhận cho luồng điện nào mượn xác mình, vì coi chừng ma quỉ cũng và có thể giả Cha được, mà mình chưa có thể có trình độ huệ nhãn để thấy được thật giả, thì tốt và cẩn thận an toàn là không chấp nhận cho bất cứ ai mượn xác mình. (Nếu mà là điện Cha thiệt thì Cha vẫn xuống được, nhưng ma quỉ thì nếu không cho thì không xâm nhập được).

Trước khi chấm dứt lá thơ này, thiển đường xin nhắc cùng các bạn là: học hỏi các luồng điện để mở trí thêm rất tốt, nhưng cũng đừng xao lãng **điều quan trọng là phải: TỰ TU TỰ TIẾN, chớ ĐỪNG Ỷ LẠI** nơi luồng điện nào, dù cho cao như của Cha, Phật hay Ông Tư, Ông Tám vv... Ông Tám có dạy chúng ta: "Ỷ nơi tha điện cửa tù ai khai?" Chính tự chúng ta phải tự mở cửa tù (thiền môn) chứ không ai mở dùm ta, vì vậy chúng ta phải TRỞ VỀ VỚI MÌNH, và TU, và HÀNH, và SỬA. Và các bạn cũng nhớ đừng ham chuyện thần thông, huyền linh, vì coi chừng "bần môn tả đạo phỉnh mình như không!" như Ông Tám đã dạy.

Trong quá trình kinh nghiệm thực tế, có nhiều bạn tu Pháp Lý Vô Vi nghe đâu có vị này vị nọ xuống, có luồng điện nào giáng, cũng xông xáo tìm cho được, có bạn say mê theo... nhưng sau thời gian học hỏi, các bạn này cũng thức giấc được, không gì hơn và bằng, là quay trở về với chính mình, lo tinh tấn tu tịnh, và tìm Thượng Đế ngay chính nơi mình mà mọi người đều sẵn có.

Thân mến kính chào các đạo hữu.

●●●●●

HOA HÓA HÒA

Ngày xưa chưa biết hóa hòa họa
Sống ngửa nghiêng ngồng tá tả tà
Đất trời như thể thanh thành thánh
Chỉ có ta thôi đá đả đà
Ngay nay tu học ta tà tá
Minh lý đường xưa quá quả quả
Chịu đi từ bỏ ta tà tá
Hiền hiếu nhơn thiên hoa hóa hòa.

Thanh Nguyên
Montréal, 5/7/83

ĐÃ TU CHƯA?

Tu là trau luyện chỉnh Tâm Thân,
Bệnh hoạn diệt trừ giải nghiệp trần
Thức giác, ngộ Chân, gần Lý Đạo,
Tâm khai, huệ mở, Lý hoàn Chân
Tu chưa, ai hỏi? Xin thưa lại:
Rằng đã tu rồi cả vạn lần,
Tử thuở chân linh xuống vạn cõi,
Đã từng tu chuyển đến trần gian!

Trần gian là huân trường tụ hội,
Các chân linh lặn lội về đây;
Trải qua bao kiếp nghiệp dày,
Căn đày kiếp đọa ngươn này giải khiên,
Được đại căn thành Tiên thành Phật,
Tiểu căn về hạng bậc Nhân hiền,
Vì đây Đại Hội Rồng Tiên,
Hạ Ngươn sàng sẩy tách riêng thau vàng.
Vãng lọc tiến lên đàng Thánh Đức,
Thau rơi trầm bảy ức niên lai,
Đường tu có một phân hai,
Chỉ vì Tà Chánh chuyển thay Tâm mình.
Đã làm mất Tánh-linh thì khảo,
Tâm mê, gây điển đảo Chân Hồn,
Lấy đâu căn bản bảo tồn?
Vượt qua vạn cõi hoàn hồn tánh chân?
Thế mới biết tu chân tu chánh,
Đừng uổm ỏ, cầu cạnh đồng thau;
Không hề thủng lưới xé rào,
Nếu không dụng Hạnh lập đầu công lao!
Tu là thế! lau nhau vô ích!
Cố xóa tan vạn kịch trôi qua;
Chỉ là ảo mộng, my tà,
Không đem nhiên liệu cho ta về Trời.
Tu phải ráng dưỡng bồi thân mạng,
Phải trau dồi tánh sáng tâm minh.
Tam công, tứ lượng chỉnh hình,
Bi, Trí, Dũng chính phương trình hành tu.
Phải tự tin, tự tu, tự tiến,
Phải quán thông, quyền biến thể hành.
Mới gieo được giống nghiệp lành,
Đó là căn bản tu hành môn sinh.
CHỦA TU phải dọn mình dấn bước,
ĐANG TU lấy nhân phước làm đầu,
TU RỒI luyện tiếp thâm sâu,
Gắng công kịp bước leo lầu Thượng Ngươn.

Kính bút,

H.L.

ĂN CHAY

Vấn đề "ăn chay" rất quan trọng vì nó có ảnh hưởng rất nhiều tới đời sống của con người. Ăn chay có lợi cho sức khoẻ, ít tốn tiền và tránh cho người khỏi tội sát sanh là một tội trọng đối với tín đồ Phật Giáo.

1. Người ăn chay được mạnh khỏe, làm việc dẻo dai và sống lâu vì ít bịnh hoạn.

Trước hết theo khoa giải phẫu so sánh (Atanomie comparée) nhà bác học Cuvier cho biết rằng: loài người (và giống khỉ) ăn thịt không hạp; trái lại là loại ăn hột và hoa quả.

Xin xem bảng so sánh dưới đây:

THÚ ĂN CỎ	Răng thớt	Bao tử to (Panse)	Ruột dài từ 10th tới 14th
THÚ ĂN THỊT	Răng nhọn & Răng nanh	Bao tử nhỏ & nhiều acid	Ruột ngắn từ 2th 50 tới 4th
NGƯỜI và KHỈ	Răng nhỏ	Bao tử nhỏ & ít acid	Ruột vừa từ 7th 50 tới 19th

Thịt, cá là món ăn rất độc; ở xứ nóng, thịt, cá bắt đầu sình, thúi ba giờ đồng hồ sau khi con thú bị giết. Ăn thịt hư có thể nguy đến tánh mạng; bịnh trúng độc đó gọi là Botuilsme thường xảy ra sau khi người ăn thịt cá để lâu ngày (conserves).

Thịt, cá sau khi tiêu hóa, phát sanh ra nhiều chất độc (leucomaines ptomainse) bắt buộc lá gan (cơ phận sư khử độc trong thân thể con người) phải làm việc quá phiền; vì thế người ăn thịt cá và trứng nhiều thường bị đau gan. Bác sĩ Giáo Sư Huchard cho rằng 9 phần 10 những bệnh của bộ phận tiêu hóa và bệnh trái tim đều do ăn thịt cá mà ra.

Huyết áp lực (tension artérielle) của người ăn thịt rất cao; trái lại người ăn chay được huyết áp lực trung bình. Bác sĩ Saile có đo huyết áp lực của các nhà tu sĩ ăn chay trường (giòng Trappistes, giống Carmes và Chartreux) và thấy họ có số bình thường là 13. Trái lại khi đo huyết áp lực của các vị tu sĩ ăn mặn thì ông thấy số đó vọt lên rất cao, tới 16 hay 17 và hơn.

Bịnh huyết áp lực cao (hypertension artérielle) rất khó trị và rất nguy hiểm; thường thường bịnh nhân hay chết bất đắc kỳ tử hay là bị bán thân bất toại (hémiplégie) nếu không chết lập tức, lúc bể mạch máu mãn óc.

Người ăn chay ít khi bị nhọt, ghẻ và nếu rủi bị thương thì vết thương (hay là mổ xẻ) rất chóng lành. Da mặt của họ lại mịn màn hơn người ăn thịt.

Bộ phận tiêu hóa của người ăn chay ít vi trùng. Một ly khối (Mm3) phân

của người ăn chay chỉ có 2.250 con vi trùng; trái lại phân của người ăn mặn có tới 62.000 con vi trùng. Lúc nào gặp dịp thì chúng nó ứng lên tàn phá cơ thể, nhủ khi người ta bị bịnh bón, táo (constipation) thì vi trùng colibacilles, tràn vô máu sanh ra nhiều bịnh nguy hiểm như bịnh sưng ruột thừa (appendicite), bịnh sưng tử cung (métrite) bịnh buồn trứng lâm mủ (salpingo-ovarite) và bịnh sưng thận (pyelonephrite) vv...

Người ăn thịt nhiều thường bị bịnh thống phong (goutte, arthritisme) ví dụ như các vua chúa nước Pháp ngày xưa nhứt là vua Louis thứ 18 bị bịnh nặng đến nỗi phải mang béquilles mới đi được.

Một người mạnh khỏe phải cần một số đồ ăn (khẩu phần trong 24 giờ) tương đương với số 3.000 đơn vị nhiệt lượng (calories) mới đủ sức sống và làm việc hằng ngày. Người ít hoạt động chỉ dùng 2500 calories, còn người làm việc mệt nhọc phải cần tới 3500 hay 4000 calories mới đủ bồi bổ sức khỏe.

Đồ ăn phải có đủ ba chất căn bản: chất ty bạch (albumine) 70 càram trong 24 giờ; chất mỡ 70 caram và chất ngọt (hydrate decarbone) đường, bột 100 caram.

Xin xem bản dưới đây:

KHẨU PHẦN MỘT NGƯỜI TRONG 24 GIỜ

Albumine (ty-bạch)
70 càram = 380 calories
Graisse (dầu mỡ)
70 càram = 50 calories
Hydrate de carbone (chất ngọt)
500 càram = 2.100
3.000 calories
Sels minéraux (khoáng chất)
CaO, FeO, Mg, Mn, Na, K...
Vitamines (sinh tố) : A,B,C,D, E,PP vv...

Chất ty-bạch (thịt, cá, trứng, sữa) chỉ cần rất ít (70 càram) để bồi bổ những tế bào hao mòn mỗi ngày. Thế mà người ta quá lạm dụng ăn mỗi ngày cả kilô (1.000 càram) thì số thịt cá dư dùng đó sẽ tan ra thành nhiều chất độc (créatine, créatimine, urée) trong máu phải sanh nhiều bệnh tật. Trái lại chất ngọt (đường, bột, ngũ cốc, trái cây) phải cần tới 500 càram mỗi ngày vì các thớ thịt của người cần dùng rất nhiều chất đường (glycogène) mới hoạt động được.

Vài thí dụ dưới đây sẽ chứng minh cho lời nói trên:

1. Hai bác sĩ Atwater và Benédict thí nghiệm cách nầy:

Một con chó cân nặng 17 kilô, phải kéo một chiếc xe chạy vòng quanh trong sân suốt 5 ngày. Mỗi ngày ngoài số đồ ăn 500 càram, nó còn được ăn trội hơn 5 ngày đầu mỗi ngày 700 càram thịt, sau 5 ngày đó, nó không lên cân.

Năm ngày sau, mỗi ngày 100 càram mỡ, sau 5 ngày kế đó, nó lên cân được 10 càram.

Năm ngày chót, mỗi ngày 200 caram đường, sau 5 ngày cuối cùng, nó lên

được hơn 270 căram.

Chúng ta thấy rõ rằng là chất ngọt rất cần yếu cho sự hoạt động hằng ngày.

2. Giáo sư Lefèbre có nhờ một thanh niên đưa đường lên chơi một đỉnh núi cao 4.000 thước. Người này độ 30 tuổi ăn nhiều thịt là một người dẫn đường chuyên môn. Suốt ngày trèo núi tới đêm mới về đến nhà, thì anh chàng thanh niên lê lết rất mệt nhọc, nằm liệt trong 7 ngày. Trái lại giáo sư đã 55 tuổi, vì nhờ ăn chay nên về nhà ngủ một đêm ngon lành, tới sáng ra thì đi làm việc như thường lệ.

3. Nhà vô địch Karl Mann chạy bộ từ Berlin tới Dresde đường dài ngót 200 cây số chỉ mất 22 giờ đồng hồ, là người ăn chay trường.

4. Năm 1957, tại vận động trường Melbourne (Australie) một lực sĩ ăn chay trường lãnh được 2 mề-đay vàng (xem báo Liên Hoa số 2 năm 1958)

5. Tôi có dịp tiếp xúc với hàng ngàn người ở Nam-bộ; họ ăn chay trường mà vẫn khỏe mạnh và làm việc vất vả nặng nhọc như thợ mộc, thợ nề, phần đông làm ruộng rẫy.

6. Như tôi đã nói trên, các tu sĩ Trappistes, giòng Carmes và Chartreux làm việc đồng áng nhọc nhằn ở xứ Pháp lạnh lẽo mà họ vẫn ăn chay trường và vẫn khỏe mạnh.

Rau, cải, khoai, ngũ cốc, hoa quả cũng có đủ chất bổ để nuôi sống con người. Nó có chất ty-bạch như thịt, cá (1 kilô đậu phụ có 236 căram chất ty-bạch); những chất dầu lại thơm, ngon và không có hại như mỡ, vì mỡ là acides gras satures làm đóng mạch máu (artério selérose). Rau cải có nhiều chất cellulose để tránh cho người khỏi bịnh bón, táo (rất tai hại). Ngoài ra nó có nhiều khoáng chất, như chất vôi, chất sắt rất quan hệ để sản xuất hồng huyết cầu. Vì thế, ai bảo ăn chay sẽ mất máu, mặt mày xanh xao, là nói sai. Bằng có là nhiều người ăn chay trường da mặt hồng hào và béo tốt.

Xin xem bảng dưới đây:

	Chất sắt	**Chất đạm** Protides
1 kilô gạo	0 gr. 150	140 gr.
1 _ đậu nành	0 gr. 600	236 _
1 _ thịt bò	0 gr. 050	210 _
1 _ cá	0 gr. 040	160 _
1 _ trứng gà	0 gr. 160	210 _
1 _ rau dền (epinard, cresson)	0 gr. 680	_
1 _ sữa bò	0 gr. 003	200 _

So sánh thì người ta thấy rõ rằng thịt cá ít chất sắt hơn rau cải và những đứa trẻ nuôi toàn sữa bò thì mặt nó trắng dột vì thiếu máu, (1 kilô sữa bò chỉ có 0,003 ly căram chất sắt).

Rau cải lại có rất nhiều sinh tố. Ngày xưa những người đi biển lâu ngày chỉ ăn thịt cá hàng tháng đều mắc bệnh thiếu sinh tố (avitaminoses) rất

hiểm nghèo và phần nhiều thiệt mạng vì không ăn được rau cải.

Trong những miền thường xảy ra nạn đói (famine) như ở Ấn Độ, sự thiếu chất đạm phát sanh ra một chứng bịnh rất nguy hiểm gọi là Kwashiorkor. Người ta chữa bịnh đó **không phải bằng cách cho ăn thịt cá,** mà trái lại cho ăn những loại ngũ cốc và thảo mộc như thuốc bột của "Institute of Nutrition of Central America and Panama" dưới đây:

Lúa mì	50	phần trăm
Bột mè	35	_ _
Bột bông vải	9	_ _
Cỏ Kikuyu	3	_ _

Người Ấn Độ thì dùng bột dưới đây:
Đậu phộng,
Dầu mè và vài thứ cỏ

II. Ăn chay có lợi cho tinh thần và đạo đức rộng lớn vô biên

Sát sanh là một cấm giới cấm đứng đầu trong ngũ giới của nhà Phật. Vì lòng từ bi vô tận nên Phật cấm sát sanh. Trong một tiền kiếp của Phật, một ngày kia Phật đi ngang qua một khu rừng khô khan cho đến đỗi các thú vật phần nhiều chết đói. Có một con cọp cái đói quá định ăn thịt hai con của nó. Phật động lòng thương mới nhảo đến cho nó ăn thịt để nó khỏi giết con nó.

Chúng ta không thể làm nổi như việc Phật đã làm nhưng ít ra chúng ta cũng phải nới rộng lòng thương để tha mạng cho thú vật. Vì lẽ "tất cả chúng sanh đều có Phật tánh" nên ta không có quyền cắt đứt con đường tiến hóa của chúng nó. Lại nữa chúng nó cũng có tình cảm như ta, thì nỡ lòng nào giết chúng nó mà ăn thịt cho đành. Tôi xin kể sơ vài thí dụ:

- Giống chim cuốc luôn luôn bay có cặp. Khi một con bị bắt thì con kia bay kêu la thảm thiết lăn nhảo dưới đất cho tới lúc con kia được thả ra mới thôi; thường thường là chúng bị bắt cả đôi.

- Một đôi bò ở chung một chuồng, khi một con bị giết thịt thì con kia buồn rầu bỏ ăn tới chết.

Năm 1957, lúc tháng năm ta, nhà tôi ở nhà quê đám kỵ cơm. Tất cả bà con anh em chúng tôi đều có mặt đông đủ. Chúng tôi đang ngồi nói chuyện, thì bất thình lình tôi nghe có tiếng sột sạt dưới chân. Tôi ngó xuống thì thấy một con gà lôi thật to gục đầu dưới hai đầu gối tôi. Chúng tôi rất ngạc nhiên, vì từ nào đến giờ nó chưa hề bước chân vào nhà. Trong lúc mọi người đều ngơ ngác thì ngoài cửa có anh hàng thịt đến xin bắt con gà lôi vì em tôi nó đã dặn từ hôm trước, để đút lỗ đãi khách. Cớ nhiên con gà lôi khỏi bị giết. Việc này hết sức quái lạ. Ta không khỏi tự hỏi tại sao, giữa đám đông người, con gà đó biết chỉ có một mình tôi là người ăn chay trường và chỉ có mình tôi mới cứu mạng nó được mà thôi!

Người Âu-Tây có một khối óc mâu thuẫn lạ lùng. Họ lập ra hội "bảo vệ thú vật", luật phạt tù người nào đánh đập, hành hạ thú vật. Họ có nghĩa địa để chôn thú vật và có cả đám ma và mộ bia thú vật, trong khi mỗi ngày họ sát hại giết thịt hàng triệu súc vật.

Nhà đại thi hào Lamartine, khi còn bé độ lên mười tuổi, một hôm, nhờ bà mẹ dắt xem lò thịt và được mục kích thú vật bị giết tay chân run rẩy, mắt trợn dọc, ở cổ máu ra cơ vòi rồi chảy đỏ cả đường mương như giòng suối. Cảnh rùng rợn đó in sâu vào tâm não ông và từ đó ông không dám ăn thịt cá nữa. Trong một đoạn bãi thi "La chute d'un ange" ông đã lên án gắt gao cử chỉ bạo tàn của loài người, chẳng những đối xử tồi tệ với thú vật mà lần lần vì thói quen người lại giết người không gớm tay. Chiến tranh đầy dẫy tội ác, là một cái nhục hết sức lớn làm giảm bớt giá trị của nhân loại rất nhiều.

Người ăn chay, trái lại, tâm tánh hiền lành và một dân tộc ăn chay cố nhiên là ham chuộng hòa bình vậy.

Ăn chay cách nào cho khỏi hại?

Đến đây quí ngài đã nhận rõ ăn chay rất có nhiều lợi về thể xác lẫn tinh thần. Thế là đã đánh tan sự hiểu lầm của người đời cho rằng ăn chay sẽ mất sức và sanh bệnh.

Tuy nhiên, ăn chay cũng như ăn mặn, phải ăn uống cho đúng cách và có vệ sinh mới tránh được bệnh hoạn.

Ăn uống phải có điều độ. Ăn vừa no, vì ăn nhiều quá rất mệt dạ dày, ăn chậm và nhai thật kỹ thì đồ ăn dễ tiêu. Tuỳ sức làm việc nhiều, ít phải ăn cho đủ sống nghĩa là số đồ ăn trong 24 giờ phải đem cho cơ thể số nhiệt lượng từ 2.500 calories tới 4.000 calories.

Những người nhàn rỗi hay làm việc tại văn phòng phải ăn ít hơn người làm việc nặng nhọc.

Rau cải nên hấp vì hấp nó còn nguyên chất bổ, trái lại nếu luộc chín rồi bỏ nước đi thì các khoáng chất tiêu tan theo nước hết (trừ ra rau dền épinard thì phải luộc). Cà chua chín (tomate) phải bỏ vỏ vì vỏ cà chua và nước luộc rau dền có rất nhiều chất oxalate cơ thể sanh ra đá calcul.

Khoai lang tây luộc phải để luôn cả vỏ. Nên ăn đậu, cresson và épinard, vì nó có nhiều chất sắt rất bổ máu.

Trái cây, mật ong, mạch nha chứa đựng chất đường thiên nhiên rất hạp với cơ thể. Cam, bưởi có nhiều sinh tố C, dừa, hạnh nhơn, đậu phụng có nhiều sinh tố A và D. Ăn gạo lức còn cám vì 1 kilô gạo lức có 100 căram sinh tố B1. Vì thế nên ăn gạo chà máy lâu ngày sẽ bị bịnh thủng tê bại (béribéri).

Cữ ăn dầu chiên xào. Nên ăn dầu sống rất bổ (trộn salade), vì dầu chiên rất nóng làm gắt cổ và đau dạ dày. Cữ ăn dấm vì ăn nó nhiều bị lạc huyết. Để thay thế nó có chanh, khế và me. Cữ ăn chocolat, đường trắng. Nên dùng đường đen vì nó còn nguyên chất. Cữ cãphê vì một ly cãphê có tới 15 phân căram chất caféine uống nhiều rất độc. Trà cũng vậy vì nó có chất théine tương tợ như caféine.

Nên uống nước lã, lọc kỹ (không có vi trùng), vì nó còn đủ dưỡng khí và khoáng chất. Trừ những lúc ở địa phương có bịnh dịch (dịch tả, kiết ly, ban cua, thương hàn), thì phải dùng nước nấu sôi.

Triệt để cử rượu và thuốc lá, hai chất độc rất nguy hiểm đến tánh mạng.

KẾT LUẬN:

Để kết luận buổi nói chuyện hôm nay, tôi xin nhắc lại một lời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni:

"Được sanh làm người rất khó" nghĩa là kiếp con người rất quí báu. Thế mà con người bị màn vô minh che khuất trí tuệ nên cả muôn đời gây ra biết bao nhiêu tội ác, tạo thành nghiệp chướng phải lặn hụp thê thảm trong biển khổ luân hồi. Không lo giải thoát thật là uổng một kiếp làm người.

Tuy nhiên ăn chay không phải là tu, nhưng ăn chay tạo cho chúng ta một nền tảng vững chắc trong việc tu hành, vì ăn chay giúp cho ta có sức khỏe (do đó tinh thần được sáng suốt linh động), có sự thanh tịnh; tránh tội sát sanh và kềm hãm dục vọng của chúng ta. Nếu chúng ta có đủ chí cương quyết để mạnh dạn tiến lên trên con đường Đạo, thì một ngày kia cảnh Niết Bàn đối với chúng ta không xa vậy.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Bác Sĩ ĐÃO TUẤN KIỆT (giảng tại trụ sở tỉnh hội Phật Giáo Bình Định).

TÔI PHẢI TU

TÔI TU ĐỂ ĐƯỢC RA TÙ
Tôi tu để khỏi mãi mù và mê
Tôi tu dọn sạch lối về
Tôi tu thỏa mãn lời thề hoàn nguyên
Tôi tu dứt bỏ ưu phiền
Tôi tu để được vượt xuyên thế trần
Tôi tu chuyển hướng tham sân
Tôi tu để được tiến gần tới hơn
Tôi tu quên hết giận hờn
Tôi tu gạt bỏ thua hơn đèo bồng
Tôi tu để hiểu chữ KHÔNG
Từ KHÔNG tôi CÓ bởi KHÔNG tôi về
Tôi tu BÌ TRÍ giữ lề
Tôi tu NHẪN DỮNG để huề mọi nơi
Tôi tu để rõ tình TRỜI
Tôi tu để hiểu ĐẠO ĐỜI trong nhau
Tôi tu Lục Tự thông lâu
Lục tâm thông chuyển pháp mầu đạt an
Tôi tu tâm gởi Đạo Vàng
Tôi tu giao cảm bình an tôi-người
Tôi tu để mãi vui cười
Tôi tu HÒA với vật người để thương
Tôi tu dứt sạch đoạn trường
Tôi tu chan chứa tình thương tôi-TRỜI.

Eugene ngày 10 tháng 4 năm 83
Nguyễn Hải Cơ

THƠ ĐẠO

KÍNH DÂNG HƯƠNG HỒN ĐỨC ÔNG ĐỖ THUẦN HẬU

KỶ NIỆM NĂM THỨ 13 NGÀY LIỄU ĐẠO

(1887 - 1967)

KHÓC THƯƠNG

Đọc giòng tiểu sử Đức Ông Tử
Cảm xúc lệ trần khóc TÔN SƯ
Cảnh khổ trần gian đâu có chọn
Liễu đạo NGÀI đi chốn Phật từ

PHẬT TỪ NGÀI đã vì hậu thế
Soi sáng đường tu Pháp Phật Thiền
Lao tâm khổ nhọc trì tâm quyết
Đem Đạo cho Đời bớt bi thê

BI THÊ trần tục áo, cơm, thân
Gánh nặng vai gầy cảnh gia cang
ĐỨC NGÀI đối lúc phần ăn nhịn
Cũng bởi nghiệp trần đã lỡ mang

LỠ MANG thân nghiệp đàn con dại
Xôi đậu một đồng, cơn đói qua
Sức khỏe hao mòn lo tu tịnh
NGÀI không dừng bước: có ngày nay

NGÀY NAY kẻ trước người sau hưởng
Hậu sanh có được Đấng Thầy: LƯỠNG
NGÀI đã quên mình vì nhân thế
Chúng con đều nguyện phải noi gương.

Noi GƯƠNG sáng chói rạng Tôn Danh
Lưu lại ngàn sau chép sử xanh
Tôn Sư đạo pháp thiền tu học
Để khỏi luân hồi thoát tử sanh

TỬ SANH sanh tử vòng luân kiếp
Nghiệp lực xoay vần bởi bất minh
Dọn lối cho hồn quy Nguồn Cội
NGÀI ơi, hồn trẻ vẫn chưa tinh

CHỬA TINH vì tâm thân động loạn
Đau khổ trần gian tình gián đoạn
Thế trần bổn phận trĩu bờ vai
Thông cảm niềm đau của ĐỨC NGÀI.

ĐỨC NGÀI ngụ chốn Tây Phương Trúc
Hộ độ bao người khác khổ tu
Thiền giác đêm về con thầm nguyện
Xin ban ân điển kẻ thiền tu

Riêng con đời khổ lụy sầu bi
Cố gắng học thiền để một khi
CHA LÀNH gọi đến tên con gái
Phủ phục chầu hầu THƯỢNG ĐẾ: QUY

Kính dâng Đức PHẬT THẦY

Manila, tháng 9 AL, 1980

Con : Xuân Hồng

"PHI ĐẠO" THIÊN ĐÀNG

Kính thưởng dâng THẦY,
Thưởng kính tặng Mẹ,
Thưởng về Alain, Chantal, An, Chi, Bảo,
Phụng, Vân Anh, Thăng cùng các bạn.

NAM MÔ NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.
Hà Đào Thành con chân thành kính niệm,
Niệm danh Cha cũng lục tự Di Đà,
Danh Cha niệm Cội Nguồn con nhớ đến,
Lục tự Di Đà con niệm mở luân xa.

Vạn kiếp luân hồi, mê trần con quên lảng
Quên Cha Lành, quên Nguồn Cội ban sơ
Rạng rỡ uy danh Cha, Đại Linh Quang, Đấng Vô Cùng sáng tạo,
Đại hùng, đại lực, đại từ bi; chan hòa chói rạng ánh hào quang
Từ nguyên thủy Cội Nguồn con rạng rỡ
Cội Nguồn con nguyên thủy Đại Từ Bi
Con quên lảng đắm chìm trong mê tối
Đau đớn xót xa nhìn con mình lạc lối
Cha âm thầm dìu dắt trẻ hồi tâm
Vô Lượng Từ Bi, hải hà thương yêu Cha đưa con về Bến Giác
Về Cội Nguồn qui hợp Đại Linh Quang
Muôn vạn ức chông gai đường về Nguồn gông cùm bít lối
Con kiên trì chập chênh bước vượt chông gai
Cõi trần gian bao kiếp người con đã trải?
Địa ngục A-Tỉ con đã bước qua chưa?
Về đây cửa Nam Thiên, Thiên Đàng con vừa đang đến
Nguồn Cội quê xưa, Thiên Đàng hào quang rạng rỡ
"Phi Đạo" Thiên Đàng muôn vạn người thương
Tiên nữ quạt hồng, áo thiên thanh, hài tiên, má đào, khúc nghê thường chào đón
Tiên đồng áo lông đỏ khải đàn tiên
Chim Trời vỗ cánh tung tăng hót,
Hoa Thiên Đàng muôn sắc điểm trời xanh,
Hoa Tình Thương hương đậm đà dịu dàng bay tỏa
Khắp Thiên Đàng mở hội đón con về
Những vòng tay tiên ôm choàng con triù mến,
Giọng cười dòn vang nhạc khúc thiên thai
Đại Từ Phụ, rạng hào quang, uy nghi nụ cười hiền rạng rỡ,
Đón con về, Đại Từ Bi ngời ánh mắt vạn thương yêu
Qùi bên Cha con nghẹn ngào nức nở
Nâng con vào lòng Cha âu yếm vuốt đầu con,
Nụ hôn nồng chan chứa vạn tình thương,
Cha thương mến dành cho con, năng tiền mới,
Vạn kiếp rồi vừa về đoàn tụ cùng Cha
Đứng bên Cha, dịu hiền con tươi cười rạng rỡ
Các bác "Phó" thiên đàng tranh chụp ảnh quay hình phim.

Minh Thu

Nanterre, France

VĨ KIÊN

Chào Vĩ Kiên! Chào Kỷ Nguyên ánh sáng!
Vạn linh hồn cùng hội tụ quy nguyên,
Thánh Đức Cô cũng nhịp bước tiến lên,
Vận Hội Mới vạn nghìn năm có một.

Chào Vĩ Kiên! Chào Kỷ Nguyên Di Lạc!
Nước Phật kia rồi, mau bước nhanh chân,
Tay nắm tay nhau, tỷ muội đệ huynh,
Mừng hội ngộ ngàn hoa cũng nở rộ.

Chào Vĩ Kiên! Chào Kỷ Nguyên hướng độ!
Chống Thuyền Từ, Mau tìm kiếm con thơ,
Vạn nẻo đường, đàn chiên lạc bơ vơ,
Tìm Nguồn Cội, mau sớm về Bến Giác.

Chào Vĩ Kiên! Chào Kỷ Nguyên bát ngát!
Địa ngục, Thiên đường mở hội hoa đăng,
Ơn phước đầy Trời, ban rải Trần gian,
Cùng tắm gội trong hồng ân thiên sủng.

Chào Vĩ Kiên! Chào Kỷ Nguyên hợp chúng!
Cùng hội cùng thuyền, Vạn giáo quy nguyên,
Vinh danh Cha, Đức Nhất Khí Hỗn Nguyên,
Hòa nhất thể thuận chiều Cơ Tiến Hóa.

Los Angeles, ngày 6/8/1983

Lê Quang Minh

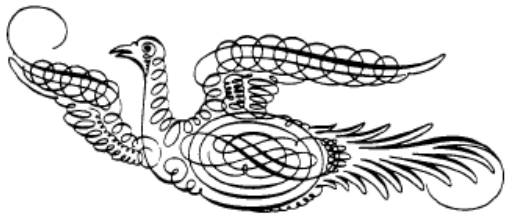
·····●

CẢM ỨNG

Nhờ Ai mở lối khai đàng,
Nhờ Ai mưa tạnh nắng vàng ngời tươi,
Gió vui chim hót hoa cười,
Điển thanh hương thắm nơi nơi an hòa,
Tiểu Càn Khôn mở bao la
Chúng sanh đồng hát bài ca khải hoàn.

Đó THẦY mở lối khai quang,
Đó THẦY soi ánh ĐẠO vàng cứu nhân,
Bốn phương Trời thắm Hồng Ân
Vạn linh minh tiến muôn phần ấm yên,
Đại Thiên Địa sáng triền miên
CHA CON hợp nhất tạo nên quân bình.

L. Định
Cali, 31/1/81



GIẤC MỘ HỒI HƯƠNG

Đền vàng bụi phủ rêu phong
Tiểu Hồn Thuở Đế còn trong giấc hồ
Thương cho xã tắc, cơ đồ
Thiên duyên phổ độ, đạp mồ đứng lên
Hăng hăng vệ sĩ hai bên
Vương đeo Tuệ kiếm, bước lên điện vàng
Nhung y cờ quạt Huy Hoàng
Sinh linh trăm họ ngỡ ngàng mừng vui
Ba quân chịu lệnh rèn trui
Thanh gươm, yên ngựa dẫy lui giặc Trời
Phong ba nghiệp phá tơi bời
Giáp vàng rách nát, miệng cười tâm Không
Vung cao tuệ kiếm tang bồng
Cúi đầu học Nhẫn, động lòng Từ Bi
Độ cho phá giặc Sân Si
Vén mây chỉ thẳng đường đi về Trời
Tạ từ kiếp kiếp luân hồi
Lửa Hồng, bạc trắng, tình đời mây bay
Tuốt gươm Trí Huệ ra tay
Dẹp tan mê chấp thân này huyễn hư
Sầu vạn cổ, hận thiên thu
Bỏ đời qua đạo trùng tu Thiên Đàng
Ngọn cờ "Giải Thoát" tay mang
Lệnh truyền tướng sĩ nghiêm trang lạy chào
Gươm Trí Huệ, áo lông bào
Trần, Căn phủ phục ra vào khiêm cung
Pháp Luân thanh khí bổ xung
Ba quân khí thế gió tung bụi mờ
Vạn linh phủ phục tôn thờ
Vương xưng Đế Hiệu, phất cờ hồi hương
Giáp Đạo Lý, gươm Tình Thương
Phương nam trực chỉ chẳng vương bụi đời
Chiến trường khói lửa tơi bời
Lần tên, mũi đạn mảnh Hồn sắt son
Sự đời đã tắt lửa lòng
Bước vào Đạo Pháp nối giòng VĨ-KIÊN.

Kính Bái,
Phạm Hữu Bằng

HOÀN HƯ

Sông xanh cách biệt đôi bờ
Đêm ngày hiu hắt lặng lờ tương giao
Lá vàng rời rụng lao xao
Niềm đau cằn cỗi nghẹn ngào xót xa
Bốn mùa sanh tử phong ba
Theo từng chiếc lá lìa xa ngọn cành
Chạnh lòng nhiều nỗi mong manh
Tan vào sương gió long lanh giọt sầu
Gần xa phong cảnh đổi màu
Chập chùng biến chuyển nhiệm mầu nhân duyên
Tiền sinh hậu kiếp lưu truyền
Thân tâm tương ngộ giác duyên cảnh tình
Mấy mùa khói lửa đao binh
Mấy năm lưu lạc Thiên Đình chia đôi
Khóc cười nuốt lệ dành thôi
Ngăn mây u ám xa xôi hững hờ
Nhân sinh kiếp sống bỏ phờ
Công danh sắc tướng mộng mơ rã rời
Ngồi đây đếm tuổi đầy vơi
Trầm tư rung chuyển một đời phong ba
Về đâu nơi chốn không nhà
Lữ hành mai một bốn ba cõi đời
Chơn ngôn ngữ khí không lời
Chân đi nghiêng ngả tứ thời lắng du
Ngâm nga như ngủ như ru
Trụ vào thần thức mây mù vỡ tan
La to như bắt được vàng
Rung rung tiếng khóc lang thang tiếng cười
Đâu rồi bóng dáng xanh tươi
Đâu rồi ảo mộng, đâu người, đâu ta

Đâu đây bóng quế hồn ma
Đâu đây giao cảm xa xa gần gần
Tâm hồn thổn thức lâng lâng
Chan hòa theo gió khí thần hoàn hư...

San Jose ngày 9 tháng 3 năm 1983

Thiền Thức



QUY TỤ

Quy tụ thanh quang giải thân tù
Xuất thần định trí diễn luận lưu
Phá tan xiềng xích chơn thần trụ
Pháp chuyển luân hành thoát cảnh ngu.

Dương quang ló dạng trong đêm vắng
Tiếng trống Huỳnh Đình cứ nhịp vang
Sơn Tinh Thủy Tú Bồng Lai hiện
Ngộ cảnh thanh bình thoát đảo điên.

Thế nhập trong sanh nào có tử
Pháp huyền diệu luyện trí tâm an
Biển dục từ đây thôi hết ngụp
Bến lòng thâu đạt ánh dương quang.

San Jose ngày 18 tháng 4, 1983
Lý Vĩnh

MỪNG VÍA ĐỨC DI LẠC PHẬT VƯƠNG

Ngày mồng 1 tháng Giêng
Nhâm Tuất

TINH ba qui tụ tại trung ương
QUÂN dụng khai nguồn thủ lập trường
SỨ giả Thiên Điều trao Chánh Pháp
MẠNG thần diêu diện gởi Tình Thương
MỪNG chung vận hội thay đời loạn,
ĐỨC cả kỳ ba dồi đạo thường
PHẬT Thánh Thần Tiên đồng giáng ngự,
VƯƠNG triều Di Lạc trổ muôn phương.

Khoán thủ:
Tinh Quân Sứ Mạng Mừng Đức Phật Vương.
Cư Sĩ Tự Quyết

HƯỜNG NỘI

Ngày ngày trì niệm chữ Nam Mô
Chớ trông ngoại cảnh để trầm trồ
Quán xét bản thân rèn tâm tánh
Tu hành thành đạt nhờ ngộ VÔ.



Ngộ vô rõ lý Đạo Đời
Ngộ vô thức tỉnh chẳng rời Đạo Tâm
Ngộ vô tự xét chẳng lầm
Ngộ vô thấy tội lã mầm khổ đau
Ngộ vô phải biết tự trau
Ngộ vô tự giải khổ đau cdnh trần
Ngộ vô mới thấy mình sân
Ngộ vô mới biết cần phân minh mù
Ngộ vô mới thấy mình ngu
Ngộ vô lã học học tu học hoài
Ngộ vô lã học sửa sai
Ngộ vô tự giác mình ai học gì
Ngộ vô sửa tánh khỏi suy
Ngộ vô rõ Đạo Vô Vi lã mình
Ngộ vô tự tạo đức tin
Ngộ vô Trời Phật lã mình chố ai
Ngộ vô tâm tánh mở khai
Ngộ vô minh cảnh trần ai lã tũ
Ngộ vô Hồn Vía giao du
Ngộ vô nhờ phép Công Phu thoát vòng
Ngộ vô hết vọng hết mong
Ngộ vô thanh thản tâm KHÔNG đắc thành
Ngộ vô tự sửa tự hành
Ngộ vô khử trược lưu thanh lã cần
Ngộ vô hòa hiệp Khí Thần
Ngộ vô cải thiện nhơn thân sáng ngời



Ngộ vô giao cảm Đất Trời
Ngộ vô rõ Đạo chẳng rời Chơn Như
Ngộ vô hòa tợ Thái Hư
Ngộ vô mã dẹp tánh hư suy dời
Ngộ vô mới thấy mình tồi
Ngộ vô mới phải trau dồi tánh tâm
Ngộ vô chẳng có sợ lầm
Ngộ vô Đạo cả ta cầm trong tay
Ngộ vô chẳng thấy mình tài
Ngộ vô thấy tội ngày ngày sửa sai
Ngộ vô thoát cảnh trần ai
Ngộ vô ngộ cảnh Thiên Đài nỏi ta
Ngộ vô mới khỏi ta bà
Ngộ vô khỏi sợ qủi ma níu trì
Ngộ vô mở Đạo Vô Vi
Ngộ vô theo gót Thầy đi đi hoài
Ngộ vô hòa hợp mở khai
Ngộ vô mới thấy ai ai củng mình
Ngộ vô cố gắng trì kinh
Ngộ vô mới hưởng thái bình nội tâm
Ngộ vô rèn chí luyện tâm
Ngộ vô rõ lý Đạo thâm Đất Trời
Ngộ vô điển phát sáng ngời
Ngộ vô khai khiếu hang nơi cửa Trời
Ngộ vô rõ lý Đạo Đời...

Sàigòn 8 tháng 5, 1982
Minh

BỐN ĐIỀU LUYỆN TÂM



Tự ta thu hẹp lấy ta
Bởi tâm bất loạn bất hòa âm dương.

Thân vướng bận trăm đường lụy khổ
Xét cho rành tại chỗ vô minh
Tách chia muôn cảnh vạn hình
Dệt rồng thêu hổ cho kình chống nhau.

Lòng ích kỷ tạo hào ngăn cách,
Dạ tham lam dồ sạch não phân
Trí lo phục vụ xác thân,
Còn thân trau chuốt cá nhân gia đình.

Sống trong lớp hư vinh huyễn ảo,
Mãi đổi thay thật, lão ai ngờ
Lúc khôn rồi lại lúc khờ
Lúc chung đoàn kết lúc hờ hững xa.

Âu cũng tại lòng ta ngu muội
Dạ ác tâm hôi thúi dẫy đầy
Trí mờn vì bởi cái thầy,
Thân tàn trụy lạc đắm say ảo huyền.

Nâng bản ngã đạp chìm cao thượng,
Ôm danh từ chất lượng chẳng trau
Ba hoa biện luận lý cao,
Khẩu siêu nhưng lại ốm đau linh hồn.

Tánh ngả mạn vũi chồn khiêm tốn
Sự ghét ghen pha lộn thật thà
Bao giờ cởi mở hài hòa,
Thì ta sẽ chẳng hành ta khổ sầu.

Mọi sự kiện do đâu xuất phát?
Từ tâm ta triển đạt thật, hư
Chung qui xử dụng danh từ,
Chấp vào bản ngã riêng tư thói thường.



Người hậu sanh nêu gương tiền bối,
Bậc trượng phu nghĩa đối tình trao
Chớ đâu ngoài miệng cười chao,
Mà lòng hờn oán ghét nhau muôn bề.

Đạo Trung Dung lối lề căn bản,
Nào tách phân kẻ bạn người thù
Đâu vai góp sức trùng tu
Cho nhà Nam Việt đắp bù vinh quang.

Một đẹp tánh ngang tàng hông hách
Hai chuẩn thằng tư cách con người
Ba lo nung chí sáng tươi
Bốn rèn đức hạnh, ý, lời, thân tâm.

Muốn thực hiện truy tầm học hỏi,
Phải công phu nào khỏi gian lao
Thuyền nan muốn vượt ba đào
Đôi tay chèo chống công lao vô cùng.

Bốn điều răn ta cùng trau sửa,
Phải thi hành chớ hứa lãm chi,
Chuyên cần luyện DŨNG TRÍ BI
Nền hư thành bại còn tuỳ nòi ta.

Có khiêm tốn thật thà dũng cảm
Người thục thì đường đảm dung hòa
Tự ta gỡ rối cho ta,
Do tâm thanh tịnh hiệp hòa âm dương.

Rằm tháng 2 Nhâm Tuất
(10/3/1982)

THIÊN NIỆM

MỤC LỤC

DIỄN VĂN KHAI MẠC	Cổ Văn Thuần	01
ĐẠI HỘI VÔ VI (Thơ)	Bạn đạo VN	02
DIỄN VĂN BẾ MẠC	Cổ Văn Thuần	03
CHÀO ĐẠI HỘI VÔ VI (Thơ)	Linh Sơn	04
HUẤN TỪ BAN CHO ĐẠI HỘI	Thầy Tám	05
KHAM KHỔ	Thầy Tám	10
ĐẠI HỘI KỲ 3	Thầy Tám	10
TRAO QUÀ TINH KHÍ THẦN	Thầy Tám	11
LỜI NGƯỜI HÀNH KHẤT	Thầy Tám	11
LỜI CẦU NGUYỆN (Thơ)	Bạn đạo VN	12
HUẤN TỪ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG	Thầy Tám	13
HUẤN TỪ TRƯỚC KHI BẾ MẠC	Thầy Tám	15
ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ II (Thơ)	T/Đ Qui Thức	18
GỞI VỀ ĐẠI HỘI VÔ VI (Thơ)	Lý Phước Viễn	18
MỪNG NGÀY ĐẠI HỘI (Thơ)	N.X.L.	18
HUẤN TỪ CỦA THƯỢNG ĐẾ		19
MỪNG ĐẠI HỘI (Thơ)	Charlot	20
ĐẠI HỘI TÂM LINH (Thơ)	H.M.	20
PHÓNG SỰ ĐẠI HỘI		21
BÊN LỀ ĐẠI HỘI		33
BA BÀI THƠ TINH KHÍ THẦN	Thầy Tám	34
BÀI GIẢNG THIỀN ĐỊNH 2/7/83	Thầy Tám	35
NHỚ LÃO (Thơ)	Thiền Thức	42
BÀI GIẢNG THIỀN ĐỊNH 3/7/83	Thầy Tám	43
LÁ THƯ THĂM THẦY (Thơ)	Trần Vĩnh Tánh	48
ẤN CHỨNG BẠN ĐẠO TẠI ĐẠI HỘI	Bạn đạo	49
NỤ CƯỜI (Thơ)	Vân Anh	64
TIẾNG NÓI TỪ VN	Bạn đạo VN	70
ẤN CHỨNG BẠN ĐẠO VN	Bạn đạo VN	70
THỨC NGỘ (Thơ)	Chí Nghĩa	80
TIÊN (Thơ khôi hài)	HVE	81
MÁNG CỎ TÂM LINH (Nhạc)	K.T.N.Đ./T.G.	82
CON SƯ TỬ BÊN BỜ SUỐI	Ánh Linh	84

ĐOÀN TỤ VÔ VI	Thiền Thức	86
PHÉP TỊNH KHẨU	Thanh Nguyên	87
BẠI HỌC LƯU NGUYỄN	Bùi Đông Phương	89
HOÀNG HẠC LÂU (Thơ Đường)	Thôi Hựu	92
THƠ GỞI BẠN ĐẠO	N.X.L., H.V.Đ.	94
TÚ TỪ TU (Thơ)	N.X.L., N.P.Y.	97
CHÚC MỪNG ĐẠI HỘI	Tự Quyết	97
VỀ CÁC LUỒNG ĐIỂN XUỐNG XÁC TRẦN	H.V.E.	98
HOA HÓA HÒA (Thơ)	Thanh Nguyên	102
ĐÃ TU CHỬA (Thơ)	H.L.	102
ĂN CHAY (Khảo cứu)	B.S. Đào Tuấn Kiệt	103
TÔI PHẢI TU (Thơ)	Nguyễn Hải Cơ	108
KHÓC THƯỜNG (Thơ)	X.H.	109
PHI ĐẠO THIÊN ĐÀNG (Thơ)	Minh Thu	110
VĨ KIẾN (Thơ)	Lê Quang Minh	111
CẢM ỨNG (Thơ)	L. Định	111
GIẤC MƠ HỒI HƯỚNG (Thơ)	Phạm H. Bằng	111
HOÀN HƯ (Thơ)	Thiền Thức	112
QUY TỤ (Thơ)	Lý Vĩnh	112
MỪNG VÍA ĐỨC DI LẠC (Thơ)	Tự Quyết	112
HƯỚNG NỘI (Thơ)	Minh	113
BỐN ĐIỀU LUYỆN TÂM (Thơ)	Thiên Niệm	114

HỘI ÁI HỮU VÔ VI

10237 Falcon Avenue
Fountain Valley, CA 92708
Tel: (714) 962-4427



CÔNG PHU
CÔNG QUẢ
CÔNG TRÌNH